

OSHO

Sen trắng

**Bài nói về
Thiền sư Bồ đề đạt ma**

HÀ NỘI - 1/2014

OSHO

The White Lotus

**Discourses on the
Zen Master Bordhidarma**

Mục lục

1. Mưa sen	1
2. Vì tôi yêu bạn	37
3. Chỉ việc mơ	73
4. Chuyến bay cao nhất.....	111
5. Mắt của Thiên	143
6. Hồn nhiên vô trí.....	181
7. Phật sư tử	217
8. Chói sáng hoàn toàn.....	255
9. Chỉ trong im lặng	289
10. Chuyện tình với vũ trụ.....	327
11. Đúng thực sự	359
Về Osho	393

1. Mưa sen

Osho kính yêu,

Hỏi: Tâm phật là gì?

Đáp: Tâm ông là nó. Khi ông thấy điều tinh túy y nguyên của nó, ông có thể gọi nó là như vậy. Khi ông thấy bản tính không đổi của nó, ông có thể gọi nó là pháp thân (dharmakaya). Nó không thuộc vào cái gì; do đó, nó được gọi là giải phóng. Nó làm việc dễ dàng và tự do, chưa bao giờ bị quấy rối bởi người khác; do đó, nó được gọi là con đường thực. Nó không sinh và, do đó, nó sẽ không diệt, cho nên nó được gọi là niết bàn.

Hỏi: Như Lai (Tathagata) là gì?

Đáp: Người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Hỏi: Phật là gì?

Đáp: Người nhận ra chân lí, và không giữ cái gì để mà được nhận ra.

Hỏi: Pháp (dharma) là gì?

Đáp: Nó không bao giờ được tạo ra, và sẽ không bao giờ bị thu lại; do đó, nó được gọi là pháp, chuân của vũ trụ.

Hỏi: Tâm xã (sangha) là gì?

Đáp: Nó được gọi như thế vì cái đẹp của sự hài hoà của nó.

Tôi cực lạc vì chỉ với cái tên của Bồ đề đạt ma là làm cho tôi phiêu diêu. Trong tiến hoá lâu dài của tâm thức con người chưa bao giờ có vị Phật lạ lùng như Bồ đề đạt ma - rất hiếm hoi, rất duy nhất, bí truyền. Chỉ theo những cách thức nhỏ bé nào đó George Gurdjieff mới lại gần ông ấy, nhưng không rất gần, và chỉ theo cách nào đó thôi, không theo mọi cách thức.

Đã từng có nhiều chư phật trên thế giới, nhưng Bồ đề đạt ma sừng sững như đỉnh Everest. Cách hiện hữu của ông ấy, cách sống, và cách diễn đạt chân lí đơn giản là của ông ấy; nó là vô song. Ngay cả thầy riêng của ông ấy, Phật Gautama, cũng không thể sánh được với Bồ đề đạt ma. Ngay cả Phật chắc cũng đã thấy khó mà hiểu thấu người này.

Con người Bồ đề đạt ma này đã du hành từ Ấn Độ sang Trung Quốc để truyền bá thông điệp của thầy mình. Mặc dầu họ cách nhau một nghìn năm, với Bồ đề đạt ma và với những người như vậy không có thời gian, không có không gian - với Bồ đề đạt ma Phật là đồng đại như Phật là đồng đại với tôi.

Trên bề mặt bạn là đồng đại với tôi, nhưng giữa tôi và bạn có khoảng cách thật dài dài. Chúng ta sống trên những hành tinh khác nhau. Trong thực tại, Phật, Lão Tử, Jesus, Pythagoras, Bahauddin, Bồ đề đạt ma - đây là những người đồng đại của tôi. Giữa họ và tôi không có khe hở cả về thời

gian hay không gian. Trên bề mặt có khe hở một nghìn năm giữa Phật và Bồ đề đạt ma, nhưng thậm chí không có khe hở một khoảnh khắc trong thực tại, trong chân lí. Ở chu vi Phật đã chết trong một nghìn năm khi Bồ đề đạt ma tới trong quang cảnh, nhưng ở trung tâm ông ấy ở cùng với Phật. Ông ấy nói điều tinh túy của Phật - tất nhiên ông ấy có cách riêng của ông ấy, phong cách riêng của ông ấy, nhưng ngay cả Phật cũng sẽ thấy điều đó là kì lạ.

Phật là người rất văn hoá, rất phức tạp, rất duyên dáng. Bồ đề đạt ma chính là cái đối lập trong cách diễn đạt của ông ấy. Ông ấy không phải là người mà là sư tử. Ông ấy không nói, ông ấy gầm lên. Ông ấy không có cái duyên dáng đó mà đã thuộc về Phật Gautama; ông ấy thô thiển, dữ dằn. Ông ấy không thanh nhã như kim cương; ông ấy hết như quặng, tuyệt đối thô, không đánh bóng. Đó là cái đẹp của ông ấy. Phật có cái đẹp riêng của ông ấy, rất nữ tính, rất lịch sự, rất mảnh mai. Bồ đề đạt ma có cái đẹp riêng của ông ấy, như cái đẹp của tảng đá - mạnh mẽ, nam tính, không thể phá huỷ được, một sức mạnh lớn lao.

Phật toả ra sức mạnh, nhưng sức mạnh của ông ấy rất im lặng, như tiếng thì thào, làn gió mát. Bồ đề đạt ma là cơn bão, sấm rền và chớp giạt. Phật tới cửa nhà bạn không gây tiếng động nào; ông ấy thậm chí sẽ không gõ cửa nhà bạn, bạn thậm chí sẽ không nghe thấy tiếng bước chân của ông ấy. Nhưng khi Bồ đề đạt ma tới bạn, ông ấy sẽ làm rung chuyển cả ngôi nhà từ tận móng của nó. Phật sẽ không lay bạn ngay cả khi bạn đang ngủ. Còn Bồ đề đạt ma? Ông ấy sẽ dựng bạn dậy từ nắm mồ của bạn! Ông ấy đánh mạnh, ông ấy là chiếc búa.

Ông ấy là chính cái đối lập của Phật trong cách diễn đạt, nhưng thông điệp của ông ấy là một. Ông ấy cúi mình trước Phật là thầy ông ấy. Ông ấy chưa bao giờ nói, "Đây là thông điệp của ta." Ông ấy đơn giản nói, "Điều này thuộc về chư phật, chư phật cổ đại. Ta chỉ là sứ giả. Không cái gì là

của ta, bởi vì ta không có. Ta chỉ là cây trúc hồng đã được chư phật chọn để làm chiếc sáo cho họ. Họ hát; ta đơn giản để cho họ hát qua ta."

Khi ông ấy tới Trung Quốc, Hoàng đế Vũ ra đón ông ấy ở biên ải: Một người chứng ngộ lớn đang tới! Và tất nhiên Vũ tưởng tượng ông ấy là cái gì đó như Phật Gautama - rất hoà nhã, duyên dáng, vương giả. Khi ông ta thấy Bồ đề đạt ma ông ta bị choáng. Ông này rất thô thiên, và không chỉ có thế, ông ấy còn có vẻ rất ngớ ngẩn, vì ông ấy đang đội một chiếc giày trên đầu - một chiếc giày ở chân, chiếc kia ở trên đầu!

Hoàng đế bối rối. Ông ta đã tới cùng cả triều đình và các hoàng hậu quý phi. "Họ sẽ nghĩ gì? Và ta ra đón loại người gì thế này?" Ông ta cố gắng bỏ qua điều đó vì lịch sự. Ông ta không muốn hỏi câu hỏi, "Sao giày này lại để trên đầu ông?"

Nhưng Bồ đề đạt ma không để ông ta yên. Ông ấy nói, "Đừng cố bỏ qua nó. Hỏi thẳng đi và thẳng thắn ngay từ chính lúc đầu đi. Ta đã đọc được câu hỏi trong đầu ông rồi."

Hoàng đế đăm ra lúng túng; ông ta phải hỏi thôi. Bây giờ làm gì với người như vậy? Ông ta nói, "Vâng, ông đúng, câu hỏi này đã nảy sinh trong ta. Sao ông đội chiếc giày này lên đầu?"

Bồ đề đạt ma nói, "Để mọi thứ vào cảnh quan đúng từ chính lúc đầu. Ta là người vô lí! Ông phải hiểu điều đó từ chính lúc bắt đầu. Ta không muốn tạo ra bất kì rắc rối nào về sau. Hoặc ông chấp nhận ta như ta vậy hoặc ông đơn giản nói rằng ông không thể chấp nhận được ta, và ta sẽ rời khỏi vương quốc của ông. Ta sẽ đi lên núi. Ta sẽ đợi ở đó cho người của ta tới với ta. Điều này chỉ là để chỉ cho ông rằng ta là phi logic, ta có thể vô lí như người ta có thể hình dung.

Đó là cách làm việc của ta, đó là cách của ta để phá huỷ tâm trí ông. Và chừng nào tâm trí ông chưa bị phá huỷ ông sẽ không biết ông là ai. Vậy ông nói gì?"

Nhà vua lúng túng. Ông ta đã tới với vài câu hỏi, nhưng có nên hỏi người này những câu hỏi đó hay không? - bởi vì ông ấy có thể nói cái gì đó lộ bịch; không chỉ có thế, ông ấy có thể làm cái gì đó lộ bịch.

Nhưng Bồ đề đạt ma cứ khăng khăng, "Tốt hơn cả là ông hỏi bất kì cái gì ông đã tới để hỏi."

Nhà vua nói, "Câu hỏi thứ nhất là: Ta đã làm nhiều hành vi đức hạnh...."

Và Bồ đề đạt ma nhìn sâu vào trong đôi mắt của nhà vua - một cơn lạnh toát phải đã chạy dọc sống lưng ông ta! - và nói, "Toàn điều vô nghĩa! Làm sao ông có thể làm được hành vi đức hạnh? Ông còn chưa nhận biết. Đức hạnh là sản phẩm phụ của nhận biết. Ông ngụ ý đức hạnh nào? Ông có vẻ như kẻ ngu - làm sao ông có thể làm được hành vi đức hạnh? Đức hạnh đi theo vị phật, đức hạnh là cái bóng của ta." Ông ấy nói, "Ông chỉ có thể làm điều vô đạo đức, không phải đức hạnh. Điều đó là không thể được."

Nhà vua vẫn cố tạo ra đối thoại nào đó và gạt bỏ người này một cách lịch sự nhất có thể được; ông ta không muốn làm phật lòng người này. Ông ta nói, "Với hành vi đức hạnh ta ngụ ý rằng ta đã làm nhiều đền chùa cho Phật, nhiều điện thờ. Ta đã làm nhiều đạo tràng cho các khất sĩ Phật tử, các sannyasin. Ta đã thu xếp cho hàng nghìn học sĩ để dịch kinh sách Phật sang tiếng Trung Quốc. Hàng triệu và hàng triệu đồng bạc ta đã đổ vào phục vụ Phật Gautam. Cái gì sẽ là kết quả, hậu quả, của mọi đức hạnh của ta, của mọi hành vi đức hạnh của ta? Hàng triệu khất sĩ xin ăn mọi ngày từ cung điện nọ này và trên khắp nước. Cái gì sẽ là kết quả của điều đó?"

Và Bồ đề đạt ma cười - nhà vua chưa bao giờ nghe thấy tiếng cười như thế - tiếng cười bụng có thể làm rung chuyển cả núi. Ông ấy cười sáng sủa và ông ấy nói, "Ông đơn giản ngu xuẩn. Mọi nỗ lực của ông đều đã là cực kì phí hoài; sẽ không có kết quả nào từ nó cả. Đừng cố, và đừng tưởng tượng rằng ông sẽ được lên cõi trời thứ bảy như các khất sĩ Phật giáo phải đã nói cho ông. Họ đã khai thác ông thôi. Đây là chiến lược của họ để khai thác người ngu như ông. Họ khai thác tham của ông về thế giới kia, họ cho ông những hứa hẹn lớn. Và lời hứa của họ không thể được chứng minh là sai vì không ai quay lại từ thế giới kia để nói liệu những lời hứa đó có được hoàn thành hay không. Họ là những kẻ khai thác, họ là kẻ ăn bám! Ông đã là nạn nhân rồi. Không cái gì sẽ xảy ra từ điều này mà ông nghĩ là rất đức hạnh. Thực ra, ông sẽ rơi vào địa ngục thứ bảy, vì một người sống với những ham muốn sai như thế, người sống với ham muốn, đều sẽ rơi vào địa ngục."

Hoàng đế cố đổi chủ đề. Ông ta nói, "Có cái gì linh thiêng hay không?"

Bồ đề đạt ma nói, "Không có gì linh thiêng, không có gì báng bổ. Linh thiêng, báng bổ, đều là thái độ của tâm trí, là định kiến. Mọi thứ đều như nó vậy. Đây là tathata, như thế: mọi sự đều đơn giản như chúng vậy. Không cái gì sai và không cái gì đúng. Không cái gì tội lỗi và không cái gì đức hạnh."

Hoàng đế nói, "Ông là quá thể với ta và người của ta."

Bồ đề đạt ma nói lời tạm biệt, quay lưng lại và đi lên núi. Trong chín năm trên núi ông ấy ngồi quay mặt vào tường. Mọi người đến, bởi vì đối thoại này - nếu bạn có thể gọi nó là đối thoại - đạt tới các chỗ xa xôi. "Hoàng đế đã bị nện búa như bất kì cái gì, đã bị nghiền nát. Và Bồ đề đạt ma này thực sự là cái gì đó rất kì lạ, nhưng ông ấy có phẩm chất... trọn vẹn nào đó, hương thơm kì lạ nào đó bao quanh

ông ấy. Ông ấy được bao quanh bởi hào quang riêng của ông ấy."

Mọi người bắt đầu tới từ những chỗ xa xôi để gặp ông ấy, và họ sẽ hỏi ông ấy, "Sao thầy không nhìn vào chúng tôi? Sao thầy cứ nhìn vào tường thế?"

Và Bồ đề đạt ma sẽ nói, "Ta đang đợi người đúng. Khi người đó tới ta sẽ nhìn người đó. Bằng không nó cũng vậy thôi dù ta nhìn tường hay ta nhìn và mặt các ông. Và tường có thể được tha thứ vì nó là tường - các ông không thể được tha thứ. Do đó tốt hơn cả với ta là nhìn vào tường và không nhìn vào các ông. Các ông đã rơi vào vô nhận biết tới mức ta muốn lay các ông ra khỏi nó. Nhưng thế thì các ông cảm thấy giận, thế thì các ông cảm thấy bị xúc phạm. Ta không muốn làm bận tâm các ông. Ta sẽ quay lại chỉ với người có năng lực, có dũng cảm ở cùng ta, là đệ tử của ta."

Và chỉ sau nhiều năm một người mới xuất hiện. Người đó đứng hai mươi bốn giờ đằng sau Bồ đề đạt ma không nói lấy một lời. Cuối cùng Bồ đề đạt ma phải hỏi, "Sao ông đứng đằng sau ta?"

Người đó nói, "Bây giờ chính thầy bắt đầu điều đó. Tôi đã tới để giết bản thân tôi nếu thầy không quay lại hướng tới tôi."

Và người đó chặt phẳng bàn tay của mình bằng chiếc kiếm đưa nó cho Bồ đề đạt ma và người đó nói, "Cầm lấy nó như một bằng chứng; bằng không tôi sẽ chặt đầu tôi. Quay lại tôi ngay lập tức!"

Bồ đề đạt ma phải quay lại. Ông ấy nhìn người này, mỉm cười, và nói, "Vậy ông là đệ tử của ta! Vậy là người này đã tới chính là người ta đã chờ đợi!"

Bồ đề đạt ma là tổ sư của Thiên, và ông ấy đã là tổ thứ hai của Thiên, và một truyền thống mới bắt đầu. Một dòng sông mới được sinh ra từ cội nguồn của Bồ đề đạt ma. Những mảnh ghi chép này được tìm thấy chỉ mới đầu thế kỉ này. Chúng đã được M.A. Stein khai quật từ hang Mạc Cao ở thành Đôn Hoàng tỉnh Cam Túc. Đây là những ghi chép của các đệ tử vô danh của Bồ đề đạt ma. Chúng bao gồm câu hỏi của đệ tử và câu trả lời của Bồ đề đạt ma. Những ghi chép này, từng mảnh mẩu như chúng vậy, vẫn có ý nghĩa lớn lao: chúng đại diện cho cốt lõi tinh túy của thông điệp của Phật. Sẽ có chút ít gian nan để hiểu chúng. Phải rất chăm chú và im lặng vì đây không phải là những lời thường. Khi một người như Bồ đề đạt ma nói, các câu hỏi nhỏ, câu hỏi thường, đều được biến đổi thành việc việc hỏi lớn lao. Và bất kì cái gì ông ấy nói tới về những câu hỏi bình thường này đều có ý nghĩa mênh mông. Từng lời của ông ấy đều phải suy tư, suy ngẫm. Điều này cũng sẽ cho bạn một chút ít hương vị của giao cảm giữa đệ tử và thầy.

Điều đầu tiên mà bạn sẽ chú ý là: câu hỏi được hỏi, câu trả lời được cho, nhưng đệ tử không bao giờ hỏi bất kì câu hỏi nào về câu trả lời được cho. Câu trả lời đã được chấp nhận toàn bộ. Nó không phải là việc hỏi từ học trò, nó là việc hỏi từ đệ tử. Cho nên câu trả lời của Bồ đề đạt ma không tạo ra bất kì câu hỏi nào thêm, nó đơn giản chấm dứt câu hỏi này. Đệ tử hỏi câu hỏi khác, nhưng không bao giờ nêu ra câu hỏi về câu trả lời, liên quan tới câu trả lời.

Đó là điều đầu tiên cần được chú ý. Đó là chính phần trung tâm của giao cảm. Nó là tin cậy, nó là đức tin. Nó không phải là niềm tin mà nó là đức tin chắc chắn. Và có khác biệt giữa niềm tin và đức tin. Khi bạn tin vào cái gì đó, hoài nghi vẫn còn dai dẳng trong bạn. Niềm tin chỉ có thể che đậy nó, không bao giờ phá huỷ được nó: nó sẽ nổi lên lặp đi lặp lại mãi. Không niềm tin nào có thể phá huỷ được hoài nghi của bạn, bởi vì niềm tin là trong đầu và hoài nghi

cũng ở trong đầu. Đức tin là của trái tim, cái gì đó cao siêu hơn nhiều so với cái đầu. Câu hỏi tới từ cái đầu, nhưng câu trả lời được nhận ở trong tim, tại chiều cao hơn của con người bạn. Và thế thì câu hỏi đơn giản biến mất khỏi đầu. Trái tim biết cách tin cậy, trái tim biết đức tin là gì.

Đức tin không chống lại hoài nghi, đức tin là việc thiếu vắng của hoài nghi. Niềm tin là chống lại hoài nghi. Niềm tin kìm nén hoài nghi, đức tin làm tan biến nó. Niềm tin giống như người mù tin rằng có ánh sáng; đức tin là giống như người đã mở mắt ra và thấy ánh sáng. Khoảnh khắc bạn thấy ánh sáng không có vấn đề về hoài nghi gì nữa.

Giao cảm nghĩa là giao cảm của hai trái tim. Học trò vận hành từ cái đầu, đệ tử vận hành qua trái tim. Và chỉ đệ tử mới có thể hiểu được thầy. Và khi mọi câu hỏi của đệ tử đều tan biến người đó trở thành người sùng kính. Thế thì cái đầu đã biến mất toàn bộ. Thế thì chỉ có trái tim, vận hành theo nhịp điệu cùng với trái tim của thầy, trong hoà điệu sâu sắc. Điều này sẽ cho bạn sáng suốt trong giao cảm.

Tâm phật là gì?

Điều đó đã từng được hỏi đi hỏi lại trong nhiều thế kỉ. Trong hai mươi năm thế kỉ tất cả những người đã trở nên quan tâm tới Phật Gautama đều đã hỏi câu hỏi này: *Tâm phật là gì?*

Câu hỏi này là có ý nghĩa - nó có ý nghĩa vì chính câu hỏi này tạo ra điều ngược đời. Tâm phật là vô trí. Nói cái gì về tâm phật cũng đều là nói về vô trí. Chúng ta sống trong tâm trí, phật đã đi ra ngoài nó. Ông ấy không còn là tâm trí nữa, ông ấy chỉ là vô trí. Cho nên tâm phật không có nghĩa là một loại tâm trí nào đó, nó đơn giản nghĩa là siêu việt lên

trên tâm trí. Câu hỏi này là có ý nghĩa, rất nền tảng; nó là bắt đầu của việc hỏi, hỏi thực.

Đệ tử này không hỏi, "Trời là gì?" Anh ta không hỏi, "Thiên đường là gì?" Anh ta không hỏi, "Tội lỗi là gì?" Anh ta hỏi một câu hỏi rất có tính tồn tại: *Tâm phật là gì?* Bởi vì hiểu thực tại của tâm phật là hiểu chính nền tảng của bản thân sự tồn tại.

Tâm phật là tâm thức thuần khiết. Nó giống như tấm gương: nó đơn giản phản xạ, nó không phóng chiếu. Nó không có ý tưởng, không có nội dung, không ý nghĩ, không ham muốn, không tưởng tượng, không kí ức. Nó đại diện cho cái bao giờ cũng hiện tại, nó sống trong hiện tại. Và khi bạn là toàn bộ trong hiện tại, tâm trí biến mất, nó mất mọi biên giới của nó. Trống rỗng lớn lao nảy sinh trong bạn. Tất nhiên trống rỗng đó không phải là trống rỗng theo nghĩa của từ này, nó cũng là một loại đầy tràn - trống rỗng khi có liên quan tới thế giới, nhưng đầy, tràn đầy, ngập lụt khi có liên quan tới chân lí. Trống rỗng bởi vì mọi khổ đã bị ném đi, tràn ngập vì phúc lạc đã giáng xuống.

Tâm phật là gì? Phải là chỗ bắt đầu cho mọi người tìm kiếm. Hỏi về Trời, hỏi về địa ngục và cõi trời, chỉ là những thứ bình thường. Hỏi về tâm phật là đang hỏi về cái gì đó mà, nếu bạn có thể hiểu được nó, nhất định làm biến đổi bạn, sẽ cho bạn việc sinh thành mới.

Tâm trí rất tinh ranh. Nó có thể tạo ra những câu hỏi như thế mà chỉ là những sao lãng khỏi hiện hữu của bạn. Tâm trí tinh vi thế nó có thể lừa bạn. Nó có thể làm cho bạn cảm thấy rằng bạn là người tìm kiếm vĩ đại bởi vì bạn đang hỏi, "Trời là gì? Ai đã tạo ra thế giới này? Tại sao chúng ta ở đây? Mục đích của cuộc sống là gì?" Và tất cả những câu hỏi này đều ngu xuẩn! Toàn thể triết học bao gồm trong những câu hỏi ngu xuẩn như thế.

Phật nói đi nói lại, "Ta không là triết gia, ta là thầy chữa. Ta không muốn trí tuệ hoá, ta muốn ông thông minh. Ta không muốn cho ông câu trả lời để bám vào, ta muốn cho ông sáng suốt trong đó các câu hỏi tan chảy, bay hơi."

Người ta phải rất nhận biết về tâm trí, bởi vì tâm trí có thể cho bạn những câu hỏi tới mức sẽ đưa bạn vào chiều hướng sai của việc triết lí hoá. Và thế thì không có kết thúc; bạn có thể đi mãi mãi. Mười nghìn năm của triết lí hoá, và không một kết luận nào đã từng được đạt tới!

Cảnh giác rằng tâm trí là kẻ lừa dối lớn. Và cũng như tâm trí bạn là kẻ lừa dối, tâm trí của người khác cũng vậy. Nếu bạn hỏi câu hỏi sai bạn sẽ nhận được câu trả lời sai. Có những người bao giờ cũng sẵn sàng cung cấp bất kì cái gì bạn hỏi. Nó chỉ là luật thông thường của kinh tế: bất kì khi nào có cầu sẽ có cung. Cái gì bạn hỏi không phải là vấn đề. Bất kì cái gì bạn hỏi - thế giới này là bãi chợ mà - ai đó sẽ tạo ra cung cấp. Bạn tinh ranh, người khác cũng tinh ranh. Có nhiều người tinh ranh hơn bạn. Người theo sau càng trở nên ít tinh ranh, người lãnh đạo càng trở nên tinh ranh hơn. Câu hỏi càng ít tinh ranh và việc trả lời cứ ngày càng tinh ranh hơn.

Phật nói, "Ta không quan tâm tới câu hỏi của ông chừng nào ông chưa hỏi cái gì đó có tính tồn tại, chừng nào ông chưa hỏi cái gì đó để được biến đổi - không chỉ được thông tin, không chỉ được làm cho thông thái hơn."

Bởi vì bạn hỏi câu hỏi sai nên có nhiều thầy thế trên thế giới, và họ đều sẵn sàng với nhiều nhiều câu trả lời, với đủ mọi loại câu trả lời. Và câu trả lời tới theo đủ mọi hình dạng và kích cỡ để khớp cho mọi người. Nhưng nhớ lấy: có bạn và tâm trí tinh ranh của bạn và có người khác người còn tinh ranh hơn.

Để giữ gìn vai bia của mình trong khi rời khỏi quầy bia một lúc, một người để lại lời thông báo, "Tôi đã khắc vào vai bia này."

Khi trở lại anh ta thấy một thông báo khác, "Tôi cũng khắc vào rồi."

Nhớ lấy, thế giới này đầy những người tinh ranh. Những người tinh ranh này trở thành chính khách, tu sĩ; họ thậm chí có thể giả vờ là nhà tiên tri. Bạn có thể tránh được họ chỉ bằng việc hỏi câu hỏi đúng. Họ không thể trả lời được câu hỏi đúng bởi vì để trả lời câu hỏi đúng họ sẽ phải kinh nghiệm cái gì đó. Điều đó không thể được thực hiện bằng tri thức vay mượn; nó có thể được thực hiện chỉ nếu họ đã kinh nghiệm chân lí một cách đích thực.

Đây là câu hỏi hay, câu hỏi đúng:

Tâm phật là gì?

Bồ đề đạt ma trả lời:

Tâm ông là nó.

Điều đầu tiên ông ấy nói là: Đừng bận tâm về Phật Gautama. *Tâm ông là nó.*

Đó không phải là câu hỏi về con người lịch sử có tên là Phật Gautama. Ông ấy cho lối rẽ mới cho câu hỏi này. Ông ấy lập tức làm cho nó thành có tính tồn tại nhiều hơn, tính cá thể nhiều hơn. Câu hỏi này không còn tính triết lí nữa, nó đã trở thành câu hỏi về bạn. Bạn có thể đã hỏi về Phật, nhưng trong tay của một Bồ đề đạt ma câu hỏi này lập tức được biến đổi, thay đổi. Nó trở thành mũi tên đi tới trái tim bạn.

Ông ấy nói:

Tâm ông là nó.

Phật tính không phải là cái gì đó xảy ra cho ai đó khác, Phật tính là tiềm năng của bạn; nó là cái gì đó đang chờ đợi xảy ra bên trong bạn. Cho nên điều đầu tiên ông ấy nói: Nó là tâm ông. Tâm Phật không phải là cái gì đó ngoại lai với bạn, nó là cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là chính bản tính của bạn. Các bạn đều là chư Phật - có thể chưa nhận biết ra sự kiện này, có thể đang ngủ say, nhưng điều đó không tạo ra khác biệt gì. Phật ngủ vẫn là Phật. Phật không nhận biết về Phật tính riêng của mình vẫn là Phật.

Tâm ông là nó.

Nó không phải là tâm trí của ai đó khác - bởi vì làm sao bạn có thể hiểu được tâm trí của ai đó khác? Trong tay của thầy như Bồ đề đạt ma mọi thứ đều được đổi vào trong cái cụ thể, vào trong cá thể. Nó được lấy ra khỏi dạng trừu tượng và làm ra cái cụ thể và thực.

Mọi người thích các câu hỏi trừu tượng vì chúng là an toàn hơn; chúng không chạm tới bạn, chúng để bạn ở bên. Bạn có thể hỏi về Thượng đế, bạn có thể hỏi về ai tạo ra thế giới và khi nào. Và những người tinh ranh và ngu xuẩn bao giờ cũng có đó - tinh ranh để lãnh đạo và ngu xuẩn để bị lãnh đạo.

Một nhà thượng đế học Ki tô giáo thậm chí đã tính thời gian đích xác mà thế giới được tạo ra: bốn nghìn lẻ bốn năm trước khi Jesus được sinh ra - Ngày mùng một tháng giêng tất nhiên, và vào thứ hai. Bây giờ làm sao có thể có ngày mùng một tháng giêng được nếu không có thánh mười hai trước nó? Và làm sao có thể là thứ hai được nếu mà

không có chủ nhật đi trước nó? Thứ hai tới từ không đâu cả! Ngày mùng một tháng giêng tới từ không đâu cả! Và người Ki tô giáo đã tin vào nó, họ đã tin vào nó sâu sắc tới mức khi Darwin và các nhà khoa học khác khám phá ra lí thuyết tiến hoá và nói rằng thế giới đã tồn tại hàng triệu năm, những người Ki tô giáo bị xúc phạm nhiều lắm. Toàn thể tôn giáo của họ lâm nguy. "Thế giới đã tồn tại chỉ mới sáu nghìn năm thôi, không nhiều hơn thế."

Nhưng các nhà khoa học đã khám phá ra và chứng minh rằng đây không thể là hoàn cảnh được, bởi vì trên trái đất họ đã tìm thấy xác các con vật, xương của các con vật, khung xương của các con vật và người, có tuổi mười nghìn năm, hai mươi nghìn năm, năm mươi nghìn năm, một trăm nghìn năm. Làm sao giải thích điều đó?

Nhưng như tôi đã nói với bạn, có những người tinh ranh. Các nhà thượng đế học Ki tô giáo thậm chí đã tìm được lối ra. Họ nói, "Mọi thứ là có thể vì Thượng đế. Thượng đế tạo ra thế giới đích xác bốn nghìn lẻ bốn năm trước Jesus, nhưng ngài đã tạo ra xương, khung xương, điều dường như đến cả triệu năm trước chỉ để kiểm tra đức tin của nhân loại." Bạn xem tinh ranh đó? Thượng đế đã tạo ra các bộ xương đó để cho có thể quyết định được ai thực sự là trung thành với giáo điều Ki tô giáo và ai không. Thượng Đế đã tạo ra những khung xương đó để xem liệu bạn có hoài nghi gì bên trong con người của bạn không; thế thì hoài nghi sẽ trôi lên bề mặt. Đó là chiến lược của Thượng đế - và không cái gì là không thể được với ngài. Nếu ngài có thể tạo ra toàn thể giới, tại sao ngài không thể tạo ra bộ xương mà chỉ xuất hiện hàng triệu năm trước, mặc dù chúng không có?

Khi tôi đọc các nhà thượng đế học Ki tô giáo đó tôi nhớ lại một trong những người bạn tôi sống ở Bombay nhưng có một cơ xưởng ở Nepal. Ông ấy tạo ra đồ cổ, ông

ấy chế tạo ra đồ cổ - tượng phật. Chúng được chế tạo ngay bây giờ trong cơ xưởng của ông ấy ở Nepal. Thế rồi chúng được nhúng vào a xít để làm biến dạng chúng, thế rồi chúng được đem đi chôn sâu xuống đất trong sáu tháng, và thế rồi chúng được lấy ra. Với những câu khắc trong ngôn ngữ cổ đại, với ngày tháng tít xa về sau - ba nghìn năm, hai nghìn năm, một nghìn năm - trong các ngôn ngữ đã thịnh hành vào những ngày đó. Và thế rồi chúng được bán trên khắp thế giới.

Khi tôi ở cùng người bạn này lần đầu tiên và tôi thấy nhiều đồ cổ thế trong nhà anh ta, tôi nói, "Anh kiếm được chúng ở đâu vậy?"

Anh ta nói, "Tôi không thể nói dối anh được - chúng tôi chế tạo ra chúng đấy."

Tôi phân vân. Tôi nói, "Anh đang làm cái gì đó có tính Ki tô giáo sao? Anh có theo Thượng đế Ki tô giáo không? Ông ấy cũng đã làm cùng điều đó đấy: ông ấy chế tạo ra mọi thứ trong bốn nghìn năm trước Jesus Christ, nhưng với các dấu hiệu, bốp méo, điều có thể lừa mọi người."

Mọi người liên tục nứu bám lấy giáo điều của họ; nhưng toàn thể vấn đề là vì chúng ta bắt đầu hỏi câu hỏi sai.

Khi bạn đi tới thầy phải rất tỉnh táo và hỏi những điều thực sự là mối quan tâm sâu với bạn, mối quan tâm tối thượng với bạn. Hỏi những điều mà sống và chết của bạn phụ thuộc vào.

Tâm phật là gì?

Bồ đề đạt ma nói:

Tâm ông là nó.

Ông ấy lập tức đổi chính hướng vị của câu hỏi. Nó không còn trừu tượng nữa, chẳng liên quan gì tới Phật cả. Phật có thể đã hiện hữu, có thể đã không hiện hữu. Ông ấy có thể không phải là con người lịch sử, ai biết được; ông ấy có thể chẳng bao giờ tồn tại, ông ấy có thể chỉ là hư cấu hay. Nhưng bạn không phải là hư cấu, bạn đang ở đây, bạn là hiện diện; câu hỏi này phải liên quan tới bạn.

Tâm ông là nó. Khi ông thấy điều tinh túy y hết của nó, ông có thể gọi nó là như vậy.

Bây giờ Bồ đề đạt ma đã bắt đầu đi vào trong bạn. Ông ấy nói: Tâm trí có thể biểu lộ theo nhiều cách. Biểu lộ bình thường là biểu lộ của điên khùng: cả nghìn ý nghĩ và ham muốn và kí ức chạy bên trong, va chạm lẫn nhau, xung đột. Cuộc chiến lớn diễn ra... thỉnh thoảng rất nóng, thỉnh thoảng rất lạnh, nhưng cuộc chiến tiếp tục. Thức, ngủ, nó bao giờ cũng có đó. Bạn chỉ là bãi chiến trường. Đây là trạng thái bình thường.

Nhưng nếu bạn thấy điều tinh túy y nguyên của nó.... Ông ấy ngụ ý gì bởi 'điều tinh túy y nguyên'? Tâm trí bình thường của bạn thay đổi mọi khoảnh khắc; nó chưa bao giờ là một ngay cả trong hai giây. Khoảnh khắc này bạn giận, khoảnh khắc khác bạn buồn, khoảnh khắc khác bạn hạnh phúc.... Bạn liên tục thay đổi, bạn thay đổi dễ dàng thế; bạn là một luồng. Nhưng nếu bạn quan sát luồng này, thế thì một loại tâm trí khác biệt toàn bộ nảy sinh trong bạn: việc chứng kiến.

Việc chứng kiến này là y nguyên: buồn tới, bạn chứng kiến nó; hạnh phúc tới, bạn chứng kiến nó; thất vọng tới, bạn chứng kiến nó; vui tới, bạn chứng kiến nó. Bây giờ, nội dung liên tục thay đổi, nhưng việc chứng kiến là việc chứng

kiến y nguyên nhau. Nó bao giờ cũng vẫn là y nguyên, nó không bao giờ thay đổi. Tắm gương vẫn còn y nguyên. Mọi người liên tục tới và đi qua trước gương. Nó phản xạ từng khuôn mặt trong một khoảnh khắc, thế rồi khuôn mặt khác, nhưng gương vẫn còn y nguyên.

Bồ đề đạt ma nói:

Khi ông thấy điều tinh túy y nguyên của nó, ông có thể gọi nó là như vậy.

Bạn có thể gọi nó là tathata, như vậy. 'Như vậy' là cách diễn đạt Phật giáo rằng có cái gì đó trong bạn mà bao giờ cũng còn lại trong bản tính cố hữu của nó, không bao giờ thay đổi. Nó bao giờ cũng còn lại trong điều tinh túy y nguyên của nó, vĩnh hằng như vậy. Đó là bản tính thực của bạn. Cái mà thay đổi thì không phải là bạn, cái đó là tâm trí. Cái mà không thay đổi trong bạn là tâm phật. Bạn có thể gọi nó là vô trí, bạn có thể gọi nó là samadhi, satori. Điều đó tùy bạn; bạn có thể cho nó bất kì cái tên nào bạn muốn. Bạn có thể gọi nó là tâm thức christ.

Khi ông thấy bản tính không đổi của nó, ông có thể gọi nó là pháp thân (dharmakaya).

Thấy rằng nó không bao giờ thay đổi, bạn có thể gọi nó là chính hiện thân của luật tối thượng, chính thân của pháp.

Nó không thuộc vào cái gì...

Nó không bị đồng nhất với bất kì cái gì, nó không thuộc vào bất kì cái gì. Nhân chứng bên trong bạn bao giờ cũng là siêu việt, bao giờ cũng là hiện tượng vượt lên trên;

nó siêu việt mọi thứ. Bất kì cái gì được thấy, bất kì cái gì tới trước nó, nó không bao giờ là một với cái đó.

Nó không thuộc vào cái gì; do đó, nó được gọi là sự giải phóng.

Nó được gọi là giải thoát. Giải thoát khỏi tâm trí đem tâm phật vào trong cách nhìn của bạn. Giải thoát khỏi sự đồng nhất, giải thoát khỏi thân thể, khỏi tâm trí, khỏi ý thức hệ, khỏi định kiến, khỏi mọi cái tạo ra bạn - giải thoát khỏi bạn - đem bạn tới thực tại.

Thế thì bạn phải hiểu một điều. Bình thường, bất kì khi nào bạn nghĩ về giải thoát, bạn nghĩ: giải thoát của tôi. Không có gì giống điều đó cả; không có giải thoát nào mà có thể được gọi là giải thoát của tôi. Mọi giải thoát đều là giải thoát khỏi ý tưởng của bản ngã. Bạn sẽ không được giải thoát, bạn sẽ được giải thoát khỏi bản thân bạn. Nó không phải là giải thoát của bạn, nó là việc giải thoát khỏi bạn - nó là giải phóng khỏi mọi cái bạn đã đã trở nên bị đồng nhất với.

Upanishads nói: neti, neti, không cái này không cái nọ. Khi bạn cứ phủ định và nói, "Tôi không là cái này, tôi không là cái nọ," một khoảnh khắc tới khi chẳng cái gì còn lại - không cái gì để phản xạ trong gương, chỉ còn mỗi gương. Thế thì bạn biết bạn là ai. Nhưng bây giờ bạn không thể nói được, "Đây là điều tôi là," bởi vì điều đó sẽ đem ý nghĩ trở lại. Bạn không thể nói được gì về nó, bạn phải hoàn toàn im lặng về nó.

Chúng ta đang ngủ say; tên của giấc ngủ đó là bản ngã. Và trong giấc ngủ của chúng ta bất kì cái gì cũng có thể xảy ra, đủ mọi loại ngẫu nhiên. Và chúng đang xảy ra. Bạn đang nói trong giấc ngủ của bạn và bạn lâm vào rắc rối vì bạn nói trong giấc ngủ. Bạn liên tục nói mọi thứ mà bạn

không được giả định nói. Bạn quyết định không nói chúng lần nữa bởi vì chúng đem tới rắc rối, nhưng lần nữa bạn cứ lặp lại cùng hình mẫu: bạn liên tục làm những điều bạn đã quyết định không làm. Nhưng bạn ngủ và những người khác quanh bạn cũng ngủ. Mọi người đang nói trong mơ của họ, trả lời cho nhau trong mơ của họ. Đối thoại lớn lao đang diễn ra, tranh đấu, cãi nhau lớn. Và toàn thể sự việc là ở chỗ nếu bạn thức dậy mọi điều vô nghĩa này sẽ biến mất.

Tâm phật là người đã trở nên thức tỉnh.

Một nữ diễn viên điện ảnh đang lên còn trẻ, đẹp chưa có gia đình vào một đám tiệc tùng lớn trong nhà sang trọng của cô với mọi đàn ông mà cô ấy biết. Khi bữa tiệc diễn ra trong ít giờ, cô gái ngây thơ trẻ trung với bộ ngực đồ sộ uống ngày càng nhiều rượu hơn, nhưng cô ấy vẫn cưỡng lại việc tán tỉnh của các vị khách độc thân của mình.

Cuối cùng, vào năm giờ ba mươi sáng, cô ấy nói lời chào ban đêm với vị khách cuối cùng và loạng choạng nằm xuống tràng kỉ phòng khách, say mèm.

Sáng hôm say cô ấy thấy bản thân mình đang nằm trong giường riêng của mình, mặc trong bộ đồ áo ngủ mỏng nhất. Ngạc nhiên, cô ta đi xuống ăn sáng.

"Wang Lee," cô ta hỏi người phục vụ Trung Quốc, "làm sao mà tôi về lại phòng mình đêm qua thế?"

"Tôi đưa cô vào đó, thưa cô," anh ta trả lời.

"Được đấy," cô ấy nói, "Tôi phải đã thực sự nằm ngửa."

"Lần thứ nhất nằm ngửa, thưa cô," anh ta đáp, "lần thứ hai nằm nghiêng, lần thứ ba trên cầu thang, lần thứ tư...."

Mọi người đều ngủ. Mọi người đang làm mọi thứ cho bạn trong giấc ngủ của bạn, bạn đang làm mọi thứ cho mọi người trong giấc ngủ của họ. Tất cả các bạn đều can thiệp vào giấc ngủ của nhau. Khi bạn nhìn từ cao điểm của vị phật, thế giới đơn giản dường như là nhà thương điên.

Một con voi đang bước đi trong rừng rậm thì nó đột nhiên nghe thấy một tiếng nói đằng sau nó. Nó quay lại và thấy một con chuột nhỏ đang ngồi trên đất. Chuột hỏi liệu voi có thể cho nó cưỡi nhờ trên lưng được không, voi nói, "Được chứ, bò lên đi!"

Một chút sau đó con voi đột nhiên nghe thấy chuột cười to. Nó ngẩng đầu lên và hỏi, "Này, có chuyện gì thế? Sao đằng ấy cười?"

Nhưng chuột đáp, "Ồ, đừng bận tâm. Cứ bước đi."

Thế là nó lại bước đi, nhưng sau một chốc con chuột lại bắt đầu khúc khích lần nữa. Nó nhảy lên xuống trên lưng voi, nghệt thờ với tiếng cười.

Lần này voi thực sự bực mình và nói, "Nghe đây, nếu đằng ấy không nói cho tớ tại sao đằng ấy cười tớ sẽ quăng đằng ấy ra khỏi lưng tớ đấy!"

Thế là cuối cùng con chuột nói, "Ha, ha, ha! Tớ đã hiếp cậu hai lần và cậu thậm chí chẳng để ý tới điều đó!"

Nhưng đây là cách nó vạ với mọi người. Bạn cứ làm những điều lớn lao trong giấc ngủ của bạn, tưởng rằng toàn thế giới để ý tới nó, rằng cả vũ trụ chú ý lớn tới nó, rằng bạn sẽ được ghi nhớ hàng thế kỉ, rằng bạn sẽ có chỗ trong lịch sử, rằng tên của bạn sẽ được viết bằng chữ vàng. Trong giấc ngủ người ta sống trong bản ngã. Khi bạn thức dậy, đột

nhiên bạn thấy bản ngã biến mất. Cũng như mặt trời lên và sương sớm biến mất, bản ngã biến mất khi bạn thức dậy.

Tâm phật là tâm đã trở nên được thức tỉnh.

Nó làm việc dễ dàng và tự do, chưa bao giờ bị quấy rối bởi người khác; do đó, nó được gọi là con đường thực.

Khoảnh khắc bạn thức tỉnh, khoảnh khắc bạn vô ngã, mọi đá trên đường đều bị loại bỏ đi. Đá lớn nhất là bản ngã, và thế rồi có nhiều tảng đá nhỏ: đá của tham lam và thèm khát và giận dữ và sở hữu. Tất cả những đá này đang cản trở luồng chảy tự nhiên của bạn, tính tự phát của bạn. Một khi những tảng đá này mất rồi, dòng sông tâm thức của bạn bắt đầu chảy dễ dàng, tự do, và thế thì bạn không bao giờ bị người khác quấy rối.

Không thể nào quấy rối được vị phật. Bạn có thể giết ông ấy, nhưng bạn không thể quấy rối được ông ấy. Bạn có thể phá huỷ ông ấy, nhưng bạn không thể quấy rối được ông ấy; điều đó là không thể được.

...nó được gọi là con đường thực.

Đó là lí do tại sao Bồ đề đạt ma nói, *nó được gọi là con đường thực* - bởi vì nó dẫn bạn tới trạng thái tuyệt đối, không bị quấy rối, tới sự bình thản tuyệt đối, tĩnh kawng, yên tĩnh.

Nó không sinh và, do đó, nó sẽ không diệt, cho nên nó được gọi là niết bàn.

Tâm phật không bao giờ sinh và không bao giờ sẽ chết. Nó bao giờ cũng ở đó, bạn chỉ không nhận biết về nó

thời. Bạn phải quay vào trong và nhìn vào nó. Bạn đang nhìn ra ngoài, liên tục bạn nhìn ra ngoài, và mọi lúc nó đều đang chờ đợi đằng sau bạn. Chỉ quay lại chút ít thôi - quay một trăm tám mươi độ tất nhiên - chỉ là việc quay nhỏ, và đột nhiên bạn đối diện với Phật.

Bạn không thể gặp được Phật ở Bodh Gaya, bạn không thể gặp được ông ấy trong đền chùa lớn mang tên ông ấy. Có những đền chùa, những đền lớn, được dựng theo tên của Phật, nhưng bạn sẽ không thấy Phật ở đó. Phật là ở bên trong bạn và bao giờ cũng ở đó rồi. Nó là cái vĩnh hằng của bạn, chưa bao giờ sinh, do đó không bao giờ có thể chết. Bạn gọi nó là niết bàn. Ở đây, với niết bàn Bồ đề đạt ma ngụ ý cái là vĩnh hằng.

Bản ngã được sinh ra và chết đi. Bạn có thể để bản ngã ở cùng nhau, bạn có thể triệt phá nó bất kì khoảnh khắc nào. Bạn không thể để bản tính của bạn ở cùng nhau hay triệt phá nó; nó đơn giản có đó.

Câu hỏi thứ hai: *Như Lai (Tathagata) là gì?*

Một trong các cái tên của Phật là Như Lai (Tathagata). Chúng ta có nhiều tên cho Phật, chỉ để biểu thị các phẩm chất khác nhau của Phật tính. Một trong các tên được dùng nhiều nhất là Như Lai; bản thân Phật đã dùng nó. Ông ấy hiếm khi dùng từ tôi, ông ấy dùng Như Lai. Ông ấy sẽ nói, "Như Lai cư ngụ trong vườn nào đó, và thế rồi điều này xảy ra." "Như Lai đang trên đường, đi vào thành phố nào đó, thế rồi điều này xảy ra." Ông ấy sẽ dùng từ 'Như Lai' thường xuyên hơn là ông ấy dùng từ tôi.

Câu hỏi là: *Như Lai (Tathagata) là gì?*

Về từ ngữ nó có nghĩa là 'người tới như gió và đi như gió', 'thoát tới, thoát đi'. Đó là nghĩa từ nguyên của từ Như Lai: chỉ là làn gió thoảng chợt đến. Nó đã không có đó một khoảnh khắc trước và thế rồi nó có đó, và thế rồi khoảnh khắc tiếp nó mất rồi. Và nó không để lại dấu vết nào đằng sau. Bạn không thể thấy được làn gió, bạn chỉ có thể cảm nó. Bạn không thể thấy được vị phật, bạn chỉ có thể cảm thấy ông ấy. Do đó những người tới nhìn vị phật sẽ đi với tay trống rỗng, bởi vì bất kì cái gì họ sẽ thấy đều không là vị phật.

Thấy thân thể tôi không phải là thấy phật. Thân thể chỉ là ngôi nhà nơi phật cư ngụ. Thấy nhà không phải là thấy người đang ngụ bên trong nó. Bạn không thể thấy được người đang cư ngụ trong ngôi nhà, bạn chỉ có thể cảm thấy người đó. Do đó những người tới với tâm trí suy nghĩ đều bỏ lỡ. Những người tới với trái tim cảm nhận lập tức cảm động, xúc động, được biến đổi.

Nó giống như gió: bạn không thể thấy được nó nhưng bạn có thể cảm được nó. Bạn có thể cảm cái chạm của nó, cái mát mẻ của nó. Nó làm tươi mát thể, nó làm sáng khoái thể, nó làm cho bạn sống động thể!

Ở trong phật trường là ở trong trường nơi gió này thổi thường xuyên. Nó có thể được thấy chỉ bởi các đệ tử. Với 'thấy' tôi ngụ ý nó có thể được cảm chỉ bởi đệ tử. Đó là cách nó phải được thấy. Và nó có thể được thổi vào và thổi ra bởi những người sùng kính. Đệ tử cảm thấy nó chạm vào thân thể mình, chơi với tóc mình, lay động quần áo mình. Người đó cảm thấy nó, người đó suy diễn rằng nó có đó. Nhưng người sùng kính thổi trong nó; nó luân chuyển trong con người người đó, nó trở thành một phần của con người người đó.

Học trò tới để nhìn, đệ tử tới để cảm, người sùng kính tới để hiện hữu.

Bồ đề đạt ma nói:

Người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Gió này tới từ đâu và nó đi đâu? Nó không có điểm đích... nó không có động cơ. Nó không đi bất kì đâu và không tới từ bất kì đâu; nó bao giờ cũng ở đây.

Swami Ramateertha thường kể một chuyện ngụ ngôn:

Có một người vô thần lớn. Trong phòng khách của mình ông ấy đã viết lên dòng chữ lớn: God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả.

Một hôm đứa con nhỏ của ông ấy đang chơi đùa khi ông ấy đang đọc báo. Cậu bé đang học đọc, cho nên nó thử đọc câu viết trên tường: God is nowhere - Thượng đế không ở đâu cả. Nhưng 'nowhere' là từ lớn, cho nên nó chia từ này ra làm đôi. Nó đọc, "God is now here - Thượng đế là bây giờ ở đây."

Ông bố choáng - ông ấy chưa bao giờ đọc câu này theo cách đó. Toàn thể động thái đã đổi: "God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả," và đứa con đã đọc là, "God is now here - Thượng đế là bây giờ ở đây." Có khác biệt lớn giữa 'không đâu cả' và 'bây giờ ở đây'! Lần đầu tiên ông ấy đọc câu đó với cái nhìn của đứa trẻ, với sự hồn nhiên của đứa trẻ.

Chuyện kể rằng kể từ ngày đó ông ấy không thể đọc được câu cũ theo cách cũ nữa: "God is nowhere - Thượng đế

không có ở đâu cả." Bất kì khi nào ông ấy nhìn ông ấy đều phải đọc, "Thượng đế là bây giờ ở đây." Nó trở thành cái gì đó cố định - tác động của đũa trở đến mức đó.

Phật bao giờ cũng ở đây. Bạn bao giờ cũng ở đây. Bạn không tới từ bất kì chỗ nào và bạn không đi chỗ nào đó khác. Toàn thể vũ trụ này chứa bạn; chúng ta là một phần của nó.

Bồ đề đạt ma nói:

Như Lai là người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Đọc 'nowhere-không đâu cả' là 'now here - ở đây bây giờ'. Như Lai là người bây giờ ở đây và biết rằng ông ấy bao giờ cũng bây giờ ở đây. Ông ấy đã không tới và ông ấy không đi.

Ramana Maharshi sắp chết, và một đệ tử hỏi, "Bhagwan, thầy sẽ đi đâu?"

Ông ấy mở mắt ra và cười. Đó là không phải là lúc cười chút nào. Ông ấy sắp chết, cái chết của ông ấy là tuyệt đối chắc chắn - ông ấy chết vì ung thư - đau đớn lắm. Dầu vậy ông ấy vẫn cười và ông ấy nói, "Ông ngu thì có! Cả đời mình ta đã từng nói với ông rằng không có đâu mà đi cả, chúng ta bao giờ cũng ở đây. Cho nên ta có thể đi đâu được? Ta sẽ ở đây thôi! Thân thể sẽ mất đi, cát bụi trở về với cát bụi, nhưng ta có thể đi đâu được? Ta sẽ là một phần của vũ trụ này như ta đang là một phần của nó bây giờ. Bây giờ thân thể cho ông ý tưởng rằng ta tách rời - đó là ý tưởng của ông, không phải của ta. Với ta, thân thể của ta không tách rời khỏi sự tồn tại mà bắc cầu với ta."

Bạn có thấy khác biệt giữa người dốt nát và người trí huệ không? Cùng thân thể đó với người dốt nát là bức tường phân tách bạn với sự tồn tại. Cùng thân thể đó với người trí huệ, với người chứng ngộ, là chiếc cầu; nó nối bạn với sự tồn tại.

Quan sát thân thể bạn và bạn sẽ nhận biết về nó. Thân thể bạn liên tục thở không khí vào và ra - không chỉ qua mũi mà còn qua mọi lỗ chân lông của thân thể bạn đang thở vào và ra. Các nhà khoa học nói rằng nếu mọi lỗ chân lông của thân thể bạn bị bít lại, nếu thân thể bạn bị sơn dày và mọi lỗ chân lông bị bít lại và chất đầy với sơn nhưng mũi được để cho vẫn thở, bạn sẽ chết trong vòng ba giờ, vì chỉ mũi là không đủ. Mọi phần của thân thể bạn đều cần việc thở riêng của nó.

Bạn liên tục trong trao đổi với sự tồn tại. Nếu mặt trời không mọc ngày mai, tất cả chúng ta sẽ chết. Chúng ta sẽ không có khả năng sống chút nào, thậm chí không sống được vài phút, vì không có mặt trời toàn thể hơi ẩm sẽ biến mất. Và không có hơi ẩm, cuộc sống là không thể có được. Chúng ta sẽ trở nên lạnh, đông cứng tới mức cái chết nhất định xảy ra. Chúng ta liên tục trong trao đổi với sự tồn tại. Chúng ta không tách rời, chúng ta là một.

Và nếu điều này là như vậy với thân thể, với tâm thức bên trong thì sao? Tâm thức bên trong đó không bị phân chia chút nào. Sân trong của bạn được bao quanh bởi một bức tường, nhưng sân trong của bạn vẫn thuộc về bầu trời, là một phần của bầu trời.

Cũng giống điều đó, người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu, người đó là Như Lai. Người đó bao giờ cũng giống như làn gió mát thoảng qua. Những người có thể hiểu được điều này, họ sẽ được làm tươi lại bởi làn gió thoảng này. Họ sẽ nhảy múa trong gió thoảng của vị

phật, trong ánh mặt trời của ông ấy. Họ sẽ cười cùng vị
phật, họ sẽ nhảy múa cùng vị Phật.

Hỏi - Câu hỏi thứ ba: *Phật là gì?*

Phật là nhận biết, nhận biết đơn giản. Nó là việc thức
tỉnh, nó là việc thức dậy. Phật không liên quan gì tới
Gautam Siddhartha; ông ấy chỉ là một trong các chư Phật.
Nhiều người nữa đã đi trước ông ấy, nhiều người nữa đã đi
sau ông ấy. Và một ngày nào đó này khác bạn cũng sẽ trở
thành Phật. Bạn có thể trở thành ngay bây giờ, bởi vì bạn là
nó. Vấn đề chỉ là nhận ra thực tại của bạn, là việc nhớ lại
thôi.

Bồ đề đạt ma nói:

*Người nhận ra chân lí, và không giữ cái gì để mà
được nhận ra.*

Đây là một trong những phát biểu hay nhất đã từng
được đưa ra. Câu trả lời tuyệt làm sao! Sáng suốt lớn làm
sao! Không có gì để được đạt tới, bởi vì bạn đã là Phật rồi.
Việc đạt tới bao giờ cũng là cái gì đó mà bạn không là vậy.
Bạn không thể đạt tới Phật tính được, bạn chỉ có thể thức
dậy và tìm ra rằng bạn là Phật. Và thế thì tất nhiên bạn sẽ
cười. Bạn sẽ cười vì bạn đã từng cố là cái gì đó mà bạn bao
giờ cũng là vậy rồi.

Trong Thiên có một cây ngạn ngữ:

*Khi bụng lớn vang rền tiếng cười rỗng,
nghìn sen trắng mưa xuống khắp thế gian.*

Và khi điều đó xảy ra, *khi bụng lớn vang rền tiếng cười rống...* bất kì khi nào một người trở nên thức tỉnh, bất kì khi nào người đó thấy cái ngu xuẩn mà mình đã sống trong nhiều thế kỉ: thứ nhất, cố tìm ra những thứ mà người đó đã có bên trong bản thân mình; thứ hai, cố từ bỏ các thứ để có được cái gì đó mà chẳng liên quan gì tới các thứ đó. Thứ nhất, cố đạt tới tiền, quyền, danh.... Khi người ta đã là phật rồi, còn giàu có nào hơn, quyền lực nào hơn, vinh quang nào hơn mà bạn có thể có được nữa?

Đầu tiên, người ta đã cố đạt tới những thứ này. Thất bại trong việc đạt tới chúng hay thành công trong việc đạt tới chúng, người ta đi tới biết cái vô tích sự của mọi thứ đó. Thất bại đem tới thất vọng và thành công đem tới thất vọng. Không cái gì thất bại như thành công, nhớ điều đó. Và thế rồi người ta bắt đầu từ bỏ những thứ này, cứ dường như từ bỏ những thứ này là điều kiện để đạt tới cái bạn đã là. Cái đó không phải là điều kiện chút nào. Không cần săn đuổi cái bóng và không cần trốn chạy khỏi cái bóng. Cái bóng là cái bóng; chỉ chừng ấy là phải được nhận ra.

Đó là lí do tại sao tôi nói với các sannyasin của tôi: Đừng trốn khỏi thế giới. Thế giới chỉ là cái bóng. Để nó ở đó, nó không thể quấy rối bạn được. Chỉ trở nên nhận biết về bạn là ai, và điều đó là đủ.

Người nhận ra chân lí...

Bạn thấy điều ngược đời trong phát biểu này:

Người nhận ra chân lí, và không giữ cái gì để mà được nhận ra.

Chân lí tối thượng bao giờ cũng chỉ có thể được nói theo cách nghịch lí; nghịch lí là cách diễn đạt duy nhất cho

nó: người nhận ra rằng chẳng có gì để nhận ra, người đó là phật.

Có lần Phật đã hỏi Subhuti, một trong những đại đệ tử của ông ấy, "Subhuti, vào thời cổ đại Như Lai đã ở cùng với phật khác, Phật Dipankara, ông ấy đã đạt tới cái gì không? Vậy thành tựu của ông ấy là gì?"

Subhuti thưa, "Dạ không ạ, thưa người được thế giới tôn kính, ông ấy đã không đạt tới cái gì cả. Không cái gì là thành tựu của ông ấy. Khi Như Lai ở cùng với phật khác, phật Dipankara, ông ấy đã không đạt được, không đạt tới, không nhận ra bất kì cái gì cả."

Phật cười và nói, "Subhuti, ông đã hiểu chân lí rất rõ - vì không có gì để đạt tới, không cái gì để đạt được."

Thế rồi Phật hỏi Subhuti, "Ông đã đạt tới cái gì khi sống cùng ta?"

Và Subhuti nói, "Thưa người được cả thế giới kính trọng, không cái gì cả. Tôi đã không đạt tới bất kì cái gì khi sống cùng thầy. Đó là lí do tại sao tôi cúi mình trước thầy, tôi chạm chân thầy, vì thầy đã làm cho tôi nhận biết rằng không cái gì để đạt tới, không có gì để đạt được. Mọi cái đều đã *hiện hữu* rồi. Nó là như nó đáng phải vậy."

Phật tính không thể được ham muốn; người ta không thể tham vọng về nó được. Nếu người ta tham vọng, đó là rào chắn. Người ta phải thành thoi, tĩnh lặng, và thấy rằng vũ trụ đã cung cấp cho bạn mọi thứ mà bạn cần. Ngay cả phật tính tối thượng này cũng đã là có sẵn.

Câu hỏi thứ tư: *Pháp (dharma) là gì?*

Những câu hỏi đơn giản từ các đệ tử hồn nhiên!

Bồ đề đạt ma nói:

Nó không bao giờ được tạo ra, và sẽ không bao giờ bị thu lại; do đó, nó được gọi là pháp, chuẩn của vũ trụ.

Pháp (Dharma), đơn giản nghĩa là luật tối thượng giữ cho vũ trụ gắn với nhau, cái giữ cho vũ trụ trong hài hoà, trong hoà điệu, chuẩn tạo ra vũ trụ hài hoà chứ không phải là hỗn độn.

Định nghĩa về pháp là khác toàn bộ với định nghĩa về tôn giáo. Tôn giáo bình thường được dịch ra là pháp dharma, dharma được dịch là tôn giáo. Ki tô giáo là một tôn giáo, Hindu giáo là một tôn giáo, nhưng điều Phật ngụ ý bởi pháp lại không phải là tôn giáo. Nó không thể được xác định, không thể chứa được trong một tín điều. Nó không phải là giáo điều, nó là chính chân lí khoa học.

Nó giống như lực hấp dẫn. Bạn không thể làm ra tôn giáo từ lực hấp dẫn được. Không ai tôn thờ lực hấp dẫn, không ai làm đền chùa cho lực hấp dẫn, mặc dầu lực hấp dẫn đã từng làm nhiều thế cho bạn. Nếu như không có lực hấp dẫn thì chẳng ai trong chúng ta ở đây được, chúng ta chắc đơn giản bay lên trời rồi. Chính lực hấp dẫn giữ chúng ta dính lấy đất, bằng không bạn chắc đã mất hút rồi. Ngay cả núi, ngay cả cây chắc cũng đã trở nên bị bật rễ vì không cái gì giữ chúng lại với đất. Bản thân đất chắc cũng rời ra thành từng mẩu và toàn thể vũ trụ chắc đơn giản là một mớ hỗn độn: chắc sẽ không có trật tự thuộc bất kì loại nào. Và cuộc sống là không thể có được nếu không có trật tự. Và tâm thức là không thể có được chừng nào không có cái gì đó như luật tối thượng giữ cho mọi thứ ở cùng nhau.

Pháp đơn giản nghĩa là luật. Bạn không thể tôn thờ nó, bạn chỉ có thể hiểu nó. Bạn có thể sống nó, nhưng bạn

không thể tôn thờ nó được. Đó là đóng góp lớn của Phật cho thế giới: tôn giáo, theo cách hiểu của ông ấy, là luật. Bạn phải sống nó. Bạn phải sống tương ứng theo luật, tương ứng theo chuẩn của vũ trụ. Bất kì khi nào bạn đi ngược lại nó bạn đều khổ, và bất kì khi nào bạn trong hoà điệu với nó bạn đều trong phúc lạc.

Định nghĩa của ông ấy về phúc lạc và khổ là rất đơn giản. Hoà điệu cùng với luật tối thượng là phúc lạc; chính việc hài hoà đó là phúc lạc. Và không hài hoà, đi lạc lối khỏi luật, là khổ. Địa ngục là khi bạn đang chạy xa khỏi luật vũ trụ và cõi trời là khi bạn chạy hướng tới nó. Và khi bạn đã trở thành một với nó, đó là niết bàn; đó là đỉnh tối thượng của phúc lạc, của chân lí, của tâm thức: satchitanand.

Người ta phải rất có tính quan sát để nhận biết về luật tối thượng. Bạn có thấy tính thiên của cây bao quanh bạn không? Tĩnh lặng thế! Hệt như bạn đang nghe tôi, chúng đang nghe tôi, thậm chí một chiếc lá cũng không động. Chim hót. Toàn vũ trụ là tĩnh lặng và vậy mà bài ca... im lặng, vậy mà nhạc điệu. Hài hoà mênh mông thấm đẫm vào mọi thứ. Từ hành cỏ tới vì sao lớn nhất nó là cùng một luật.

Nhưng bạn phải có nhận biết thêm chút ít. Và thế thì chính đất mà bạn đi trên đó trở thành linh thiêng. Thế thì cây là thượng đế. Thế thì chim là chư phật. Thế thì từng người bạn gặp đều là vị phật tiềm năng. Làm sao bạn có thể làm hại bất kì ai được? Làm sao bạn có thể có tính phá huỷ bất kì ai được, bất kính với bất kì ai được? Không thể nào! Thế thì điều đó là không lịch sự; thế thì nó là việc hiểu đơn giản, tự nhiên.

Nhưng mọi người vô nhận biết tới mức khó cho họ thấy ra được điều vĩ đại nhất đang bao quanh họ bên trong và bên ngoài.

Người chủ của cửa hàng đồ đạc lớn đi tới New York để mua một số chứng khoán và gặp một cô gái thực đẹp trong cầu thang máy khách sạn. Nhưng cô ấy là người Pháp và họ không thể hiểu được một lời từ ngôn ngữ của nhau.

Thế là anh ta lấy ra chiếc bút chì và cuộn sổ tay và vẽ phác ra chiếc taxi. Cô ấy gật đầu và cười, và họ đi ra công viên.

Thế rồi anh ta vẽ bức tranh cái bàn trong nhà hàng với dấu chấm hỏi và cô ấy gật đầu, thế là họ đi ăn tối.

Sau bữa tối anh ta vẽ phác ra hai vũ công và cô ấy vui mừng. Họ đi tới câu lạc bộ đêm và nhảy múa và có buổi tối đáng yêu.

Sau rớt cô ấy ra hiệu lấy cây bút chì và vẽ bức tranh chiếc giường bốn cọc.

Anh ta điếng người. Anh ta chưa bao giờ có khả năng hình dung ra làm sao cô ấy biết anh ta ở trong kinh doanh đồ đạc.

Người ta phải nhận biết, bằng không bạn có thể bỏ lỡ điều hiển nhiên! Và pháp là hiển nhiên, Thượng đế là hiển nhiên. Nó không phải là thứ rắc rối, phức tạp. Nó không xa xăm, nó rất cận kề. Chính pháp đang đập trong tim bạn, chính pháp đang đẩy máu bạn. Chính pháp đang thở, chính pháp đang sống trong bạn. Chính pháp là cái tạo nên bạn, chính chất liệu mà bạn được làm ra. Và vậy mà bạn vô nhận biết về nó.

Câu hỏi cuối cùng: *Tâm xã (sangha) là gì?*

Sangha nghĩa là tâm xã.

Bồ đề đạt ma nói:

Nó được gọi như thế vì cái đẹp của sự hài hoà của nó.

Một sangha, một tâm xã, là tinh đồng tâm của các đệ tử và người sùng kính, người đã tụ tập quanh vị phật. Nó là tinh đồng tâm của những con ong đã đi tới việc nở hoa của vị phật. Chúng đã ngửi thấy hương thơm từ xa xôi. Cái gì đó huyền bí đã kéo chúng hướng tới trung tâm. Bất kì chỗ nào vị phật hiện hữu, đều là trung tâm của thế giới vào khoảnh khắc đó.

Trung tâm của thế giới liên tục thay đổi, bởi vì bất kì chỗ nào vị phật hiện hữu, đều có trung tâm của thế giới. Vào khoảnh khắc đó, chỗ đó vận hành như trung tâm của toàn thể sự tồn tại. Và bất kì ai có chút ít nhận biết, chỉ chút ít nhận biết thôi, đều nhất định trở nên bị hấp dẫn, bị mê say, bị hút, bị thôi miên. Và chẳng mấy chốc mọi người bắt đầu tụ tập quanh vị phật.

Nhiều nhóm người tụ tập quanh vị phật. Nhóm đầu tiên là những người sùng kính, nhóm thứ hai là các đệ tử, nhóm thứ ba là các học trò, nhóm thứ tư là các khán giả tò mò.

Ở ngay trung tâm là một người đã đi tới biết mình là ai. Người đó không phải là tu sĩ, người đó không phải là người thuyết giảng. Người đó không phải là nhà phân tâm, người trị liệu. Người đó đơn giản là người đã trở nên thức tỉnh, người mà các vấn đề tất cả đã biến mất, người có sáng suốt để nhìn thấy qua bạn. Chỉ ở cùng với người đó là đủ được biến đổi. Chỉ ở cùng với người đó là đủ để được tích điện, nhiễm từ.

Tính đồng tâm này được gọi là sangha, tâm xã - một tâm xã bởi vì giao cảm đang xảy ra. Vị phật tỏa ra các tia sáng tâm thức quanh bản thân mình, tạo ra các rung động

của một bình diện khác toàn bộ. Những người trở nên bị ảnh hưởng bởi những rung động đó, những người đã trở nên quan tâm tới các tia sáng đạt tới họ và muốn tìm và kiếm cội nguồn của những tia sáng này, họ tạo thành sangha.

Bất kì khi nào có vị phật, một tâm xã nảy sinh tự động; điều đó không thể tránh được. Nó không nên bị né tránh, nó không cần bị né tránh, bởi vì đây là cách duy nhất vị phật có thể chia sẻ con người của mình với những người khác, hiểu biết của mình với những người khác.

Ông ấy không giải quyết vấn đề đặc thù của bạn; ông ấy đơn giản giải quyết chính gốc rễ của vấn đề của bạn. Ông ấy không phải là chuyên gia. Nếu bạn mang tới một vấn đề đặc thù, ông ấy không quan tâm tới vấn đề đặc thù của bạn. Toàn thể mối quan tâm của ông ấy là: Tại sao vấn đề nảy sinh trong đời bạn mọi lúc? Tại sao giải quyết một vấn đề thôi? - bởi vì bằng việc giải quyết một vấn đề, chẳng cái gì được giải quyết; nhiều vấn đề nữa sẽ có đó. Và nếu bạn có giải quyết các vấn đề từng cái một, sẽ mất hàng triệu kiếp. Và cho dù thế cũng vẫn không có hi vọng nào, bởi vì tới lúc bạn giải quyết được vấn đề này, các vấn đề khác lại nảy sinh. Khi bạn giải quyết các vấn đề khác, vấn đề thứ nhất mà bạn nghĩ bạn đã giải quyết xong rồi lại nảy sinh dưới dạng mới.

Vị phật là người không có vấn đề nào, người sống cuộc sống không có vấn đề, người sống hồn nhiên như đứa trẻ. Hồn nhiên của ông ấy có tính lây nhiễm. Ông ấy cho phép mọi người tới gần ông ấy, trở nên bị nhiễm. Ông ấy đổ hiện hữu của ông ấy vào những người sẵn có và sẵn sàng đón nhận ông ấy. Chỉ ở cùng với ông ấy còn nhiều hơn là được cần. Sống cùng vị phật là thay đổi triệt để thế, nhưng đó là cái gì đó vô hình. Thế giới vẫn còn tuyệt đối quen lẫm về điều đó.

Chỉ vài người, nhạy cảm, tinh táo, thông minh, mới trở nên nhận biết về sự tồn tại của vị phật. Và khoảnh khắc họ trở nên nhận biết họ mạo hiểm tất cả. Họ lấy cú nhảy, bởi vì thế thì chẳng có gì có thể giữ họ lại.

Bồ đề đạt ma nói:

Nó được gọi như thế vì cái đẹp của sự hài hoà của nó.

Và quanh vị phật bạn sẽ thấy tình đồng tâm trong hài hoà tuyệt đối. Không kỉ luật nào bị áp đặt, vậy mà vẫn có kỉ luật, kỉ luật lớn lao. Không mệnh lệnh nào bị áp đặt, vậy mà có trật tự, trật tự vô cùng. Chỉ sự hiện diện của vị phật là đủ. Nó tạo ra yêu trong đệ tử, trong người sùng kính. Nó tạo ra tính lời nguyện, lòng biết ơn.

Nếu vị phật không sẵn có, rất khó đạt tới trạng thái đó nơi bạn có thể thấy rằng chẳng có gì để được đạt tới. Nếu vị phật là sẵn có, điều đó rất dễ dàng: bạn có thể cưỡi lên gió. Nếu vị phật là sẵn có, bạn có thể trở thành một phần của hiện hữu của ông ấy.

Và ông ấy đã ở trên bờ kia. Ông ấy chỉ tồn tại trong thân thể cùng bạn trên bờ này thôi; tâm thức của ông ấy là ở bờ bên kia. Nếu bạn lại ngày một gần hơn và trở nên thực sự thân thiết, buông xuôi, dần dần, dần dần tâm thức bạn cũng bắt đầu vươn tới bờ bên kia.

Và đó là sự hoàn hảo của một sannyasin: sống trên bờ, vậy mà không là của bờ này.

Đủ cho hôm nay.

2. Vì tôi yêu bạn

Câu hỏi thứ nhất:

Osho kính yêu,

Thỉnh thoảng tôi muốn la lên, "Thôi đi, Osho! Đừng nhanh thế! Tôi không theo kịp nó đâu!"

Tôi chưa từng ở đây trong mười ngày trước khi tôi phải đương đầu với găng bó, sợ hãi, ghen tị, nỗi sợ chết và sự bất tín, bên cạnh bệnh tiêu chảy. Ngay ở điểm mà tôi sợ rằng thầy đã hỏi quá nhiều, tất cả đều trôi qua; điều tôi đã sợ là quá cứng rắn không đối diện được với việc trốn thoát và tôi không có đó - vui vẻ và biết ơn xô vào. Mọi thứ đang xảy ra là món quà - chính món quà mà tôi cần để trưởng thành. Một ý thức tới rằng mọi sự đều có thể.

Cám ơn thầy, người yêu dấu.

Amitabh, đó là cuộc hành trình gian nan, cuộc hành trình tới cốt lõi tối thượng của hiện hữu của bạn. Nó là nhiệm vụ lên dốc khó nhọc, nó là việc đi tới đỉnh. Và khi bạn đang đi tới đỉnh bạn phải làm nhẹ gánh bớt bản thân bạn về nhiều thứ, bạn phải trở nên ngày một phi trọng lượng hơn. Bạn không thể cứ mang rác rưởi theo bạn được.

Dần dần, dần dần, các gấn bó, sở hữu, ghen tị, sợ sệt, giận dữ, tất cả đều phải bị vứt bỏ, bởi vì khi bạn đi lên các độ cao hơn mọi thứ bắt đầu trở nên ngày càng nặng hơn. Khi bạn đi tới các tầng thuần khiết của hiện hữu, nhiều thứ mà bạn chưa bao giờ nhận biết tới trở nên rõ ràng thế, và bạn cảm thấy thật ngu xuẩn mà mang chúng, mà bạn đã mang chúng trong nhiều kiếp rồi.

Khó vứt bỏ chúng, bởi vì người ta trở nên quen với thói quen của mình. Những thói quen đó có thể tạo ra khổ, nhưng dầu vậy vẫn khó bỏ chúng vì chúng đã trở nên quen thuộc thế; chúng đã trở thành một phần của phong cách sống của bạn. Bạn bị đồng nhất với chúng; không có chúng bạn sẽ là ai đó khác. Và người ta sợ - sợ là ai đó khác hơn mình đang là. Người ta bao giờ cũng sợ đi vào trong cái không biết. Sợ chết không là gì ngoài sợ cái không biết.

Làm sao bạn có thể sợ chết được, Amitabh? Bạn chưa đương đầu với nó. Bạn đã không thấy mặt nó - liệu nó là xấu hay đẹp. Bạn không thể nói được cái gì - liệu nó là tai ương hay phúc lành. Bạn không có ý tưởng nào về nó; làm sao bạn có thể sợ chết được?

Không, không ai đã bao giờ sợ chết. Mọi người thực sự sợ mất gấn bó của họ với sống, với phong cách sống của họ. Một điều là chắc chắn: rằng chết sẽ làm thay đổi bạn một cách toàn bộ, rằng chết sẽ đem bạn vào trong một chiều hướng mà bạn tuyệt đối vô nhận biết. Một điều là chắc chắn: rằng chết sẽ không bỏ bạn nguyên si như bạn vậy. Nó sẽ lấy đi thân thể bạn, nó sẽ lấy đi tâm trí bạn; nó sẽ lấy đi mọi thứ mà bạn đã từng nghĩ bạn là chúng. Nó sẽ để lại chỉ tâm thức thuần khiết bên trong bạn. Do đó mới có sợ chết, và do đó mới có sợ đi sâu vào trong thiên - chúng là một.

Thiên làm cùng công việc như chết. Thiên là chết có chủ tâm: bạn bắt đầu chết, biến mất, bay hơi theo cách riêng

của bạn. Và ở gần tôi không có chủ định nào khác. Ở gần tôi là ở gần cái chết của bạn.

Lời kinh phượng Đông cổ đại nói rằng thầy không là gì ngoài cái chết, và đệ tử là người sẵn sàng chết. Nhưng chết là điều kiện tiên quyết cho việc được tái sinh. Jesus không thể được phục sinh nếu ông ấy không bị đóng đinh.

Một lần một nhà truyền giáo Ki tô giáo đã hỏi tôi, "Làm sao ông giải thích được sự kiện là Thượng đế đã cho phép Jesus bị đóng đinh?"

Người Ki tô giáo đã từng lúng túng với việc giải thích nó. Một mặt họ nói rằng Jesus là con trai duy nhất của Thượng đế... và người bố phải đã tuyệt đối độc ác để cho phép Jesus bị đóng đinh. Mọi người đều chờ đợi phép màu xảy ra hôm đó; ngay cả kẻ thù cũng nghĩ rằng cái gì đó sắp xảy ra. Hàng nghìn người tụ tập lại để xem phép màu. Họ đã thấy Jesus, đã biết Jesus, họ đã nhìn vào mắt ông ấy, họ đã cảm thấy rung động của ông ấy. Ông ấy là người hiếm hoi: ông ấy có cái gì đó của siêu nhiên về ông ấy. Ông ấy có cái gì đó mà không sẵn có bình thường: chiều sâu, chiều cao. Ông ấy có gốc rễ sâu trong đất và cánh để bay tới điều tối thượng. Mọi người đã cảm thấy mọi điều này: cái duyên dáng, cái đẹp, cái vĩ đại của hiện hữu của ông ấy. Họ đã cảm thấy yên nuôi dưỡng liên tục chảy từ con người của ông ấy sang người khác. Cái gì đó nhất định sẽ xảy ra - Thượng đế không thể bỏ Jesus được, Thượng đế phải làm cái gì đó. Họ đã chờ đợi khoảnh khắc cuối cùng.

Dường như là ngay cả bản thân Jesus cũng chờ đợi cái gì đó xảy ra, bởi vì trong khoảnh khắc cuối ông ấy đã nói, "Sao ngài đã bỏ rơi con? Con đã làm gì?" Điều đó chỉ ra rằng sâu bên dưới ở đâu đó ông ấy vẫn còn hi vọng rằng cái gì đó sẽ xảy ra, rằng có thể ở khoảnh khắc cuối cùng ông ấy sẽ được cứu. Nhưng dường như đã chẳng cái gì xảy ra.

Thượng đế dường như là tuyệt đối lạnh lùng, dửng dưng, không quan tâm. Tất nhiên, các nhà thượng đế học Ki tô giáo, các tu sĩ, đã từng lo nghĩ về điều đó. Họ không thể trả lời được tại sao Thượng đế đã không làm gì vào ngày đó.

Nhà truyền giáo này hỏi tôi. Tôi nói, "Ông không hiểu toàn thể hiện tượng này rồi. Nếu Thượng đế đã làm bất kì phép màu nào và Jesus đã được cứu, toàn thể câu chuyện này chắc đã rất bình thường. Thượng đế đã không làm gì cả; ngài cho phép Jesus chết. Thực ra, ngài đã giúp theo mọi cách có thể cho ông ấy chết, bởi vì đó là cách duy nhất để được phục sinh."

Phép màu thực là phục sinh - không cứu bạn nhưng giúp bạn chết như bạn vậy để cho bạn có thể là như bạn đáng phải là. Thượng đế đã cho phép Jesus chết trên cây chữ thập. Và câu chuyện này là hay: vào ngày thứ ba Jesus quay lại, được phục sinh, mới, trẻ, không còn là con trai của con người nhưng là con trai duy nhất của Thượng đế. Ông ấy mới mẻ, tươi tắn tới mức ngay cả đệ tử riêng của ông ấy cũng không nhận ra được ông ấy.

Ông ấy gặp hai đệ tử của mình, đang đi tới một làng, trốn khỏi Jerusalem, bởi vì bây giờ họ sợ điều tiếp sẽ là việc các đệ tử sẽ bị bắt và họ sẽ bị giết. Tin đồn là nóng: thầy đã bị giết rồi, bây giờ các đệ tử sẽ bị giết. Mọi thứ bị phá huỷ và thậm chí không một dấu vết nào được bỏ lại sau con người này và công việc của ông ta. Cho nên họ đã trốn đi.

Jesus gặp họ trên đường, tin rằng ít nhất đệ tử riêng của mình sẽ nhận ra mình. Nhưng họ không nhận ra ông ấy - họ nói với ông ấy cứ dường như ông ấy là người lạ. Jesus rất phân vân.

Thế rồi họ vào một quán ăn nhỏ để ăn cái gì đó - họ mệt mỏi - và Jesus bẻ bánh mì. Thế là họ đột nhiên nhận ra ông ấy, bởi vì đó là cách Jesus thường bẻ bánh mì; cái gì đó của người cũ, thế thì việc nhận ra xảy ra. Thế rồi họ đột

nhiên thức tỉnh, dường như họ đã ra khỏi giấc ngủ hay giấc mơ, và họ nói, "Thầy đấy à? Chúng tôi không thể nhận ra được thầy trên đường." Và họ đã từng bước đi ít nhất ba tiếng đồng hồ, nói chuyện - và họ đã nói về thầy của họ bị đóng đinh cho bản thân thầy! Jesus phải đã cười thầm bên trong mình, rằng họ đang nói về thầy nhưng họ không thể nhận ra được ông ấy.

Mọi người được nhận ra chỉ bởi thói quen cũ của họ. Khi Jesus bẻ bánh mì, ngay lập tức các đệ tử nhận ra ông ấy, bởi vì "Đó là cách thức của Jesus! Chỉ ông ấy mới thường bẻ bánh mì theo cách đó!" Dường như đột nhiên mây tan, bóng tối mất đi, và họ thấy rằng Jesus đã quay lại. Hình dạng mới thế... không còn dấu vết của người cũ.

Cảm giác riêng của tôi là ở chỗ Jesus phải đã chủ định bẻ bánh mì theo cách cũ chỉ để cho họ mạnh mẽ.

Thượng đế cho phép Jesus chết để cho việc phục sinh trở thành có thể.

Amitabh, tôi đang giúp bạn chết đây. Đó là chức năng của thầy: thầy phải là cái chết. Và, vâng, chết là khó, vất vả. Bệnh tiêu chảy đó không là gì nhưng là một thứ tâm trí: bạn sợ tới mức nổi sợ tạo ra tiêu chảy. Nhưng nó là tốt - nó sẽ lau sạch thân thể. Thân thể bạn, tâm trí bạn, cả hai đều cần lau sạch sâu.

Đó là lí do tại sao bất kì khi nào mây không có đó, có "vui vẻ và biết ơn xô vào." Bất kì khi nào bạn sẵn sàng chết bạn sẽ thấy vui vẻ và biết ơn xô vào - bất kì khi nào bạn chấp nhận. Nếu bạn chống lại, thế thì có vấn đề. Nếu bạn chống lại, thế thì bạn sẽ la hét, chính con người bạn sẽ la hét, "Thôi đi, Osho! Đành nhanh thế! Tôi không theo kịp nó đâu!" Không ai theo kịp nó cả! Ai muốn chết?

Và bỏ mọi hình mẫu cũ của bạn là cái chết lớn, còn lớn hơn cái chết vật lí, bình thường, bởi vì khi bạn chết một

cách bình thường bạn chỉ thay đổi thân thể, bạn thay đổi vỏ ngoài. Thói quen cũ của bạn, hình mẫu suy nghĩ và cảm của bạn, vẫn tiếp tục trong cuộc sống mới, trong thân thể mới. Chỉ bề mặt thay đổi, không cái gì khác.

Cái chết thường là thực sự bình thường; nó không mấy là cái chết. Nó chỉ cào xước trên bề mặt; nó thay đổi da của bạn, có vậy thôi. Bằng không, bạn vẫn còn là con người cũ: chết tiếp chết bạn vẫn còn là cùng người.

Nhưng chết xảy ra trong chuyện tình với thầy là tuyệt đối, không thể thay đổi được. Nó là điểm không quay lại. Bạn không thể quay lại được, bạn không thể rơi lại về những hình mẫu cũ được nữa; điều đó trở thành không thể được. Bạn phải liên tục đi lên trước. Và, tất nhiên, tâm trí la lên, "Thôi đi, Osho!" Nhưng vì tôi yêu bạn, tôi không thể dừng được. Vì tôi yêu bạn, tôi phải giết bạn.

"Cung ơi," anh thanh niên nồng nàn thổ lộ, "để anh yêu khuôn mặt đáng yêu của em và anh sẽ mua cho em một bao tay lông chồn. Để anh cầm tay em và anh sẽ cho em một khăn choàng cổ lông cáo đỏ. Để anh hôn em và anh sẽ cho em áo choàng lông chồn. Để anh...."

"Thôi đi!" cô gái kêu lên. "Đủ lông thú rồi!"

Vâng, Amitabh, nhiều lần bạn sẽ la lên, "Thế quá đủ rồi!" Nhưng tôi không thể thôi được. Tôi hoàn toàn bất lực theo cách đó; việc thôi đi không nằm trong tay tôi. Tôi phải tiếp tục. Bạn càng la, tôi càng phải làm nhanh hơn, để cho công việc được hoàn thành.

Việc la của bạn tới từ tâm trí bạn. Và câu hỏi của bạn là có ý nghĩa, bởi vì trái tim bạn đang cảm thấy vui vẻ và biết ơn sâu sắc. Tâm trí bạn đang nói, "Không, thôi đi!" Trái

tim bạn đang nói, " Mọi thứ đang xảy ra là món quà - chính món quà mà tôi cần để trưởng thành. Một ý thức tới rằng mọi sự đều có thể. Cám ơn thầy, Người yêu dấu."

Hai tầng khác nhau, hai bình diện khác nhau của con người bạn - cái đầu và trái tim - cả hai đều được diễn đạt trong câu hỏi của bạn. Một phần của bạn, phần nông cạn mà sợ chết - bản ngã, tâm trí - đang khóc lóc, cầu xin, "Thôi đi!" Chính bởi vì bình diện nông cạn này của con người bạn mà bạn đã từng trốn đi trốn lại khỏi đây. Tất nhiên, tâm trí rất tinh ranh và nó thử tìm cơ. Nếu không có cơ nào, nó có thể bịa ra; nó rất có khả năng xoay sở. Nó có thể tạo ra óm yếu trong thân thể để cho bạn không đổ lỗi cho tâm trí. Bạn có thể làm được gì?

Điều này đã xảy ra cho Amitabh ít nhất trong ba năm liên tục. Anh ấy tới, anh ấy tới với yêu lớn lao, và thể rồi tâm trí bắt đầu giở thủ đoạn. Và tâm trí đã từng giở thủ đoạn tinh vi với anh ấy: mỗi lần anh ấy tới anh ấy lại bắt đầu giảm trọng lượng, và một cách tự nhiên một điểm tới khi anh ấy trở nên sợ giảm cân nhiều tới mức anh ấy phải quay về.

Đây là thủ đoạn của tâm trí. Nếu bạn trở nên nhận biết về nó lần này, tâm trí sẽ không có khả năng làm điều đó đâu. Và cái cơ là tới mức không ai có thể đổ lỗi cho bạn được, bạn không thể đổ lỗi cho bản thân bạn. Điều đó là tự nhiên: khi thân thể bắt đầu mất cân bạn phải ra đi.

Không có lí do thấy được tại sao thân thể anh ấy lại mất cân, bởi vì Amitabh vẫn còn là người ăn chay ở Mỹ và ở đây nữa anh ấy là người ăn chay. Ngay cả những người ăn mặn ở phương Tây và người tới đây và trở thành người ăn chay cũng không mất trọng lượng; không có lí do nào. Các bác sĩ không thể tìm ra được lí do chút nào. Nó là cái gì đó trong tâm trí; nó là thủ đoạn của tâm trí, một chiến lược tinh vi.

Và tâm trí phải rất tinh vi, bởi vì yêu của Amitabh là mênh mông. Nhưng khi khoảnh khắc chết tới gần tâm trí đê mê đi. Và Amitabh sẽ không nghe tâm trí, do đó tâm trí phải lấy sự hỗ trợ từ thân thể. Và thân thể bao giờ cũng theo tâm trí. Nếu tâm trí muốn tạo ra bệnh nào đó, thân thể đơn giản phải phục tùng tâm trí, buông xuôi theo tâm trí.

Chín mươi phần trăm bệnh tật bây giờ được biết do tâm trí tạo ra, có xu hướng tâm trí. Nhiều bệnh xảy ra ở đây quanh tôi ít nhiều đều do tâm trí tạo ra. Bạn muốn một lí do hợp thức để trốn chạy, và bất kì cái gì nhỏ bé nào cũng sẽ không có tác dụng bởi vì yêu của bạn với tôi là lớn lao. Cái gì đó thực sự nguy hiểm phải được tạo ra: cuộc sống của bạn phải bị lâm nguy, chỉ thế thì bạn sẽ đi.

Trên bình diện này tâm trí bạn nói, "Tôi không theo kịp nó. Thôi đi, thế là đủ rồi! Đi chậm thôi!" Nhưng có vài điều mà chỉ có thể được làm trong cú đánh bất thần, trong một cú đánh. Bạn đi càng chậm, chúng càng đau hơn. Tốt hơn cả là chặt phăng điêm nút bằng một cú kiếm chém còn hơn là đi rất chậm và làm toàn thể quá trình thành đau đớn không cần thiết.

Thứ hai: bạn nhận biết về bình diện khác nữa. Trái tim bạn nói, "Đây là điều mình cần - mình cần cái chết, bởi vì chỉ sau chết, phục sinh mới là có thể. Cái cũ phải dừng lại cho cái mới hiện hữu." Tâm trí phải ra đi để cho trái tim nhận sở hữu toàn bộ con người bạn.

Do đó bạn cảm thấy biết ơn, bạn cảm thấy vui vẻ, bạn cảm thấy việc cảm ơn lớn lao. Và bạn hiểu rằng điều đó được cần để cho bạn trưởng thành, rằng tất cả những điều này - gấn bó, sở hữu, ghen tị, sợ chết, bất tín - đều phải bị bỏ đi. Chúng là xấu. Chúng treo quanh bạn, chúng là đồ ăn bám - chúng hút máu bạn. Chúng không cho phép bạn tự do, chúng không cho phép bạn làm điều không thể được.

Nhưng trong những khoảnh khắc hiếm hoi, trong như pha lê này khi trái tim đang vận hành như người chủ và không như đầy tớ, bạn biết: "Một ý thức tới rằng mọi sự đều có thể."

Vâng, mọi sự đều có thể, ngay cả điều không thể được cũng là có thể... bởi vì điều tôi đang cố làm thực sự là đưa bạn vào trật tự. Bạn đang mất trật tự; mọi thứ đều có đó nhưng lộn ngược. Mọi thứ đều phải được đưa về chiều đứng đúng, mọi sự phải được thu xếp lại. Bạn có mọi thứ mà có thể tạo ra dàn nhạc, nhưng mọi người đang cố chơi nhạc cụ bên trong bạn dường như họ không là một phần của dàn nhạc mà là người biểu diễn độc tấu. Người thổi sáo đang thổi sáo mà chẳng có ý tưởng gì về điều người khác đang làm. Người chơi sitar đang chơi đàn sitar của mình mà không kết nối gì tới sáo. Người chơi cặp trống bỏi đang chơi trống một cách tuyệt đối không nhận biết về sáo và đàn sitar... vân vân và vân vân. Họ đang làm mọi điều họ có thể làm, nhưng họ chỉ tạo ra hỗn độn, ồn ào, điều mang tính phá huỷ. Tất cả họ đều phải được đưa vào hoà điệu với nhau, và thế thì cùng tiếng ồn đó sẽ trở thành âm nhạc lớn.

Vâng, Amitabh, mọi sự đều có thể, bởi vì bạn đang mang bên trong bạn vị phật. Amitabh là một trong những cái tên của phật; nó có nghĩa là ánh sáng vô hạn, vô lượng quang. Ở phương Đông chúng ta thích cho nhiều cái tên cho những người đã về tới nhà. Từng cái tên đều biểu thị cho một mặt nào đó. Phật được gọi là Như Lai bởi vì ông ấy giống như gió thoát tới và thoát đi từ không đâu cả tới không đâu cả - chuyển động vĩnh hằng, không bắt đầu, không kết thúc. Phật cũng còn được gọi là Amitabh; amitabh nghĩa là vô lượng quang, ánh sáng vô hạn, ánh sáng thuần khiết, không biết tới biên giới.

Khi tâm trí biến mất, mọi bóng tối biến mất. Khi tâm trí chết, chỉ ánh sáng còn lại - và ánh sáng không cần tới nhiên liệu, ánh sáng không có nguyên nhân. Bạn đang mang

vị phật bên trong bạn như hạt mầm. Khó mà tin được, bởi vì bạn chỉ biết tới tâm trí - và suy nghĩ về vị phật và tâm trí bạn, khoảng cách dường như không thể nào bắc cầu qua nổi. Và nó là không bắc cầu được! Nếu chúng ta thử đạt tới phật qua tâm trí thì khoảng cách này là không thể bắc cầu qua được, nhưng nếu chúng ta cố đạt tới phật qua trái tim thì không có khoảng cách chút nào, không cần bất kì cầu nào.

Mới hôm nọ Bồ đề đạt ma đã nói rằng không có thành đạt. Làm sao bạn có thể đạt tới cái đã được đạt tới rồi? Không có vấn đề về việc trở thành; trở thành không được cần tới bởi vì bạn đã *hiện hữu*. Tương lai của bạn không phải là trong tương lai, nó đã có trong hiện tại rồi. Cái bây giờ của bạn chứa tất cả: quá khứ của bạn, tương lai của bạn - mọi thứ bạn đã từng là và mọi thứ bạn sẽ là và mọi thứ bạn có thể là. Khoảnh khắc hiện tại của bạn chứa tính vô hạn trong nó.

Mới hôm nọ chúng ta đã nói về việc Phật hỏi Subhuti, "Subhuti, ông nói gì? Khi ta sống cùng phật khác trong kiếp sống của ta, phật Dipankara, ta đã đạt tới cái gì?"

Bây giờ bất kì ai chỉ là người thông thái sẽ trả lời, "Thầy đã đạt tới phật tính. Thầy đã đạt tới chân lí, niết bàn." Nhưng Subhuti nói, "Bhagwan, thầy đã không đạt tới cái gì cả khi thầy đã ở cùng phật Dipankara, bởi vì không có gì để được đạt tới. Thầy đơn giản trở nên nhận biết về kho báu bên trong của mình. Cái đó không phải là việc đạt tới. Thầy đã đơn giản quên mất về nó và thầy đã nhớ lại. Câu hỏi về đạt tới là ở đâu?"

Quên lãng và ghi nhớ, có vậy thôi. Toàn thể lịch sử con người, của mọi người: quên lãng và nhớ lại.

Một cô gái bước đi ở trên con đường quê và suýt nữa thì dẫm phải con ếch. Cô ta định đi tiếp, thì ếch bắt đầu nói.

"Tôi không phải bao giờ cũng là ếch đâu," nó ộp oạp. "Trước đây tôi đã từng là một chàng trai đẹp trai, da sẫm, cao lớn, nhưng đã bị biến thành con vật này mà cô biết bây giờ bởi một thần có phép màu và độc ác. Bùa mê chỉ có thể bị phá nếu tôi ngủ một đêm dưới gối của một cô gái đẹp."

Cô gái này, tất nhiên, ngần ngại, nhưng đôi mắt cầu khẩn của con ếch bất hạnh đã làm cho cô ấy phải đem con ếch về nhà đêm hôm nó và để nó dưới gối của mình.

Để cho chắc, khi cô ấy thức dậy sáng hôm sau, bên cạnh mình cô ấy thấy một gã đàn ông lực lưỡng tóc hung, da sẫm, cao lớn.

Vâng, bạn biết rồi, tới tận ngày nay mẹ cô gái không tin vào câu chuyện đó!

Amitabh, ếch có thể biến thành hoàng tử vì hoàng tử đã biến thành ếch. Bạn có thể trở thành chư phật bởi vì bạn là chư phật bị biến thành ếch. Có thể là con ếch màu cam... nhưng phật tính đã là hoàn cảnh rồi. Nó không phải là cái gì đó sẽ xảy ra trong tương lai, nó đã là hoàn cảnh rồi. Bạn chỉ phải nhìn vào thôi. Nhưng gấn bó của bạn giữ bạn được dính líu ở bên ngoài. Ghen tị của bạn, sở hữu của bạn, không cho bạn thời gian nhìn vào trong, không gian để nhìn vào trong.

Theo một cách tinh tế, cách giải phẫu, tôi phải giúp bạn thoát ra khỏi mơ của bạn, ra khỏi gấn bó, ghen tị, sở hữu. Một khi bạn ở ngoài những ảo tưởng này bạn là vị phật, như mọi người khác cũng là vị phật.

Vâng, mọi sự đều có thể, Amitabh, và tôi ở đây để giúp bạn làm cho nó thành có thể. Cái không thể được có thể xảy ra, và tôi đang cố tạo ra không gian đúng cho nó xảy ra. Nhưng sẽ có vài khoảnh khắc đau đớn. Bạn sẽ phải chấp nhận những khoảnh khắc đau đớn đó nữa, bởi vì chúng chỉ

tạo ra hoàn cảnh đúng mà trong đó phúc lạc có thể giáng xuống bạn. Đó là lí do tại sao lặp đi lặp lại bạn cảm thấy vui vẻ và biết ơn xô vào.

Cho phép tôi, hợp tác với tôi đi. Để cho đầu bạn bị tôi chặt. Buông xuôi đầu bạn. Điều đó đang xảy ra - dần dần, dần dần bạn đang thu lấy dũng cảm. Và cũng không xa xôi gì mấy đâu. Nhưng tất cả đều tùy vào bạn. Tôi không thể áp đặt phật tính lên bạn được, tôi chỉ có thể giúp bạn khám phá ra nó bên trong con người riêng của bạn. Nhưng trước khi bạn khám phá ra nó, vài điều là cản trở phải bị loại bỏ, và bạn sẽ không là người mất.

Trên con đường hướng tới phật tính không ai đã bao giờ đánh mất cái gì. Và bất kì cái gì chúng ta đánh mất đều không đáng giữ - điều chúng ta thu được là vô hạn, vĩnh hằng tới mức người ta không bao giờ cảm thấy tiếc về điều đã bị mất. Chúng ta đang mang đá cuội, đá mâu, cứ tưởng chúng là kim cương quý giá. Chúng không phải vậy đâu. Tay bạn phải được trống rỗng trước hết và thế thì kim cương sẽ liên tục mưa rào lên bạn. Chúng bao giờ cũng mưa rào xuống, vấn đề chỉ là ở chỗ tay bạn không trống rỗng. Tay bạn đầy những hòn đá cuội bình thường tới mức không còn chỗ cho kim cương hiện hữu.

Làm trống rỗng thêm chút ít đi. Và lần này đừng cho phép tâm trí giờ thủ đoạn với bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Osho kính yêu,

Tôi tin vào kỉ luật, luật và trật tự, và đó là lí do tại sao tôi ngần ngại lấy bước nhảy vào trong tính sannyas. Tôi nên làm gì?

Suresh, tính chất sannyas là kỉ luật vĩ đại nhất có đó; nó là trật tự vĩ đại nhất có thể có. Tính chất sannyas thuộc vào luật tối thượng, điều Phật gọi là aes dhammo sanantano, luật tối thượng, không cạn.

Bạn nói: "Tôi tin vào kỉ luật, luật và trật tự...."

Nếu bạn thực sự hiểu kỉ luật là gì, trật tự và luật là gì, thế thì không có vấn đề ngần ngại. Thế thì tính chất sannyas là con đường duy nhất cho bạn; sẽ không có con đường khác, không phương án nào khác. Nhưng bạn không hiểu kỉ luật là gì. Bạn tin, nhưng bạn không hiểu. Thực ra, nếu bạn hiểu thì không cần tin.

Niềm tin là trạng thái của không hiểu biết. Mọi người tin bởi vì họ không biết. Bạn không tin vào mặt trời, bạn không tin vào cây, bạn không tin rằng cây là xanh; bạn đơn giản biết. Nhưng bạn tin rằng Thượng đế tồn tại, rằng cõi trời và địa ngục tồn tại. Đây là niềm tin, bởi vì bạn không biết.

Niềm tin là cái thay thế cho việc biết; nó lừa dối bạn. Nó giữ bạn trong trạng thái đốt nát bởi vì nó giúp cho bạn giả vờ. Và nếu bạn đã giả vờ đủ lâu, bạn bị lừa bởi niềm tin riêng của bạn sâu tới mức bạn không nghi ngờ, bạn không hoài nghi. Niềm tin của bạn trở thành khôn ngoan của bạn - và niềm tin không bao giờ có thể trở thành trí huệ của bạn.

Nhớ một điều: tin là cách tiếp cận sai. Đừng tin vào Thượng đế. Tại sao tin vào Thượng đế khi Thượng đế có thể được biết? Đừng tin vào yêu khi yêu có thể được sống. Đừng tin vào tôi trong khi bạn có thể kinh nghiệm chân lí của sự hiện diện của tôi với bạn. Khi bạn có thể giao cảm

với tôi, tại sao tin vào tôi? Niềm tin là rào chắn, không phải là chiếc cầu. Nếu bạn tin vào tôi, bạn sẽ không bao giờ hiểu tôi.

Bỏ việc tin đi, Suresh, và bắt đầu việc biết. Tính chất sannyas là cú nhảy từ niềm tin sang hiểu biết. Bạn đã là người Ki tô giáo hay người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo tin tưởng; tính chất sannyas là cú nhảy từ Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo của bạn. Tính chất sannyas là cú nhảy từ niềm tin vào việc tìm kiếm thực, đích thực về chân lí.

Niềm tin đơn giản nghĩa là người khác đã nói cho bạn và bạn đã tin vào họ - có thể bố mẹ bạn, thầy giáo của bạn, tu sĩ, chính khách, bạn bè, hay chỉ là bầu khí hậu quanh bạn, việc ước định xã hội. Bạn được sinh ra trong xã hội nào đó, trong một cấu trúc nào đó; bạn đã thấm đẫm linh hồn của nó một cách không chủ ý. Cũng như bạn thở trong không khí, bạn thở trong niềm tin. Nhưng bạn đã không kinh nghiệm cái gì. Và những niềm tin này có thể là nguy hiểm, bởi vì nếu bạn là người chân thành bạn có thể bắt đầu áp đặt niềm tin của bạn lên cuộc sống của bạn. Bạn có thể bắt đầu tạo ra tính cách, trau dồi tính cách.

Và đó là điều bạn phải làm, Suresh: bạn phải cố sống một cuộc sống rất có kỉ luật. Nhưng nếu một người có ý thức người đó không cần sống cuộc sống có kỉ luật. Người đó chỉ cần sống cuộc sống có ý thức, và kỉ luật đi theo người đó như cái bóng.

Cuộc sống có kỉ luật là cứng nhắc, đông cứng, lạnh lẽo, chết. Bạn đơn giản cứ làm mọi thứ một cách máy móc. Thịnh thoảng nó có thể phù hợp với tình huống, nhiều lần nó tuyệt đối không liên quan. Thế thì người có kỉ luật, cái gọi là người có kỉ luật, bao giờ cũng tụt lại đằng sau. Tình huống đòi hỏi cái gì đó khác, nhưng kỉ luật của người đó phản ánh theo cách riêng của nó, cho nên người đó không

bao giờ ở trong giao cảm sâu sắc với thực tại. Người đó bao giờ cũng bị cô lập, xa lạ.

Chuyện xảy ra: Một nhà huyền môn Sufi, Junnaid, định đi hành hương, cuộc hành hương linh thiêng tới Kaaba. Ông ấy bảo các đệ tử, "Sẽ mất một tháng để chúng ta tới Kaaba, và chúng ta sẽ nhịn ăn để cho đến lúc chúng ta tới Kaaba thân thể chúng ta sẽ được làm thuần khiết tuyệt đối."

Các đệ tử đồng ý. Cuộc hành trình bắt đầu. Ngày thứ ba họ tới một làng. Cả làng này ra đón họ, bởi vì Junnaid có một đệ tử ở đó, một người rất nghèo. Bởi vì Junnaid tới lần đầu tiên và có thể là lần cuối cùng tới làng anh ta và sẽ là khách của anh ta, anh ta đã bán cánh đồng, nhà cửa, mọi thứ để mở tiệc cho cả làng. Anh ta không nhận biết chút nào rằng Junnaid đang nhịn ăn và rằng ông ấy có hàng trăm đệ tử đi theo.

Junnaid thấy niềm vui của đệ tử này. Anh ta cực lạc, mặc dầu anh ta đã liêu mọi thứ chỉ để mở tiệc cho cả làng tới đón chào thầy anh ta. Junnaid không nói gì - ông ấy thậm chí không nhắc rằng ông ấy đã giữ nhịn ăn. Khi Junnaid không nói gì các đệ tử cũng im lặng, nhưng họ sôi lên bên trong.

Bữa tiệc bắt đầu. Junnaid ăn ngon và cảm ơn đệ tử này, ban phúc lành cho đệ tử này. Các đệ tử khác cũng phải ăn vì Junnaid đã ăn. Họ không thể nói được, "Chúng ta đang nhịn ăn cơ mà," khi bản thân thầy đã quên mất về nhịn ăn. Và hơn nữa thức ăn lại ngon, và trong ba ngày họ đã bị đói nữa! Nhưng sâu bên dưới họ cũng đã cảm thấy giận: "Đây là loại kỉ luật gì vậy?"

Khi họ khởi hành, điều đầu tiên họ làm trên đường là hỏi thầy, "Điều này chúng tôi không thể hiểu được. Thầy có quên tất cả về nhịn ăn không? Thầy thậm chí đã không nhắc tới nó."

Ông ấy nói, "Không, ta không bao giờ quên bất kì cái gì, nhưng niềm vui của anh ta tới mức và niềm cực lạc của anh ta tới mức... và chắc sẽ làm đau đớn lắm cho trái tim anh ta nếu ta mà nói, 'Ta sẽ không ăn đâu.' Anh ta đã chuẩn bị thức ăn bằng yêu thế. "Không có vấn đề gì," Junaid nói, "chúng ta có thể giữ việc nhịn ăn của mình trong ba ngày nữa. Quên về ba ngày kia đi - chúng ta bắt đầu nhịn ăn từ hôm nay, và chúng ta sẽ giữ việc nhịn ăn trong một tháng. Không có vấn đề trong nó. Tại sao làm tổn thương người nghèo vì một điều đơn giản? Chúng ta có thể giữ việc nhịn ăn thêm ba ngày nữa."

Nhưng đệ tử này nói, "Nhưng đó là vấn đề kỉ luật: vì chúng tôi đã lấy lời nguyện chúng tôi sẽ phải đi theo nó."

Junaid said, "Sống có ý thức vào, đừng sống tương ứng với kỉ luật chết. Các ông cảm thấy cấu kính - ta thấy nó trên mặt các ông. Các ông giận ta - ta quan sát - bởi vì các ông đơn giản đi theo qui tắc chết: Chúng ta đã lấy lời thề rồi cho nên nó phải được tuân theo chứ.' Chúng ta là người chủ. Chúng ta lấy lời thề, chúng ta có thể phá lời thề. Và tình huống là tới mức điều chúng ta đã làm là điều đúng. Việc nhịn ăn của chúng ta chỉ là bình thường; yêu của anh ta là cái gì đó thực sự linh thiêng. Ăn hay không ăn không thành vấn đề gì mấy, nhưng niềm vui của anh ta các ông đã bỏ lỡ, cực lạc của anh ta các ông có thể không chia sẻ. Một cơ hội lớn đã bị mất."

"Nếu nó xảy ra lần nữa," thầy nói, "bởi vì chúng ta có thể bắt gặp đệ tử khác ở thị trấn khác, đừng lo nghĩ. Ta hành động theo khoảnh khắc. Ta nhìn tình huống và ta hành động - đó là học thuyết của ta. Ta không hành động tương ứng theo quá khứ."

Và những người hành động theo quá khứ không nhất thiết là theo trật tự, theo kỉ luật, trong hài hoà, vì những

người có tâm trí theo luật có thể rất tinh ranh và họ bao giờ cũng có thể tìm ra những cách thức để vượt qua luật. Họ có thể tìm ra những lỗ hổng để thoát ra ngoài việc tuân theo luật; chẳng có mấy vấn đề trong việc đó.

Trong kinh sách Phật giáo có mười nghìn qui tắc chính và ba mươi ba nghìn qui tắc phụ dành cho đệ tử. Bây giờ, ngay cả việc nhớ chúng cũng là không thể được - bốn mươi ba nghìn qui tắc tất cả! Làm sao bạn nhớ được những qui tắc này? Và tại sao chúng được tạo ra? Không phải là Phật đã tạo ra chúng mà là tín ngưỡng, các tu sĩ đi theo ông ấy. Và ngay cả bốn mươi ba nghìn qui tắc này cũng không đủ, bởi vì mọi người cứ làm mọi thứ. Họ bao giờ cũng có thể tìm ra cách để làm điều họ thực sự muốn làm: Nơi có ý chí đều có cách thức. Không luật nào có thể ngăn cản được bạn. Và mọi luật đều có thể được diễn giải theo cách mà rất dễ dàng luồn lách ra khỏi bất kì cái gì.

Trong cuộc thanh tra một trung úy khám phá ra rằng túi đồ giặt của một lính trẻ đầy sách. Là một người khất khe về đề mọi thứ ở chỗ đúng, anh ta oang oang một cách cả quyết trách mắng anh binh nhì. Khi anh ta vừa mới dứt hơi, anh ta hỏi, "Bây giờ, anh có thể biện minh bằng mọi cách tưởng tượng ra xem làm sao anh lại tọng sách vào cái túi đồ giặt này?"

Anh chàng binh nhì yên tĩnh đáp lại, "Dạ với mọi kính trọng thích đáng, thưa ngài - chúng là sách bản ạ."

Rất dễ dàng chơi với lời. Rất dễ dàng thoát ra khỏi bất kì kỉ luật nào mà bạn đã áp đặt lên bản thân bạn. Và ngoại lệ bao giờ cũng được phép.

Một đệ tử sắp đi hành hương. Anh ta hỏi Phật, "Tôi sẽ đi xa khỏi thầy trong nhiều tháng. Điều duy nhất mà tôi sợ

là sự tồn tại của đàn bà. Ở đây cùng thầy tôi có thể giữ cho bản thân mình có kỉ luật, nhưng một mình thì tôi sợ - sợ bản thân tôi. Nếu tôi thấy một người đàn bà, tôi nên làm gì?"

Phật nói, "Cứ nhìn xuống đất quãng một mét phía trước, đừng nhìn vào người đàn bà. Điều đó sẽ là đủ để tránh người đàn bà này. Cứ nhìn xuống đất quãng một mét phía trước ông là đủ để bước đi. Và ông sẽ không nhìn thấy mặt và sắc đẹp hay liễu đó là đàn ông hay đàn bà."

Đệ tử này nói, "Điều đó là được rồi, nhưng thỉnh thoảng có tình huống mà tôi sẽ không nhận biết rằng người đàn bà đang tới và trước khi tôi nhìn xuống tôi đã thấy cô ấy rồi. Thế thì phải làm gì? Thế thì ngay cả nhìn xuống đất cũng sẽ không ích gì. Và khả năng này có đó...." Cho nên anh ta hỏi, "Thế thì phải làm gì?"

Phật mỉm cười và ông ấy nói, "Thế thì đừng nói với cô ấy. Cứ đi tiếp và không nhìn lại."

Nhưng đệ tử này hỏi, "Nhưng có thể có tình huống mà người đàn bà này bắt đầu nói. Thế thì chỉ vì xã giao... và một khát sĩ, một đệ tử của Phật, phải duyên dáng và văn hoá chứ. Nếu người đàn bà hỏi cái gì đó, tôi lại không lắng nghe điều đó sao? Tôi không được trả lời cô ấy sao?"

Phật nói, "Được, vậy ông có thể nói, nhưng đừng chạm vào cô ấy."

Đệ tử này nói, "Thêm một điều nữa: trong tình huống nào đó chuyện có thể xảy ra là tôi phải chạm vào người đàn bà. Chẳng hạn, tai nạn nào đó xảy ra. Người đàn bà ngã xuống mương, hay xe bò kéo lao xuống hố và người đàn bà nằm bên dưới chiếc xe. Thầy có cho rằng tôi đơn giản phải tiếp tục đi mà không nói gì, không chạm vào cô ấy? - bởi vì tôi sẽ phải đưa cô ấy ra khỏi mương hay ra khỏi bên dưới chiếc xe và thế thì tôi sẽ phải chạm vào cô ấy. Thầy nói gì về điều đó?"

Phật cười và ông ấy nói, "Thế thì làm duy nhất một điều thôi: vẫn còn nhận biết."

Khất sĩ này nói, "Điều đó thì được, điều đó tôi có thể làm được."

Bây giờ, những điều nhỏ bé người đó không thể làm được, nhưng nhận biết, "Vâng," người đó nói, "điều đó thì tôi có thể làm được." ... Bởi vì ai có thể thấy được nhận biết của bạn? Nó đơn giản là hiện tượng bên trong; duy nhất bạn biết liệu bạn có nhận biết hay không nhận biết. Bây giờ người đó đã hỏi xin phép để làm mọi thứ. Tạo ra tình huống tưởng tượng anh ta đã hỏi về các ngoại lệ.

Cho nên mặc dầu có ba mươi ba nghìn qui tắc phụ và mười nghìn qui tắc chính, Phật tử đã làm mọi thứ mà người khác làm, những người thậm chí chưa từng nghe nói tới bốn mươi ba nghìn qui tắc này.

Qui tắc không thể giúp được. Nếu chúng bị áp đặt từ bên ngoài chúng là hoàn toàn vô dụng - không chỉ vô dụng mà chúng còn làm nặng gánh bạn, và nặng gánh bạn một cách không cần thiết.

Vứt tâm trí luật pháp đi! Nếu bạn thực sự muốn biết luật, luật tối thượng, và nếu bạn muốn sống tương ứng với luật tối thượng, đừng mang tính luật pháp. Luật bắt buộc là vô giá trị.

Người đàn bà trẻ đặt tờ năm mươi đô la vào nhà băng.

"Tôi không thể nhận được tờ này," người thu tiền nói, "nó là tờ tiền giả."

"Ôi trời!" người đàn bà kêu lên, "tôi đã bị cưỡng hiếp rồi!"

Bây giờ ngay lập tức diễn giải thay đổi. Luật của bạn, lời của bạn toàn phụ thuộc vào bạn.

Khi bệnh nhân tiếp được gọi, một bộ xương bước vào. "Hừm!" bác sĩ nói. "Chậm chút ít đi, không phải anh à?"

Phải đã là một người có tâm trí rất luật pháp!

Suresh, bạn nói: "Tôi tin vào kỉ luật, luật và trật tự, và đó là lí do tại sao tôi ngần ngại lẩy bước nhảy vào trong tính sannyas."

Nhiều người nghĩ rằng tính chất sannyas của tôi không có kỉ luật, không có luật, không có trật tự. Họ hoàn toàn sai. Vâng, tôi đã không cho bạn ba mươi ba nghìn qui tắc phụ và mười nghìn qui tắc chính để sống theo. Tôi cho bạn chỉ một lời dạy bảo: Nhận biết. Ngay cả Phật cũng phải làm điều đó sau khi thấy người này cố tìm cách thoát ra; cuối cùng ông ấy phải nói, "Thế thì chỉ nhận biết." Ông ấy nói điều đó chỉ ở chỗ kết thúc, tôi nói nó từ chính lúc bắt đầu. Để cho bạn không cần tìm cớ, ngoại lệ, chiến lược, thủ đoạn, để cho bạn không cần có tính ngoại giao, tôi đơn giản nói nó từ ngay lúc ban đầu.

Đây là lời răn duy nhất - lời răn thứ mười một. Và lời thứ mười một là đủ; mười lời răn kia không được cần chút nào. Nhận biết và để cho kỉ luật của bạn đi ra từ nhận biết của bạn. Và kỉ luật sẽ tới, điều có cái đẹp. Nó sẽ không giống như hoa nhựa, nó sẽ là hoa hồng thực. Nó sẽ có hương thơm, nó sẽ có cuộc sống. Và trật tự nào đó sẽ tới, nhưng không bị áp đặt, không bị trau dồi - mà tự nhiên.

Hôm nọ Bồ đề đạt ma đã nói: Khi ông biết luật tối thượng, Pháp, khi ông đã trở nên nhận biết về nó, khi ông hoà điệu với nó, cuộc sống của ông trở thành đơn giản, dễ dàng, tự nhiên, tuôn chảy. Không cản trở, không chướng ngại nào có đó, không khối chướng ngại nào có đó. Đó là trật tự.

Trật tự không giống như đường ray xe lửa, nơi tàu hỏa cứ chạy trên các đường ray, cùng đường ray, mọi ngày. Trật tự giống như dòng sông chảy xuống từ Himalayas và đi ra đại dương. Sông là sống động! Nó không chảy theo bản đồ nào đó, nó không chảy như con kênh, nó không phải là nhân tạo. Nó đơn giản chảy tự do, nhưng nó vẫn đạt tới đại dương. Và con kênh bao giờ cũng có vẻ xấu xí, nhân tạo, bởi vì nó không có lối rẽ tự nhiên, sự bất ngờ bất thần; nó thẳng, theo hình học. Sông thực chạy zic zắc, lúc đi xuống nam và lúc đi lên bắc.

Nếu bạn quá theo luật pháp bạn sẽ nói, "Điều này là phí thời gian và phí đất đai và phí năng lượng." Nếu bạn có tâm trí quá luật pháp bạn bắt đầu tin chỉ vào đường thẳng: đường ngắn nhất là đi thẳng từ điểm này tới điểm kia. Nhưng sông đi theo zic zắc, lấy con đường dài, khi thì chảy nhanh và khi thì chảy rất lười biếng. Và có các tâm trạng khác nhau và khí hậu khác nhau và vùng đất khác nhau mà nó đi qua. Nó lấy chỗ rẽ bất thần. Nó đi theo cách nhảy múa: không bị giới hạn, không như nô lệ, không như tù nhân, bị xiềng, đi theo cảnh sát. Nó đi trong tự do. Thế thì từng bước đều có cái đẹp riêng của nó.

Sannyasin của tôi giống như sông, không giống như kênh. Vông, có kỉ luật, nhưng rất tinh tế: kỉ luật của yêu, kỉ luật của hiểu biết, kỉ luật của thiền. Vông, có trật tự, nhưng không bị áp đặt, không bị tra dồi - tự nhiên, tự phát. Vông, có luật, nhưng không phải là luật do các chính khách ngu xuẩn hay tu sĩ ngu xuẩn làm ra - luật của bản thân tự nhiên, luật của Thượng đế.

Phật gọi Thượng đế là Luật Tối thượng. Sannyasin của tôi đang làm việc về cách được hoà điệu nhiều hơn với tự nhiên, với cái toàn thể, cách bỏ bản ngã này, cách không tách rời khỏi cái toàn thể - bởi vì với tôi, là một với cái toàn thể là linh thiêng.

Suresh, không cần ngần ngại gì. Thử điều tôi đang nói đi. Thực nghiệm với nó và đi tới kết luận riêng của bạn. Nhưng đừng bao giờ tin. Thực nghiệm, và kinh nghiệm của bạn sẽ chứng minh chân lí của điều tôi đang nói.

Câu hỏi thứ ba:

Osho kính yêu,

Tôi là người sợ Thượng đế, nhưng thầy nói rằng mọi sợ đều phải bị loại bỏ. Sợ Thượng đế cũng phải bị bỏ đi sao?

Ramchandra, sợ là sợ: chẳng thành vấn đề sợ cái gì, sợ ai. Đối thể không tạo nên khác biệt; tính chủ thể của bạn là đây sợ. Và nếu bạn là người sợ Thượng đế bạn không bao giờ có thể là người yêu Thượng đế được.

Trong mọi ngôn ngữ kiểu cụm câu xấu này tồn tại: sợ Thượng đế. Điều này là xấu, bởi vì sợ và yêu, giống sáng và tối, không thể tồn tại cùng nhau được. Nếu có sợ bạn không thể yêu Thượng đế được. Làm sao bạn có thể yêu được Thượng đế nếu bạn sợ ngài? Bạn có thể qui phục và buông xuôi, nhưng sâu bên dưới sẽ có chống đối, giận dữ. Ở đâu đó trong vô thức của bạn sẽ có dai dẳng ý tưởng về báo thù. Bạn không thể tha thứ được cho Thượng đế người bạn sợ.

Và sợ chính là cái đối lập của yêu. Ghét không thực sự là đối lập của yêu đâu - bạn sẽ ngạc nhiên - sợ là cái đối lập đích xác. Ghét là yêu đứng lộn ngược; sợ chính là cái đối lập. Bạn không thể sợ Thượng đế nếu bạn hiểu Thượng đế là gì. Vũ trụ toàn bộ này là Thượng đế. Thực ra, không có Thượng đế như một người; toàn thể sự tồn tại được thấm đẫm, tràn ngập, với phẩm chất được gọi là tính thượng đế. Nó ở trong hoa và trong cỏ và trong các vì sao; nó ở trong bạn - nó ở mọi nơi. Toàn thể sự tồn tại được làm bằng chất liệu có tên là tính thượng đế. Thượng đế không phải là một người - làm sao bạn có thể sợ được?

Và nếu bạn theo cuộc sống tôn giáo từ sợ hãi, nó sẽ là cuộc sống của nô lệ, không của con người tự do. Và nếu bạn bắt đầu trong sợ hãi bạn không thể kết thúc trong tự do được; bạn sẽ kết thúc trong cảnh nô lệ. Và mọi điều bạn sẽ làm từ sợ hãi đều sẽ sai; nó sẽ là giả, hời hợt.

Đôi thanh niên đi xuống vào giữa hồ thì đột nhiên một cơn gió mạnh thổi tới.

Khiếp hãi với sự mãnh liệt của gió và mưa, chàng thanh niên bắt đầu cầu nguyện: "Lạy trời, xin cứu chúng con và con sẽ bỏ hút thuốc... con sẽ bỏ uống rượu... con sẽ bỏ...."

Và khoảnh khắc này cô thanh nữ la lên, "Đừng bỏ cái gì khác nữa! Em nghĩ bảo hết rồi!"

Từ sợ không cái gì triệt để là có thể.

Tôi đã nghe một câu chuyện về Mulla Nasruddin. Anh ta cũng tới từ cuộc hành trình xa xôi trong một con tàu nhỏ,

và một con bả lớn nổi lên và dường như không còn cơ hội nào sống sót.

Nasruddin có một lâu đài đẹp, lâu đài đá cẩm thạch mà anh ta rất tự hào, ở ngay kinh đô nước anh ta. Ngay cả nhà vua cũng ghen tị với anh ta và ông ấy đề nghị mua lâu đài của anh ta với bất kì số tiền nào, "nhưng trao lâu đài cho ta."

Nhưng Nasruddin khăng khăng rằng anh ta sẽ không trao lâu đài cho bất kì ai với bất kì giá nào. Những đề nghị lớn đã tới, nhưng anh ta bao giờ cũng từ chối.

Bây giờ mạng sống của anh ta đang lâm nguy anh ta cầu nguyện Thượng đế và anh ta nói, "Xin ngài nghe con! Con sẽ trao lâu đài cho người nghèo. Con sẽ bán lâu đài này và phân phát tiền cho người nghèo."

Chuyện xảy ra đến mức là khoảnh khắc anh ta nói điều đó con bả bắt đầu dụ xuống. Khi bả bắt đầu dụ xuống, Nasruddin bắt đầu có ý nghĩ thứ hai: Thế này thì quá nhiều! Và có thể bả đang nào cũng sẽ dụ xuống. Mình đã mạo hiểm không cần thiết cho lâu đài của mình.

Nhưng thế rồi anh ta lại bị ngạc nhiên lớn: con bả bắt đầu mạnh lên lần nữa. Thế là anh ta thực sự trở nên sợ. Anh ta nói, "Xin ngài nghe con! Đừng bận tâm với ý nghĩ của con - con là người ngu - nhưng bất kì cái gì con đã nói con đều sẽ làm. Con hứa với ngài rằng con sẽ bán ngôi nhà và phân phát tiền cho người nghèo."

Con bả lại dụ xuống. Lần nữa anh ta lại muốn có ý nghĩ thứ hai, nhưng bây giờ anh ta sợ.

Anh ta tới bờ và ngày hôm sau anh ta thông báo cho cả kinh đô rằng anh ta sẽ đấu giá lâu đài của mình. Mọi người giàu, nhà vua, tể tướng, và các quan thượng thư, và tướng lĩnh, tất cả đều tới, bởi vì mọi người đều quan tâm tới lâu đài của anh ta. Và họ tất cả đều ngạc nhiên về điều anh ta làm; họ nghĩ anh ta mất trí.

Ngay trước lâu đài anh ta buộc một con mèo, và anh ta nói với mọi người đã tụ tập lại, "Giá của con mèo là mười chục vạn ru pi, và giá của lâu đài chỉ có một ru pi, nhưng tôi sẽ bán chúng cùng nhau."

Toàn thể sự việc có vẻ mất trí: con mèo, những mười chục vạn ru pi... chỉ là con mèo bình thường! Anh ta phải đã bắt bắt kì con mèo hoang nào. Nhưng mọi người nghĩ: Sao phải lo nghĩ? Đấy không phải là việc của chúng ta.

Nhà vua mua chúng. Mười chục vạn ru pi được trả cho con mèo, một ru pi trả cho lâu đài. Nasruddin trao một ru pi cho người ăn xin và nói với Thượng đế, "Ngài trông đấy! Điều con đã hứa con đã hoàn thành rồi!"

Nếu bạn làm từ sợ bạn không thể làm chúng bằng trái tim bạn được. Bạn sẽ tinh ranh, bạn sẽ tìm ra cách. Và bất kì khi nào nỗi sợ diễn ra bạn sẽ lại hệt như thế.

Xin bạn, Ramchandra, đừng sợ Thượng đế. Yêu Thượng đế đi: đó là thông điệp bản chất của tôi.

Mãi cho tới giờ, tôn giáo đã từng dựa trên sợ. Đó là lí do tại sao trái đất vẫn còn phi tôn giáo hay chỉ tôn giáo trên bề mặt. Tôn giáo vẫn còn chỉ là cái gì đó như bộ mặt được tô vẽ: giả, rơm. Và lí do cơ bản tại sao nó đã thất bại là sợ.

Các tu sĩ đã đặt tôn giáo dựa trên sợ và tham - chính là hai mặt của cùng một đồng tiền. Vì sợ họ đã tạo ra ý tưởng về địa ngục, để làm cho mọi người thực sự sợ Thượng đế. Và họ cũng đã tạo ra ý tưởng về cõi trời để làm cho mọi người thực sự tham. Và tham tạo ra sợ. Tham nghĩa là: nếu bạn không theo Thượng đế, nếu bạn không cầu nguyện Thượng đế đều đặn, bạn có thể bỏ lỡ mọi niềm vui của cõi trời. Bỏ lỡ niềm vui cõi trời là tình huống tạo ra sợ lớn. Và bạn sẽ bị tống vào địa ngục, ngọn lửa địa ngục.

Và trong kinh sách họ đã bịa ra nhiều phương pháp tra tấn tới mức dường như là Adolf Hitler phải đã đọc mọi kinh sách của thế giới, bằng không làm sao ông ta đã bắt gặp nhiều phương pháp tra tấn người thế? Chúng có thể được tìm ra chỉ trong kinh sách tôn giáo. Ông ta phải đã hỏi lời khuyên của các tu sĩ thông thái, bởi vì bất kì cái gì được viết trong kinh sách ông ta đều xoay xở làm trong các trại tập trung của ông ta, trong các phòng khí ga của ông ta. Và điều duy nhất mà không được viết trong kinh sách ông ta cũng xoay xở làm.

Trong kinh sách không có viết rằng có cửa sổ trong địa ngục mà bạn có thể tới và nhìn qua để xem điều gì xảy ra bên trong. Ông ta đã làm các cửa sổ trong phòng khí ga. Những cửa sổ đó có một loại kính mà bạn có thể nhìn vào nhưng những người bị khí ga bên trong không thể nhìn thấy được khán giả. Và nhìn vào tính vô nhân đạo của con người: hàng nghìn người chờ đợi hàng tháng để nhìn qua những cửa sổ đó và hàng nghìn người tới để xem qua những cửa sổ đó. Họ đứng xếp hàng hàng giờ để được vào và xem mọi người biến mất trong khói. Những phòng khí ga đó là tới mức trong vài giây một nghìn người trong một phòng khí ga sẽ thành khói và không cái gì sẽ còn lại. Nó gần giống như việc giải trí cho con người; mọi người tận hưởng nhìn điều đó lắm.

Quý phải học cái gì đó từ Adolf Hitler. Ông ta có thể thu được nhiều tiền nếu ông ta làm vài cửa sổ ở địa ngục và bán vé. Vé sẽ được bán cho gần một thế kỉ sắp tới. Ai không muốn được nhìn vào địa ngục?

Các tu sĩ đã đặt tôn giáo của họ trên hai bản năng cơ bản, xấu xa: sợ và tham. Và cả hai chả liên quan gì tới tôn giáo thực. Tôn giáo thực là tự do khỏi tham và tự do khỏi sợ.

Ramchandra, bạn sẽ phải gạt bỏ mọi sợ. Vâng, sợ Thượng đế được tính cả vào đó. Nó phải bị vứt bỏ nếu bạn thực sự muốn hiểu Thượng đế là gì. Nhưng toàn thể cuộc sống của chúng ta bị che đậy bởi sợ.... Chúng ta yêu từ sợ, chúng ta cầu nguyện từ sợ.

Có những người như Dale Carnegie viết ra những cuốn sách được bán cả triệu bản. Tôi nghĩ sách của ông ấy, *Cách thu phục nhân tâm và ảnh hưởng tới mọi người*, đã được bán chỉ đứng sau Kinh Thánh - hàng triệu bản trong hầu hết các thứ tiếng của thế giới. Tại sao mọi người đọc thứ rác rưởi như thế? Và ông ấy dạy gì trong những cuốn sách đó? Tinh ranh, ngoại giao!

Ông ấy gợi ý rằng cho dù bạn không yêu vợ bạn, điều đó không phải là vấn đề. Ít nhất bất kì khi nào bạn có cơ hội nói với cô ấy, "Anh yêu em," cứ nói nó. Lặp lại nó nhiều nhất có thể được, bởi vì cô ấy chỉ nghe lời của bạn, cô ấy không biết trái tim bạn. Vợ bạn không phải là nhà giải phẫu thú y. Đích thân bác sĩ thú y phải nhìn và quyết định về bệnh của con vật, ông ấy không thể hỏi con vật được, "Mày thế nào? Mày cảm thấy thế nào? Giác ngủ của mày ra sao?" Vợ bạn không phải là bác sĩ thú y; cô ấy tuý thuộc vào lời của bạn. Cô ấy không biết cái gì diễn ra bên trong bạn; đó là chuyện của bạn. Nhưng nếu bạn chỉ nói, "Em ơi, anh yêu em!" nếu bạn lặp lại điều đó mười lần một ngày, bất kì khi nào bạn bắt gặp cô ấy - và bạn nói nó với sự nồng nhiệt lớn lao.... Là một diễn viên đi, đó là điều ông ấy đang nói. Và cô ấy sẽ tin bạn, và vợ bạn sẽ dịu dàng; sẽ ít có xung đột. Điều này ông ấy gọi là yêu! Đây chỉ là sợ xung đột, sợ rằng cái gì đó rối loạn có thể xảy ra. Cho nên cứ giữ cho mọi sự êm thấm.

Việc nói đi nói lại của bạn, "Anh yêu em," giống như dầu bôi trơn. Và sợ, đó là thông điệp; nếu bạn không sợ bạn sẽ bị rắc rối. Các bà vợ sợ chồng họ và các ông chồng sợ vợ họ. Bố mẹ sợ con cái họ và con cái sợ bố mẹ chúng. Trẻ em

sợ thầy giáo và thầy giáo sợ học trò của mình. Mọi người đều sợ mọi người khác - dường như sợ là bầu khí hậu duy nhất chúng ta sống trong đó.

Một người bán dạo cảm thấy mình không còn bé bỏng gì đã đi tới bác sĩ để kiểm tra sức khoẻ. Việc khám thường lệ không để lộ ra bất kì ốm đau gì đặc biệt. Thế rồi bác sĩ hỏi bệnh nhân về thói quen sống của anh ta.

"Bây giờ tôi sẽ đi vào chuyện cá nhân," bác sĩ nói. "Anh có thường tham gia vào quan hệ dục không?"

"Mọi thứ hai, thứ tư, thứ sáu, đều đặn," người bán hàng nói.

"Tốt," bác sĩ tiếp tục, "rắc rối của anh có thể nằm ở đó. Tôi gợi ý anh bỏ ngày thứ tư đi."

"Ồ, không," người bán hàng trả lời, "tôi không thể làm điều đó được. Đó là đem duy nhất trong tuần tôi ở nhà!"

Mọi người đang yêu ngay cả... ngay cả yêu cũng không là gì ngoài sợ - ngoại giao, chiến lược, để giữ cho mọi thứ chạy êm thấm. Và đó là lí do tại sao bạn cầu nguyện đều đặn. Sáng, tối, bạn cứ cầu nguyện, hi vọng rằng Thượng đế sẽ nghe thấy lời cầu nguyện của bạn. Chẳng có ai nghe lời cầu nguyện của bạn cả! Lời cầu nguyện của bạn đơn giản là độc thoại. Bạn đang cầu nguyện tới bầu trời trống rỗng. Không ai sẽ thưởng cho lời cầu nguyện của bạn, nhớ điều đó.

Ramchandra, nếu bạn thực sự biết lời cầu nguyện là gì thì bản thân lời cầu nguyện là phần thưởng riêng của nó. Không có ai khác thưởng cho bạn cả; phần thưởng không có đó trong tương lai, không trong kiếp sau. Nhưng bản thân việc cầu nguyện là hiện tượng đẹp tới mức ai còn bạn tâm

về tương lai và ai bận tâm về phần thưởng? Điều đó là tham, ý tưởng về phần thưởng. Lời cầu nguyện trong bản thân nó là mở hội thể, nó đem tới niềm vui và cực lạc tới mức người ta cầu nguyện chỉ vì lời cầu nguyện. Người ta không cầu nguyện từ sợ và người ta không cầu nguyện từ tham; người ta cầu nguyện vì người ta tận hưởng nó. Người ta thậm chí không bận tâm liệu có Thượng đế hay không.

Nếu bạn thích thú nhảy múa bạn không hỏi liệu có Thượng đế hay không. Nếu bạn thích thú nhảy múa, bạn đơn giản nhảy múa! Liệu có bất kì ai đang xem điệu múa từ trên trời hay không, không phải là mối quan tâm của bạn. Liệu các vì sao và mặt trời và mặt trăng có thưởng cho điệu vũ của bạn không, bạn không quan tâm. Điệu vũ là đủ về phần thưởng trong bản thân nó. Nếu bạn thích hát bạn hát; liệu bất kì ai có nghe nó hay không, không phải là vấn đề.

Lời cầu nguyện cũng vậy. Nó là điệu vũ, nó là bài ca, nó là âm nhạc, nó là yêu. Bạn tận hưởng nó, và ở đó nó được kết thúc. Lời cầu nguyện là phương tiện và lời cầu nguyện là mục đích; mục đích và phương tiện là không tách rời. Chỉ thế thì bạn mới biết lời cầu nguyện là gì. Và lời cầu nguyện còn quan trọng hơn Thượng đế nhiều.

Patanjali nói: Thượng đế chỉ là cái cớ để cầu nguyện. Nó giống như cái móc trên tường để treo áo khoác của bạn lên. Nếu cái móc không có đó bạn có thể treo áo khoác của bạn ở đâu đó khác. Bạn có thể treo nó trên cửa ra vào, trên cửa sổ, bất kì chỗ nào. Patanjali có sáng suốt lớn khi ông ấy nói rằng Thượng đế chỉ là cái móc: Thượng đế đã được bịa ra bởi vì nếu không thì sẽ khó cho bạn cầu nguyện. Bình thường bạn nghĩ lời cầu nguyện là phương tiện để đạt tới Thượng đế; Patanjali nói Thượng đế chỉ là phương tiện để cho bạn có thể cầu nguyện. Nhưng nó chỉ dành cho người mới bắt đầu - để giúp họ.

Điều đó cũng giống như khi đứa trẻ nhỏ đi tới trường học chữ cái chúng ta cho nó vài manh mối có ích. Chúng ta nói, "O tròn như quả trứng gà." Bây giờ, O chẳng liên quan gì tới trứng gà nói riêng; trứng gà không phải là người chủ của O. O cũng có thể dành cho ong như nó được ví dành cho trứng gà, và O được dành cho nhiều điều. "O tròn như quả trứng gà" chỉ để giúp cho đứa trẻ, vì nó có thể hình dung ra quả trứng gà dễ dàng hơn. Nó cười khúc khích và thích thú - nó biết hoàn toàn rõ - và theo cách này nó nhớ O.

Nhưng nếu người lớn bao giờ cũng đọc "O tròn như quả trứng gà" và thế rồi tiếp diễn mãi, thế thì cái gì đó đã đi sai. Thế thì người đó sẽ gặp khó khăn, người đó sẽ không có khả năng đọc được cái gì. "O tròn như quả trứng gà, Ô thì có mũ Ồ thì thêm râu"... nếu người đó cứ đọc theo cách đó thì mũ và râu sẽ bị xáo trộn tới mức người đó sẽ không có khả năng làm ra nghĩa nào từ nó! Không, đứa trẻ sớm học rằng đó chỉ là một phương cách.

Theo Patanjali, một trong những thầy vĩ đại nhất của thế giới, Thượng đế là phương cách - một phương cách để giúp bạn cầu nguyện. Một khi bạn đã học cầu nguyện, quên mọi thứ về Thượng đế đi; bản thân lời cầu nguyện là đủ, quá đủ.

Lời cầu nguyện nghĩa là buông xuôi. Lời cầu nguyện nghĩa là cúi mình xuống trước sự tồn tại. Lời cầu nguyện nghĩa là lòng biết ơn. Lời cầu nguyện nghĩa là việc cảm ơn. Lời cầu nguyện nghĩa là im lặng. Lời cầu nguyện nghĩa là "Tôi hạnh phúc rằng tôi hiện hữu." Lời cầu nguyện đơn giản nghĩa là "Món quà cuộc sống vô cùng này là nhiều thế cho một người không có giá trị như tôi. Tôi không xứng với nó, vậy mà cái không biết đã mưa rào nó lên tôi." Thấy điều đó, lòng biết ơn nảy sinh.

Ramchandra, bạn hỏi tôi: " Tôi là người sợ Thượng đế, nhưng thầy nói rằng mọi sợ đều phải bị loại bỏ. Sợ Thượng đế cũng phải bị bỏ đi sao?"

Có, tuyệt đối có. Chỉ thế thì bạn mới biết Thượng đế là gì, và chỉ thế thì bạn mới biết yêu là gì, và chỉ thế thì bạn mới biết có tính tôn giáo nghĩa là gì, nó tất cả nghĩa là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Phân tâm không thể giúp cho mọi người biết bản thân họ được sao? Tôn giáo có thực sự cần thiết không?*

Sugeet, phân tâm học có thể giúp được chút xíu, nó có thể chuẩn bị mảnh đất, nhưng nó không thể là cái thay thế cho tôn giáo được. Ở phương Tây nó trở thành cái thay thế cho tôn giáo, và điều đó sẽ phá huỷ cái gì đó cực kì đẹp. Tôn giáo là hiện tượng khác toàn bộ với phân tâm học. Tôn giáo không phải là phân tích chút nào, tôn giáo là thiền. Nó không nghĩ, nó không phân tích.

Phân tâm học quan tâm tới tâm trí và giúp tâm trí trở nên được điều chỉnh theo xã hội, theo bất kì cái gì được coi là bình thường. Nó có thể là bình thường, nó có thể không. Thường trung bình được coi là bình thường, nhưng trung bình không nhất thiết là bình thường. Từ bình thường - normal - bắt nguồn từ 'norm'; norm nghĩa là luật. Normal - bình thường là người sống theo luật, luật tối thượng, chuẩn tối thượng.

Một Phật là bình thường, một Jesus là bình thường, một Zarathustra là bình thường, một Bồ đề đạt ma là bình thường. Bạn không bình thường, bạn đơn giản là trung bình. Bạn không theo chuẩn, bạn không biết gì về chuẩn. Nhưng phân tâm học đơn giản giúp bạn điều chỉnh bản thân bạn theo xã hội bạn sống; nó làm cho cuộc sống của bạn thành dễ dàng hơn chút ít.

Sigmund Freud tương truyền đã nói, "Chúng ta không thể làm cho con người hạnh phúc được, bởi vì không lúc nào có khả năng cho con người hạnh phúc. Mọi điều mà chúng ta có thể làm là làm cho con người ít bất hạnh." Đây là phát biểu có ý nghĩa, và tới từ người sáng lập ra phân tâm học, nó có tầm quan trọng lớn. Và ông ấy đúng.

Một điều phải được nói về Freud: rằng ông ấy bao giờ cũng chân thành. Cho dù chân thành của ông ấy đi ngược lại nhiều thứ mà ông ấy muốn, đi ngược lại phân tâm học riêng của ông ấy, dầu vậy ông ấy vẫn còn chân thành. Ông ấy chưa bao giờ ẩn nấp đằng sau mẽ ngoài và mặt nạ. Ông ấy là con người đơn giản theo cách đó. Theo cách đó ông ấy có phẩm chất tôn giáo nào đó về ông ấy.

Nhưng ngoài ra, phân tâm có thể giúp bạn trong các vấn đề đặc thù: nó có thể cho bạn chút ít sáng suốt trong vấn đề của bạn, nó có thể làm cho bạn chấp nhận chúng. Nó có thể đem bạn xuống từ trạng thái sốt về trung bình, và điều đó nữa cũng là với cái giá rất lớn và nhiều năm làm việc.

Thiên có thể làm điều đó trong vài ngày, và thiên có thể làm được hơn nhiều. Nó không giúp bạn trở nên được điều chỉnh theo xã hội; nó giúp bạn được điều chỉnh theo Thượng đế, theo tính thượng đế. Xã hội nghĩa là đám đông. Được điều chỉnh theo đám đông không phải là trưởng thành, nó chính là đối lập với trưởng thành. Đám đông bao gồm những người thấp nhất, và được điều chỉnh theo người thấp nhất bạn phải vẫn còn với người thấp nhất. Tôn giáo đưa

bạn tới các đỉnh cao. Nó đưa bạn hướng tới bầu trời, nó cho bạn đôi cánh.

Tôn giáo bao giờ cũng được cần tới. Phân tâm học có thể không được cần tới một ngày nào đó. Phân tâm học là hiện tượng tạm thời; chỉ tâm trí đương đại mới cần nó. Trong nhiều thế kỉ con người đã sống mà không có phân tâm. Ở phương Đông chúng ta đã không cho sinh thành ra bất kì hệ thống nào như phân tâm học; chúng ta đã sống không có nó, chúng ta vẫn sống không có nó. Nó chỉ là tâm trí phương Tây đương đại, cái đã trở thành quá căng thẳng, điều cần tới phân tâm. Nó là cái gì đó giống như một pha sẽ đi qua.

Phân tâm sẽ sớm là một phần của lịch sử, nhưng tôn giáo sẽ còn mãi mãi. Tôn giáo là cái gì đó mà không có nó con người không thể là con người.

Và bản thân nhà phân tâm là trong cùng bầy như bạn. Người đó cần tôn giáo cũng nhiều như bạn. Người đó cần thiên nhiên như bạn, hay có thể người đó cần nó nhiều hơn bạn, vì người đó phải sống với những người bị bệnh tinh thần. Người đó trở nên bị nhiễm bởi mọi loại bệnh của họ.

Bệnh nhân: "Mọi người dường như nghĩ tôi là hỗn láo, khêu gợi và trơ tráo."

Nhà tâm thần: "Tôi hoàn toàn hiểu, thưa cô. Bây giờ, tôi muốn nêu vài lưu ý. Liệu cô có vui lòng rời khỏi lòng tôi vài phút không?"

Nếu bạn sống với những người như thế này đủ lâu, bạn có thể giúp họ, chút ít sáng suốt có thể được trao cho họ, nhưng trong khi đó họ cũng làm thay đổi bạn.

Nhiều nhà phân tâm tự tử hơn bất kì nghề nào khác. Điều đó là rất kì lạ! Các nhà phân tâm phát điên là đủ kết án cho phân tâm học.

Một cô gái tuyệt đẹp bước vào văn phòng của nhà tâm thần. Ngay khi cô ta đóng cửa, bác sĩ lột hết quần áo cô ta và tấn công cô ta.

Sau mười lăm phút ông ta đứng dậy và nói, "Được rồi, việc đó giải quyết xong vấn đề của tôi. Vấn đề của cô là gì?"

Bây giờ, làm sao những người này có thể giúp bạn bạn được và họ có thể giúp được bao nhiêu? Về mặt chuyên nghiệp họ biết nhiều về tâm trí, nhưng họ chẳng biết gì về linh hồn. Thực ra, tâm lí học, phân tâm học, tâm thần học, không nên mang tên theo cách chúng đã vậy, vì 'psyche-tinh thần' nghĩa là linh hồn và họ không tin vào linh hồn. 'Psychology' nghĩa là khoa học về linh hồn.

Tôn giáo là khoa học về linh hồn, tâm lí học không phải là khoa học về linh hồn. Tâm lí học là khoa học về tâm trí - và thậm chí còn chưa là khoa học, nó chỉ mới là trong trạng thái rất nguyên thủy, thô thiển, chỉ mới bắt đầu. Tôn giáo là khoa học của linh hồn. Nó là nỗ lực giúp bạn gặp gỡ và hội nhập với tính toàn bộ của sự tồn tại - gọi nó là Pháp, Đạo, Thượng đế, hay bất kì cái gì bạn thích. Nó là nỗ lực để phá huỷ mọi rào chắn giữa bạn và cái toàn thể để cho bạn có thể bắt đầu cảm thấy cái toàn thể hội nhập với bạn và bạn hội nhập với cái toàn thể.

Khi bạn đơn giản trở thành con sóng trong đại dương, có niềm vui lớn, bởi vì mọi sợ chết biến mất. Bạn không còn tách rời cho nên bạn không thể chết được. Khi bạn chỉ là con sóng trong đại dương, mọi lo âu biến mất, bởi vì lo âu là có thể chỉ nếu bạn nghĩ về bản thân bạn như một cá nhân,

tách rời. Khi bạn chỉ là một con sóng trong đại dương, thế thì đại dương chăm sóc bạn. Thịnh thoảng bạn có đó, được biểu lộ, và thịnh thoảng bạn có đó không biểu lộ, nhưng bạn bao giờ cũng có đó và mãi mãi.

Tôn giáo là hiện tượng khác toàn bộ; phân tâm không thể trở thành cái thay thế cho nó được. Điều tốt là phân tâm giúp đỡ một chút xíu - mọi người cần giúp đỡ - nhưng nó không phải là tôn giáo, bởi vì phân tâm học chưa bao giờ biến đổi bạn. Tôn giáo là khoa học của biến đổi. Bạn cần biến đổi triệt để, bạn cần chuyển hoá, bạn cần việc sinh mới. Tâm lí học không thể trở thành điều đó được.

Tôn giáo không là gì ngoài quá trình tái sinh. Bạn được sinh ra mới, bạn được sinh ra trong Thượng đế, bạn được phục sinh. Tôn giáo là chết và phục sinh.

Đủ cho hôm nay.

3. *Chỉ việc mơ*

Hỏi: Thiên trong trống rỗng là gì?

Đáp: Người quan sát mọi sự trong thế giới hiện tượng, vậy mà bao giờ cũng cư ngụ trong trống rỗng. Đó là thiên trong trống rỗng.

Hỏi: Làm sao người ta có thể cư ngụ trong pháp?

Đáp: Người ta không nên duy trì pháp trong cư ngụ cũng không duy trì pháp không cư ngụ. Người đó nên sống một cách tự nhiên trong pháp. Đây là điều ông gọi là cư ngụ trong pháp.

Hỏi: Làm sao đàn ông có thể sống như không đàn ông và đàn bà như không đàn bà?

Đáp: Không có khác biệt trong bản tính Phật giữa đàn ông và đàn bà, không có thực thể nào được chỉ định là đàn ông hay đàn bà. Vật chất vật lý tạo ra cỏ và cây như nó tạo ra con người. Trong so sánh ông nói 'cỏ' hay 'cây'. Ông cho mọi loại tên cho ảo tưởng của ông. Phật nói, "Nếu người ta thấy rằng mọi thứ tồn tại như ảo tưởng, người ta có thể sống trong quyền cao hơn người thường."

Hỏi: Nếu người ta đạt tới niết bàn của a la hán, người đó có nhận ra thiên không?

Đáp: Người đó chỉ mơ và ông cũng thế.

Hỏi: Nếu người ta thực hành sáu toàn hảo (paramita), và trải qua mười giai đoạn bồ tát hạnh, và hoàn thành mười nghìn đức hạnh, người đó phải biết rằng mọi thứ là không sinh, do đó chúng sẽ không diệt. Nhận biết như vậy không là trực giác không là trí tuệ. Người đó không có gì để nhận và không có gì để nhận người đó. Người này có nhận ra thiên không?

Đáp: Người đó chỉ mơ và ông cũng vậy.

Hỏi: Nếu một người có mười quyền năng, và đạt tới bốn dạng can đảm, và hoàn thành mười tám hệ thống giáo huấn, người đó là hết như phật, người đã đạt tới chứng ngộ dưới cây pippala. Người đó có thể cứu được sinh linh hữu tình và thế rồi đi vào trong niết bàn. Người đó không phải là vị phật thực sao?

Đáp: Người đó chỉ mơ và ông cũng vậy.

Câu hỏi quan trọng nhất mà con người đã từng đương đầu là "Thiên là gì?" Từ tiếng Anh meditation không hàm nghĩa như từ tiếng Phạn nguyên gốc dhyana.

'Meditation' có một nghĩa sai. Khoảnh khắc bạn nói meditation, ngay lập tức ý tưởng này nảy sinh "Về cái gì?" Meditation, theo nghĩa trong tiếng Anh của từ này, bao giờ cũng về đối thể nào đó. Nhưng theo nghĩa tiếng Phạn của từ dhyana - thiên, không có đối thể như vậy; ngược lại, phi đối thể tuyệt đối, hoàn toàn trống rỗng mọi nội dung, là dhyana.

Do đó, khi thông điệp của Phật đạt tới Trung Quốc, từ này đã được bỏ lại không dịch, bởi vì cũng không có từ

tương đương trong ngôn ngữ Trung Quốc. Và ngôn ngữ Trung Quốc giàu có hơn nhiều so với bất kì ngôn ngữ nào của thế giới. Vậy mà đã không có từ nào có thể được gọi là đồng nghĩa với từ dhyana - bởi lẽ đơn giản: một từ như vậy bị thiếu bởi vì dhyana chưa bao giờ được thực hành ở bất kì chỗ nào khác ngoại trừ ở nước này. Nước này đã đóng góp một điều duy nhất cho thế giới, và đó là nghệ thuật dhyana - thiền. Và một đóng góp đó là đủ, quá đủ.

Toàn thể khoa học có thể được đặt sang một bên và dẫu vậy nó sẽ không nặng hơn một từ thiền dhyana. Mọi tri thức của thế giới có thể được đặt sang một bên, nhưng từ thiền vẫn sẽ nặng hơn. Nó có ý nghĩa vô hạn, nó là một cách nhìn tâm thức mới toàn bộ: một tâm thức không có nội dung, một tâm thức không có ý nghĩ, ham muốn nào; một đại dương không gợn sóng, không sóng, hoàn toàn im lặng và tĩnh lặng, phản xạ toàn thể bầu trời với mọi vì sao. Như thế là thiền.

Ở Trung Quốc nó bị bỏ lại không được dịch, nhưng khi bạn viết ra một từ từ một ngôn ngữ này trong ngôn ngữ khác, cho dù bạn không dịch nó, nó vẫn đổi màu sắc, hình dạng. Điều đó là tự nhiên; nó đã xảy ra nhiều lần.

Bây giờ, bạn biết từ Ấn Độ- India; nó đơn giản là một phát âm khác của Sindu, dòng sông lớn bây giờ đi qua Pakistan. Khi người Ba tư đi qua dòng sông đó lần đầu tiên họ đã phát âm nó là Indu chứ không là Sindu. Từ Indu nó trở thành Indus, từ Indus nó trở thành India - Ấn Độ. Và thế rồi một nhóm ngôn ngữ khác đi qua và đã phát âm nó không phải là Sindu mà là Hindu; do đó mới có Hindu, Hindu giáo, Hindustan. Nhưng chúng tất cả đều đã nảy sinh từ cái tên Sindu. Bây giờ nó dường như xa xăm tới mức Hindu và India dường như không có quan hệ chút nào.

Khi hiến pháp Ấn Độ được chuẩn bị, đã có thảo luận lớn về cần gọi tên nước này là gì: India hay Hindustan?

Tranh cãi lớn về cùng một từ! - bởi vì chúng cả hai đều nảy sinh từ cùng một từ, tên của dòng sông lớn bây giờ đi qua Pakistan, Sindu. Nó đã du hành theo một hướng và trở thành Hindu và Hindustan, đã đi qua một hướng khác và trở thành Indus, India.

Cùng điều đó đã xảy ra cho dhyana. Phật chưa bao giờ nói tiếng Phạn; đó cũng là một trong những cái độc đáo của ông ấy. Ở Ấn Độ tiếng Phạn bao giờ cũng là ngôn ngữ của tu sĩ, của người có văn hoá, của người phức tạp. Phật đã là người đầu tiên mang tới thay đổi triệt để: ông ấy bắt đầu nói theo ngôn ngữ của mọi người.

Tiếng Phạn chưa bao giờ là ngôn ngữ của mọi người, nó bao giờ cũng là ngôn ngữ của tầng lớp cao nhất của xã hội. Và họ đã gìn giữ nó với chăm sóc lớn, để cho nó không bao giờ rơi vào trong tay của người thường. Nó đã là một trong những chiến lược của mọi tu sĩ trên khắp thế giới rằng ngôn ngữ của họ phải không được người thường hiểu, bởi vì nếu ngôn ngữ của họ được người thường hiểu thì họ sẽ bị phơi ra - bởi vì điều họ liên tục nói là đơn giản, rất bình thường, nhưng trong ngôn ngữ mà bạn không hiểu, có vẻ dường như họ đang nói cái gì đó cao siêu, cái gì đó rất siêu nhiên.

Nếu bạn đọc Vedas trong ngôn ngữ của bạn, bạn sẽ ngạc nhiên: chả có gì mấy ở đó - không quá một phần trăm các lời kinh là có ý nghĩa, chín mươi chín phần trăm đơn giản là rác rưởi. Nhưng nếu bạn đọc nó trong tiếng Phạn bạn sẽ bị mê say, bạn sẽ đơn giản bị thôi miên. Đây cũng là trường hợp với Koran. Nếu bạn nghe nó trong tiếng Ả Rập nó sẽ có cái gì đó thần lực. Được dịch sang tiếng riêng của nước bạn, bạn sẽ phân vân: nó có vẻ rất bình thường. Các tu sĩ bao giờ cũng nhận biết rằng kinh sách của họ có thể có giá trị và được đánh giá cao và được kính trọng và được tôn thờ chỉ nếu chúng không được dịch vào ngôn ngữ của người thường.

Phật là một trong những nhà cách mạng theo nghĩa đó, nữa. Ông ấy bắt đầu nói trong ngôn ngữ của mọi người. Ngôn ngữ của mọi người bao quanh Phật là tiếng Pali; trong tiếng Pali dhyana trở thành jhana - tròn trĩnh hơn, được dùng nhiều hơn. Khi một từ được dùng nhiều, nó bắt đầu có sự tròn trĩnh, nó mất đi góc cạnh. Điều đó giống như tảng đá trong dòng sông đang chảy: dần dần, dần dần nó trở thành tròn hơn, nhẵn hơn; nó đạt tới cái đẹp, nó đạt tới nông trại đáng yêu. Dhyana là thô, jhana là tròn trĩnh, mềm mại, dễ phát âm. Cho nên khi những sứ giả Phật giáo tới Trung Quốc, jhana trở thành ch'an trong tiếng Trung Quốc. Và khi cùng từ này đạt tới Nhật bản từ Trung Quốc nó trở thành zen. Góc của nó là dhyana - thiền.

Trong tiếng Anh cũng không có từ tương đương. 'Meditation' có thể được dùng bởi vì đó là xấp xỉ gần nhất, nhưng điều đó phải được dùng với chăm nom rất lớn, bởi vì bản thân 'meditation' nghĩa là suy ngẫm về cái gì đó, và dhyana - thiền - nghĩa là hiện hữu trong thiền, không suy ngẫm về cái gì đó. Nó không phải là quan hệ với một đối thể, nó là trống rỗng tuyệt đối; không đối thể, thậm chí không Thượng đế. Đơn giản vô đối thể, tấm gương phản xạ cái không, tấm gương đơn giản trong bản tính của nó, như nó vậy. Khi bạn đi tới sự đơn giản đó, tới cái hồn nhiên đó, bạn ở trong thiền.

Bạn không thể làm thiền được, bạn chỉ có thể ở trong thiền. Vấn đề không phải là làm cái gì đó, vấn đề là hiện hữu. Nó không phải là hành động mà là trạng thái.

Đệ tử này hỏi Bồ đề đạt ma, thầy:

Thiền trong trống rỗng là gì?

Anh ta phải đã phân vân. Nhiều người hỏi tôi, "Chúng tôi nên thiền về cái gì? Về dạng nào? Chúng tôi nên quán

tưởng cái gì? Chúng tôi nên tụng mật chú nào, hay chúng tôi nên tạo ra dạng ý nghĩ nào bên trong tâm trí chúng tôi, để cho chúng tôi có thể hội tụ vào nó?" Họ đang hỏi về tập trung nhưng họ nghĩ họ đang hỏi về thiền. Và có cả nghìn cuốn sách viết về tập trung nhưng chúng tất cả đều liên tục dùng từ thiền. Đây là một trong những từ bị hiểu lầm nhiều nhất - và kinh nghiệm này là hiếm hoi tới mức bạn sẽ không bao giờ hiểu rằng ai đó dùng từ này theo nghĩa sai tuyệt đối.

Tôi đã bắt gặp hàng trăm cuốn sách liên tục dùng từ thiền dường như nó là trạng thái cao hơn của tập trung. Nó chẳng liên quan gì tới tập trung cả; thực ra, nó chính là cái đối lập của tập trung. Trong tập trung có đối thể. Bạn phải hội tụ vào đối thể, bạn phải tuyệt đối được tập trung vào nó, toàn thể tâm thức của bạn rơi vào đối thể, không bỏ lỡ đối thể cho dù một khoảnh khắc: đó là tập trung. Tập trung có giá trị riêng của nó. Nó là phương pháp lớn trong tay của khoa học, nhưng nó không có giá trị tôn giáo chút nào. Nó có giá trị khoa học, nó có giá trị nghệ thuật, nhưng không có giá trị tôn giáo chút nào. Khoa học không thể tiến được một bước nếu không có tập trung. Nghệ thuật không thể sáng tạo nếu không có tập trung.

Nghệ sĩ trở nên được tập trung vào bức họa, hay bức điêu khắc, hay âm nhạc tới mức người đó quên mất toàn thế giới. Trong tập trung của người đó mọi thứ khác bị loại trừ, bị loại ra; duy nhất một thứ còn lại trong tâm trí người đó, dường như toàn thế giới bao gồm một điều đó. Điều đó là toàn thể thế giới cho khoảnh khắc đó; không cái gì khác tồn tại.

Có một chuyện cổ:

Một cuốn sách rất nổi tiếng, một trong những cuốn sách vĩ đại nhất đã từng được viết ra, là một bản luận về Brahma Sutras do Vrihaspati viết ra. Tên của bản luận này

là rất kì lạ: tên của bản luận này là Bhamati. Nó là kì lạ vì nó chẳng liên quan gì tới Brahma Sutras, một trong những bản luận triết lí về advaita, bất nhị.

Bhamati là tên của vợ Vrihaspati. Kết nối nào có thể có đó giữa lời bài luận về Brahma Sutras và vợ Vrihaspati? Có bí mật nào đó ẩn kín trong nó. Vrihaspati phải đã là một con người của tập trung sâu sắc - ông ấy là một triết gia lớn. Ông ấy lấy vợ vì bố ông ấy đã già và ông cụ muốn Vrihaspati xây dựng gia đình. Và trong thời xưa ấy vâng lời là cách đơn giản; nó đã là tự nhiên thế - mọi người thường tuân theo ước nguyện của bố mẹ họ. Không có vấn đề nói không, cho nên Vrihaspati nói có.

Ông ấy lấy Bhamati nhưng ông ấy không phải là người đàn ông cần vợ hay cần gia đình. Toàn thể tập trung của ông ấy là vào bản luận lớn mà ông ấy đang viết về Brahma Sutras. Ông ấy bị cuốn hút tới mức ông ấy đem vợ về nhà và quên tất cả về cô ấy.

Người vợ chăm sóc mọi bề cho Vrihaspati. Điều đó nữa là không còn có thể - ai có thể chăm sóc cho người chồng mà đã quên hoàn toàn cô ấy? Ông ấy không có ý tưởng nào về cô ấy là ai và tên cô ấy là gì. Ông ấy chưa bao giờ hỏi tên cô ấy. Cô ấy phục vụ ông ấy như cái bóng. Cô ấy chưa bao giờ trước ông ấy vì ông ấy có thể bị sao lãng, quấy rối.

Và ông ấy liên tục viết bài luận của mình. Ông ấy đang vội bởi vì ông ấy đã lấy lời nguyện trong tim rằng ngày bài luận được hoàn thành ông ấy sẽ từ bỏ thế giới, và ông ấy muốn từ bỏ thế giới sớm nhất có thể được. Hết ngày nọ tới ngày kia, ông ấy miệt mài viết. Muộn trong đêm ông ấy liên tục viết. Thỉnh thoảng nên chấy hết, và người vợ sẽ tới đằng sau và chỉ đặt nền ở đó. Thỉnh thoảng ông ấy thấy tay vợ đem thức ăn tới, đem thức ăn thừa và đĩa đi, nhưng

ông ấy tập trung thể vào công việc của mình, ông ấy không bao giờ hỏi. "Người đàn bà này là ai?"

Đó là câu chuyện hay; liệu nó có thực sự xảy ra hay không không phải là vấn đề. Nhưng tôi nghĩ rằng những người vợ chắc không thể tốt đến thế ngay cả trong những ngày xưa đó. Người ta hi vọng... nhưng các hi vọng chưa bao giờ được hoàn thành.

Nhiều năm trôi qua và đêm tới khi bài luận được hoàn thành. Vrihaspati đóng cuốn sách lại, người vợ tới và đem nến đi. Bây giờ ông ấy tự do với bài luận và sự cuốn hút. Ông ấy hỏi người đàn bà, "Cô là ai vậy? Và sao cô liên tục phục vụ tôi như thế này?"

Người đàn bà nói, "Em được ân huệ tuyệt đối rằng ít nhất anh hỏi tới tên em. Điều đó còn nhiều hơn là việc em có thể đã yêu cầu. Anh phải đã quên mất rồi... nhiều ngày đã trôi qua. Và anh bị cuốn hút thể vào trong công việc của anh, làm sao anh có thể nhớ được, làm sao người ta có thể mong đợi nhớ được? Em là Bhamati; anh đã cưới em vài năm trước. Kể từ đó em đã hầu hạ anh."

Và nước mắt lặn dài trên má Vrihaspati, và ông ấy nói, "Bây giờ thì quá trễ rồi vì ta đã lấy lời nguyện rằng ngày bản luận được hoàn thành ta sẽ từ bỏ thế giới. Quá trễ rồi; ta không thể là chồng cô được thêm nữa. Ta đã từ bỏ thế giới. Đóng sách lại là đóng chương này của đời ta. Ta bây giờ là một sannyasin. Nhưng ta cảm thấy cực kì biết ơn cô. Cô là người đàn bà hiếm hoi. Chỉ từ lòng biết ơn ta sẽ gọi bản luận của ta là Bhamati."

Do đó bản luận của ông ấy về Brahma Sutras có tên là Bhamati. Trên bề mặt không có quan hệ gì giữa Bhamati và Brahma Sutras, nhưng đó là điều Vrihaspati đã gọi nó. Và ông ấy nói với vợ mình, "Theo cách đó câu chuyện của em sẽ được ghi nhớ hàng thế kỉ." Vâng, nhiều thế kỉ đã trôi qua, và tôi đã nhớ nó, và bây giờ bạn sẽ nhớ nó. Một người đàn

bà hiếm hoi, và người đàn ông hiếm hoi, và câu chuyện hiếm hoi....

Đây là tập trung, tuyệt đối tập trung. Có thể được tập trung vào cái gì đó tới mức mọi thứ khác đều bị loại trừ. Điều đó được nói tới cho Thomas Alva Edison, một nhà khoa học vĩ đại, vĩ đại nhất, bởi vì một mình ông ấy đã khám phá ra ít nhất là một nghìn thứ.... Không ai khác đã làm nhiều thế. Nhiều thứ bạn đang dùng là phát minh của Edison: bóng đèn điện, máy ghi âm, radio - nhiều thứ.

Ông ấy thường trở nên bị cuốn hút vào công việc của mình tới mức có lần ông ấy quên mất cả tên mình. Rất khó quên được tên bạn cho dù bạn muốn quên. Nó trở thành ăn sâu thết, nó đi sâu vào trong trí nhớ tới mức nó trở thành một phần của vô thức của bạn. Ngay cả trong giấc ngủ bạn vẫn nhớ tới tên bạn. Nếu tất cả các bạn đều rơi vào trong giấc ngủ ở đây - vì bạn có thể làm điều đó nếu tôi cứ nói mãi về thiên.... Bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ trốn đi đâu? Bạn sẽ bắt đầu rơi vào giấc ngủ. Nếu tất cả các bạn rơi vào giấc ngủ và đột nhiên tôi gọi tên ai đó - tôi gọi, "Mukta!" - thế thì không ai khác sẽ nghe thấy; duy nhất Mukta sẽ nghe thấy. Mukta sẽ mở mắt ra và sẽ nói, "Ai quấy rầy thế? Và sao lại tôi?" Ngay cả sâu trong giấc ngủ bạn vẫn nhớ tên bạn. Rất khó quên nó. Nhưng Edison có lần đã quên mất tên mình. Ai đó khác phải nhắc ông ấy.

Trong thế chiến thứ nhất ông ấy đang đứng xếp hàng; khi tên ông ấy được gọi, ông ấy nhìn quanh đây đó. Người thư kí gọi lần nữa, thế rồi một người đứng sau ông ấy bảo ông ấy, "Như tôi biết từ báo chí - tôi đã thấy ảnh ông - ông dường như là Thomas Alva Edison."

Ông ấy nói, "Vâng, ông đúng! Tôi đang nghĩ, người này là ai vậy? Âm này, dường như tôi đã nghe cái tên này từ

trước. Tôi có thể nhận ra cái tên nhưng tôi hoàn toàn quên mất rằng đây là tên riêng của tôi." Ông ấy nói, "Tôi rất tiếc."

Điều này có thể xảy ra cho nhà khoa học. Ông ấy thường giữ các ghi chép, bởi vì ông ấy làm việc trên nhiều thứ cùng nhau thế, nhưng thế rồi ông ấy sẽ quên mất ông ấy để tờ ghi chép ở đâu. Và ông ấy sẽ dùng các mảnh giấy - đó là thói quen của ông ấy, cái gì đó lập dị - chỉ những mảnh giấy nhỏ để viết những điều lớn lao lên. Toàn thể nghiên cứu của ông ấy đầy những mảnh giấy, và mỗi mảnh giấy phải được gìn giữ bởi vì không ai biết ông ấy đã viết gì lên nó. Vợ ông ấy phải chăm lo để không mảnh nào bao giờ bị mất, bởi vì ông ấy sẽ hỏi, "Mảnh giấy đó đâu rồi?" và thế rồi tìm cả tiếng đồng hồ, bởi vì có nhiều mảnh giấy thế.

Vợ ông ấy bảo ông ấy, "Sao anh không dùng quyển vở?"

Ông ấy nói, "Ý tưởng hay đấy, sao em không nói cho anh từ trước?" Thế là ông ấy thường mang theo cuốn sổ tay nhưng thế rồi ông ấy lại quên luôn cả cuốn sổ tay - chỗ ông ấy đã để nó. Tập trung của ông ấy là toàn bộ vào bất kì cái gì ông ấy đang làm việc. Nó không phải là thiên, nhớ lấy.

Khoa học cần tập trung. Thiên chính là cái đối lập của tập trung. Tập trung nghĩa là loại ra ngoài toàn thể thế giới và đổ tâm thức bạn vào một đối thể. Thiên nghĩa là không đối thể nào cả; không cái gì bị loại trừ, không cái gì bị loại ra ngoài. Người ta đơn giản thanh thoi, cởi mở, tỉnh táo, sẵn có cho mọi thứ đang đó. Tiếng hót xa xăm của con chim cúc cu, và tiếng ồn của tàu hỏa, và ai đó bóp còi xe, và trẻ con cười khúc khích. Người ta sẵn có cho mọi thứ và vậy mà người ta ở xa xăm, siêu việt.

Câu hỏi thứ nhất đệ tử này hỏi là:

Thiên trong trống rỗng là gì?

Anh ta có thể hiểu thiên là gì, bởi vì thế thì anh ta sẽ có khả năng hiểu nó như tập trung. Nhưng hoàn cảnh là 'trong trống rỗng'; điều đó tạo ra vấn đề. 'Thiên trong trống rỗng' - bạn phải hoàn toàn trống rỗng, không ý nghĩ, không ham muốn, không đối thủ, không nội dung của tâm trí. Bạn chỉ là sự trống rỗng; mọi thứ đi qua bạn không cản trở nào, không khối chắn. Gió tới và đi qua ngôi đền trống rỗng, ánh sáng mặt trời tới và đi qua ngôi đền trống rỗng, mọi người tới và qua ngôi đền trống rỗng, và ngôi đền vẫn còn trống rỗng. Mọi thứ tới và đi như cái bóng và không cái gì làm sao lãng bạn. Điều đó phải được nhớ.

Trong tập trung mọi thứ đều làm sao lãng bạn. Nếu bạn đang làm việc một cách tập trung lên cái gì đó và vợ bạn bắt đầu nói với bạn, đó là sao lãng. Nếu con bạn muốn hỏi một câu hỏi, đó là sao lãng. Nếu chó bắt đầu sủa ở nhà hàng xóm, đó là sao lãng. Nếu bạn đang cố tập trung, mọi thứ đều là sao lãng, bởi vì tập trung là trạng thái phi tự nhiên, bị ép buộc; do đó bất kì cái gì cũng có thể làm sao lãng bạn.

Nhưng thiên là luồng chảy tự nhiên, tự phát; không cái gì có thể làm sao lãng bạn. Đó là cái đẹp của thiên: sao lãnh là không thể được. Chó có thể sủa, và trẻ con có thể hỏi câu hỏi, và máy bay có thể liên tục bay trên trời làm ra đủ mọi loại tiếng động, và không cái gì làm sao lãng bạn bởi vì bạn không tập trung chút nào. Từ đâu mà bạn có thể bị sao lãng? Nếu bạn đang hội tụ, bạn có thể bị sao lãng. Nếu bạn không hội tụ, làm sao bạn có thể bị sao lãng được? Thấy ra vấn đề đi.

Thiên không biết tới sao lãng. Đó là duyên dáng của nó, cái đẹp của nó, vĩ đại của nó: không cái gì có thể quấy rối nó được. Nếu thiên của bạn có thể bị quấy rối điều đó đơn giản nghĩa là bạn đang tập trung và còn chưa nếm trải thiên. Thiên là bao la thế nó có thể chứa mọi thứ, hấp thu mọi thứ, và vậy mà vẫn còn trống rỗng.

Đệ tử này hỏi:

Thiền trong trống rỗng là gì?

Đệ tử này phải đã nghĩ về thiền dưới dạng tập trung. Đó là cách nó bao giờ cũng xảy ra: thầy nói điều này, đệ tử hiểu cái gì đó khác. Điều đó nữa cũng là quá trình tự nhiên. Tôi không phàn nàn về điều đó; điều đó nhất định xảy ra, bởi vì thầy nói từ bình diện này và đệ tử hiểu từ bình diện khác. Cái gì đó tới từ những đỉnh cao phải đi xuống bóng tối của thung lũng, và thung lũng nhất định ảnh hưởng tới nó.

Nói gì về đối thoại của thầy và đệ tử khi ngay cả trong đối thoại giữa những người thường, khi bạn đang nói với mọi người, bạn thường xuyên cảm thấy bạn đã không được hiểu? Thịnh thoảng bạn càng cố, điều đó càng trở nên không thể được, đặc biệt khi bạn có quan hệ thân thiết với mọi người. Chồng nói với vợ, vợ nói với chồng; bố mẹ nói với con cái, con cái nói với bố mẹ. Dường như không có khả năng trao đổi chút nào. Chồng nói điều này, vợ lập tức nhảy sang kết luận nào đó khác. Vợ nói cái gì đó, chồng bắt đầu nói về cái gì đó khác. Tâm trí họ không rảnh rang. Họ liên tục giải thích sai lẫn nhau. Do đó nhiều biện luận tiếp tục mà không có hiểu biết chút nào.

Anh ta gọi điện thoại tới bác sĩ và bắt đầu la lên điên cuồng, "Con trai năm tuổi của tôi vừa nuốt viên thuốc tránh thai!"

"Đừng lo. Tôi sẽ qua ngay."

Ngay khi bác sĩ vừa định rời khỏi văn phòng, điện thoại của ông ta lại reo lên và cùng người gọi tuyên bố, "Quên chuyện đó đi, bác sĩ. Tôi tìm ra viên khác rồi!"

Rất khó biết đích xác nghĩa của người khác.

Grant đi Pháp nhân kì nghỉ, gặp một cô gái Pháp xinh xắn, cưới cô ấy, và trở về nhà với cô dâu tới Cleveland. Sau khi ở nước này chỉ ba tuần cô gái Paris đáng thương vào bệnh viện tư để mổ.

Khi ra khỏi ảnh hưởng của ê te, cô ấy hỏi bác sĩ, "Chồng tôi và tôi có thể trở lại cuộc sống tình dục thông thường sớm bao lâu?"

"Tôi còn phải xem sách y đã," bác sĩ hít hơi. "Cô là bệnh nhân đầu tiên hỏi tôi điều đó sau cuộc mổ cắt ami đan."

Bạn đơn giản không biết về người Pháp và cách họ làm tình!

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Một giáo sư người Pháp về tình dục học đang nói chuyện với một giáo sư Mỹ về cùng chủ đề, người ông ta đã gặp trong một cuộc hội nghị. Người Pháp nói, "Có một trăm cách làm tình."

Người Mỹ phân vân, "Một trăm sao?" Và khi người Pháp bắt đầu kể ra mọi cách, ông ta ngày một phân vân hơn. Cách thứ một trăm là: chồng làm tình với vợ khi treo trên đèn treo.

Người Mỹ nói, "Có một trăm linh một cách làm tình."

Người Pháp không thể nào tin được vào điều đó; ông ta nói, "Điều đó là không thể được, bởi vì không ai biết nhiều về yêu hơn chúng tôi." Nhưng người Mỹ cứ khẳng

khăng rằng có một trăm linh một cách. Thế là người Pháp nói, "Vâng, thôi được, ông bắt đầu kể đi."

Người Mỹ nói, "Đầu tiên là: vợ nằm ngửa và chồng nằm trên cô ta."

Người Pháp nói, "Đợi đã! Tôi chưa bao giờ nghĩ tới điều đó!"

Người khác nhau, tâm trí khác nhau, ước định khác nhau, bận tâm khác nhau, định kiến khác nhau. Cho nên khi bạn nói, lời không thể có cùng nghĩa. Khi bạn nói cái gì đó, bạn nói nó với nghĩa này; khi nó đạt tới người khác nó có nghĩa mà người đó cho các lời đó. Điều này là vậy trong đối thoại bình thường - nói gì tới phật đang nói cho đệ tử.

Phật đang đứng ở bờ bên kia, và đệ tử ở bờ bên này. Phật đã thức tỉnh và đệ tử đang ngủ say và ngáy. Phật nói như một người đã thức tỉnh và đệ tử nghe như người đang ngủ. Trong mơ của mình anh ta bóp méo nghĩa, anh ta cho ý tưởng riêng của mình, áp đặt quan niệm, triết lí riêng của mình, kết luận riêng của mình lên lời.

Do đó chừng nào mối quan hệ thầy và đệ tử còn chưa là mối quan hệ của chuyện tình sâu sắc, trao đổi là không thể được; điều đó là không thể được. Chỉ trong mối quan hệ yêu sâu sắc, trong thân thiết sâu sắc nơi đệ tử đơn giản trong buông bỏ, nơi đệ tử gạt tâm trí của mình sang bên và lắng nghe không can thiệp chút nào, không bao giờ cho nghĩa riêng của mình, chỉ lắng nghe một cách chăm chú, không bị bận tâm liệu điều được nói là đúng hay sai, hay nó có nghĩa gì, chỉ thế thì người đó mới có thể lắng nghe và việc lắng nghe đó có thể là kinh nghiệm biến đổi. Từ phía đệ tử im lặng lớn là được cần, chỉ thế thì điều thầy nói mới có thể được hiểu.

Câu hỏi của đệ tử này là:

Thiền trong trống rỗng là gì?

Anh ta phải đã nghe Bồ đề đạt ma nói về thiền lặp đi lặp lại mãi, bởi vì ở phương Đông thầy đã từng nói chỉ về thiền. Bạn có thể hỏi bất kì câu hỏi nào và sớm hay muộn họ sẽ đem chủ đề về thiền - và nó là sẽ đi tới đó sớm hay muộn. Bạn có thể hỏi về Thượng đế và họ sẽ nói về thiền. Bạn có thể hỏi, "Tôi là ai?" và họ sẽ nói về thiền. Bạn có thể hỏi, 'Ai tạo ra thế giới?' và họ sẽ nói về thiền - vì phương Đông biết chìa khoá.

Thiền là chìa khoá cho mọi điều huyền bí của cuộc sống và sự tồn tại; do đó liên tục nói về các chủ đề khác là vô nghĩa. Nếu bạn có thể làm cho đệ tử hiểu thiền là gì, thế thì anh ta sẽ mở ra và tháo khoá mọi cánh cửa theo cách riêng của anh ta, và anh ta sẽ có khả năng thấy và kinh nghiệm theo cách riêng của anh ta. Và chỉ kinh nghiệm của bạn mới là giải thoát, bởi vì chỉ thế thì nó mới là chân lí của bạn một cách đích thực.

Jesus nói: Chân lí giải thoát. Một cách chắc chắn, chân lí giải thoát. Một cách tuyệt đối, chân lí giải thoát. Tôi đồng ý với ông ấy, nhưng phát biểu của ông ấy dường như chỉ là một nửa. Phát biểu đầy đủ nên là: Chân lí giải thoát, nhưng chân lí phải là của riêng bạn. Nếu nó là chân lí của ai đó khác, thế thì thay vì giải thoát bạn, nó trói buộc bạn, nó xiềng xích bạn, nó cầm tù bạn.

Bồ đề đạt ma nói:

Người quan sát mọi sự trong thế giới hiện tượng, vậy mà bao giờ cũng cư ngụ trong trống rỗng. Đó là thiền trong trống rỗng.

Câu trả lời đơn giản, chỉ là câu trả lời bản chất, nhưng nếu bạn có thể hiểu được câu trả lời này theo cách tồn tại, bạn sẽ không bao giờ như cũ lần nữa. Những lời đơn giản, nhưng chúng có thể trở thành chiếc thang sang thế giới kia.

Người quan sát mọi sự trong thế giới hiện tượng, vậy mà bao giờ cũng cư ngụ trong trống rỗng. Đó là thiên...

Nhìn toàn thể thế giới dường như nó bao gồm các cái bóng. Nó thực sự chứa các cái bóng. Nó được làm từ chất liệu mơ. Bởi vì chúng ta tin vào nó, nó thu được thực tại trong cùng tỉ lệ như chúng ta tin vào nó. Khoảnh khắc niềm tin của bạn biến mất, điều bạn tin vào cũng biến mất.

Bạn thấy người đàn bà và bạn phóng chiếu cái đẹp lên cô ấy và cô ấy có vẻ đẹp thế, như vàng thế, không của thế giới này chút nào, và bạn rơi vào yêu với giấc mơ riêng của bạn, nhớ lấy; người đàn bà chẳng có liên quan gì tới nó. Đó là lí do tại sao những người yêu đều bị coi là mù và điên, bởi vì không ai khác có thể đồng ý với họ.

Majnu điên về một người đàn bà, Laila, điên tới mức chưa bao giờ có một người yêu điên như thế; anh ta ở trên đỉnh danh sách. Vua triều anh ta tới, vì ông ấy bắt đầu cảm thấy tiếc cho chàng thanh niên này. Và bởi vì anh ta ở trong yêu với Laila nhiều thế, ngay cả nhà vua cũng đã trở nên quan tâm, "Người đàn bà này là ai?" Ông ấy cũng quan tâm tới đàn bà đẹp, cho nên ông ấy làm cuộc điều tra. Ông ấy thấy người đàn bà này và ông ấy choáng - cô ấy rất đơn sơ, giản dị, rất bình thường. Thế rồi ông ấy cảm thấy thậm chí còn tiếc hơn cho chàng thanh niên này. "Anh ta chỉ là kẻ ngu, hay điên, hay phát mù quáng. Điều gì đã xảy ra cho anh ta?" Và anh ta đã là chàng thanh niên thông minh nhất

trong thủ đô, đẹp, mạnh khỏe; đang phá huỷ mạnh khoẻ của anh ta, phá huỷ thông minh của anh ta vì một người đàn bà bình thường.

Nhà vua triệu anh ta tới triều đình. Ông ấy nói, "Anh phải điên rồi, bởi vì ta đã thấy Laila của anh và cô ta chỉ là người đàn bà bình thường. Nhưng ta cảm thấy tiếc cho anh. Chúng ta đã hi vọng nhiều về anh, chúng ta nghĩ rằng anh sẽ trở thành một người vĩ đại, nhưng anh đang phá huỷ bản thân mình. Ta sẽ cho anh một trong những người đàn bà đẹp nhất từ gia đình ta. Ta có nhiều đàn bà đẹp."

Ông ấy gọi một tá cô gái tới và ông ấy bảo Majnuj, "Anh có thể chọn bất kì người nào, và người đó sẽ là của anh."

Majnu nhìn lần lượt từng cô gái và lắc đầu và nói, "Không. Đây không phải là Laila, đây nữa cũng không là Laila." Anh ta bác bỏ tất cả mười hai cô gái. Anh ta nói, "Không ai là Laila cả."

Nhà vua nói, "Anh chắc chắn là điên rồi. Laila không là gì khi so sánh với những cô gái đẹp này. Họ thuộc vào gia đình hoàng gia đấy!"

Majnu nói, "Tâu bệ hạ, tôi có thể hiểu được từ bí của ngài với tôi, nhưng tôi lấy làm tiếc phải nói rằng ngài không thể thấy được Laila trừ phi ngài nhìn cô ấy qua mắt tôi."

Đây là phát biểu có ý nghĩa - từ một người điên, tất nhiên, nhưng đôi khi người điên đưa ra phát biểu rất lạnh mạnh. "Trừ phi ngài nhìn qua mắt tôi," Majnu nói, "ngài sẽ không có khả năng thấy được cái đẹp của Laila." Theo một cách nào đó anh ta là đúng, bởi vì cái đẹp không có đó trong Laila, nó được phóng chiếu qua mắt anh ta. Laila chỉ là màn ảnh trên đó anh ta phóng chiếu ý tưởng nào đó.

Mọi người yêu đều làm điều đó. Bạn rơi vào yêu với phóng chiếu riêng của bạn. Đó là lí do tại sao nó bao giờ cũng gây thất vọng. Nếu bạn ngẫu nhiên có được người đàn bà của bạn hay người đàn ông của bạn, bạn sẽ bị thất vọng. Được ân huệ là những người chưa bao giờ lấy người người đàn ông hay người đàn bà của họ, bởi vì họ chưa bao giờ bị thất vọng. Họ bao giờ cũng vẫn còn yêu, họ bao giờ cũng vẫn còn hi vọng. Bị khổ là những người thành công, bởi vì thế thì sẽ rất khó mà mang được phóng chiếu cũ. Khi bạn tới gần màn ảnh hơn và bạn chạm vào màn ảnh, bạn có thể cảm thấy rằng có cái đẹp được bao lâu? Sớm hay muộn bạn sẽ thấy rằng chỉ có màn ảnh đơn sơ, rằng bạn đã phóng chiếu. Do đó mọi người yêu, nếu họ thành công, đều trở nên thất vọng.

Thế giới này bao gồm các phóng chiếu của chúng ta. Thực ra, khi Bồ đề đạt ma nói về thế giới, ông ấy đang nói chỉ về phóng chiếu của bạn. Ông ấy không nói về cây và đá và núi và sao, ông ấy đang nói về phóng chiếu của bạn. Hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng - không đẹp không xấu. Nó đơn giản là bản thân nó; bạn phóng chiếu ý tưởng của bạn.

Mới một trăm năm trước không ai nghĩ rằng xương rồng là đẹp. Nhưng bây giờ chúng 'ở trong nhà', và hoa hồng ở bên ngoài. Bây giờ nói về hoa hồng có vẻ lạc thời thượng chút ít. Nếu bạn nói với người đàn bà của bạn, "Mặt em tươi như hoa hồng," cô ấy sẽ nghĩ bạn chỉ là kiểu mẫu cũ. Nói với cô ấy, "Em trông như cây xương rồng," và cô ấy sẽ nghĩ, "Vâng, anh hiện đại, anh cập nhật. Anh hiểu Picasso và Dali và nghệ thuật hiện đại."

Mọi người bây giờ để xương rồng trong phòng khách, và trước đây họ thường để xương rồng chỉ ở hàng rào cánh đồng và vườn để bảo vệ chúng. Bây giờ xương rồng đã đi vào phòng khách. Đột nhiên cái đẹp được khám phá. Trong nhiều thế kỉ không ai đã bao giờ nghĩ tới - không Shakespeare không Kalidas, không Milton không Tennyson

- không ai đã bao giờ nói về xương rồng và ca ngợi xương rồng. Nhưng bây giờ chúng ta đã bắt đầu phóng chiếu cái đẹp lên xương rồng. Chúng ta mê mẩn với hoa hồng; thế là đủ rồi. Sau hàng nghìn năm chúng ta đã nói mọi điều về hoa hồng; chúng ta được kết thúc với chúng. Không cái gì mới có thể được nói về hoa hồng. Mọi thứ có thể được nói đều đã được nói - và được nói tới mức không có cách nào để cải tiến nó. Và chúng ta có nhu cầu lớn để phóng chiếu. Do đó một thời thượng thay đổi, bởi vì mọi người đều cần phóng chiếu ý tưởng của mình. Do đó chúng ta cần màn ảnh mới.

Và ý tưởng về cái đẹp liên tục thay đổi. Trong mọi nước đều có ý tưởng khác nhau về cái đẹp. Điều là đẹp cho người Mĩ không đẹp cho người Ấn Độ; và điều là đẹp cho người Ấn Độ không đẹp cho người Mĩ; và điều là đẹp cho người Mĩ là không đẹp cho người Trung Quốc. Các ý tưởng khác nhau.

Thế thì có cái gì đó giống như cái đẹp khách quan không? Không có đâu. Sự tồn tại đơn giản có đó mà không có tính từ; không có 'tốt' không có 'kém', không có 'đẹp' không có 'xấu'. Do đó Bồ đề đạt ma nói: Vứt việc thích và không thích đi. Đừng chọn lựa, đừng phóng chiếu, và thế giới biến mất. Không phải là cây sẽ không có đó và núi sẽ không có đó đâu, không phải là bạn sẽ có khả năng đi qua tường đâu. Tường sẽ có đó và cây sẽ có đó và núi sẽ có đó; mọi thứ sẽ có đó trong chân lí tuyệt đối nhưng mơ của bạn sẽ không có đó chút nào. Và chúng ta đã trở nên bị gán bó thế với mơ của chúng ta - đó là lí do tại sao thiên đường như là khó.

Bệnh nhân: "Bác sĩ ơi, suốt cả đêm dài tôi đã mơ về bóng chày, và điều đó xảy ra hàng đêm."

Nhà tâm thần: "Được, điều đó có thể được chữa dễ dàng. Anh có nữ nghệ sĩ yêu mến nào không?"

Bệnh nhân: "Có chứ, Elizabeth Taylor."

Nhà tâm thần: "Vậy thì tốt, mọi thứ anh nghĩ về cô ấy trong đêm."

Bệnh nhân: "Cái gì! Và làm mất lượt đánh của tôi à!"

Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin huých khuỷu tay vào vợ trên giường một đêm và nói, "Nhanh lên, đem kính của anh lại đây!"

Cô vợ nói, "Giữa đêm hôm...! Anh cần kính làm gì?"

Anh ta nói, "Đừng phí thời gian, mang kính của anh lại đi!"

Nhưng cô vợ cứ khăng khăng, "Trước hết em phải biết tại sao, để làm gì: giữa đêm hôm thế này, anh định nhìn cái gì?"

Anh ta nói, "Em sẽ phá huỷ toàn thể vấn đề. Anh vừa mới có giấc mơ. Ba người đàn bà đẹp: Elizabeth Taylor, Sophia Loren... hai người anh có thể nhận ra được; người thứ ba, người đẹp nhất, anh không thể nhận ra được. Đem kính của anh lại đi! Em biết rằng mắt anh không phải là điều chúng thường vẫn vậy. Anh già rồi và anh không thể thấy được mọi thứ một cách rõ ràng."

Mọi người đang sống trong mơ. Chỉ có hai loại người trên thế giới: những người sống trong mơ và những người sống trong nhận biết. Là một sannyasin nghĩa là bắt đầu của việc sống trong nhận biết.

Bồ đề đạt ma nói:

Người quan sát mọi sự trong thế giới hiện tượng, vậy mà bao giờ cũng cư ngụ trong trống rỗng. Đó là thiền trong trống rỗng.

Người ta liên tục thấy hình bóng, mơ, phóng chiếu, nhưng nhớ rằng tất cả những điều này chỉ là chất liệu mơ thôi. Nhớ điều đó, sâu bên dưới người ta vẫn còn hoàn toàn trống rỗng. Gương chưa bao giờ níu bám lấy bất kì phản xạ nào; dù mặt đẹp thế nào có thể nhìn vào trong gương, nó không bao giờ níu bám lấy điều đó. Mặt được phản xạ. Khi người này đã đi rồi, mặt biến mất. Gương vẫn còn trống rỗng, thiên nhân cũng vậy: người đó phản xạ mọi thứ và vậy mà vẫn còn trống rỗng, bởi vì người đó không níu bám.

Câu hỏi thứ hai:

Làm sao người ta có thể cư ngụ trong pháp?

Bồ đề đạt ma nói:

Người ta không nên duy trì pháp trong cư ngụ cũng không duy trì pháp không cư ngụ. Người đó nên sống một cách tự nhiên trong pháp. Đây là điều ông gọi là cư ngụ trong pháp.

Cách diễn đạt điều đó của Bồ đề đạt ma có thể dường như là hơi chút kì lạ, nhưng ông ấy chẳng thể giúp gì được nó; ông ấy phải nói nó như nó vậy.

Đệ tử hỏi:

Làm sao người ta có thể cư ngụ trong pháp?

Pháp, nhớ lấy, bình thường được dịch thành tôn giáo. Điều đó nữa là không đúng. Pháp không phải là tôn giáo, tôn giáo là thái độ hướng tới thực tại. Pháp không phải là thái độ hướng tới thực tại, Pháp đơn giản là sống một cách tự nhiên, tự phát. Sống trong hoà điệu với tự nhiên là Pháp.

Đó là kinh nghiệm của Bồ đề đạt ma, đó là kinh nghiệm của tôi nữa: sống một cách tự nhiên, không can thiệp vào tính tự phát của bạn, sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc không bị chi phối bởi quá khứ hay tương lai là Pháp. Bồ đề đạt ma nói: Quên chuyện cư ngụ trong Pháp đi không cư ngụ trong Pháp đi. Đó là đang mang tâm trí của ông vào, tạo ra phân loại. Sống đơn giản và tự nhiên thôi.

Khi được hỏi, "Pháp là gì?" một Thiền sư tương truyền đã nói, "Khi cảm thấy đói ta ăn, và khi cảm thấy buồn ngủ ta ngủ."

Câu trả lời hay vô cùng thế! Cao làm sao, sâu làm sao! Người ta sẽ không bao giờ mong đợi được câu trả lời như vậy - và đơn giản thế, hồn nhiên thế: "Khi ta cảm thấy đói, ta ăn." Thầy đang nói: Tự nhiên đi, đó là Pháp.

Một Thiền sư khác được hỏi, "Trước khi thầy trở nên chứng ngộ, thầy thường làm gì?"

Ông ấy nói, "Ta thường chẻ củi và mang nước về từ giếng."

Và thế rồi ông ấy lại được hỏi, "Bây giờ thầy đã trở nên chứng ngộ, là vị phật, thầy làm gì?"

Ông ấy nói, "Ta còn có thể làm cái gì khác được? Ta chẻ củi và mang nước về từ giếng."

Người hỏi tự nhiên đâm phân vân; anh ta nói, "Thế thì khác biệt là gì? Trước khi chúng ngộ thầy đã làm cùng việc, và sau khi chúng ngộ thầy đang làm cùng một việc, thế thì khác biệt là gì?"

Và thầy cười và thầy nói, "Khác biệt là lớn lao chứ. Trước đây ta phải làm nó, bây giờ nó tất cả xảy ra một cách tự nhiên. Trước đây ta phải làm nỗ lực, trước khi ta trở nên chúng ngộ nó đã là nghĩa vụ phải được hoàn thành bằng cách nào đó, phải được thực hiện một cách miễn cưỡng, ngần ngại. Ta đã làm nó bởi vì ta bị ra lệnh phải làm nó; đó là lệnh của thầy ta phải chẻ củi, cho nên ta chẻ củi. Nhưng sâu bên dưới ta bực mình: lão già ngu này còn định ép mình chẻ củi và mang nước từ giếng về đến bao giờ? Bao lâu? - mặc dầu trên bề mặt ta chẳng nói gì.

"Bây giờ ta đơn giản chẻ củi bởi vì ta biết cái đẹp của nó, niềm vui của nó. Ta mang nước từ giếng về vì điều đó là được cần. Nó không còn là nghĩa vụ, nó là yêu của ta. Ta yêu ông già này. Trời đang lạnh dần, mùa đông đang gõ cửa, chúng ta cần củi. Thầy đang ngày một già hơn mọi ngày; thầy cần nhiều hơi ấm hơn. Chúng ta sẽ phải sưởi ấm chỗ thầy. Chính là từ yêu mà ta chẻ củi. Chính là từ yêu mà ta mang nước về cho thầy từ giếng. Nhưng bây giờ khác biệt lớn lao đã xảy ra. Không có ngần ngại, không có kháng cự; không có bản ngã, ta không theo mệnh lệnh của bất kỳ ai, ta không vâng lời, ta đơn giản đáp ứng với khoảnh khắc và sự cần thiết của nó."

Bồ đề đạt ma nói: *Sống một cách tự nhiên là cư ngụ trong Pháp.*

Bạn không cần là người Ki tô giáo hay người Hindu hay Phật tử, bạn chỉ phải tự nhiên, chỉ tự nhiên như việc thở của bạn. Sống cuộc sống của bạn đi. Đừng sống theo những lời răn nào đó. Đừng sống theo ý tưởng của người khác. Đừng sống bởi vì mọi người muốn bạn sống theo cách đó. Lắng nghe trái tim riêng của bạn. Im lặng và lắng nghe tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong và cho phép nó. Và đó là cư ngụ trong Pháp.

Câu hỏi thứ ba:

Làm sao đàn ông có thể sống như không đàn ông và đàn bà như không đàn bà?

Phật đã nói: Ông càng đi sâu hơn ông càng trở nên nhận biết rằng ông không là thân thể, ông không là tâm trí, ông thậm chí không là trái tim. Ông chỉ là sự hiện hữu, tâm thức, nhân chứng thuần khiết. Do đó trong thiền không có người nào là đàn ông hay đàn bà. Trong thiền bạn ở sâu trong hiện hữu của bạn tới mức tột đỉnh cao đó mọi khác biệt - khác biệt sinh học, khác biệt tâm lí - đều biến mất.

Bồ đề đạt ma nói:

Không có khác biệt trong bản tính Phật giữa đàn ông và đàn bà, không có thực thể nào được chỉ định là đàn ông hay đàn bà. Vật chất vật lí tạo ra cỏ và cây như nó tạo ra con người. Trong so sánh ông nói 'cỏ' hay 'cây'. Ông cho mọi loại tên cho ảo tưởng của ông. Phật nói, "Nếu người ta thấy rằng mọi thứ tồn tại như ảo tưởng, người ta có thể sống trong quyền cao hơn người thường."

Người thường sống trong thân thể, nghĩ rằng mình là thân thể, sống trong tâm trí, nghĩ rằng mình là tâm trí. Khoảnh khắc bạn bắt đầu siêu việt lên trên phức hợp thân-tâm, bạn bắt đầu trở thành phi thường. Bạn bắt đầu sống trên những bình diện cao hơn, và từ những bình diện cao hơn mọi sự là khác toàn bộ.

Có một câu chuyện trong đời Phật....

Ông ấy đang thiền dưới gốc cây; lúc đó là đêm trăng tròn. Một nhóm thanh niên tới cắm trại trong rừng. Họ đã mang một gái mãi dâm theo họ, và nhiều rượu và thức ăn ngon. Họ uống, họ ăn, họ nhảy múa. Họ uống nhiều tới mức họ quên mất cô gái mãi dâm. Cô gái mãi dâm trốn đi, nhưng cô ấy phải trốn trần truồng, vì trước khi họ uống họ đã cởi hết quần áo của cô ấy.

Khi đêm ngày càng tới gần sáng hơn và làn gió mát bắt đầu thổi, họ trở nên chút ít tỉnh ra và họ nhớ, "Cô gái mãi dâm đâu rồi?" Quần áo của cô ấy vẫn đó, nhưng cô ấy thì không có. Thế là họ đi tìm cô ấy. Chỉ có một cách cho cô gái mãi dâm trốn về thị trấn và họ nhớ rằng họ đã thấy người nào đó đang thiền dưới cây. Thế là họ đi tới người này, bởi vì cô ấy phải đi qua người đó. Họ không nhận biết rằng người đó là Phật Gautama.

Họ hỏi Phật, "Thưa ngài, ngài có thấy một cô gái trần truồng, người đàn bà đẹp, đi về thị trấn không? - bởi vì đây là con đường duy nhất. Chúng tôi đã mang người đàn bà đi cùng chúng tôi; cô ấy đã trốn mất, và cô ấy trần truồng."

Phật nói, "Có, ai đó đã đi qua, nhưng ta không thể nói được người đã đi qua là trai hay gái. Có, ai đó đã đi qua đấy, nhưng ta khó mà nói được liệu người đó là trần truồng hay mặc quần áo."

Các thanh niên đâm ra phân vân; họ nói, "Nếu ông đã thấy người đó, ông phải đã thấy... bởi vì người đàn bà đó thực sự đẹp. Ông phải đã thấy rằng cô ấy là đàn bà, và ông phải đã thấy rằng cô ấy trần truồng."

Phật nói, "Các anh tới hơi muộn rồi. Ta thường nhìn đàn bà và đàn ông trước đây. Và, tất nhiên, khi các anh thấy đàn bà trần truồng, làm sao các ông không thể nhận ra được? Nhưng những ngày đó đã qua rồi. Ta đã trong thiên, cho nên khi ai đó đi qua ta bị giới hạn không thấy được họ."

Phật thường thiền với mắt mở một nửa. Ông ấy bao giờ cũng theo tiến trình ở giữa.

Có ba khả năng. Bạn có thể thiền với mắt nhắm. Phật đã nói: Đừng làm điều đó, vì có mọi khả năng là ông sẽ rơi vào giấc ngủ.

Với mắt nhắm xu hướng của tâm trí là rơi vào giấc ngủ, đi vào mộng mi, vào giấc mơ, vì trong nhiều thế kỉ, để sống cùng nhau, mắt nhắm đã trở nên được liên kết với ngủ và mơ. Cho nên khoảnh khắc bạn nhắm mắt, ngay lập tức nó lầy cò một quá trình ngủ trong bạn. Rất khó duy trì thức tỉnh với mắt nhắm, cho nên Phật đã nói: Đừng làm điều đó.

Khả năng khác là tập trung với mắt mở - nhưng đó là tập trung. Tập trung có thể được thực hiện với mắt mở; bạn có thể hội tụ mắt bạn vào cái gì đó. Nhưng thiền là trạng thái thanh thoi. Với mắt mở, mở to, sẽ có căng thẳng nào đó trong mắt.

Mắt là một phần của não bạn: tám mươi phần trăm năng lượng não vận hành qua mắt. Nếu mắt bạn căng thẳng não bạn sẽ căng thẳng. Đó là lí do tại sao nếu bạn xem ti vi hàng giờ, bạn trở nên mệt mỏi thế. Bạn đi vào rạp chiếu phim và trong nhiều giờ bạn liên tục xem và bạn quên nháy mắt. Đó là lí do tại sao bạn trở nên mệt: bạn không nháy mắt - bạn không thể đảm đương được điều đó - nhiều điều thế

đang xảy ra trên màn ảnh. Bạn không muốn bỏ lỡ bất kì cái gì của nó, cho nên bạn bỏ nhắm mắt. Nhìn vào màn ảnh trong ba giờ, không nhắm mắt, nhất định làm mệt mắt bạn và não bạn nữa.

Bây giờ nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng những người xem ti vi bốn, năm, sáu giờ một ngày nhất định bị hư hỏng não nào đó. Có mọi khả năng là họ sẽ trở thành nạn nhân của ung thư não. Nhiều căng thẳng thể nhất định tạo ra hư hỏng cho hệ thống thần kinh rất tinh tế và mong manh của não bạn.

Phật nói: Thiên với mắt nhắm một nửa; đó là trạng thái thanh thoi nhất.

Bạn không thể thấy được cái gì rõ ràng; mọi thứ trở nên mơ hồ. Và đó là điều Phật muốn bạn biết: rằng mọi thứ đều là mơ hồ, hình bóng, mơ màng. Bạn không thể rơi vào giấc ngủ được vì bạn phải giữ cho mắt bạn nửa mở, và bạn không thể bị mệt và căng thẳng được vì bạn không buộc mắt bạn phải mở đầy đủ. Mắt mở một nửa là trạng thái thanh thoi nhất. Thử điều đó và bạn sẽ thấy. Bất kì khi nào bạn ngồi với mắt mở một nửa, bạn sẽ cảm thấy thanh thoi lớn giáng xuống bạn.

Cho nên Phật nói, "Ta thiên với mắt mở một nửa. Ai đó đi qua, ai đó chắc chắn đi qua, nhưng ta không thể phân biệt được liệu người đó là đàn ông hay đàn bà. Bởi vì ta không còn bị đồng nhất với thân thể riêng của ta, do đó ta không nghĩ dưới dạng thân thể về người khác nữa. Và ai quan tâm liệu người đó là trần truồng hay mặc quần áo! Ta không quan tâm tới thân thể!"

Bình thường chính điều đối lập xảy ra. Khi bạn thấy một người đàn bà đẹp đi qua, bạn bắt đầu bóp méo cô ấy - ít nhất là trong tâm trí bạn. Bạn bắt đầu xuyên qua quần áo cô ấy, bạn bắt đầu hình dung cô ấy - cô ấy sẽ thế nào khi cô ấy trần truồng. Đó là lí do tại sao đàn bà ẩn kín đằng sau quần

áo còn đẹp hơn nhiều khi so với cô ấy trần truồng. Vì một lí do: khi cô ấy mặc quần áo, tưởng tượng của bạn có thể hình dung ra bất kì cái gì; bạn có tự do đầy đủ để hình dung. Nhưng khi cô ấy trần truồng không còn phạm vi nào bị bỏ lại cho tưởng tượng. Và tính dục của đàn ông được bắt rễ trong tưởng tượng của anh ta. Cho nên bất kì khi nào người đàn bà che giấu thân thể mình, bạn trở nên quan tâm nhiều hơn tới cô ấy, bởi vì bạn bắt đầu tưởng tượng... những đường cong đó - điều có thể không có đó - sự cân xứng - điều có thể không có đó.

Quần áo có tính rất lừa dối; quần áo, điều đã từng được khám phá ra, tạo ra nhiều dâm dục hơn trên thế giới. Chính bởi vì quần áo mà mọi người bị ám ảnh với dâm dục. Nếu quần áo biến mất khỏi thế giới, dâm dục sẽ giảm đi tới tỉ lệ tự nhiên của nó. Nếu quần áo biến mất khỏi thế giới, không ai sẽ quan tâm tới sách báo khiêu dâm. Sách báo khiêu dâm được quan tâm bởi vì quần áo. Nếu mọi người trở nên tự nhiên hơn chút ít - tôi không nói bạn đi trần truồng tới văn phòng, nhưng nếu mọi người tự nhiên thế thì ít nhất ở nhà mình họ sẽ ở trần truồng. Ít nhất với con cái họ chúng sẽ chơi đùa trần truồng trong vườn riêng của chúng.

Nếu con cái biết bố mẹ chúng ở trần truồng từ chính lúc bắt đầu chúng sẽ không bao giờ quan tâm tới các tạp chí như Playboy. Những tạp chí đó sẽ có vẻ ngu xuẩn. Nhưng các tu sĩ chống lại sự khoa thân. Dường như có âm mưu giữa tu sĩ và những người kinh doanh khiêu dâm; có thương vụ bí mật. Khiêu dâm duy nhất có thể tồn tại, và khiêu dâm có thể vẫn còn là mối quan tâm, chỉ nếu các tu sĩ vẫn liên tục kết án sự trần truồng. Cho phép trần truồng trên mọi bãi biển và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy không ai quan tâm tới trần truồng chút nào. Và bởi vì tưởng tượng không có tự do nữa, bạn sẽ thấy mọi sự hết như chúng vậy.

Ngay bây giờ bạn tưởng tượng, do đó người đàn bà hàng xóm là thú vị hơn là vợ riêng của bạn. Hàng xóm của

bạn quan tâm nhiều tới vợ bạn hơn là anh ta quan tâm tới vợ anh ta. Dường như mọi người đều quan tâm tới vợ của mọi người khác, chồng của mọi người khác. Không ai quan tâm tới vợ riêng hay chồng riêng của họ. Bạn đã biết toàn thể địa lí của người đàn bà hay người đàn ông. Bạn biết toàn thể địa hình. Bây giờ chẳng có gì để khám phá; nó là lãnh thổ đã biết. Tưởng tượng chết đi, và với tưởng tượng chín mươi chín phần trăm của dục biến mất. Và đó sẽ là điều lớn lao trên thế giới nếu chín mươi chín phần trăm tính dục biến mất, bởi vì thế thì chín mươi chín phần trăm năng lượng của bạn sẽ sẵn có cho các mục đích cao hơn.

Điều tôi đang nói nhất định bị hiểu lầm, đang bị hiểu lầm. Trong nhiều năm tôi đã từng nói những điều này nhưng tôi đã bị kết án vì những điều này. Và điều mỉa mai là ở chỗ nếu tôi được mọi người lắng nghe, tôi sẽ chứng tỏ là người nguy hiểm lớn nhất cho dâm dục trên thế giới. Nếu tôi được phép, thế giới có thể trở thành tuyệt đối không dâm dục. Dục sẽ có đó nhưng dâm dục sẽ biến mất.

Dục là hiện tượng sinh học, dâm dục là hiện tượng tâm lí. Trong xã hội nguyên thủy, nơi mọi người đều trần truồng, có dục nhưng không có dâm dục. Và trong xã hội có văn hoá có dâm dục và không mấy dục.

Phật nói, "Ai đó đã đi qua, ai đó chắc chắn đã đi qua, nhưng bởi vì ta không còn quan tâm tới dâm dục, ta không thể nói một cách tuyệt đối, ta không thể đảm bảo được rằng người đó là đàn bà."

Thiền nghĩa là đi ngày càng sâu hơn, gần hơn tới con người bạn. Con người không là 'đàn ông' không là 'đàn bà'; con người đơn giản siêu việt lên trên mọi phân loại.

Câu hỏi thứ tư:

Nếu người ta đạt tới niết bàn của a la hán, người đó có nhận ra thiền không?

Đệ tử này vẫn đang nghĩ dưới dạng tâm trí, trong phân loại. Khi bạn nghĩ, bạn bao giờ cũng đầy những cái nếu và nhưng. Khi bạn biết, không có nếu và không có nhưng.

Đệ tử hỏi:

Nếu người ta đạt tới niết bàn....

Ngay chỗ đầu tiên niết bàn chưa bao giờ được đạt tới - nó là bản tính của bạn - nó đơn giản được khám phá ra, được nhớ ra thì đúng hơn. Nó không được đạt tới. Và *niết bàn của a la hán....*

Các học giả Phật giáo chia niết bàn thành hai loại. Các học giả không thể vẫn còn đây mà không tạo ra phân loại; đó là toàn thể công việc của họ, toàn thể chức năng của họ. Có hai loại chư phật theo các học giả này: một loại được gọi là *a la hán*, loại kia được gọi là *bồ tát*. A la hán là người đạt tới phật tính và biến mất vào trong điều tối thượng, người không quan tâm tới người khác, người không bận tâm về chia sẻ sáng suốt của mình với người khác. Và bồ tát là người đạt tới phật tính nhưng chống lại cám dỗ biến mất vào điều tối thượng và giúp mọi người, người từ bi. Bây giờ ngay cả với niết bàn, tâm trí của học giả đã tạo ra phân loại; ông ta đã tạo ra phân chia, nhị nguyên.

Bồ đề đạt ma đơn giản trả lời theo cách duy nhất, riêng của ông ấy, cách không thể bắt chước được. Ông ấy nói:

Người đó chỉ mơ và ông cũng vậy.

Những học giả này đều là người mơ. Người tìm kiếm thực chẳng liên quan gì tới những cái nếu và nhưng cả. Người tìm kiếm thực không bận tâm về cái gì xảy ra sau niết

bàn; đầu tiên người đó đi tới nó, biết nó qua kinh nghiệm riêng của mình, và thế rồi bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra. Người ta trở thành tự nhiên và cho phép nó xảy ra, người ta vẫn còn trong buông bỏ. Người ta không liên tục suy nghĩ và triết lí.

Câu hỏi thứ năm:

Nếu người ta thực hành sáu toàn hảo (paramita), và trải qua mười giai đoạn bồ tát hạnh, và hoàn thành mười nghìn đức hạnh, người đó phải biết rằng mọi thứ là không sinh, do đó chúng sẽ không diệt. Nhận biết như vậy không là trực giác không là trí tuệ. Người đó không có gì để nhận và không có gì để nhận người đó. Người này có nhận ra thiên không?

Toàn những câu hỏi suy đoán, câu hỏi của tâm trí, không liên quan, không ý nghĩa, vô nghĩa, ngớ ngẩn. Nhưng chúng có vẻ giống như những câu hỏi lớn và các học giả dành cả đời họ cho những câu hỏi như vậy.

Vào thời Trung cổ đã có một tranh cãi lớn trong những người theo thượng đế học Ki tô giáo. Tranh cãi này vẫn còn đó, không được quyết định, không kết luận nào đã từng được đạt tới, nhưng toàn thể sự việc bắt đầu có vẻ ngu xuẩn tới mức dự án này bị vứt bỏ. Nhưng vào thời Trung cổ trong ba trăm năm tranh cãi này đã tới mức toàn thể thế giới Ki tô giáo đã được tham gia vào trong nó. Vấn đề là: bao nhiêu thiên thần có thể nhảy múa trên đầu kim? Bây giờ điều đó có vẻ ngu xuẩn, nhưng nó đã không là ngu xuẩn cho những người đó. Và họ đều là các học giả lớn, những người biết các kinh sách và những điều tinh vi của logic. Với họ đó thực sự là câu hỏi lớn, bởi vì các thiên thần không có trọng lượng nào và các thiên thần có năng lực trở thành lớn hay

nhỏ tùy ý họ, cho nên bao nhiêu thiên thần bạn có thể thu xếp trên đầu kim? Bây giờ bạn sẽ vút câu hỏi này vào thùng rác, nhưng trong ba trăm năm mọi người vẫn còn quan tâm tới nó.

Những câu hỏi này thuộc cùng một kiểu. *Nếu người ta thực hành sáu toàn hảo... sáu phương pháp của việc là hoàn hảo....* Và chư phật nói bạn đã hoàn hảo rồi, cho nên không có vấn đề thực hành hoàn hảo. Và người thực hành toàn hảo sẽ vẫn còn là bất toàn; toàn hảo của người đó sẽ chỉ trên bề mặt, sâu bên dưới người đó sẽ là bất toàn. Người đó sẽ kìm nén cái bất toàn của mình và trau dồi một loại hoàn hảo và sẽ vẫn còn bị phân chia. Người đó không thực sự hoàn hảo. Bạn không thể là bất kì cái gì khác hơn cái mà bạn đang là. Bạn đã hoàn hảo rồi. Bạn là thượng đế trá hình. Bạn là chư phật ngủ. Thức dậy đi, và không cần thực hành cái gì cả.

Trong mơ bạn có thể liên tục thực hành cả nghìn lễ một thứ và không cái gì sẽ xảy ra. Khi bạn thức dậy, bạn sẽ thấy rằng mọi nỗ lực đó là vô dụng.

Bây giờ *sáu toàn hảo* này....

... và trải qua mười giai đoạn bồ tát hạnh.

Không có giai đoạn nào cả. Có giai đoạn giữa ngủ và thức không? Không có giai đoạn; hoặc bạn ngủ hoặc bạn thức. Nó là cú nhảy, cú nhảy lượng tử. Có các giai đoạn khi nước bay hơi không? Không có giai đoạn nào cả. Tại chín mươi độ nước vẫn là nước. Tại chín mươi chín độ nước vẫn là nước mặc dầu nóng. Tại chín mươi chín độ nước vẫn là nước mặc dầu hoàn toàn nóng. Và một bước thêm nữa, chỉ một bước thôi, một cú nhảy, và nước bay hơi. Không có giai đoạn dần dần trong bay hơi. Một người hoặc sống hoặc chết; bạn chưa bao giờ thấy ai đó nửa chết hay chết một

phần tư hay chết một phần mười. Nó không được đạt tới trong các bộ phận.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Trong thế chiến thứ hai một tướng Anh bắn rơi một máy bay Đức và viên phi công bị thương nặng. Tướng Anh nói chuyện với viên phi công - ông ta cũng là tướng, cho nên ông ấy cho ông này mọi sự kính trọng do là tướng của quân đội kẻ thù. Ông ta được đưa tới bệnh viện, hưởng mọi sự chăm sóc, nhưng một chân ông ta bị thương tới mức phải bị cắt đi, phẫu thuật cắt bỏ. Tướng Anh hỏi người Đức, "Tôi có thể giúp được gì không?"

Người Đức nói, "Điều này sẽ biểu lộ cái gì đó từ bi lớn lao với tôi nếu ông có thể gửi cái chân tôi về nhà tôi, vì đây đã từng là ham muốn lâu dài nhất trong tôi - được chôn ở đất cha của riêng tôi."

Tướng Anh nói, "Điều đó không phải là vấn đề chút nào."

Họ gói cái chân lại, gửi nó về Đức, về nhà ông ta. Nhưng thế rồi một tay ông ta phải bị cắt; cái đó nữa cũng được gửi đi. Thế rồi chân kia, thế rồi tay kia.

Khi tay cuối cùng được gửi đi, tướng Anh hỏi, "Tôi có thể hỏi ông một câu hỏi không? Ông có định trốn thoát từng phần một không đấy?"

Bạn không thể trốn thoát từng phần một được, và bạn không thể trở nên chứng ngộ từng phần được. Nó không phải là quá trình dần dần, nó là chứng ngộ bất thân. Nhưng các học giả cần công việc nào đó, cho nên họ liên tục phân chia. Chư Phật liên tục nói rằng đó là bước nhảy lượng tử và các học giả liên tục phân chia: có mười giai đoạn bồ tát

hạnh và mười nghìn đức hạnh. Một đức hạnh là đủ: nhận biết. Họ nói về mười nghìn đức hạnh; chỉ có một đức hạnh thôi: thức dậy. Mọi đức hạnh khác đi theo theo cách riêng của nó.

Đệ tử này hỏi:

...người đó phải biết rằng mọi thứ là không sinh, do đó chúng sẽ không diệt. Nhận biết như vậy không là trực giác không là trí tuệ. Người đó không có gì để nhận và không có gì để nhận người đó. Người này có nhận ra thiền không?

Bồ đề đạt ma nói:

Người đó chỉ mơ và ông cũng vậy.

Bồ đề đạt ma thậm chí không bận tâm trả lời và giải thích. Ông ấy không phải là triết gia, ông ấy đơn giản gạt câu hỏi sang bên. Ông ấy nói: Đừng nói điều vô nghĩa. Ông đang mơ, và không chỉ ông đang mơ đâu: nếu có ai đó nghĩ rằng người đó ở giai đoạn thứ chín của bồ tát hạnh, người đó cũng mơ nữa. Nếu ai đó nghĩ rằng mình đã hoàn thành sáu toàn hảo, mọi thứ của sáu toàn hảo, người đó đang mơ nữa. Thực ra, người nghĩ, "Mình đã đạt tới phật tính," đơn giản là mơ, bởi vì phật tính không phải là cái gì đó được đạt tới.

Khi bạn đạt tới nhận ra đó, bạn đơn giản nhận biết rằng chẳng có gì để đạt tới từ chính lúc bắt đầu. Từ chính lúc bắt đầu bạn là phật - bạn bao giờ cũng là phật rồi - bạn chỉ ngủ say, bạn chỉ quên mất bạn là ai. Vấn đề duy nhất là nhớ lại, là nhận ra, là khám phá lại.

Câu hỏi cuối cùng:

Nếu một người có mười quyền năng, và đạt tới bốn dạng can đảm, và hoàn thành mười tám hệ thống giáo huấn, người đó là hết như phật, người đã đạt tới chứng ngộ dưới cây pippala. Người đó có thể cứu được sinh linh hữu tình và thế rồi đi vào trong niết bàn. Người đó không phải là vị phật thực sao?

Bồ đề đạt ma phải cảm thấy rất tiếc cho người này, vì anh ta cứ hỏi cùng câu hỏi theo những cách khác nhau. Nó là cùng sự ngu xuẩn - có tên là học thức. Lặp đi lặp lại anh ta đem cùng câu hỏi tới trong những dạng khác nhau. Nhưng thầy bao giờ cũng kiên nhẫn; họ phải vậy, bằng không sẽ không thể nào làm việc được với đệ tử.

Bồ đề đạt ma lại nói:

Người đó chỉ mơ và ông cũng vậy.

Một phát biểu đơn giản nhưng với tiềm năng lớn lao. Khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn đã trở nên chứng ngộ, cảnh giác. Nếu bạn nghĩ bạn đã trở nên chứng ngộ thì bạn vẫn chưa trở nên chứng ngộ đâu. Nếu bạn nghĩ bạn đã trở thành phật và bạn bắt đầu chứng minh rằng bạn đã trở thành phật, biết hoàn toàn rõ bạn chưa là phật đâu. Vị phật không cần bằng chứng; ông ấy không tranh cãi về điều đó, ông ấy đơn giản biết điều đó. Và không có cách nào để chứng minh điều đó. Ông ấy biết rằng nó không phải là cái gì đó lớn lao mà ông ấy đã làm; nó không phải là phi vụ lớn. Nó là hiện tượng đơn giản: ông ấy đã nhìn vào trong. Ông ấy có thể đã nhìn vào bất kì lúc nào, bất kì ngày nào, và ông ấy đã thấy phật bên trong.

Khi Phật trở nên chứng ngộ, câu hỏi thứ nhất được người ta hỏi ông ấy là: "Ông đã đạt được cái gì?"

Ông ấy cười. Ông ấy nói, "Chẳng cái gì cả. Ta đã không đạt tới cái gì; ngược lại, ta đã mất nhiều thứ."

Một cách tự nhiên, người hỏi bị choáng. Ông ta nói, "Chúng tôi bao giờ cũng nghe nói rằng trở thành Phật là đạt tới điều hoàn hảo, điều tối thượng, cái vĩnh hằng - và ông nói rằng thay vì đạt tới cái gì, ông đã mất nhiều thứ. Ông ngụ ý gì?"

Phật nói, "Đích xác điều ta đã nói. Ta đã mất bản ngã, ta đã mất tri thức, ta đã mất dốt nát. Ta đã mất việc là một người, ta đã mất thân thể, tâm trí, trái tim. Ta đã mất hàng nghìn thứ và ta đã không thu được một thứ gì - bởi vì bất kỳ cái gì ta đã thu được bao giờ cũng là của ta rồi, nó là bản tính của ta. Cái không tự nhiên đã bị mất đi, và cái tự nhiên đã nở hoa. Nó không phải là đạt tới chút nào. Nghĩ dưới dạng đạt tới là vẫn còn trong mơ."

Bồ đề đạt ma là đúng:

Người đó chỉ mơ và ông cũng vậy.

Nhớ lấy những lời này của Bồ đề đạt ma, để cho chúng vang vọng trong con người bạn, bởi vì bạn sẽ mơ những điều này nhiều lần.

Nhiều người liên tục viết cho tôi: "Osho ơi, điều này đã xảy ra. Đây là satori đầu tiên hay thứ hai hay thứ ba? Tôi đã kinh nghiệm ánh sáng lớn. Bây giờ tôi còn cách Phật tính bao xa?" Mọi ngày mọi người liên tục hỏi.

Nhớ tới Bồ đề đạt ma đi. Lần sau một câu hỏi như vậy nảy sinh trong bạn và bạn bắt đầu viết thư cho tôi, đừng gửi nó cho tôi, cứ viết lên đầu thư của bạn: "Minh đang mơ."

Đủ cho hôm nay.

4. Chuyến bay cao nhất

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Nhà thơ là gì? Thơ ca là gì?*

Devaprem, có ba cách nhìn vào sự tồn tại: nhìn nó, cảm nó, là nó. Cách thứ nhất là khoa học, cách thứ hai là nghệ thuật, cách thứ ba là tôn giáo.

Khoa học nhìn vào vũ trụ theo cách khách quan. Khoa học nhìn vào vũ trụ dường như nó có đó, ở bên ngoài. Do đó khoa học kết luận rằng chỉ có vật chất và không cái gì khác. Chính phương pháp của khoa học giới hạn nó; đó là giới hạn lớn. Nếu bạn nhìn theo cách đối thể bạn chỉ có thể bắt được tính đối thể của sự tồn tại. Đó là vật chất. Vật chất là tính đối thể của sự tồn tại.

Từ object - đối thể là có ý nghĩa; nó nghĩa là cái đang cản trở bạn, cái đối lập lại bạn. Bất kỳ cái gì cản trở cái nhìn của bạn đều là đối thể. Do đó khoa học trở nên đối kháng với thế giới, nó bắt đầu cố chinh phục thế giới, bởi vì đối thể là kẻ thù và phải bị chinh phục. Chính bởi vì cách tiếp cận

khoa học mà con người đã trở thành xa lạ thể với tự nhiên. Và bây giờ con người cảm thấy bị cô lập và một mình tới mức dường như tự tử là cách duy nhất để gạt bỏ toàn thể nỗi khổ mà việc cô lập này đã tạo ra.

Cách tiếp cận thứ hai, cách thứ hai, là cách của nghệ thuật, thẩm mỹ, thơ ca. Nó là cách tiếp cận chủ thể hướng tới sự tồn tại. Nghệ thuật không quan tâm tới cái gì có đó nhưng quan tâm tới cái gì ở đây, bên trong bạn. Nó không quan tâm tới bản thân hoa hồng nhưng quan tâm tới cách hoa hồng được cảm thấy với bạn. Khi bạn nhìn hoa hồng, cái gì xảy ra trong thế giới bên trong của bạn? Khi bạn thấy mặt trời mọc, làm sao nó phản xạ vào con người bạn? Khi con chim cú cu bắt đầu hót từ xa, làm sao nó vọng vào trong chỗ thầm kín bên trong nhất của bạn?

Nghệ thuật quan tâm tới đáp ứng của bạn: không quan tâm tới cái gì có đó mà quan tâm tới cái gì ở bên trong bạn. Nghệ thuật ở gần nhà hơn là khoa học - mặc dầu chưa đích xác ở nhà, nhưng đang trên đường. Nó là điểm giữa của khoa học và tôn giáo. Nghệ thuật cho bạn nhiều tự do hơn khoa học. Nhà thơ có nhiều tự do hơn nhà toán học, nhạc sĩ có nhiều tự do hơn nhà vật lý học. Nhà khoa học bị cản trở bởi đối thể riêng của ông ta. Nhà khoa học không thể đi ra ngoài vật chất và vật chất xác định ra thế giới của ông ta. Nhưng nhà thơ có thể soãi cánh bay, có thể đi ra ngoài, có thể tạo ra thế giới riêng của mình.

Khoa học khám phá, nghệ thuật sáng tạo. Khoa học chỉ có thể khám phá cái đã có đó rồi. Nghệ thuật sáng tạo, do đó nghệ thuật đem bạn tới gần người sáng tạo hơn.

Và bất kì khi nào tôi nói về thơ ca tôi đều ngụ ý điều tinh túy của nghệ thuật. Thơ ca là tinh hoa của nghệ thuật. Nhà điêu khắc tạo ra thơ ca trong đá, nhạc sĩ tạo ra thơ ca trong âm thanh, họa sĩ tạo ra thơ ca trong màu sắc trên vải vẽ. Tất cả họ đều là nhà thơ. Phương tiện của họ khác nhau,

cách diễn đạt của họ khác nhau, nhưng cách tiếp cận cơ bản của họ không phải là cách tiếp cận của số học mà là của thơ ca.

Vì khoa học đã trở thành quá chi phối, nghệ thuật đã gần như biến mất. Nó không còn gây xúc động, nó không còn sống động như nó bao giờ cũng đã vậy trong quá khứ. Khoa học đã tiếp quản mọi thứ. Do đó chán chường lớn được cảm thấy trên thế giới, bởi vì chừng nào bạn còn chưa có tính sáng tạo bạn nhất định sẽ bị chán.

Chỉ người sáng tạo mới biết cách vút bỏ chán; người sáng tạo không biết chán chút nào. Người đó xúc động, mê say, người đó thường xuyên trong trạng thái phiêu lưu. Và những điều nhỏ bé tạo ra trạng thái cực lạc thể bên trong người đó. Con bướm là đủ làm lấy cò ra một quá trình trong con người người đó. Chỉ đoá hoa nhỏ là đủ đem mùa xuân vào tim người đó. Hồ im lặng phản xạ sao, và bản thân nhà thơ trở thành hồ im lặng và bắt đầu phản xạ cả triệu vì sao.

Khoa học là căn nguyên của việc tạo ra chán trên thế giới. Đầu tiên nó tạo ra cô lập: con người không còn là một phần của tự nhiên, con người đứng bên ngoài nó - con người trở thành chỉ là người quan sát, khán giả, không còn là người tham gia. Và chừng nào bạn còn chưa tham gia vào trong mở hội, chừng nào bạn chưa tham gia vào trong điệu vũ, bạn nhất định chán. Bị cô lập khỏi sự tồn tại, đối kháng với sự tồn tại, cố chinh phục nó, bạn đơn giản giết chết bản thân bạn. Và bạn trở nên ngán, chán. Cuộc sống mất nghĩa, không có ý nghĩa; chỉ có mọi thứ mà không có ý nghĩa nào, và cuộc sống dường như chỉ là ngẫu nhiên mà không có giá trị bản chất nào. Vàng, mọi thứ đều có giá, nhưng chẳng cái gì có giá trị khi có liên quan tới khoa học.

Khi có liên quan tới thơ ca, mọi thứ là có giá trị, chúng không có giá nào. Làm sao bạn đặt giá được cho hoa hồng đẹp? Điều đó là không thể được. Cái đẹp của nó là không đo

được; không thể nào ấn định giá của nó được. Vàng, giá trị có đó... và nhớ lấy, giá trị không phải là giá, giá trị là việc đánh giá của bạn. Hoa hồng và ngôi sao và mặt trăng và mặt trời là không thể mua bán được. Bạn không thể bán được chúng, bạn không thể mua được chúng. Bạn có thể tận hưởng chúng, nhưng bạn không thể sở hữu chúng.

Giá nghĩa là bạn có thể sở hữu một thứ, bạn có thể bán nó và mua nó; nó là món hàng. Giá trị nghĩa là nó không phải là món hàng; nó là kinh nghiệm, nó là hiện tượng yêu.

Khoa học sống qua logic, thơ ca sống qua yêu. Thơ ca là cách tiếp cận yêu thương tới sự tồn tại. Khoa học là một loại cưỡng hiếp; thơ ca là chuyện tình. Vàng, trong cưỡng hiếp bạn cũng trải qua cùng hành động của việc xuyên vào như trong yêu nhưng có khoản cách bao la thế; khe hở là không thể bắc cầu được. Bạn có thể cưỡng hiếp người đàn bà, cô ấy thậm chí có thể mang thai, nhưng nó sẽ không phải là biết tới điều huyền bí của đàn bà. Bạn sẽ không biết niềm vui của yêu. Và nếu cưỡng hiếp trở thành chính phong cách sống của bạn, bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó cực kỳ có giá trị. Cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn trống rỗng, hồng hoác.

Thơ ca là chuyện tình với sự tồn tại. Sự tồn tại phải được thuyết phục, dụ dỗ; không bị chinh phục, bị yêu. Và yêu không bao giờ cố chinh phục, ngược lại, yêu là buông xuôi. Nhà thơ ở gần nhà hơn vì ông ấy bắt đầu buông xuôi, ông ấy bắt đầu yêu, ông ấy bắt đầu sống một cách chủ thể. Ông ấy bắt đầu sống từ trung tâm. Nhà khoa học sống từ chu vi.

Tôi có kính trọng sâu sắc với thơ ca và những người có cách nhìn thơ ca, các nhà thơ đủ mọi loại: nhạc sĩ, nhà điêu khắc, họa sĩ, ca sĩ, vũ công, diễn viên. Bất kỳ ai có tính sáng tạo theo bất kỳ cách nào đều là nhà thơ. Thơ ca là điều bản chất của mọi nghệ thuật. Nhưng vẫn có một bước nữa cần được lấy.

Tôn giáo là siêu việt. Nó không có tính đối thể không tính chủ thể, bởi vì cả hai đều là một nửa của cái toàn thể. Khoa học đã chọn một nửa - bên ngoài, tính đối thể; thơ ca đã chọn nửa kia - tính chủ thể, bên trong. Nhưng cả hai đều là một nửa và một nửa không bao giờ có thể là việc hoàn thành. Người ta cần cái toàn thể trở thành toàn thể. Tôn giáo là toàn thể. Nó không có tính đối thể không tính chủ thể; nó là siêu việt. Nó đi ra ngoài cả hai và bao gồm cả hai. Nó bao quát cả hai và vậy mà lại không bị cái nào giới hạn. Đó là chuyến bay cao nhất có thể cho tâm thức con người.

Tôn giáo làm tan biến mọi nhị nguyên - và nhị nguyên của chủ thể và đối thể là nhị nguyên nền tảng của bên trong và bên ngoài. Tôn giáo làm tan biệt cả hai và thế thì chỉ còn riêng một hiện tượng. Cái bên trong là cái bên ngoài và cái bên ngoài là cái bên trong; không có phân biệt, không kẽ hở. Cái bên trong đang trở thành cái bên ngoài mọi khoảnh khắc và cái bên ngoài đang trở thành cái bên trong mọi khoảnh khắc - cũng như hơi thở. Chỉ mới một giây trước nó đã ở bên ngoài, bây giờ nó là ở bên trong, và lần nữa nó lại ở bên ngoài. Hơi thở tới, đi, tới, đi. Cũng giống như điều đó, sự tồn tại liên tục hội nhập. Nó là sự thống nhất hữu cơ, nó không là hai.

Nhà khoa học đang tiếp cận tới thực tại như tâm trí nam. Nó là cách tiếp cận nam tính: chinh phục tự nhiên. Và nhà thơ tiếp cận tới thực tại với tâm trí nữ tính: buông xuôi, nhạy cảm, mở với thực tại, ở trong buông bỏ, thanh thoi. Tôn giáo không nam không nữ; nó chỉ là việc chứng kiến cả hai. Nhưng nhà khoa học rất xa xôi với tôn giáo; nhà thơ có gần hơn chút ít.

Đó là lí do tại sao thỉnh thoảng tôi nói về thơ ca và nhà thơ, bởi vì trước khi bạn có thể trở nên siêu việt bạn sẽ phải học cách có tính thơ ca. Khoa học được xã hội dạy, bởi trường phổ thông, cao đẳng và đại học. Thơ ca bị thiếu. Bởi vì nó không có giá trị thị trường nào, không ai chăm nom tới

nó. Nếu bạn có cách tiếp cận thơ ca, cách tiếp cận của bạn là riêng tư thể, nó không thể được xã hội dùng. Và thực ra bạn có thể thành có vấn đề chút ít với xã hội, vì bạn sẽ đem cái nhìn riêng tư của bạn và cái riêng riêng tư của bạn có thể gây rối loạn.

Xã hội sống với tập thể; đôi thể có tính tập thể. Hoa hồng như một đôi thể là hiện tượng có tính tập thể, nhưng khi bạn tiếp cận tới hoa hồng bạn tiếp cận theo cách duy nhất riêng của bạn. Ai đó khác sẽ tiếp cận theo tính duy nhất riêng của người đó.

Thơ ca có tính riêng tư; nó có tính cá nhân, nó không có tính tập thể. Và xã hội bao giờ cũng phải nhận biết, tỉnh táo, quan sát, rằng cái nhìn riêng tư phải không được hỗ trợ vì chúng trở thành tính phá hủy, chúng tạo ra hỗn độn: cái nhìn tập thể phải được áp đặt lên mọi người. Ki tô giáo là cái nhìn tập thể, Hindu giáo là cái nhìn tập thể, chủ nghĩa cộng sản là cái nhìn tập thể. Áp đặt một thứ có tính tập thể lên mọi người để cho họ tất cả đều có vẻ như nhau và tất cả họ đều sống như nhau; thế thì họ toàn là những người tuân thủ.

Nhà thơ về căn bản là người nổi dậy. Nhà thơ thực nhất định là nhà cách mạng. Vincent van Gogh đã vẽ cây của ông ấy cao tới mức chúng vươn ra bên ngoài các vì sao. Ai đó hỏi ông ấy, "Chúng tôi chưa bao giờ thấy những cây như thế. Đây là loại cây gì và làm sao chúng có thể đi ra ngoài các vì sao được?"

Van Gogh tương truyền đã nói rằng "Chả thành vấn đề liệu cây nào có thành công hay không. Đây là ham muốn của cây mà tôi đã vẽ ra, đây là tham vọng của cây, đây là chính tinh thần, niềm khát khao của cây. Mọi cây đều khao khát đi ra ngoài các vì sao. Tôi đã thấy điều đó trong cây, tôi đã lắng nghe câu, tôi đã quan sát chúng. Tôi hiểu ngôn ngữ của chúng và thông điệp này là rõ ràng và nói to từ mọi cây,

từ cây nhỏ nhất tới cây lớn nhất, rằng tất cả chúng đều đang cố đi ra ngoài các vì sao. Liệu chúng có thành công hay không là vấn đề khác. Tôi không quan tâm tới điều đó, tôi quan tâm tới cảm giác bên trong của cây."

Bây giờ Vincent van Gogh là đúng theo cách thơ ca nhưng không đúng theo cách khoa học. Theo cách khoa học ông ấy có vẻ ngớ ngẩn, nhưng theo cách thơ ca ông ấy tuyệt đối đúng. Ông ấy nói, "Cây không là gì ngoài niềm khao khát của đất được gặp các vì sao, là ham muốn của đất để bắc cầu qua khe hở giữa bản thân nó và các ngôi sao khác. Nó có thể thành công, nó có thể không thành công, điều đó là vấn đề phụ." Điều đó là không liên quan đối với van Gogh.

Nhà thơ có cái nhìn riêng của người đó; nó có tính riêng tư, nó không có tính tập thể. Do đó tất cả những người tin vào tính tập thể đều là phản thơ ca.

Plato, người theo chủ nghĩa tập thể đầu tiên trên thế giới, viết trong cuốn sách không tưởng của mình, Nền Cộng hoà - chính là ý tưởng của ông ấy về xã hội như các xã hội tương lai phải vậy - rằng trong nền cộng hoà của ông ấy nhà thơ sẽ không được phép - nhà thơ nói riêng. Không ai khác bị ngăn cản, nhưng nhà thơ bị ngăn cản; họ phải không được phép trong nền cộng hoà Plato. Tại sao? Tại sao ông ấy sợ nhà thơ thế? Bởi lí do đơn giản là nhà thơ đem vào cái nhìn cá nhân, riêng tư, và điều đó có thể tạo ra phá huỷ. Plato muốn áp đặt hình mẫu nào đó, một kiểu phong cách, lên mọi người. Ông ấy muốn một loại thống nhất, bị áp đặt bó buộc, và nhà thơ là không tin cậy được theo cách đó.

Không phải ngẫu nhiên mà ở nước Nga Xô viết, sau cách mạng, thơ ca chết. Trước cách mạng Nga đã sản sinh những nhà thơ và nhà tiểu thuyết vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết tới, thực ra là vô song. Không nước nào có thể theo được. Ai có thể hơn Leo Tolstoy, Maxim Gorky,

Fyodor Dostoevsky, Anton Chekhov, Turgenev? Ai có thể hơn những người khổng lồ này? Không nước nào đã tạo ra các nghệ sĩ vĩ đại thế. Nếu người ta phải quyết định mười nhà tiểu thuyết vĩ đại của thế giới, thế thì năm người sẽ là người Nga - nhưng là trước cách mạng.

Sau cách mạng, đột nhiên hoạt động thơ ca sụp xuống. Đất nước của Dostoevsky và Tolstoy và Maxim Gorky và Turgenev đơn giản biến mất khỏi trái đất. Nó thôi tạo ra loại người đó, phẩm chất đó; nó thôi soái cánh lên cao. Chủ nghĩa cộng sản bị áp đặt, cái nhìn tập thể bị áp đặt. Bây giờ mọi nhà thơ đều phải phục vụ chủ nghĩa cộng sản, mọi họa sĩ đều phải phục vụ chủ nghĩa cộng sản, mọi ca sĩ đều phải hát bài hát ca ngợi chủ nghĩa cộng sản. Bây giờ chính phủ là nhân tố quyết định về cái gì là văn học đúng và cái gì là nghệ thuật đúng và ai là nhà thơ đúng. Các quan chức ngu xuẩn của chính phủ sẽ quyết định - những người chả có ý tưởng nào về thơ ca. Nếu họ có bất kì ý tưởng nào về thơ ca ngay chỗ đầu tiên họ chắc đã không là quan chức chính phủ chút nào.

Nghĩ về người thu thuế, đại biểu chính quyền, uỷ viên hội đồng - bạn có cho rằng những người này có thể có ý tưởng thơ ca không? Họ dường như là các thế giới tách rời. Và những người đã đọc Marx và Engels và Lenin, họ có thể có ý tưởng nào về thơ ca không? Marx là người vô thơ ca thế trong các bài viết của ông ấy, đọc ông ấy sao mà nhạt nhẽo thế. Tôi đã trải qua tra tấn này, cho nên tôi nói với bạn từ kinh nghiệm của tôi. Ai đã đọc Das Kapital? Nó xấu thế, người ta thực sự cần can trường để đi qua nó; bằng không hai hay ba trang giấy là đủ và người ta cảm thấy bị kết thúc. Ngay cả những người cộng sản cũng không đọc nó! Tôi biết - nhiều người bạn tôi là người cộng sản và họ đã không đọc nó. Chỉ có nhạt nhẽo, chán ngán - chẳng cái gì thơ ca trong nó, chẳng cái gì đẹp trong nó.

Jesus có thơ ca, ông ấy nói thơ ca. Phật có thơ ca, ông ấy sống thơ ca. Marx không có thơ ca chút nào, chỉ logic khô khan, đờ đẫn. Ngay cả logic cũng không rất sắc bén. Mọi người đã từng sống trong rác rưởi thế - và họ cứ quyết định về Dostoevsky, về Tolstoy, về Turgenev sao? Họ sẽ không có khả năng hiểu những người này, họ nhất định hiểu lầm.

Ở Nga, thơ ca chết; điều đó đã từng là một trong những tổn thất lớn lao nhất cho nhân loại. Ở Trung Quốc nó chết, bởi vì nhà thơ đang phục vụ cho nhà nước bây giờ. Họ được thưởng, họ được kính trọng, họ được cho các chức vụ lớn trong đại học, nhưng với điều kiện là họ không là nhà thơ của tự do. Họ phải là nhà thơ của nô lệ, họ phải phục vụ cho nhà nước.

Và nhà thơ thực không thể phục vụ bất kì ai, người đó chỉ phục vụ cho thơ ca. Người đó viết, người đó hát, không vì bất kì kì động cơ nào khác hơn là nghệ thuật vị nghệ thuật; không có động cơ nào và không có mục đích nào trong nó. Việc hát của người đó chỉ giống như chim hót trong sáng sớm mặt trời, hoa nở, bướm bay. Vâng, đích xác giống thế: hoàn toàn tự do, tự nhiên, tự phát.

Tôi tuyệt đối hỗ trợ cho cách thức thơ ca của cuộc sống, bởi vì nó đem bạn lại gần tôn giáo hơn. Nhưng đừng dừng ở đó... bởi vì nhà thơ chỉ có những thoáng nhìn về chân lí, chỉ những thoáng nhìn, thoáng nhìn xa xôi, dường như cửa sổ đột nhiên mở ra trong cơn gió mạnh và đóng lại, dường như trong đêm tối tối bạn bị lạc trong rừng thẳm và có mây trên trời, mây đen, và thế rồi có sấm và sét. Khi tia sét có đó, trong một khoảnh khắc tất cả là ánh sáng, bạn có thể thấy mọi thứ: cây, đường, đá, núi. Nhưng nó chỉ có trong một khoảnh khắc, và thế rồi tia sét tắt đi và bóng tối sâu hơn và trở thành tối hơn ngay cả trước đây. Bạn bị quáng mắt, thậm chí còn nhiều hơn trong bóng tối. Bạn có thể loạng choạng vớ phải đá, bởi vì trước tia sét bạn đã rất

cẩn thận, bạn đã đi một cách thận trọng, nhưng bây giờ sau thoáng nhìn bạn biết bạn đang trên đường đúng bạn có thể trở nên ít cẩn thận hơn, ít nhận biết hơn. Bạn có thể loạng choạng va phải đá, bạn có thể ngã xuống rãnh, bạn có thể đi lạc lối. Và tia sét tự nhiên làm cho bạn ít thấy hơn; nó bắt thần thể, nó làm mù bạn.

Nhà thơ chỉ có kinh nghiệm tia sét. Thịnh thoảng ông ấy vươn lên những chiều cao của tâm thức, nhưng thế rồi ông ấy ngã xuống - và ngã tệ, ngã sâu hơn là ông ấy đã từng trước đây. Nhà thơ chỉ có kinh nghiệm bùng sáng. Nhà huyền môn được bùng sáng: bản thân ông ấy đã trở thành ánh sáng; bây giờ sẽ không bao giờ có bóng tối nào nữa. Nhưng tia sét có thể cho bạn ý tưởng việc đầy ánh sáng sẽ giống cái gì.

Nhà thơ có thoáng nhìn, nhà huyền môn cư ngụ ở những đỉnh cao đó. Chúng không phải là những thoáng nhìn xa xôi, ông ấy đã đạt tới đỉnh Everest, ông ấy đã làm nơi ẩn dật ở đó, ông ấy ở đó. Cho dù ông ấy thịnh thoảng tới thăm bạn trong thung lũng tối của bạn, ông ấy đem theo chiều cao của mình đi cùng, các đỉnh núi của ông ấy đi cùng ông ấy. Đỉnh Everest của ông ấy đi theo ông ấy; nó đã trở thành chính bầu khí hậu của ông ấy.

Nhà khoa học là chỗ xa nhất, nhà thơ là ở giữa, và nhà huyền môn là ở chính trung tâm của sự tồn tại. Đi từ việc là nhà khoa học hướng tới là nhà thơ đi. Nhưng đừng dừng ở đó, tiếp tục đi tiếp.

Phật nói: *charaiveti, charaiveti*. Bước tiếp, bước tiếp đi, cho tới khi bạn tới điểm không có đâu mà đi, cho tới khi bạn tới điểm đó, tới điểm tối thượng đó nơi không có đường nào để đi bất kì đâu. Thế thì đậu lại - chỉ thế mới đậu lại. Thế thì bạn ở nhà. Thế thì cuộc sống là phúc lạc, thế thì cuộc sống là ân huệ, thế thì cuộc sống là phúc lành.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Tôi là ai?*

Sanjaya, làm sao tôi biết được? Làm sao tôi có thể trả lời được câu hỏi này? Không ai khác có thể trả lời được nó cho bạn ngoại trừ bạn. Tôi không thể trả lời được nó nhân danh bạn. Tôi biết tôi là ai, nhưng làm sao tôi có thể nói bạn là ai? Bạn sẽ phải chìm sâu vào bên trong cái ta riêng của bạn. Và những người đã từng trả lời nhân danh bạn đều là kẻ thù của bạn, bởi vì bạn sẽ bắt đầu thu thập và tích lũy các câu trả lời của họ, bạn sẽ trở thành thông thái, và trở thành thông thái là ngăn cản trí huệ nảy sinh.

Vâng, hàng nghìn câu trả lời là sẵn có. Tôi cũng có thể trả lời bạn rất dễ dàng: rằng bạn là linh hồn, vĩnh hằng, bất tử; rằng bạn là con của Thượng đế, con của tính bất tử - *amritasya putra*. Tôi có thể nói cho bạn tất cả những điều đẹp đẽ này mà đã từng được nói suốt nhiều thời đại, nhưng chúng sẽ không ích gì. Nếu bạn níu bám lấy chúng, tôi đã không giúp được bạn, tôi đã cản trở bạn. Tôi đã không là thầy với bạn mà là kẻ thù, không phải là người bạn.

Tôi không thể trả lời điều đó cho bạn được. Nó không phải là câu hỏi mà có thể được trả lời bởi bất kì ai khác hơn bản thân bạn. Bạn phải đi vào trong cái ta riêng của bạn. Bạn phải tìm. Bạn phải hỏi và lục vấn, "Tôi là ai?" Nó là câu hỏi rất riêng tư, tuyệt đối riêng tư, và chỉ bạn mới có khả năng biết câu trả lời - và không qua kinh sách, nhớ lấy, nhưng qua lục vấn sâu sắc trong con người riêng của bạn. Chính việc lục vấn đó là thiên.

Ramana Maharshi thường chỉ cho các đệ tử của ông ấy một cách thiền: Ngồi im lặng và liên tục lục vấn bên trong bản thân bạn "Tôi là ai?" Đầu tiên nói ra lời, và thế rồi dần dần, dần dần lời biến mất và đề câu hỏi này trở thành cảm giác: "Tôi là ai?" - chỉ là cảm giác, chỉ một dấu chấm hỏi sâu bên dưới trong tim bạn. Và liên tục hỏi. Một ngày nào đó ngay cả cảm giác đó cũng biến mất. Không có câu hỏi; đột nhiên bạn là vô câu hỏi.

Câu hỏi "Tôi là ai?" sẽ giúp bạn phá huỷ mọi câu hỏi khác, và thế rồi chung cuộc nó tự tử: bạn được bỏ lại không có câu hỏi nào. Và đó là khoảnh khắc của câu trả lời này sinh trong bạn. Thế rồi, cho dù bạn biết câu trả lời, bạn sẽ không có khả năng trao đổi nó với bất kì ai khác. Nó là không thể trao đổi được.

Bạn hỏi tôi: "Tôi là ai?"

Bạn là Sanjaya; đây là tên bạn. Bạn là đàn ông; bạn có thân thể của người đàn ông. Bạn là người có giáo dục; bạn có bằng y học. Những điều này có thể được trả lời bởi bất kì ai, nhưng những người này không phải là bạn. Bạn là người Hindu; bạn đã sống cuộc sống của cái gọi là người tôn giáo Hindu. Bạn biết Gita; bạn đã đọc nó nhiều lần tới mức bạn đơn giản có thể nhắc lại nó từ trí nhớ. Và trong Gita Krishna đã trả lời nhiều lần bạn là ai tới mức bạn phải biết những câu trả lời đó nữa.

Cảnh giác với những người trả lời các câu hỏi sâu sắc thế của bạn. Chỉ những câu hỏi hời hợt mới có thể được người khác trả lời. Nếu ai đó bắt đầu nói cho bạn về cốt lõi sâu nhất của bạn, dừng người đó lại ngay lập tức. Đó không phải là việc của người đó và người đó sẽ làm ra đống lộn xộn của bạn.

Một người độc thân ghi tên đòi tiền giảm thuế thu nhập của mình.

Một nhân viên làm việc cho Cục thuế đề ý rằng anh ta đã đòi giảm sáu trăm đô la cho việc nuôi dưỡng một cháu bé. Anh này viết cho người đó một bức thư nói, "Điều đó hiển nhiên phải là lỗi tặc kí."

Bức thư đáp lại viết: "Thưa ngài, Ngài đang nói tôi à!"

Hiểu nó không?

Bất kì khi nào ai đó khác bảo bạn là ai, đừng người đó lại ngay lập tức. Đây không phải là việc của người đó, và bất kì cái gì người đó nói với bạn đều sẽ gây hại cho bạn; nó là độc.

Thầy thực sẽ không nói cho bạn, bạn là ai, mặc dầu tất nhiên thầy sẽ lay bạn và gây choáng cho bạn vào nhận biết.

Hai bệnh nhân gặp nhau trong sân nhà thương điên.

"Chào anh, Fosdike, anh khoẻ chứ?"

"Cũng được, Cartwright, nhưng tên tớ không phải là Fosdike."

"Tên tớ cũng đâu có là Cartwright."

"Đừng lo, chúng ta có lẽ chẳng phải là bản thân chúng ta hôm nay."

Nhưng đây là tình huống của toàn thế giới: cả trái đất này gần như là một nhà thương điên; không ai biết mình là ai. Những người không biết mình là ai liên tục đi bảo người khác về cái ta bên trong nhất của họ. Họ đơn giản lặp lại

kinh sách, kinh sách hay, nhắc lại như con vẹt; nhưng trong tay họ mọi kinh sách đều mất chân lí của chúng.

Khi ai đó thức tỉnh nói điều gì đó, nó có chân lí trong nó, nhưng khi một người chưa thức tỉnh nhắc lại điều đó, nó trở thành phi chân lí. Chân lí được lặp lại bởi những người đã không kinh nghiệm trở thành phi chân lí. Chân lí vay mượn trở thành phi chân lí.

Sanjaya, duy nhất một điều có thể được nói: rằng bạn đang trong vô thức sâu sắc. Vô thức phải bị phá vỡ, tảng băng phải bị làm tan chảy ra. Một khi vô thức của bạn bị phá vỡ, một khi bạn đã trở nên có ý thức chút ít, bạn sẽ có khả năng thấy bạn là ai - bạn sẽ là người đầu tiên biết bạn là ai. Nhìn tình huống không may này: rằng chúng ta phải hỏi người khác chúng ta là ai.

Viên thuyền trưởng bảo người tù rằng anh ta sẽ được thả nếu anh ta hoàn thành ba điều kiện: "Thứ nhất, anh phải uống hết thùng rượu mạnh Kentucky mà không dừng. Nếu anh sống sót qua điều này, anh phải đi ra ngoài tới chuồng thú vật nơi con sư tử đang bị đau răng. Anh phải nhổ chiếc răng đó ra bằng tay không, không có thuốc mê. Và cuối cùng, nếu anh sống sót được qua hai điều kiện đầu, anh phải đi ra sau lều nơi một người đàn bà, người chưa bao giờ, tôi nhắc lại, chưa bao giờ được thoả mãn dục đang đợi anh tới thoả mãn cho cô ấy. Nếu anh hoàn thành cả ba điều kiện, tôi sẽ cho anh tự do."

Người tù nhún vai, nhưng cảm thấy rằng anh ta không có chọn lựa nào nên đồng ý thử. Đầu tiên anh ta uống rượu mạnh, chuyển mọi phổ sắc màu. Thế rồi anh ta loạng choạng đi ra cửa trước. Trong một giờ mọi điều có thể nghe thấy được là tiếng gầm rống, la hét và gầm gừ.

Cuối cùng người tù trở lại, quần áo rách bươm, thân thể đầy máu.

"Được rồi," anh ta lầm bầm. "Bây giờ cái bà với răng đau ở đâu?"

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Thiền có thể được học không, hay nó là, giống như yêu, một trạng thái của con người mà tới như món quà?*

Prem Prabhati, thiền không thể được học theo cách khẳng định, nhưng nó có thể được học theo cách phủ định. Điều này rất quan trọng cần hiểu: phương pháp cơ bản của thiền là phủ định.

Tôi ngụ ý gì khi tôi nói thiền có thể được học một cách phủ định, chỉ theo cách phủ định? Tôi ngụ ý rằng tâm trí có thể được dỡ bỏ, và khoảnh khắc bạn dỡ bỏ tâm trí, bạn đang học thiền. Dỡ bỏ tâm trí là học thiền; khi tâm trí đã được dỡ bỏ hoàn toàn bạn đã học được thiền. Bạn không thể đi thẳng vào trong việc học thiền được. Mọi điều được cần là loại bỏ tâm trí.

Tâm trí giống như khối chắn. Dòng sông có đó nhưng bị chắn, nó không thể chảy được. Nó bị ngăn trở bởi các tảng đá; những tảng đá đó không cho phép nó có lối ra nào. Nó đang trào lên bên trong bạn, nó đang khao khát đại dương, nó muốn thoát ra khỏi nhà tù này. Đó là lí do tại sao mọi người cảm thấy bồn chồn thế. Bồn chồn này không là gì

ngoài tâm thức của bạn khao khát gặp gỡ với điều tối thượng. Dòng sông muốn đạt tới đại dương. Hạt mầm muốn đâm chồi, nhưng nó bị che phủ, bị chặn bởi tảng đá lớn. Tảng đá đó là tâm trí bạn. Và nó là tảng đá lớn bởi vì bạn đã từng tích lũy nó trong nhiều kiếp rồi. Thiên của bạn đơn giản bị đè nghiêng dưới nó.

Bạn không thể đạt tới thiên một cách trực tiếp, nhưng bạn có thể loại bỏ tảng đá này từng cục một. Bạn có thể lấy cái đục và búa - đó là điều tôi liên tục cung cấp cho bạn - và liên tục gõ búa vào tảng đá. Dần dần, dần dần tảng đá sẽ biến mất. Ngày tảng đá biến mất, đột nhiên luồng chảy, luồng chảy tươi mát của nước, sẽ bắt đầu chạy tới đại dương. Đó là thiên.

Do đó, Prabhati, theo một nghĩa nào đó thiên không thể được học. Bạn không thể thực hành được nó, bởi vì mọi việc thực hành đều là của tâm trí. Mọi thực hành đều làm mạnh thêm tâm trí, làm cho nó khoẻ hơn. Và tâm trí phải bị làm yếu đi; sức mạnh của nó trên bạn phải bị phá hủy. Nó phải được đặt vào đúng chỗ của nó: nó không phải là chủ, nó chỉ trở thành chủ. Bạn phải dừng hợp tác với nó, bạn phải thôi cho ngày càng nhiều chất nuôi dưỡng cho nó.

Đó là điều tôi ngụ ý bởi dỡ bỏ tâm trí. Đừng hỗ trợ nó. Đừng níu bám nó. Đừng dựa trên nó. Đừng bị nó sở hữu. Đừng sống theo mệnh lệnh của nó. Và thế rồi dần dần, dần dần người chủ được tự do khỏi nô lệ. Người chủ đó là phẩm chất thiên của bạn.

Bạn hỏi tôi: "Thiên có thể được học không, hay nó là, như yêu, một trạng thái của con người tới như món quà?"

Nó đã có đó rồi. Nó không tới như món quà - không ai 'tặng' nó cho bạn cả - nó là chính bản tính của bạn, svabhava, nó là chính con người bạn. Và yêu cũng vậy.

Khi thiền đã xảy ra, yêu là hương thơm của nó, mùi hương của nó. Người có tính thiền tự nhiên yêu; không thể khác được. Người có yêu về bản chất có tính thiền. Nếu nó không vậy, thế thì bạn bị lừa, thế thì bạn đang mang đồng tiền giả. Nếu một người nghĩ mình có tính thiền và không có yêu, thế thì thiền của người đó không là gì ngoài thực hành tâm trí, cái gì đó giả tạo, rỗng. Cái gì đó không phải là thiền đang đeo mặt nạ là thiền. Người đó đã bị tâm trí của mình lừa. Nếu một người nghĩ rằng mình rất yêu và không có tính thiền, yêu của người đó không là gì ngoài cái tên khác cho thèm khát. Người đó chẳng biết gì về yêu; người đó không thể biết được trong chính bản chất của mọi sự.

Aes dhammo sanantano. Đây là luật tối thượng: thiền đem yêu tới một cách tự nhiên - yêu là hương thơm của thiền, là mùi hương của nó. Và yêu tồn tại chỉ quanh hoa có tên là thiền, không bao giờ khác. Chúng là cùng nhau.

Hoặc tìm yêu hoặc tìm thiền. Và bạn chỉ có thể tìm một thứ, vì mọi thứ đã quá phức tạp. Nếu bạn bắt đầu tìm cả hai bạn sẽ làm cho chúng thậm chí còn phức tạp hơn, bạn có thể trở nên lẫn lộn hơn. Do đó tôi nói, chỉ tìm một thứ thôi. Nếu bạn có thể tìm thấy một thứ, thứ kia được tìm thấy mà không mất nỗ lực nào về phần bạn. Hoặc tìm ra yêu hoặc tìm ra thiền và cái kia sẽ đi theo nó như cái bóng.

Nhưng chúng không được học theo cách trực tiếp như bạn học toán, như bạn học địa lí, lịch sử, như bạn học ngôn ngữ mới. Đó không phải là cách học thiền hay yêu; chúng được học theo cách gián tiếp. Nếu bạn muốn học thiền, bạn sẽ phải dỡ bỏ cách thức của tâm trí. Nếu bạn muốn học yêu, bạn sẽ phải dỡ bỏ cách thức không yêu mà đã trở thành bắt rễ rất sâu trong bạn. Giận dữ, sợ hãi, ghen tị - những điều này sẽ phải bị dỡ bỏ.

Và nó chưa bao giờ tới như món quà bởi vì nó đã được trao rồi; nó là bản tính bên trong nhất của bạn. Vâng, nó là

ân huệ, món quà, nhưng nó sẽ không xảy ra trong tương lai đâu, nó đã xảy ra rồi. Bạn chưa bao giờ không có nó, bạn không thể *hiện hữu* mà không có nó. Yêu và thiên thiết lập nên cốt lõi bản chất thực của bạn.

Câu hỏi thứ tư:

Osho kính yêu,

Tôi kính ngạc về trí nhớ của thầy. Thầy qui trí nhớ xuất sắc của thầy là về gì?

Gayan, bạn đang nói về cái gì vậy, anh bạn? Tôi phải có trí nhớ tồi tệ nhất có thể được! Lí do bạn không thể phát hiện được điều đó chỉ bởi vì tôi không quan tâm.

Mới hôm nọ tôi đã kể cho bạn một câu chuyện về Vrihaspati và vợ ông ấy - và không chỉ về Vrihaspati. Nhưng tôi không quan tâm! Chỉ ở giữa chừng kể nó tôi mới nhớ ra: đó là về Vachaspati chứ không về Vrihaspati! Nhưng thế thì sao? Vrihaspati hay Vachaspati - chúng phát âm giống nhau thế. Và đó không phải là vấn đề nữa; tên của người không thành vấn đề. Dù tôi gọi anh ta là Vrihaspati hay Vachaspati, vấn đề vẫn là như nhau thôi. Tôi đang nói về tâm trí tập trung; chả cần lo nghĩ về nó thuộc vào ai.

Một lần ở Ahmedabad tôi đã nói chuyện. Tôi nhắc tới một câu chuyện nhỏ của Marcel. Khi tôi rời phòng và đi vào xe, một giáo sư tiến lại phía tôi và ông ấy nói, "Thưa ngài, câu chuyện đó không phải do Marcel viết, nó do Kafka viết."

Tôi nói, "Hoàn toàn tốt. Vậy là bạn có thể sửa được nó - ít nhất cho bản thân mình bạn có thể sửa được nó. Khi có liên quan tới tôi nó không thành vấn đề."

Anh ta nói, "Nhưng chuyện này là do Kafka viết ra cơ mà!"

Tôi nói, "Tôi đồng ý. Và nếu ai đó nói nó được Jean-Paul Sartre viết tôi sẽ đồng ý. Tôi thậm chí có thể đồng ý nếu ai đó tới và nói, 'Thưa ngài, câu chuyện đó là do ngài viết.' Tôi sẽ đồng ý. Chẳng thành vấn đề. Vấn đề là ở chỗ câu chuyện được dùng để chỉ ra cái gì đó."

Trí nhớ của tôi không tốt, nhưng tôi liên tục nói một cách tự tin... tới mức tự tin đó lừa bạn.

Cha Ferruccio và Cha Messina đang ngồi trong hang tán gẫu.

"Cha nghĩ giáo hoàng có bao giờ cho phép các linh mục lấy vợ không?" Cha Ferruccio hỏi.

"Điều đó sẽ không xảy ra trong thời của chúng ta đâu," Cha Messina đáp. "Có thể đến thời con cháu chúng ta!"

Vâng, tôi cũng có loại trí nhớ đó.

Bà Brown không thể nào tin được vào mắt mình! Một con chuột! Còn hơn hết thảy - một con chuột trong nhà bà ấy! Bà ấy là người quản gia hoàn hảo, mọi người đều nói vậy; ngôi nhà không tì vết của bà ấy là niềm tự hào của đời bà ấy. Vậy mà, vâng, đó là con chuột chạy qua sàn bếp!

Bà Brown nhún vai và gọi chồng. "Charlie," bà ấy nói, "xuống cửa hàng và mua bẫy chuột đi. Nhưng," và ấy nhanh

chóng nói thêm, "vì điều tốt lành đừng nói với họ để làm gì đây!"

Đó là loại trí nhớ tôi có!

Chuyên gia trí nhớ đến lượt nói trong đình làng. Thính giả không nhiệt tình và các câu hỏi được hỏi ở cuối buổi diễn thực sự làm cho người này tức điên.

Khi một bà già đáng quý đứng lên và hỏi ông ta trí nhớ nổi bật của ông ta là do đâu, ông ta nghĩ đó là lúc đề cập tới nó cả ngày.

"Thế này, thưa bà," ông ta giải thích mà không mỉm cười, "khi tôi còn trong không lực, tôi có lần đã lập kỉ lục nhảy dù từ độ cao chưa bao giờ thử trước đây. Ngay khi tôi nhảy ra khỏi máy bay, viên phi công nghiêng người sang bên và la lớn, 'Này! Anh quên dù rồi!'"

"Tin điều đó hay không, thưa bà, điều đó đã dạy cho tôi một bài học và tôi không bao giờ quên bất kì cái gì kể từ đó."

Gayan, tôi không có trí nhớ tốt đâu. Và trí nhớ tốt không nhất thiết là dấu hiệu của thông minh. Thực ra, chính điều đảo ngược lại mới là hoàn cảnh. Người ta đã tìm ra rằng những người có trí nhớ rất tốt là người không thông minh. Bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng đây là một trong những phát kiến rất kì lạ mà đang trở nên ngày càng được xác lập vững chắc: rằng người có trí nhớ rất tốt là người không thông minh - bởi vì trí nhớ là hiện tượng máy móc, nó không cần thông minh. Nó chỉ giống như đĩa hát.

Trí nhớ là một phần của tâm trí bạn; tâm trí bạn liên tục ghi lại. Hệ thống ghi tốt, đĩa ghi rất tốt, không có nghĩa

là nó có thông minh nào. Vâng, tâm trí bạn là đĩa ghi tốt; nó là cái máy tính sinh học. Và vài tâm trí là đĩa ghi rất tốt - tốt tới mức thỉnh thoảng dường như không thể tin được, không tin được.

Lord Curzon, một trong những phó vương của Ấn Độ, đã viết trong cuốn tự tiểu sử của mình.... Bây giờ đừng tin vào tôi: đây có thể là Lord Curzon, đây có thể là ai đó khác! Và tôi không biết liệu Lord Curzon đã bao giờ viết tự tiểu sử nào hay không, nhưng đầu vậy tôi vẫn kể cho bạn câu chuyện này.

Lord Curzon đã viết trong cuốn tự tiểu sử của ông ấy.... Và câu chuyện là đúng! Lord Curzon hay không Lord Curzon, nhưng câu chuyện là đúng.

Có một người rất nổi tiếng ở Rajasthan có trí nhớ không thể nào tin nổi. Anh ta tuyệt đối vô giáo dục, và rất ngu nữa, nhưng trí nhớ của anh ta đơn giản tuyệt đối hiếm hoi, duy nhất - có thể chưa bao giờ có một người, trước anh ta hay sau anh ta, mà có thể chứng minh trí nhớ của mình là một trăm phần trăm đúng thế.

Lord Curzon nghe nói về anh ta và mời anh ta tới triều đình của phó vương để biểu diễn trí nhớ của anh ta. Và Curzon đã lập kế hoạch một tình huống phức tạp tới mức bất kỳ ai, dù trí nhớ của người đó có thể tốt thế nào, vẫn nhất định thất bại. Không thể nào thành công được - một tình huống như thế được tạo ra.

Ba mươi người đã kiểm tra người này - ba mươi người từng người đều biết một ngôn ngữ khác nhau. Từng người đều phải nhớ trong tâm trí mình một câu của ngôn ngữ của mình. Và người này từ Rajasthan tới chỉ biết mỗi tiếng Rajasthan, phương ngữ của bang của người đó - không biết ngôn ngữ khác; và những người trong triều đình - ai đó biết tiếng Pháp, ai đó biết tiếng Latin, ai đó biết tiếng Hi Lạp, ai

đó biết tiếng Đức - Curzon bảo họ làm ra các câu trong ngôn ngữ riêng của họ khó nhất có thể được.

Người này đầu tiên phải tới người thứ nhất trong hàng, được bảo phải nghe từ đầu tiên của câu của người đó: "Thì thào vào tai anh ta từ đầu tiên của câu của ông." Thế rồi một tiếng chiêng lớn - chỉ để quấy rối tâm trí anh ta để cho anh ta quên. Thế rồi anh ta tới người khác và người này nói từ đầu tiên của mình. Lại tiếng chiêng khác. Anh ta đi một vòng qua ba mươi người này và thế rồi quay lại người thứ nhất. Bây giờ người này nói từ thứ hai của mình... và tiếng chiêng. Và anh ta đi một vòng... anh ta lại quay lại, và người này nói từ thứ ba của mình. Và đến cuối, khi họ đã kết thúc câu của họ, anh ta phải nhắc lại từng câu một - ba mươi câu trong ba mươi ngôn ngữ, và anh ta không biết cái gì về những ngôn ngữ đó!

Ngay cả những người nói ra họ cũng phải viết câu của họ ra, bởi vì đến lúc anh ta quay lại họ có thể quên mất liệu họ đã nói từ thứ ba hay thứ tư.

Và bạn biết đấy tôi bao giờ cũng cứ quên đang là câu hỏi nào! Sau câu thứ hai tới câu thứ tư, sau thứ tư tới thứ năm. Chỉ một điều không xảy ra, mà nhất định xảy ra một ngày nào đó: sau câu thứ năm tới câu thứ nhất. Điều đó còn chưa xảy ra, nhưng bạn có thể chắc chắn và chắc là nó sẽ xảy ra một ngày nào đó.

Cho nên họ phải viết câu của họ ra để nhớ chúng, bởi vì một câu có thể bao gồm hai mươi từ và người này sẽ nói hai mươi lần - và chiêng gõ búa vào đầu họ nữa. Cho nên họ phải viết các câu của họ ra và đánh dấu từ nào họ đã nói.

Và người này nhắc lại tách bạch ba mươi câu trong ba mươi ngôn ngữ không sai sót nào. Thậm chí không một từ bị thiếu. Nhưng người này hoàn toàn đần độn; anh ta là kẻ ngốc.

Bây giờ điều này đang trở thành sự kiện tâm lý: rằng những người có trí nhớ rất tốt là không thông minh và những người có thông minh lớn là không giỏi thể trong việc ghi nhớ.

Mới hôm nọ tôi đã kể cho bạn về Edison. Tôi đã nghe nói về Immanuel Kant, một trong những người thông minh nhất mà nước Đức đã từng tạo ra.... Ông ấy rất kém khi có liên quan tới trí nhớ.

Một buổi tối ông ấy trở về từ việc đi dạo thường lệ. Trời tối đi khi ông ấy gõ cửa. Trong bóng tối người phục vụ không thể nhận được ra rằng vị giáo sư đã quay về, cho nên anh ta nói, "Giáo sư đi dạo rồi, nên nếu ông muốn gặp ông ấy, tới muộn hơn một chút đi."

Và Immanuel Kant nói, "Được," và quay đi. Sau nửa giờ đi dạo ông ấy nhớ ra: "Thế này thì quá thể! Anh phục vụ là kẻ ngốc! Mình là giáo sư!" Ông ấy rất giận người phục vụ.

Một đêm chuyện xảy ra, ông ấy về từ cuộc đi dạo, mệt mỏi - ông ấy bao giờ cũng thường mang theo gậy chống đi - và ông ấy quên mất cái gì là cái gì. Thế là ông ấy để gậy chống lên giường, cứ tưởng rằng đây là Immanuel Kant, và bản thân ông ấy đứng ở góc phòng.

Nửa đêm ông ấy đột nhiên nhìn, "Chuyện gì thế nhỉ?" Thế rồi ông ấy nhớ ra: "Mọi sự bị lộn xộn rồi. Mình là Immanuel Kant và kia là chiếc gậy chống!"

Điều này là có thể, điều này là không khó, bởi vì thông minh là hiện tượng khác toàn bộ với trí nhớ.

Người thường có chút ít thông minh và chút ít trí nhớ; họ được gọi là người xoàng. Nó là đủ để tiến hành cuộc sống và công việc thường lệ.

Một trong những người bạn của tôi, Tiến sĩ Ram Manohar Lohia, tới gặp Albert Einstein. Albert Einstein đã cho ông ấy thời gian đích xác để tới, nhưng ông ấy đã tới sớm mười lăm phút.

Người vợ nói, "Ông đã tới, điều đó là rất tốt. Ông uống trà nhé, nghỉ ngơi đi, nhưng chúng tôi không thể chắc khi nào ông ấy ra vì ông ấy đã vào nhà tắm. Ngay cả tôi cũng không thể đoán được điều đó mặc dầu tôi đã sống với ông ấy trong ba mươi năm nay. Điều đó là không thể dự đoán được."

Tiến sĩ Lohia nói, "Nhưng ông ấy đã cho tôi thời gian dự định."

Người vợ nói, "Ông ấy cứ cho thời gian cho mọi người, và điều đó là rắc rối thường xuyên cho tôi, bởi vì tôi phải tiếp những người đó, đôi khi ba giờ, bốn giờ, năm giờ."

Tiến sĩ Lohia hỏi, "Nhưng ông ấy làm gì trong năm giờ trong nhà tắm?"

Người vợ nói, "Xin ông đừng hỏi - đủ thứ. Nhưng ông ấy đặc biệt thích ngồi trong bồn tắm và chơi với bọt xà phòng. Thực ra, chính ở đó ông ấy đã khám phá ra những lí thuyết lớn lao nhất của ông ấy. Chơi với bọt xà phòng ông ấy được thanh thoi và ông ấy hoàn toàn quên mất thế giới."

Đó là một loại thiên cho ông ấy. Ông ấy vợ được lí thuyết tương đối trong bồn tắm. Toàn thể công trạng thuộc vào bồn tắm! Chơi với bọt xà phòng ông ấy như đứa trẻ: hồn nhiên.

Và người vợ nói, "Chúng ta không thể quấy rầy ông ấy được, bởi vì người ta không bao giờ biết ông ấy ở đâu và quấy rầy ông ấy có thể phá huỷ cái gì đó hay đang nảy sinh trong ông ấy."

Người ta kể, có lần ông ấy tới gặp một người bạn. Người bạn này rất sung sướng; ông ta đã từng mời ông ấy lập đi lập lại, thế rồi một hôm ông ấy xuất hiện. Họ uống, họ ăn, họ nói về những ngày xưa. Và thế rồi đêm bắt đầu trở nên ngày càng tối hơn và tối hơn, và lúc đó trở nên rất muộn. Người bạn cảm thấy buồn ngủ và ông ta hi vọng: "Bây giờ ông ấy sẽ đi, bây giờ ông ấy sẽ đi, bây giờ ông ấy sẽ đi." Nhưng Albert Einstein đã hoàn toàn quên. Cuối cùng người này ra hiệu cho ông ấy. Ông ta nhìn đồng hồ đeo tay và nói, "Muộn quá rồi."

Albert Einstein nói, "Đó là điều tôi đã từng nghĩ - quá muộn rồi. Sao ông không về nhà? Tôi cũng cảm thấy mệt."

Người này nói, "Thế này thì quá thê! Đây là nhà tôi!"

Albert Einstein nói, "Thế tại sao ông không nói thế từ trước? - vì tôi đã hi vọng và hi vọng rằng ông sẽ đi bây giờ! Tôi cũng muốn đi ngủ. Và tôi có thể giữ việc nói chuyện về những điều vô nghĩa này mà chúng ta đang thảo luận, phí thời gian, được bao lâu? Nhưng tôi rất tiếc, tôi tưởng đó là nhà tôi."

Nó đã từng xảy ra lập đi lập lại mãi, vì thông minh là năng lượng khác toàn bộ trong bạn: nó tới từ tâm thức của bạn, và trí nhớ chỉ là một phần của máy tính sinh học. Trí nhớ chỉ là tiện dụng. Thông minh không có phẩm chất cố định tiện dụng, nhưng nó đem tới tự do, nó đem tới sáng suốt, nó đem bạn tới chân lí.

Gayan, tôi không có trí nhớ tốt chút nào. Do đó, nhiều lần bạn sẽ thấy nhiều lỗi và nhiều sai sót trong điều tôi nói. Đừng chú ý nhiều tới chúng. Chỉ nhớ điểm mà tôi muốn làm.

Mọi thứ mà tôi nói đều giống ngón tay chỉ trăng. Đừng bám lấy ngón tay, chúng là không liên quan. Nhìn vào trăng và quên ngón tay hoàn toàn đi.

Câu hỏi thứ sáu... hay nó là câu hỏi thứ năm?

*Osho kính yêu,
Cái gì là cái xảy ra khi người ta trở nên thức tỉnh?*

Không cái gì đặc biệt cả, không cái gì ghê gớm cả; không cái gì thực sự xảy ra. Mọi việc xảy ra đều dừng lại, thế giới dừng lại. Khói từ mắt biến mất; bạn bắt đầu nhìn vào mọi thứ như chúng vậy.

Đừng làm ồn ào về điều đó. Sớm hay muộn nhiều người trong các bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Đừng làm ồn ào về điều đó. Khi bạn trở nên chứng ngộ, cứ giữ yên tĩnh đi. Đừng nói gì với bất kỳ ai - nó không là gì để mà khoe khoang.

Khi Nancy cận thị lần đầu tiên gặp Kazantzakis, cô ấy nghĩ anh ta giống như một thần Hi Lạp. Nhưng bởi vì cô ấy mới lắp kính sát tròng cô ấy nghĩ anh ấy giống như một người Hi Lạp trời đánh thánh vật.

Đó là điều xảy ra: bạn bắt đầu thấy các thứ như chúng vậy. Thần Hi Lạp trở thành kẻ Hi Lạp trời đánh thánh vật.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu,

Khi tôi đứng đằng sau và quan sát tất cả nó, nó dường như không thể tin được và buồn cười một cách ngớ ngẩn. Cuộc sống có thực là không nghiêm chỉnh thế không? Đó có phải là tất cả các thứ có đó cho nó không?

Prem Indivar, bạn muốn cái gì khác nữa? Bạn mong đợi cái gì khác nữa từ cuộc sống? Điều này không nhiều hơn là người ta có thể muốn sao? Cuộc sống là cực kỳ ngớ ngẩn, đó là cái đẹp của nó. Nó là buồn cười, đó là niềm vui của nó. Nó là chơi đùa, nó không nghiêm chỉnh chút nào. Ngoại trừ những người ngu, không ai đã bao giờ nghiêm chỉnh.

Những người ngu nhất định là nghiêm chỉnh bởi vì đó là cách duy nhất để che đậy cái ngu xuẩn của họ. Người thông minh có cảm giác khôi hài. Người ngu không thể đảm đương được điều đó, bởi vì cảm giác khôi hài cần thông minh lớn.

Khổ là rất dễ dàng; bất kì ai cũng có thể làm được điều đó. Nó không cần cái gì cả - không thông minh, không dũng cảm. Đó là lí do tại sao có nhiều người khổ thế trên khắp thế giới: nó là rẻ, nó không tốn kém gì, nó là sẵn có không mất tiền. Nhưng là phúc lạc người ta cần mạo hiểm nhiều.

Để có cảm giác khôi hài người ta cần một loại siêu việt. Tính nghiêm chỉnh là bệnh tật.

Bây giờ bạn hỏi: "Khi tôi đứng đằng sau và quan sát tất cả nó, nó dường như không thể tin được và buồn cười một cách ngớ ngẩn."

Nó là vậy. Cứ liên tục quan sát ngày càng nhiều hơn, và đứng xa ở sau nhất có thể được đi. Trở thành nhân chứng đi.

Nhưng bạn đừng đi quá xa, dường như vậy - chỉ một bước thôi và thế rồi bạn nhảy lùi vào trong nó. Bạn trở nên sợ bởi vì nó có vẻ ngớ ngẩn không thể nào tin được. Bạn trở nên sợ: bạn có sắp điên hay cái gì không? Đừng lo - bạn đã điên rồi! Bây giờ không cái gì hơn có thể xảy ra cho bạn; đó là an ninh của bạn.

Bạn hỏi: "Cuộc sống có thực sự không nghiêm chỉnh thế không?"

Cuộc sống không biết gì về nghiêm chỉnh, do đó bạn không thể gọi nó là không nghiêm chỉnh được. Nếu có cái gì đó nghiêm chỉnh, thế thì cái gì đó có thể được gọi là không nghiêm chỉnh; nhưng cuộc sống không biết gì tới nghiêm chỉnh cả, do đó nó không biết gì tới không nghiêm chỉnh nữa. Nó đơn giản hiện hữu - không nghiêm chỉnh không không nghiêm chỉnh. Nó là điều nó vậy.

Và khi bạn nhìn nó từ một khoảnh cảnh theo cách bình thản, cách bình tĩnh, đó là điều thiên tất cả là gì. Bạn sẽ bắt đầu nhảy múa, bạn sẽ bắt đầu cười tiếng cười bụng lớn.

Và ngôn ngữ Thiên nói: Bất kì khi nào tiếng cười bụng xảy ra - tiếng cười như của Bồ đề đạt ma - sen trắng bắt đầu mưa rào xuống từ trời, từ không đâu cả.

Sen trắng là biểu tượng đẹp. Trắng đại diện cho tính đa chiều, bởi vì trắng chứa mọi màu sắc của cả phổ. Đó là phẩm chất lạ lùng nhất, không thể nào tin được về màu trắng: nó chứa mọi màu vậy mà nó dường như vô màu. Nó không đỏ, nó không xanh, nó không lục, mặc dầu nó chứa

mọi màu. Nhưng nó chứa mọi màu đó theo cách tổng hợp, theo cách hài hoà tới mức tất cả chúng biến mất. Chúng tan biến trong tính một, và tính một đó là trắng.

Trắng đại diện cho sự tổng hợp và hài hoà tối thượng. Nó là dàn nhạc vĩ đại nhất, nơi mọi nhạc cụ tan biến vào nhau - và không chỉ nhạc cụ mà cả nhạc sĩ nữa. Toàn thể dàn nhạc vận hành như một đơn vị hữu cơ, cực thích. Trắng đại diện cho điều đó.

Và sen cũng là một biểu tượng lớn, đặc biệt ở phương Đông - một cách tự nhiên, bởi vì phương Đông biết sen lớn làm sao. Ở phương Tây bạn chỉ có sen nhỏ - chúng cần mặt trời nóng. Phương Đông biết tới sen thơm ngát, và sen trở thành một trong những biểu tượng trung tâm của phương Đông. Bạn có thể đã thấy tượng phật của Phật ngồi trên hoa sen, của Vishnu, thần Hindu, ngồi trên hoa sen.

Sen đại diện cho nghĩa tinh tuý của tính chất sannyas. Sen sống trong hồ và vậy mà nước không thể chạm vào được nó. Nó sống trong nước và vậy mà vẫn còn không bị nước chạm tới. Sen đại diện cho phẩm chất chứng kiến của con người bạn: bạn sống trong thế giới, nhưng bạn vẫn còn là nhân chứng. Bạn vẫn còn trong thế giới và vậy mà bạn không là một phần của nó. Bạn tham gia và vậy mà bạn không là một phần của nó. Bạn ở trong thế giới, nhưng thế giới không ở trong bạn.

Khi bạn trở thành người quan sát bình thản và bình tĩnh về cuộc sống, bạn sẽ cười - không phải là cái cười thường mà là cái cười bụng như tiếng gầm của sư tử. Và sen trắng sẽ bắt đầu mưa rào lên bạn.

Cuộc sống không nghiêm chỉnh không nghiêm chỉnh. Nó là trò chơi vô cùng, vui chơi. Vâng, nhiều lần nó buồn cười, ngớ ngẩn không thể tin nổi, nhưng trong tâm trí chúng ta những lời đó có hàm nghĩa rộng rất sai, cái gì đó

phủ định. Khi chúng ta nói cái gì đó là ngớ ngẩn chúng ta ngụ ý rằng nó là cái gì đó sai. Không, nó không vậy đâu.

Ngớ ngẩn đơn giản nghĩa là bên ngoài logic của chúng ta. Ngớ ngẩn đơn giản nghĩa là bên ngoài mong đợi của chúng ta. Ngớ ngẩn đơn giản nghĩa là bao giờ cũng có ngạc nhiên. Ngớ ngẩn đơn giản nghĩa là cuộc sống là không thể dự đoán được và không thể bị thu lại thành nguyên nhân và hậu quả, nghĩa là cuộc sống còn nhiều hơn logic, nhiều hơn ngôn ngữ có thể chứa đựng, nhiều hơn điều có thể được diễn đạt.

Và nó cực kì khôi hài... bởi vì ở đây bạn thấy các thượng đế giả vờ là kẻ ăn xin. Vâng, nó là việc giả vờ. Ở đây bạn sẽ thấy chur phạt là kẻ khốn khổ.

Bạn đã bao giờ đi xem kịch chưa, không phải từ khán giả, nhưng ở sau sân khấu nơi các nam diễn viên và nữ diễn viên trang điểm bản thân họ và chuẩn bị bản thân họ chưa? Thế thì bạn sẽ bị ngạc nhiên đấy.

Đó là một trong những cái thú của tôi trong thời thơ ấu, là bằng cách nào đó lọt vào sau sân khấu. Trong làng tôi mọi năm họ thường diễn vở kịch ramleela, câu chuyện lớn về Rama. Và nó còn hay hơn nhiều nếu bạn xem điều xảy ra ở đằng sau. Tôi đã thấy Sita, vợ của Rama.... Ở Ấn Độ cô ấy được tôn thờ như người đàn bà vĩ đại nhất đã từng được sinh ra, tuyệt đối đức hạnh, thuần khiết. Không thể nào quan niệm được về người đàn bà thuần khiết hơn hay yêu thuần khiết hơn. Tuyệt đối không thể nào quan niệm được về người đàn bà tôn giáo hơn, ngoan đạo hơn, thánh thiện hơn. Nhưng ở đằng sau sân khấu tôi đã thấy Sita trước khi cô ấy lên sân khấu - hút thuốc lá Ấn Độ!

Bây giờ Krishna Prem không cần lo nghĩ về thuốc lá Ấn Độ! Chỉ chuẩn bị bản thân cô ấy, chỉ cho cô ấy chút nicotine, Sita đã hút thuốc lá Ấn Độ. Nó ngớ ngẩn thế. Tôi thích điều đó lắm!

Và Ravana, người là kẻ tội phạm trong vở kịch về đời của Rama, người đánh cắp Sita và người đại diện cho quỷ ở Ấn Độ, đã bảo Rama, "Em phải nhận biết! Đêm qua em liên tục nhìn vào vợ anh trong khán giả, và nếu anh thấy em làm điều đó lần nữa anh sẽ dạy cho em một bài học!"

Bây giờ, Rama là hoá thân của Thượng đế, nhưng trong vở kịch ông ấy chỉ là một cậu học sinh - và cậu học sinh là cậu học sinh thôi. Và Ravana dạy cho anh ta, hoá thân quỷ dạy cho Thượng đế..."Không được nhìn vợ tao - điều đó là không đúng!"

Tôi thích ở sau sân khấu nhiều tới mức điều xảy ra trên sân khấu có vẻ rất bình thường.

Khi bạn trở thành nhân chứng bạn đi vào sau sân khấu của cuộc sống - và ở đó mọi sự thực sự là ngớ ngẩn - bạn bắt đầu thấy mọi sự như chúng vậy. Mọi thứ đều phi logic, không cái gì tạo ra nghĩa cả. Nhưng đó là cái đẹp của cuộc sống: rằng không cái gì làm ra nghĩa cả. Nếu mọi thứ đều làm ra nghĩa, cuộc sống chắc là sự chán chường. Vì không cái gì làm ra nghĩa, cuộc sống bao giờ cũng là vui vẻ thường xuyên, ngạc nhiên thường xuyên.

Người đàn ông tới gặp nhà tâm thần và nói, "Tôi làm việc tại xưởng làm dưa chua và tôi có ham muốn lạ thường cho chim tôi vào trong máy cắt dưa."

Bác sĩ nghĩ một lúc rồi đáp, "Tôi thấy rồi. Có lẽ đó là kết quả của hành vi bị kìm nén thời thơ ấu - có thể là phức cảm Oedipus. Tôi gợi ý anh để hai tuần nghỉ phép, thế rồi anh quay lại làm việc trong một tuần và thế rồi quay lại tôi để bắt đầu trị liệu."

Ba tuần sau người này quay lại và bảo bác sĩ rằng anh ta đã làm điều đó.

"Anh đã chọc chim vào máy cắt dưa à?"

"Dạ vâng," người này đáp.

"Này, điều gì xảy ra?" nhà tâm thần hỏi.

"Tôi bị đuối," anh ta nói.

"Ừ, tất nhiên rồi, nhưng cái gì đó khác không xảy ra sao?"

"Ồ có chứ," người này đáp, "máy cắt dưa, cô ấy cũng bị đuối nữa."

Đủ cho hôm nay.

5. Mắt của Thiên

Hỏi: Tôi đã nghe rằng mọi chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều thuyết giảng về cùng pháp và vô hạn sinh linh được cứu khỏi khổ. Điều này không đúng sao?

Đáp: Ông đã nghe ai đó nói về mơ, và bản thân ông thực tế đang mơ. Bất kì cái gì ông hình dung bằng tâm trí nhị nguyên của ông không bao giờ làm ra mô tả đúng về điều bản chất của tâm trí, do đó, ta gọi ông là người mơ. Mơ là một điều và nhận ra là điều khác. Đừng trộn lẫn chúng với nhau. Trí huệ trong mơ không phải là trí huệ thực. Người có trí huệ thực không giữ việc nhận cái ta. Chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai ở trong cõi giới bên ngoài nhận biết. Nếu ông tắt năng lực suy nghĩ của ông, chắn đường của tâm trí ông, ông sẽ đi vào một quyền khác. Cho tới lúc đó, bất kì cái gì ông nghĩ, bất kì cái gì ông nói, bất kì cái gì ông làm đều không là gì ngoài sự ngu xuẩn trong cõi mơ.

Hỏi: Người ta phải dùng loại trí huệ nào để cắt bỏ ảo tưởng?

Đáp: Khi ông quan sát ảo tưởng của ông, ông sẽ biết rằng chúng là không có cơ sở và không phụ thuộc

được. Theo cách này ông có thể cắt bỏ lẫn lộn và hoài nghi. Đây là điều ta gọi là trí huệ.

Hỏi: Loại ảo tưởng nào sẽ bị làm tan biến bởi Thiên?

Đáp: Bất kì ảo tưởng nào về người thường, về triết gia, về thanh văn, về duyên giác-phật, hay về bồ tát.

Hỏi: Khác biệt gì giữa cuộc sống tuyệt vời nhất của hiền nhân và cuộc sống hàng ngày của người thường?

Đáp: Nó giống như tơ. Một số người coi làm nó là hơi, nhưng thực ra nó là tơ nhện nổi trong không khí. Người thường nhìn cuộc sống của hiền nhân, và tin nó là hết như cuộc sống hàng ngày của riêng mình; trong khi người chứng ngộ nhìn con đường thiêng liêng trong cuộc sống của người thường. Nếu ông mà quan sát trong kính rằng mọi chư phật đều thuyết giảng cho hai nhóm, người thường và người trí huệ, nhưng trong con mắt của Thiên, cuộc sống của hiền nhân là cuộc sống của người thường và cuộc sống của người thường là cuộc sống của hiền nhân. Cuộc sống cái một này không có hình dạng và là trống rỗng theo bản tính. Nếu ông trở nên bị gắn bó với bất kì hình dạng nào, ông sẽ bác bỏ nó. Nếu ông thấy một bản ngã, một linh hồn, việc sinh hay chết, bác bỏ tất cả chúng đi.

Hỏi: Tại sao và làm sao chúng tôi bác bỏ chúng?

Đáp: Nếu ông có thiên, ông sẽ không thấy vật. "Cái được thiết lập vững chắc nhất trên con đường dường như là nhu nhược nhất."

Con đường tới thực tại đầy những nghịch lí, do đó tâm trí logic không thể hiểu được nó. Logic là không có khả năng hiểu nghịch lí. Logic cố làm tan biến mọi nghịch lí,

làm cho chúng thành trực tiếp, rõ ràng. Nhưng nghịch lí là cố hữu cho tự nhiên. Tự nhiên tồn tại qua các mâu thuẫn. Mâu thuẫn không thực sự là mâu thuẫn mà là phân bù.

Người nghĩ về chân lí nhất định nghĩ sai. Mọi suy nghĩ đều sai về chân lí, bởi vì khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ bạn đi theo con đường của logic - và thực tại là có tính nghịch lí; chúng không bao giờ bắt chéo nhau. Chúng chạy song song, nhưng chúng không bao giờ gặp gỡ.

Cái tên khác cho tính nghịch lí này của sự tồn tại là điều bí ẩn. Bí ẩn không phải là câu đố, bí ẩn không phải là vấn đề, bởi vì nó không thể được giải. Đơn giản không có cách nào để giải nó. Nó là để được sống, được kinh nghiệm. Vậy mà bạn sẽ không thể nào trả lời nó là gì, bởi vì khoảnh khắc bạn cố trả lời nó bạn phải mang ngôn ngữ vào - và ngôn ngữ là logic. Ngôn ngữ được tạo ra bởi tâm trí logic, do đó ngôn ngữ là không thích hợp, tuyệt đối không thích hợp để diễn đạt chân lí. Chân lí có thể được diễn đạt chỉ qua im lặng, nhưng thế thì im lặng lại là một điều bí ẩn.

Nghịch lí đầu tiên mà bạn sẽ bắt gặp trên con đường là: tâm trí không thể hỏi được câu hỏi đúng. Hỏi câu hỏi đúng không ở bên trong quyền lực của nó, bởi vì hỏi câu hỏi đúng là tìm ra câu trả lời ngay lập tức. Thực ra, câu hỏi đúng là câu trả lời. Trong thế giới của tâm trí có nhị nguyên: câu hỏi và câu trả lời; chúng là tách bạch. Trong thế giới của thực tại, câu hỏi đúng là câu trả lời. Nếu bạn có thể hỏi câu hỏi đúng, thậm chí không cần hỏi; chính việc hiểu câu hỏi đúng là đủ để hiểu câu trả lời. Nhưng câu hỏi đúng không thể được hỏi bởi tâm trí; nó có thể được hỏi chỉ bởi vô trí. Nhưng vô trí không bao giờ hỏi bất kì cái gì.

Đây là nghịch lí đầu tiên người ta bắt gặp: tâm trí hỏi câu hỏi, nhưng mọi câu hỏi được tâm trí nêu ra nhất định là sai, bởi vì bản thân tâm trí là sai. Bất kì cái gì nảy sinh từ trạng thái đó đều sẽ sai, và câu hỏi sai không thể đưa bạn tới

câu trả lời đúng được. Tâm trí có thể hỏi cả triệu câu hỏi, nhưng không có câu trả lời ở bất kì đâu cho những câu hỏi đó. Vô trí biết câu trả lời, nhưng vô trí không bao giờ hỏi câu hỏi. Nó là thoải mái, như ở nhà với thực tại tới mức câu hỏi không phát sinh. Việc không phát sinh câu hỏi là câu trả lời.

Cho nên toàn thể nỗ lực của Bồ đề đạt ma là để thay đổi động thái của con người bạn, sự hội tụ của bạn. Bạn bao giờ cũng nghĩ dưới dạng tâm trí nhị nguyên. Tâm trí nhị nguyên bao giờ cũng nghĩ dưới dạng hoặc cái này hoặc cái nọ: "Hoặc Thượng đế là sáng hoặc Thượng đế là tối. Làm sao Thượng đế có thể là cả hai được?" Quan niệm rằng Thượng đế đồng thời là cả hai là không thể được cho tâm trí: sáng và tối, sống và chết; rằng Thượng đế hiện hữu và không hiện hữu, và ngài là cả hai đồng thời cùng nhau. Tâm trí bắt đầu cảm thấy điên khùng nếu bạn buộc nó nghĩ theo vấn đề như vậy. Tâm trí đơn giản chùn lại, nó nói, "Điều này là vô nghĩa!"

Một trong những tâm trí rất sắc sảo của phương Tây hiện đại là Arthur Koestler. Ông ấy tới học Thiền. Bây giờ, Thiền không thể được học ngay chỗ đầu tiên; nó không phải là vấn đề học tập. Bạn không thể tiếp cận tới nó qua tâm trí, qua trí tuệ - nhưng đó là cách tiếp cận duy nhất sẵn có cho người đương đại. Người đương đại nghèo hơn nhiều so với người đã từng có trước đây - giàu trong các thứ nhưng nghèo trong hiểu biết.

Arthur Koestler tới Ấn Độ, tới Nhật Bản, đi tìm Thiền là gì - học kinh sách, hỏi các thầy, thu thập bản ghi chép câu trả lời của họ. Và thế rồi ông ấy viết ra cuốn sách chống lại Thiền. Tôi có thể hiểu được tại sao ông ấy đã viết chống lại nó - vì ông ấy cảm thấy toàn bộ sự việc là vô nghĩa: toàn thể sự việc dường như là phi logic thế với ông ấy. Tôi không thể kết án ông ấy được. Ông ấy đại diện cho tâm trí hiện đại, ông ấy đại diện cho trí tuệ.

Nếu bạn tiếp cận qua trí tuệ thể thì Thiên là phi logic, nhưng cuộc sống là vậy, toàn thể sự tồn tại này là vậy. Ở đây, ngày và đêm là một; ở đây, mùa hè và mùa đông là một; ở đây, sống và chết là một.

Koestler nên nghĩ thêm một chút nữa về sống. Sống giống Thiên hơn là giống bất kì cái gì khác; Thiên có thể phi logic vì sống là phi logic. Logic là hiện tượng nhân tạo. Logic là cái khung bị chúng ta áp lên sự tồn tại. Chúng ta cố gắng phân loại mọi thứ, và sự tồn tại là hỗn độn đẹp. Chúng ta muốn hình dung ra mọi thứ, cái gì là cái gì, và trong sự tồn tại mọi thứ đều quay vòng và thay đổi thành mọi thứ khác.

Bùn trở thành sen, và một ngày nào đó sen rơi lại trong bùn lần nữa. Bùn trở thành thân thể người, thân thể đẹp, và một ngày nào đó nó quay trở lại với đất. Đất vươn lên trong cây, trở thành xanh, hoa hồng đỏ, hương thơm ngát toả ra, và một ngày nào đó mọi thứ biến mất như giấc mơ. Lần nữa đất quay lại.

Sự tồn tại không có rắc rối gì với mâu thuẫn. Chính logic của Aristotle đang tạo ra rắc rối cho chúng ta.

Nghịch lí thứ nhất là ở chỗ tâm trí có thể hỏi câu hỏi thì không có khả năng hiểu câu trả lời, và tâm trí, hay vô trí, hay tâm phật, cái có khả năng hỏi câu hỏi đúng thì không cần hỏi điều đó. Trước khi bạn hỏi, câu trả lời có đó. Đề chúng ta nói điều đó theo lời khác: đầu chỉ có câu hỏi và tìm chỉ có câu trả lời.

Chừng nào bạn chưa đạt tới chiều sâu của tìm bạn sẽ không có bất kì câu trả lời thực nào. Vâng, câu trả lời bạn sẽ có, bởi vì tâm trí rất khéo cung cấp câu trả lời giả. Nó nêu ra câu trả lời giả, nó cung cấp câu trả lời giả. Đó là điều triết lí tất cả là gì, đó là điều triết lí ngụ ý làm gì. Từng câu hỏi giả đều có theo sau bởi nhiều câu trả lời giả; bạn có thể chọn bất

kì câu nào, nhưng chúng toàn là giả. Chúng là giả bởi vì chúng chỉ là việc đoán mò.

Thực tại phải được đương đầu, được bao quát, được ném trái. Người ta phải không tách rời khỏi nó để biết nó, người ta phải làm tan biến bản thân người ta trong nó để biết nó.

Câu hỏi thứ nhất: Tôi đã nghe rằng mọi chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều thuyết giảng về cùng pháp và vô hạn sinh linh được cứu khỏi khổ. Điều này không đúng sao?

Câu hỏi này bắt đầu với *Tôi đã nghe*, và từ chính lúc bắt đầu nó là sai, bởi vì nó thậm chí không phải là câu hỏi của bạn. Câu hỏi này cũng được vay mượn; nó dựa trên kinh nghiệm của người khác. Nó chỉ là ý kiến mà bạn đã thu thập từ đâu đó và bây giờ bạn đang làm ra câu hỏi từ nó. Nó không có gốc rễ trong bạn. Nó giống như hoa nhựa bạn đã mua ngoài chợ: nó sẽ không có hương nào, nó không sống.

Câu hỏi thực không thể nảy sinh từ ý kiến người khác được. Bạn phải ở trong tâm trạng thiền để tìm ra câu hỏi thực. Bạn phải học cách giao cảm với sự tồn tại.

Câu hỏi bắt đầu: *Tôi đã nghe* - nó đi sai từ chính lúc bắt đầu - *rằng mọi chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai....* Bây giờ, với phật không có quá khứ, không hiện tại, không tương lai. Phật tồn tại chỉ trong vĩnh hằng. Đó là lí do tại sao ông ấy được gọi là phật: vì ông ấy đã siêu việt lên trên thời gian.

Ở trong thời gian là đang ngủ. Thời gian là giấc ngủ của chúng ta, thời gian là tâm trí chúng ta, thời gian là việc mơ của chúng ta. Đi ra ngoài việc mơ, nghĩ, tâm trí, nghĩa là đi ra ngoài thời gian. Thời gian không bao gồm hiện tại, nhớ lại; nó chỉ bao gồm quá khứ và tương lai. Bạn đã bao giờ

đương đầu với hiện tại chưa? Khoảnh khắc bạn nói, "Vâng, đây là hiện tại," nó không còn là hiện tại nữa rồi, nó đã là quá khứ. Khoảnh khắc bạn nhận ra qua tâm trí rằng đây là hiện tại, nó đã tuột đi rồi. Tâm trí không thể hiểu thấu được nó, nó nhanh thế. Khoảnh khắc tâm trí trở nên nhận biết về nó, chim đã bay ra khỏi lồng rồi.

Tâm trí có thể nghĩ về quá khứ bởi vì nó là hiện tượng chết. Tâm trí có thể tích lũy những thứ chết rất dễ dàng - nó là kẻ sưu tập đồ cổ. Hay, tâm trí có thể nghĩ về tương lai. Quá khứ không còn nữa, tương lai còn chưa có; theo một cảm giác nào đó cả hai là cùng nhau, vì cả hai đều không tồn tại. Và tâm trí là lấu lỉnh với cái không tồn tại. Nó có thể đi vào trong tương lai bởi vì nó có thể mơ, phóng chiếu, tưởng tượng, và không có cản trở nào. Nhưng khi câu hỏi về hiện tại nảy sinh, tâm trí tuyệt đối bất lực, bởi vì hiện tại là sống động thế và tâm trí là lấu lỉnh chỉ với cái chết. Hiện tại là hiện tại, và tâm trí lấu lỉnh hơn chỉ trong mơ, ham muốn, phóng chiếu, tưởng tượng. Bạn không thể mơ được trong hiện tại, bạn không thể ham muốn được trong hiện tại. Nếu bạn ham muốn, nó là trong tương lai. Ham muốn đem ngày mai vào.

Jesus nói với các đệ tử của ông ấy: Nhìn hoa loa kèn trên cánh đồng đi. Chúng đẹp làm sao! Và bí mật về cái đẹp của chúng là gì? Sao chúng đẹp thế? - đẹp hơn, Jesus nói, cả Solomon đã từng vậy trong mọi sự vĩ đại của ông ấy. Hoa loa kèn nghèo nàn là đẹp hơn nhiều so với Solomon vĩ đại. Tại sao? - bởi lẽ đơn giản rằng chúng không nghĩ tới ngày mai, bởi lẽ đơn giản là chúng ở trong hiện tại.

Đó là cái đẹp của cây, của hồng, của sen, của sao, của đất, của trời, của con vật. Nhìn vào mắt mèo hay chó, nhìn vào trong mắt của con vật nhỏ mà xem. Sâu làm sao và hồn nhiên làm sao và sáng tỏ làm sao! Bí mật của mọi điều này là gì? Một hiện tượng đơn giản: chúng sống trong hiện tại,

chúng chưa bị biến chất bởi quá khứ và tương lai. Tâm trí chưa xuất hiện. Thời gian chưa xuất hiện.

Bạn đã từng được bảo và được dạy rằng thời gian có ba thì: quá khứ, hiện tại, tương lai. Điều đó hoàn toàn sai. Thời gian chỉ có hai thì, quá khứ và tương lai; hiện tại là một phần của vĩnh hằng, không phải là một phần của thời gian. Cho nên khi bạn ở trong hiện tại, bạn là trong vĩnh hằng.

Câu hỏi này là sai ở mọi bước. Nó sẽ là vậi thôi, bởi vì câu hỏi này là từ tâm trí. Đầu tiên người hỏi nói: *Tôi đã nghe....* Điều đó phải đã là đủ cho Bồ đề đạt ma bắt đầu cười, hay ông ấy phải đã lấy cây thiền trượng trong tay đánh và đập người này.

Chuyện xảy ra nhiều lần rằng bạn đi vào phòng của Thiền sư và trước khi bạn thậm chí thốt ra một lời, ông ấy nói, "Sai rồi, sai rồi!" Bạn đã không thốt ra một lời, nhưng cách bạn đi vào, ngôn ngữ thân thể, là đủ. Bạn đang đi vào ngân ngại, hoài nghi, nghi ngờ, hay bạn đang cố chứng minh bản thân bạn, cố là dũng cảm, hình thành ra câu hỏi nào đó hay kinh nghiệm nào đó - cách nói nó - và thầy đã thấy nó tất cả và thầy đã nghe nó trước khi bạn thậm chí thốt ra một lời.

Một đệ tử của Rinzai một hôm bảo ông ấy, "Khi tôi tới với câu trả lời - bởi vì thầy đã cho tôi một công án...."

Công án là điều bí ẩn; nó đại diện cho sự tồn tại. Công án là câu đó không làm tan được. Công án là cái gì đó ngớ ngẩn. "Tiếng vỗ tay của một bàn tay," đó là công án. "Tiếng vỗ tay của một bàn tay là gì?"

Bây giờ, đệ tử này đã từng thiền về nó. Mọi ngày anh ta tới, anh ta phải tới để trả lời câu hỏi của thầy: "Anh đã tìm thấy cái gì? Kết quả thiền của anh là gì?" Anh ta mang

tới đủ loại câu trả lời - và bất kì câu trả lời nào anh ta đem tới đều sai - và anh ta bị đánh và bị tống ra.

Một hôm đệ tử này không thể chịu được thêm nữa. Thế là quá nhiều, bởi vì anh ta đã không nói gì và thầy bắt đầu đánh anh ta. Anh ta nói, "Nhưng đợi đã! Tôi thậm chí chả nói gì cả!"

Thầy nói, "Không cần nói nó, ta đã nghe thấy nó rồi, Ta đã thấy nó trong mắt anh, ta đã thấy nó trong việc bước của anh. Ta nhận ra nó ngay lập tức. Khi anh tìm ra câu trả lời anh sẽ không cần nói nó, ta sẽ biết nó."

Và, vâng, nó đã xảy ra đích xác giống điều đó. Khi đệ tử này tìm ra câu trả lời... Không có câu trả lời; đó là điều anh ta đã tìm ra. Một hôm anh ta thấy rằng "Mình ngu quá. Làm gì có câu trả lời."

Bạn có thể nói điều đó từ chính lúc ban đầu, rằng "điều này là ngu xuẩn!" nhưng điều đó nữa sẽ không có tác dụng. Bạn phải trải qua tất cả lửa đỏ của việc giải quyết câu hỏi ngớ ngẩn, vẫn biết sâu bên dưới rằng không có câu trả lời nào cho nó và vậy mà vẫn tìm câu trả lời. Đó là cách bạn đào sâu vào bên trong bản thân bạn.

Một hôm, khi anh ta đã đạt tới cốt lõi, không có câu hỏi, không câu trả lời. Anh ta bắt đầu cười. Hôm đó anh ta đã không tới báo cáo - chẳng có gì mà báo cáo - nhưng hôm đó thầy xuất hiện trong phòng anh ta và thầy nói, "Bây giờ anh đã tìm ra rồi. Thậm chí không cần tới ta nữa; khi anh đã tìm ra, ta sẽ tới anh. Bây giờ toàn thể tâm xã bị ảnh hưởng bởi phát kiến của anh," thầy nói. "Rung động của anh đang đập rộn ràng to khắp xung quanh tới mức những người hiểu ngôn ngữ của rung động đều biết rằng ai đó đã đạt tới, rằng ai đó đã về tới nhà, rằng lũ khách đã đạt tới."

Bồ đề đạt ma phải đã cười từ chính lúc đầu. Điều đó không được tường trình, bởi vì đây là cuốn sổ của đệ tử.

Nhiều điều không được tường trình trong đó, bởi vì đệ tử này không thể báo cáo về chúng được - anh ta không thể hiểu được suy nghĩ bên trong xảy ra trên tấm gương của thầy; mọi điều anh ta có thể báo cáo là những lời mà thầy thốt ra. Do đó không điều gì được nói về Bồ đề đạt ma. Đệ tử này liên tục hỏi những câu hỏi và anh ta liên tục ghi chép câu trả lời. Báo cáo này dường như hơi chút đần độn, nó không có cái chạm của tính sống động, bởi vì nó bao gồm các ghi chép của đệ tử. Do đó nhiều điều bị thiếu, nhiều điều mà thầy phải đã làm, không được báo cáo vì đệ tử này không thể hiểu được chúng.

Chẳng hạn, nếu Bồ đề đạt ma bắt đầu cười, khi nghe câu hỏi này, đệ tử này sẽ không báo cáo điều đó; nó sẽ có vẻ quá mất mặt. Anh ta đơn giản báo cáo lời - lời mà anh ta cảm thấy khớp với câu trả lời của anh ta, mặc dầu điều Bồ đề đạt ma nói là khác toàn bộ với điều anh ta hỏi.

Tôi đã nghe, anh ta hỏi, rằng mọi chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đã thuyết giảng về cùng pháp....

Nhớ lấy, với chư phật không có quá khứ, không hiện tại, không tương lai. Phật là người đã trở nên thức tỉnh. Thời gian là hiện tượng mơ.

Bạn đã bao giờ quan sát cách thời gian thay đổi khi bạn thay đổi không? Nếu bạn khổ, thời gian trở thành dài, lê thê. Nếu bạn vui, thời gian trở thành nhỏ. Nhưng đồng hồ sẽ chỉ ra cùng thời gian. Nếu nó là một giờ thì đồng hồ sẽ chỉ rằng một giờ đã qua - dù bạn khổ hay phúc lạc, đồng hồ không bị ảnh hưởng. Đồng hồ liên tục chuyển; nó là thiết bị máy móc. Nó đơn giản là thời gian lịch biểu, nó không báo cáo về kinh nghiệm bên trong của bạn về thời gian.

Nếu bạn ngồi cùng người bạn sau nhiều năm, thời gian trôi qua nhanh thế. Nếu bạn đơn độc, khổ sở, lo âu, bồn chồn, thời gian dường như trôi qua sao chậm thế. Đây là kinh nghiệm của bạn, rằng thời gian trở nên dài hơn hay ngắn hơn tùy theo bạn, tùy theo tâm trí bạn.

Bạn phải đã biết những khoảnh khắc nào đó khi thời gian đã dừng lại toàn bộ. Bình thường, người sinh học, người ngủ, chỉ biết những khoảnh khắc như thế qua làm tình - bởi vì chính là chỉ qua làm tình mà người đó mất đi tâm trí mình, chính là chỉ trong làm tình mà người đó mất hút. Nhưng đỉnh đó, đỉnh cực thích đó, trong đó người đó mất đi mọi tâm trí, và trở thành chỉ là một rung động, trở thành chỉ là năng lượng, năng lượng linh động - không ý nghĩ, không quá khứ, không tương lai, không ham muốn - xảy ra chỉ cho những khoảnh khắc. Chính là chỉ qua yêu và kinh nghiệm cực thích mà bạn trở nên nhận biết rằng có khả năng của thời gian dừng lại toàn bộ.

Do đó tôi nói: cực thích dục là thấp nhất nhưng là kinh nghiệm nền tảng của thiền - thấp nhất và nền tảng. Chính là qua cực thích dục mà con người trở nên nhận biết về khả năng vô hạn của việc dừng thời gian hoàn toàn, của việc thoát ra khỏi thời gian. Nếu bạn có thể thoát ra khỏi thời gian trong một khoảnh khắc, điều đó có nghĩa là người ta có thể thoát ra khỏi thời gian mãi mãi, nữa. Thế thì cách thức và phương tiện phải được tìm ra. Đó là cách Tantra, Yoga, Thiền, Đạo, Sufi giáo, mọi loại cách thức và phương tiện, đã được tìm ra. Một khi con người trở nên nhận biết rằng khả năng này tồn tại, rằng có một cửa sổ qua đó người đó có thể thoát ra, cho dù nó xảy ra chỉ thỉnh thoảng....

Nhiều lần mọi người hỏi tôi tại sao đàn bà đã không trở thành những thầy lớn như Phật, Zarathustra, Lão Tử, Bồ đề đạt ma, Jesus - tại sao? Một trong những lí do nền tảng là ở chỗ đàn ông đã phủ nhận đàn bà có kinh nghiệm cực thích. Bạn sẽ ngạc nhiên bởi câu trả lời của tôi. Bạn sẽ

không tưởng tượng được rằng điều đó sẽ là căn nguyên tại sao đàn bà không thể vươn lên cao như một Phật, như một Bồ đề đạt ma.

Cái gì đi sai? Một điều: đàn ông đã không cho phép đàn bà có kinh nghiệm cực thích. Và điều đó trở thành có thể bởi vì ít có khác biệt giữa cực thích của đàn ông và cực thích của đàn bà. Đàn ông đi tới đỉnh cực thích của mình rất nhanh, cho nên anh ta có thể có cực thích dễ dàng, nhanh chóng. Đàn bà đi tới mặt bằng cực thích chậm; nhịp của cô ấy là khác. Chừng nào đàn ông chưa yêu đàn bà vô cùng và giúp cho cô ấy đi tới trạng thái cực thích và đi chậm cùng cô ấy.... Nếu anh ta chăm nom cô ấy, không phải là dùng người đàn bà như phương tiện để đạt tới cực thích riêng của anh ta mà còn chăm sóc và chăm chú và đủ yêu tới mức cô ấy cũng phải có cực thích của cô ấy, thế thì anh ta đi chậm.

Đó là điều Tantra đã khám phá ra từ nhiều thế kỉ trước đây: rằng đàn ông phải đi rất chậm. Cực thích của đàn ông là cực bộ, ở bộ phận sinh dục, và cực thích của đàn bà là toàn bộ hơn. Toàn thân cô ấy được tham gia vào trong nó, do đó điều đó cần thời gian. Cực thích của đàn ông là cực bộ tới mức nó không cần nhiều thời gian. Chừng nào đàn ông chưa yêu đàn bà, âu yếm thân thể cô ấy, giúp cho toàn thân cô ấy vươn lên đỉnh.... Đó là nghệ thuật tinh tế để đi tới trạng thái cực thích cùng nhau.

Khi đàn bà và đàn ông cả hai cùng đi tới trạng thái cực thích cùng nhau, đồng thời, đó là kinh nghiệm lớn của cực lạc - rất giàu có. Đàn ông một mình tới cực thích là một điều: nó bỏ lỡ nhiều, nó không giàu có thế, nó không đa chiều. Nó nhiều ít là thủ dâm - đàn bà đã được dùng chỉ như phương tiện cho thủ dâm - nó không phải là cực thích thực, và đàn bà vẫn còn ở đằng sau. Và đàn ông đã từng làm điều đó trong nhiều thế kỉ, cho nên nhiều đàn bà đã quên hoàn toàn rằng có khả năng nào của cực thích cho họ.

Chỉ bây giờ mới với phong trào giải phóng phụ nữ mà đàn bà đang trở nên nhận biết rằng trong quá khứ họ đã từng bỏ lỡ cái gì đó rất có giá trị trong các kiếp sống của họ. Ở phương Đông họ chưa nhận biết về điều đó. Rất hiếm khi ở phương Đông tìm được đàn bà cực thích, người biết cực thích là gì. Ngay cả ở phương Tây chỉ số phần trăm rất nhỏ các phụ nữ đang trở nên có khả năng cực thích.

Điều này đã từng là việc đè nén lớn nhất, việc khai thác lớn nhất với đàn bà, bởi vì nếu đàn bà bị tước cực thích họ bị tước đi một trong những kinh nghiệm nền tảng nhất của thiên. Cửa sổ duy nhất hướng tới Thượng đế vẫn còn bị đóng. Họ chưa bao giờ trở nên nhận biết rằng có một khoảnh khắc khi thời gian biến mất, rằng có một khoảnh khắc khi "tôi không còn là thân thể, không còn là tâm trí, mà là tâm thức thuần khiết - tuyệt đối vô ý nghĩ, vô ham muốn, vô mơ và hoàn toàn phúc lạc."

Đây là kinh nghiệm thấp nhất, nhớ lấy; người ta phải không dừng lại ở đó. Đây là bước đầu tiên của cuộc hành trình dài, chỉ thế thì bạn mới tới ngôi đền. Nhưng nó là một bước cần thiết, nó là rất nền tảng.

Cho nên thỉnh thoảng bạn có thể đã trở nên nhận biết rằng thời gian dừng lại, nhưng thời gian dừng lại chỉ khi bạn phúc lạc. Thời gian dừng lại chỉ khi bạn tuyệt đối không có tâm trí - có ý thức, vậy mà tâm trí không có đó - bởi vì bạn không 'để tâm', bạn không suy nghĩ... sự tồn tại đơn giản.

Nó có thể xảy ra trong nhạc, nó có thể xảy ra trong khi ngắm mặt trời lặn, nó có thể xảy ra trong khi bạn vẽ. Nhưng những kinh nghiệm này hiếm hoi hơn nhiều, trong khi dục là sẵn có cho từng và mọi người: nó là món quà sinh học của tự nhiên. Là nhạc sĩ với tâm cỡ tới mức bạn có thể mất bản thân bạn như bạn mất bản thân bạn trong người đàn bà hay đàn ông là hiện tượng hiếm hoi; nó xảy ra thỉnh thoảng thôi. Là họa sĩ, nhà điêu khắc, vũ công, nhà thơ - điều này

cần tài năng lớn, và người ta có thể không có chúng - nhưng cùng điều này xảy ra.

Đó là lí do tại sao với hoạ sĩ lớn có thể đi ra ngoài dục rất dễ dàng: vì ông ta có cửa sổ khác để kinh nghiệm cực thích, để kinh nghiệm khoảnh khắc vô thời gian, để kinh nghiệm Thượng đế. Nhà thơ hay vũ công đi ra ngoài dục dễ dàng hơn điều đó dành cho những người khác, bởi vì họ có phương án qua đó họ có thể kinh nghiệm cùng điều - và có thể với chiều sâu lớn hơn.

Nhưng bất kì cái gì là nguyên nhân, nếu bạn đã bao giờ kinh nghiệm một khoảnh khắc mà thời gian dừng lại, đó là khoảnh khắc phải được hiểu bởi vì đó là bản chất của thiên. Đó là điều đem bạn về nhà một cách cuối cùng, tối thượng. Trước điều đó, mọi loại câu hỏi sẽ nảy sinh; chúng tất cả là vô nghĩa. Thấy trả lời chúng bởi vì từ bi, bằng không chúng toàn là ngu xuẩn.

Tâm trí là ngu xuẩn - tâm trí như nó vậy là ngu xuẩn. Nó hỏi những câu hỏi rất ngu si.

Người hỏi đang hỏi:

Tôi đã nghe rằng mọi chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đã thuyết giảng về cùng pháp....

Bây giờ, phật không thuyết giảng. Vâng, nhiều điều xảy ra qua ông ấy, nhưng ông ấy không phải là người thuyết giảng. Ông ấy không phải là người giảng đạo, ông ấy không phải là tu sĩ; ông ấy thậm chí không phải là nhà tiên tri.

Ai đó hỏi Krishnamurti, "Sao thầy nói?"

Krishnamurti nói, "Sao hoa hồng nở? Hỏi hoa hồng xem - và câu trả lời của tôi là cùng vậy."

Với phật vấn đề không phải là thuyết giảng, nó đơn giản là từ bi đang tuôn trào của ông ấy. Những lời này không áp dụng cho chư phật. Không lời thường nào áp dụng được cho phật - bạn phải thay đổi nghĩa của nó toàn bộ tới mức nó không còn là cùng lời đó.

Người hỏi nói:

Họ đã thuyết giảng cùng pháp và vô lượng sinh linh đã được cứu khỏi khổ.

Bây giờ, khổ là mơ: bạn khổ vì bạn ngủ. Nó là cơn ác mộng, nó không phải là thực tại. Cho nên không có vấn đề về cứu bạn; bạn đã được cứu rồi.

Nhớ lấy, phật không phải là cứu tinh, phật chỉ là người thức tỉnh. Không ai cần được cứu; bạn đã được cứu rồi. Bạn có thể có ác mộng và bạn có thể khổ trong cơn ác mộng của bạn, nhưng nó toàn là mơ. Nó không đúng, nó không thực, và bất kì khi nào bạn thức tỉnh bạn sẽ cười vào toàn thể cái ngớ ngẩn của nó.

Nhưng chúng ta hiểu mọi sự tương ứng với bản thân chúng ta, do đó mới có câu hỏi này. Tâm trí chúng ta được ước định nhiều tới mức chúng ta liên tục hỏi các câu hỏi không liên quan chút nào. Và có những người sẽ trả lời câu hỏi của chúng ta, và chúng ta có thể được an ủi, và chúng ta có thể bắt đầu níu bám lấy các ý tưởng và triết lí.

Thầy thực sẽ không cho bạn câu trả lời như việc an ủi, bởi vì điều đó sẽ làm mạnh cho tâm trí cũ của bạn. Thầy thực sẽ nện búa, đập tan đầu bạn hoàn toàn. Thầy sẽ chặt đầu bạn. Thầy sẽ làm cho bạn nhận biết rằng tâm trí này có thể tích lũy nhiều câu trả lời, nhưng chúng toàn là vô dụng, vô nghĩa, bởi vì tâm trí này bản thân nó là sai.

Người đưa tin ngoại giao Mĩ vừa tới thủ đô Mĩ La tinh tí xít, và, khi ông ta sải bước một cách mạnh mẽ ra khỏi ga đến sân bay, hiển nhiên ông ta bị đè nặng với cảm giác tự quan trọng riêng của ông ta, cản cẩu chỉ đạo người khuân vác mang hành lí của ông ta và ngó nghiêng tìm xe được giá định phải có đó đón ông ta. Ông ta chắc chắn không có thời gian cho mấy đứa trẻ bụi đời bần thiêu lang thang trên phố, kéo lê theo sau ông ta, cố bán mọi thứ từ người đánh giày cho chị em của chúng.

"Này, người Mĩ!" một chú bé gọi, đặc biệt lời đòi trong tuổi của nó. "Cháu có điều ông thích nếu ông trả tiền - các bức tranh nhạ cảm, cần sa, gái, trai."

"Ta không thể bận tâm tới bọn vô lại này," sứ giả không tế nhị tuyên bố, gạt sang bên những kẻ bám theo đang la hét. "Việc của ta ở đây là với ngài đại sứ Mĩ."

"Thưa ngài, có thể làm được," đứa trẻ đáp, "nhưng với ngài đại sứ ngài sẽ phải trả thêm đấy."

Mọi người có ước định riêng của họ, suy nghĩ riêng của họ, cách riêng của họ để nhìn vào mọi thứ. Họ nghe từ tâm trí định kiến, họ hỏi từ tâm trí định kiến, và bất kì câu trả lời nào được trao cho họ không bao giờ đạt tới mà không bị bóp méo.

Người hỏi này hỏi:

Điều đó không đúng sao?

Bồ đề đạt ma nói:

Ông đã nghe ai đó nói về mơ, và bản thân ông thực tế đang mơ. Bất kì cái gì ông hình dung bằng tâm trí nhị nguyên của ông không bao giờ làm ra mô tả đúng về

điều bản chất của tâm trí, do đó, ta gọi ông là người mơ. Mơ là một điều và nhận ra là điều khác. Đừng trộn lẫn chúng với nhau. Trí huệ trong mơ không phải là trí huệ thực. Người có trí huệ thực không giữ việc nhận cái ta. Chư Phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai ở trong cõi giới bên ngoài nhận biết. Nếu ông tắt năng lực suy nghĩ của ông, chắn đường của tâm trí ông, ông sẽ đi vào một quỳên khác. Cho tới lúc đó, bất kì cái gì ông nghĩ, bất kì cái gì ông nói, bất kì cái gì ông làm đều không là gì ngoài sự ngu xuẩn trong cõi mơ.

Để cắt giảm chi phí, hai thư kí quyết định đi nghỉ cùng nhau và thuê chung phòng khách sạn. Vào đêm đầu tiên, người này quay sang cô bạn gái và đặt tay lên vai cô bạn.

"Có điều gì đó về bản thân tớ mà tớ chưa bao giờ nói cho cậu," cô ấy thú nhận. "Tớ là thẳng...."

"Không," cô gái kia nói, "Tớ mới là Thẳng."

"Tôi muốn mua một số đồ sơn phấn cho bạn gái," nhạc sĩ trẻ nói với cô bán hàng tại quầy mỹ phẩm.

"Chắc chắn, thưa ông," cô bán hàng nói. "Ông thích màu nào?"

"Đừng bận tâm về màu," nhạc sĩ nói. "Cô có vị nào?"

Đây là trạng thái của mọi người: chúng ta đang sống trong mơ của mình. Điều Bô đề đạt ma gọi là đất mơ bạn có thể gọi là Disneyland hay vùng đất California! Bây giờ toàn thế giới dần dần, dần dần quay sang Disneyland - thực ra, nó bao giờ cũng vậy rồi. Mọi người sống trong mơ của họ. Cái

gọi là người thường sống trong mơ của họ và cái gọi là người quan trọng VIP sống trong cùng một loại thế giới mơ.

Giáo hoàng đang đọc trong thánh đường Vatican thì đột nhiên một cú điện thoại được gọi tới.

"Đây là Cha Novelli ở New York," giọng nói nói. "Thưa đức giáo hoàng, tôi nghĩ rằng Jesus Christ đang tản bộ ở giữa đại lộ số Năms. Tôi nên làm gì?"

"Ra về bận rộn vào!" cha cả đáp lại.

Ra về bận rộn - bạn còn có thể làm cái gì khác được? Những người này, dù nhỏ hay cái gọi là người lớn, đều trong cùng một thế giới.

Tôi đã nghe:

Michelangelo đang vẽ trần của một nhà thờ. Ông ấy một mình ở trên chóp một chiếc ghế lớn. Một người đàn bà bước vào và bắt đầu cầu nguyện to, nói với Thượng đế. Michelangelo nghe bà ấy nói mọi thứ với Thượng đế. Ông ấy thích thú cách bà ấy nói với Thượng đế dường như Thượng đế thực sự ở đó, cho nên ông ấy chơi xỏ bà này. Ông ấy nói, "Bà nghe đây! Ta là Jesus Christ!"

Người đàn bà nói, "Ông im đi! Ta đang nói với bố ông!"

Nhìn quanh mà xem. Quan sát mọi người. Bạn không cần vào rạp chiếu phim, bạn không cần đọc tiểu thuyết trinh thám. Cứ ngồi bên cạnh đường và quan sát mặt mọi người: họ đi thế nào, họ bước ra sao, cử chỉ của họ. Vài người đang

nói với bản thân họ, mỗi họ chuyển động. Mọi người dường như ở trong mơ, trong thế giới riêng của mình.

Đó là lí do tại sao có va chạm thế: bởi vì từng người có cách nhìn thế giới riêng của họ và thế giới riêng của họ, cho nên bất kì khi nào hai người tới gần, sớm hay muộn va chạm xảy ra. Va chạm nhất định xảy ra bởi vì mơ của họ không thể trùng nhau được - và mọi người đều muốn áp đặt mơ của mình lên người khác.

Bây giờ, không ai có thể mơ giấc mơ của bạn được; điều đó là không thể được. Mơ không thể bị áp đặt lên người khác. Bạn không thể chia sẻ được mơ của bạn với người khác. Bạn không thể mời vợ bạn hay chồng bạn vào mơ của bạn; điều đó là không thể được. Mơ là hiện tượng riêng tư thế. Do đó, mọi người sống trong mơ là sống trong thế giới riêng tư; họ chưa bao giờ nhận biết về thế giới thực quanh chúng ta. Họ nhìn, nhưng qua màn sương dày. Họ nhìn, vậy mà không thấy.

Ông đã nghe ai đó nói về mơ, Bồ đề đạt ma nói, và bản thân ông thực tế đang mơ. Bất kì cái gì ông hình dung bằng tâm trí nhị nguyên của ông không bao giờ làm ra mô tả đúng về điều bản chất của tâm trí, do đó, ta gọi ông là người mơ.

Chừng nào suy nghĩ chưa biến mất toàn bộ bạn sẽ vẫn còn là người mơ. Suy nghĩ là nhị nguyên, suy nghĩ là logic, suy nghĩ là có tính chất Aristotelian. Chừng nào suy nghĩ chưa bị vứt bỏ một cách toàn bộ tâm trí bạn sẽ cứ giở thủ đoạn lên bạn; nó sẽ liên tục lừa bạn, và bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết điều tinh túy thực của con người bạn - cái là tự do, cái là phúc lạc, cái là Thượng đế.

Mơ là một điều và nhận ra là điều khác.

Nhận ra là có thể chỉ khi việc mơ bay hơi.

Đừng trợn lẫn chúng với nhau.

Điều bạn đã nghe là vô nghĩa; chỉ điều bạn đã biết theo cách riêng của bạn mới có nghĩa.

Trí huệ trong mơ không phải là trí huệ thực.

Bạn có thể là người mơ rất trí huệ, bạn có thể rất thông thái trong mơ của bạn, nhưng người mơ là người mơ. Bạn có thể mơ những điều đẹp - những giấc mơ ngọt ngào về những cung điện vàng, về thiên đường - nhưng chúng tất cả là mơ thôi. Dù bạn mơ về cõi trời hay địa ngục, nó là như nhau. Địa ngục là mơ, cõi trời là mơ.

Trong ngôn ngữ phương Tây chỉ có hai khả năng sau chết: cõi trời hay địa ngục. Do đó, các tôn giáo phương Tây chưa bao giờ có khả năng giải phóng bản thân họ khỏi mơ. Họ không nói về việc tự do khỏi mơ, họ không nói về vô ham muốn tuyệt đối. Họ đã không vươn lên tới sự thuần khiết tối thượng của tính tôn giáo.

Các tôn giáo phương Đông nói về trạng thái thứ ba: moksha, niết bàn, tự do - tự do khỏi cả cõi trời và địa ngục - bởi vì chư phật ở phương Đông đã từng nói rằng gom cùm của bạn có thể được làm bằng vàng hay bằng sắt, nhưng gông cùm là gông cùm: bạn bị xích, bạn là tù nhân. Bạn có thể được tự do chỉ khi bạn tự do với mọi gông cùm; làm bằng sắt, làm bằng vàng - mọi gông cùm, mọi xiềng xích, đều phải bị bỏ. Thế thì hiện tượng thứ ba trở thành có thể: moksha, niết bàn. Không có từ để dịch nó; nó đơn giản nghĩa là được tự do với cả địa ngục và cõi trời, bởi vì cả hai đều là mơ.

Người có trí huệ thực không giữ việc nhận cái ta.

Đây là một trong những nền tảng của giáo huấn của Phật:

Người có trí huệ thực không giữ việc nhận cái ta.

Người biết, người đã đi tới chấp nhận bản chất thực của mình, biết không có bản ngã, không cái 'tôi'; không cái ta nào được thừa nhận. Người đó là một phần của luồng chảy vũ trụ; người đó không còn tách rời. Thế giới riêng tư của người đó biến mất. Người đó không còn là kẻ ngốc.

Từ kẻ ngốc - idiot nghĩa là người sống trong thế giới riêng tư của mình. Nó bắt nguồn từ gốc idios; từ cùng gốc này đi tới idiosyncrasy - khí chất. Người ngốc là người chưa bao giờ chú ý tới thế giới thực và cứ sống trong thế giới riêng tư của mình, tưởng đó là thế giới thực. Theo nghĩa đó, chừng nào bạn chưa trở thành phật, bạn là kẻ ngốc.

Chư phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai là ở trong cõi giới bên ngoài nhận biết.

Bạn không thể thấy được họ - chư phật không thể được thấy. Mắt thường không có khả năng thấy họ, tâm trí thường không có khả năng hiểu họ. Nếu bạn thực sự muốn hiểu phật bạn sẽ phải trở thành phật; không có cách khác. Bạn sẽ phải ném trái thức tỉnh. Bằng việc trở thành phật bạn sẽ hiểu mọi chư phật của quá khứ, hiện tại và tương lai.

Nếu ông tắt năng lực suy nghĩ của ông, chặn đường của tâm trí ông, ông sẽ đi vào một quyển khác.

Điều duy nhất cần được làm là tắt hoạt động thường xuyên, phát sốt này của tâm trí. Tắt nó đi, gạt nó sang bên, và thế thì bạn đi vào trong không gian khác, quyền khác.

Cho tới lúc đó, bất kì cái gì ông nghĩ, bất kì cái gì ông nói, bất kì cái gì ông làm đều không là gì ngoài sự ngu xuẩn trong cõi mơ.

Thurmon, Pickens và Diggs đang thảo luận về những phát minh vĩ đại nhất thế giới.

"Tớ tin," Thurmon nói, "rằng điện là phát minh tốt nhất. Nó biến thành ánh sáng, làm cho ti vi chạy - nó làm mọi thứ."

"Vâng," Pickens đồng ý, "nhưng mà tin rằng năng lượng nguyên tử là phát minh quan trọng nhất đi. Nó có thể làm mọi thứ mà điện có thể làm và cậu có thể nhấn nút, nổ tung thế giới."

"Này, các quý ngài," Diggs nói, "với tớ phát minh vĩ đại nhất là nhiệt. Nó giữ thức ăn nóng và thức ăn lạnh."

"Vĩ đại gì ở cái đó?" Thurmon hỏi.

"Nó biết làm sao?" Diggs nói.

Tâm trí bạn, bất kì cái gì nó nghĩ - những thứ nhỏ về nhiệt hay những thứ lớn, những thứ siêu hình lớn lao về Thượng đế... vì nó là cùng tâm trí, nó không tạo ra khác biệt. Đối thể của suy nghĩ có thể là nhiệt hay Thượng đế, coca-cola hay thiên đường, nhưng tâm trí nghĩ về điều đó là một.

Bồ đề đạt ma đang nói: Đừng liên tục thay đổi đối thể của suy nghĩ của bạn, đừng liên tục thay đổi chủ đề của suy nghĩ của bạn, đổi không gian bên trong bạn đi. Để chúng ta

có một tâm trí khác toàn bộ, cái không nghĩ, không ham muốn, không mơ. Thế thì bạn đi vào trong thế giới của chư phật.

Câu hỏi thứ hai: *Loại trí huệ nào người ta phải dùng để cắt bỏ ảo tưởng?*

Từng câu hỏi lặp đi lặp lại chỉ ra một điều rất rõ ràng: rằng câu trả lời đã không được nghe. Dường như người hỏi đã quan tâm nhiều tới câu hỏi của mình hơn là câu trả lời, nhưng anh ta đã chuẩn bị câu hỏi của mình. Bằng không một câu trả lời là đủ - mọi câu hỏi đều được giải quyết.

Lần nữa anh ta hỏi cùng điều từ góc độ khác:

Loại trí huệ nào người ta phải dùng để cắt bỏ ảo tưởng?

Dường như bạn không thể 'dùng' trí huệ được; dường như trí huệ là công cụ được dùng, một phương tiện. Dường như sau khi bạn đã trở nên trí huệ bạn sẽ phải cắt bỏ ảo tưởng của bạn.

Nó cũng giống như một người nói, "Khi tôi đã trở nên thức tỉnh, làm sao tôi gạt bỏ được giấc mơ của tôi? Loại thức tỉnh nào phải được dùng để cắt đi mọi giấc mơ?"

Điều đó giống như người trong đêm thấy dây thừng trên đường, phóng chiếu ra con rắn từ dây thừng và chạy trốn, chạy mất, hoảng hốt. Và ai đó nói, "Đừng lo. Tôi biết đó là dây thừng. Lại cùng tôi đi. Tôi sẽ chỉ cho anh rằng đó là dây thừng. Chúng ta đem đèn theo." Và người đó nói, "Được. Cho dù với ngọn đèn tôi đi tới biết rằng đó là dây thừng, thế thì cứ bảo cho tôi cách gạt bỏ rắn đi."

Đích xác giống điều đó là câu hỏi này:

Loại trí huệ nào người ta phải dùng để cắt bỏ ảo tưởng?

Khi bạn trí huệ, ảo tưởng không có đó. Thực ra, ảo tưởng phải đi trước, chỉ thế thì bạn trở nên trí huệ. Nhưng cái gọi là người trí huệ của bạn đang sống trong ảo tưởng sâu, đó là lí do tại sao câu hỏi này dường như liên quan.

Stephanie thức dậy với cái vai đau vào một sáng và đi tới gặp bác sĩ về điều đó. Sau khi khám, bác sĩ nói ông ấy không thể tìm thấy cái gì sai với nó. Cô ấy cứ khẳng khẳng nó làm đau cô ấy, cho nên bác sĩ nói, "Thôi được, nói cho tôi cô đã làm gì đêm qua."

Cô ấy nói với ông ấy rằng cô ấy đã đi chơi ở miền quê với anh bạn trai và rằng họ đi bộ trong nghĩa địa và đọc một số chữ khắc trên bia mộ.

Bác sĩ nói, "Có thể cô bị cảm lạnh trong cơ từ khí lạnh. Cô cởi quần áo ra để tôi có thể khám cho cô kĩ lưỡng hơn?"

Cô ấy cởi ra và bác sĩ khám toàn bộ lưng của cô ấy.

Sau một phút hay đại loại như vậy ông ấy nói, "Stephanie, tôi không thể tìm được cái gì sai với vai cô, nhưng mông cô nói rằng cô đã chết từ 1892."

Cái gọi là người trí huệ của bạn ở trong cùng một con thuyền; họ không khác chút nào với bạn. Những người bạn đi tới xin lời khuyên - các bác học, các tu sĩ, các học giả - bản thân họ cũng ở trong bóng tối. Tất nhiên họ có thông tin hơn bạn, nhưng vấn đề không phải là thông tin. Trí huệ tới qua biên giới chứ không qua thông tin.

Bồ đề đạt ma nói:

Khi ông quan sát ảo tưởng của ông, ông sẽ biết rằng chúng là không có cơ sở và không phụ thuộc được. Theo cách này ông có thể cắt bỏ lẫn lộn và hoài nghi. Đây là điều ta gọi là trí huệ.

Khi bạn quan sát ảo tưởng của bạn là ảo tưởng, bạn được kết thúc với chúng. Khoảnh khắc bạn biết rằng cái gì đó là mơ bạn tự do với nó; không cái gì khác được cần để được làm.

Đó là lí do tại sao với sannyasins của tôi, tôi nhấn mạnh: không có nhu cầu đi đâu khác. Sống trong thế giới đi, nhưng trở nên nhận biết. Chỉ trở nên nhận biết là thành một sannyasin. Không cần từ bỏ, không cần trốn chạy bất kì chỗ nào. Trở nên nhận biết và bạn sẽ thấy cái gì là ảo tưởng, cái gì là mơ. Và bất kì cái gì được biết là ảo tưởng đều biến mất; không cái gì khác được cần để được làm.

*Một nữ nói dậy thẳng thắn tên là Glutz
Coi khinh mọi cái nếu, cái và, hay cái nhưng;
Khi họ hỏi cô ấy cần gì
Để được tự do toàn bộ
Khỏi khó chịu của mình, lời đáp của cô ấy là, "Dở
hơi!"*

Mọi người đều cần đỡ hơi, bởi vì mọi người đều đỡ hơi. Người điên cần người điên khác, bởi vì chỉ người điên mới có thể hỗ trợ cho ảo tưởng của bạn. Bạn hỗ trợ cho ảo tưởng của họ, họ hỗ trợ cho ảo tưởng của bạn. Đó là điều được gọi là tình bạn, yêu, tình đồng hành trong thế giới thông thường: Người bạn khi cần là người bạn thực. Và khi nào là cần? - khi ảo tưởng của bạn bắt đầu biến mất người đó giúp bạn giữ lại, bám chặt lấy chúng. Người đó không

cho phép bạn buông bỏ ảo tưởng của bạn. Bất kì cái gì xảy ra, người đó giúp bạn vẫn còn hết như bạn bao giờ cũng vậy. Người đó không cho phép bạn thay đổi.

Cuộc sống đang cố thay đổi đổi bạn mọi khoảnh khắc, nhưng bạn có nhiều bạn bè, bố mẹ, thầy giáo và gia đình bạn thế. Toàn thể việc quản lí của chính phủ, nhà thờ, là tới mức nó giúp cho bạn vẫn còn là bạn vậy. Nó là một mưu đồ lớn để giữ cho mọi người mơ, bởi vì không ai muốn bạn thức tỉnh. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì bất kì người nào đã trở nên thức tỉnh bao giờ cũng chứng tỏ là nguy hiểm cho nguyên trạng, cho nhà thờ, quốc gia, xã hội đã được thiết lập - cho các thể chế như vậy. Người thức tỉnh bao giờ cũng chứng tỏ là một loại gây phiền hà, bởi vì họ bắt đầu giúp những người khác trở nên thức tỉnh.

Khi ông quan sát ảo tưởng của ông, ông sẽ biết rằng chúng là không có cơ sở và không phụ thuộc được. Theo cách này ông có thể cắt bỏ lẫn lộn và hoài nghi.

Không cái gì khác được cần; chỉ trở nên nhận biết về chúng, rằng chúng là ảo tưởng, bạn được kết thúc. Khoảnh khắc bạn biết rằng hai cộng với hai không phải là năm, rằng hai cộng với hai là bốn, bạn được kết thúc với hai cộng với hai bằng năm. Bạn không cần làm cái gì khác; hiểu là đủ.

Cách của vị phật là cách của hiểu biết.

Câu hỏi thứ ba: *Loại ảo tưởng nào sẽ bị làm tan biến bởi Thiên?*

Lặp đi lặp lại.... Chỉ có hai điều là vô hạn trong thế giới này: ngu xuẩn của đệ tử và từ bi của thầy. Bây giờ anh ta hỏi: *Loại ảo tưởng nào...?* Dường như có nhiều loại ảo tưởng! Ảo tưởng là ảo tưởng; nó chỉ có một phẩm chất: rằng

nó là không thực, rằng nó không phải là vậy, rằng nó không là một phần của thực tại, rằng nó là phóng chiếu của bạn. Bây giờ, cái gì bạn phóng chiếu không thành vấn đề. Bạn có thể phóng chiếu chiếc xe bò kéo, đó là một ảo tưởng; bạn có thể phóng chiếu chiếc xe ngựa vàng, đó là một ảo tưởng. Bạn có thể phóng chiếu bất kì cái gì, nhưng bản tính cơ bản của ảo tưởng là như nhau; không có nhiều loại ảo tưởng.

Nhưng tâm trí logic bao giờ cũng chạy theo "Bao nhiêu loại, phân loại nào...?"

Và loại ảo tưởng nào sẽ bị làm tan biến bởi Thiên?

Đường như vài người sẽ được làm tan biến bởi Thiên và vài người sẽ vẫn còn lại! "Loại mơ nào sẽ biến mất khi bạn trở nên thức tỉnh?" Đường như vài loại mơ sẽ vẫn còn tiếp tục, sẽ vẫn còn dai dẳng!

Nhưng từ bi của thầy là tới mức Bồ đề đạt ma nói:

Bất kì ảo tưởng nào về người thường, về triết gia, về thanh văn, về duyên giác-phật, hay về bồ tát.

Ông ấy nói: Bất kì ý tưởng nào về "Mình là cái này cái nọ" sẽ biến mất. Ảo tưởng cơ sở là ảo tưởng về cái tôi, bản ngã - và bản ngã sẽ biến mất.

Một số người nghĩ họ là thấp kém, nhưng bản ngã còn dai dẳng: "Mình thấp kém." Và ai đó nghĩ mình là cao siêu - cùng bản ngã đó dai dẳng: "Mình là cao siêu." Ai đó nghĩ, "Mình tầm thường," ai đó nghĩ, "Mình rất rất khôn ngoan," ai đó nghĩ, "Mình chỉ là tín đồ của Phật, một *thanh văn*," và ai đó nghĩ, "Mình là bản thân phật."

Mọi loại ảo tưởng được bắt rễ trong ý tưởng về bản ngã sẽ biến mất. Khi bạn thức dậy, bản ngã biến mất, và

cùng với nó mọi thứ đồ trang bị của nó. Toàn thể cái đồng được bản ngã tạo ra đi cùng nó; đây toàn là cái bóng của bản ngã.

Câu hỏi thứ tư: *Khác biệt gì giữa cuộc sống tuyệt vời nhất của hiền nhân và cuộc sống hàng ngày của người thường?*

Bồ đề đạt ma trả lời:

Nó giống như tơ. Một số người coi làm nó là hơi, nhưng thực ra nó là tơ nhện nổi trong không khí. Người thường nhìn cuộc sống của hiền nhân, và tin nó là hết như cuộc sống hàng ngày của riêng mình; trong khi người chứng ngộ nhìn con đường thiêng liêng trong cuộc sống của người thường. Nếu ông mà quan sát trong kinh rằng mọi chư phật đều thuyết giảng cho hai nhóm, người thường và người trí huệ, nhưng trong con mắt của Thiên, cuộc sống của hiền nhân là cuộc sống của người thường và cuộc sống của người thường là cuộc sống của hiền nhân. Cuộc sống cái một này không có hình dạng và là trống rỗng theo bản tính. Nếu ông trở nên bị gắn bó với bất kì hình dạng nào, ông sẽ bác bỏ nó. Nếu ông thấy một bản ngã, một linh hồn, việc sinh hay chết, bác bỏ tất cả chúng đi.

Đó là câu trả lời rất có ý nghĩa. Suy ngẫm về nó đi.

Nó giống như tơ.

Cuộc sống của chúng ta chỉ là bản ngã chúng ta đang chơi đủ mọi loại trò chơi với chúng ta. Bản ngã không phải là thực tại mà chỉ là niềm tin. Nó giống hết cái tên bạn. Khi bạn được sinh ra, bạn được sinh không có tên - mọi người

được sinh ra đều không có tên - thế rồi tên được cho. Cái tên là sự cần thiết, nó có hữu dụng nào đó trong thế giới; sẽ rất khó nếu mọi người đều không có tên. Cho nên nó là tiện dụng, sự cần thiết, nhưng nó không là thực tại, nhớ lấy.

Bạn không phải là tên của bạn, nhưng dần dần, dần dần bạn trở thành cái tên bạn. Nếu ai đó chống lại cái tên bạn, bạn nổi cáu, bạn sẵn sàng đánh nhau, bạn phát rồ - dường như bạn là cái tên của bạn!

Swami Rama một hôm đi tới cười to. Ông ấy ở New York. Người chủ không thể tìm được ra lí do tại sao ông ấy cười nhiều thế. "Chuyện gì xảy ra vậy?" Ông ấy vừa mới đi dạo và bây giờ ông ấy tới với tiếng cười thế; tiếng cười có vẻ gần như điên, dở hơi.

Ông chủ hỏi, "Có chuyện gì vậy? Cái gì xảy ra?"

Và Rama nói, "Vài người đã bắt đầu lăng mạ Rama, xúc phạm Rama, và tôi thích thú với toàn thể vấn đề này lắm! Tôi quan sát nó, tôi thấy Rama bị xúc phạm. Nhưng tôi không là Rama! Những người đó đã phí hơi không cần thiết. Tôi không phải là cái tên tôi, đó là lí do tại sao tôi cười. Và điều tốt là tôi không có cái tên nào - không ai có thể xúc phạm tôi được, không ai có thể lăng mạ tôi được. Tôi là vô danh, tôi là vô dạng."

Nhưng chúng ta ở trong trạng thái vô ý thức và chúng ta trở nên bị đồng nhất với bất kì cái gì.

Đó là vào buổi tiệc Nô en tại văn phòng. Khi họ đặt chiếc tràng kỉ tiếp khách văn phòng trong phòng tối, hơi thở của họ trở nên nóng và nhanh.

"À, Herbie," cô ấy nói một cách đam mê, "anh chưa bao giờ làm tình với em giống thế này trước đây. Có phải là vì tinh thần ngày nghỉ lễ không?"

"Không," anh ta hỏn hển, "có lẽ bởi vì anh không là Herbie."

Những người vô thức! Ai biết ai là Herbie và ai không là Herbie? Ngay cả bản thân Herbie không là Herbie. Nhưng chúng ta liên tục sống cuộc sống của mình với mọi điều vô ý thức này.

Cantor, Klein, Levy và Strulowitz gặp nhau ăn trưa.

Sau khi gọi món, Cantor nói, "Ôi, ôi, ôi!"

"Ai, ai, ai!" Klein trả lời.

"Yai, yai, yai!" Levy thêm.

"Này," Strulowitz nói, "nếu các bạn mà đi vào nói chuyện kinh doanh, tớ sẽ không ở lại đâu!"

Chúng ta có ý tưởng nào đó trong tâm trí; chúng ta phóng chiếu các ý tưởng đó lên người khác, chúng ta diễn giải chúng theo ý tưởng của chúng ta, và chúng ta sống trong một thế giới bị giam cầm trong bìa đặt riêng của chúng ta.

Đây là điều Bò đê đạt ma gọi là tâm trí, bản ngã. Bỏ nó đi! Thấy cái đang đó đi. Đừng can thiệp vào nó, đừng diễn giải nó theo bất kì cách nào. Nhìn hoa hồng. Thậm chí không nói rằng nó là đẹp, bởi vì đó là can thiệp. Không nói gì hết cả. Hoa hồng im lặng: bạn cũng im lặng. Để có gặp gỡ đi, gặp gỡ sâu sắc giữa bạn và hoa hồng, không tâm trí nào ở giữa bạn và hoa hồng, và bạn sẽ ngạc nhiên: người

quan sát trở thành cái được quan sát. Một khoảnh khắc tới khi bạn là hoa hồng và hoa hồng là bạn.

Và đó là khoảnh khắc khi bạn biết, chưa bao giờ trước nó. Đó là khoảnh khắc khi trí huệ nảy sinh trong bạn. Và một khi bạn có cái mẹo tìm ra trí huệ bạn có thể tìm thấy nó trong từng khoảnh khắc cuộc sống của bạn. Dần dần, dần dần nó trở thành bầu khí hậu tự nhiên của bạn.

Nó giống như tơ. Một số người coi lầm nó là hơi, nhưng thực ra nó là tơ nhện nổi trong không khí. Người thường nhìn cuộc sống của hiền nhân, và tin nó là hết như cuộc sống hàng ngày của riêng mình...

Nếu người thường, người bình thường, tới gặp vị phật, người đó sẽ không thấy khác biệt nào. Nhiều người đã hỏi Phật, "Thầy ngủ như chúng tôi ngủ, thầy ăn như chúng tôi ăn, thầy trở nên mệt như chúng tôi trở nên mệt, vậy khác biệt là gì?"

Người thường phóng chiếu cái bình thường của mình ngay cả lên vị phật. Đó là lí do tại sao về sau, khi các tín đồ thấy rằng người thường sẽ không có khả năng hiểu vị phật nếu họ thực sự viết ra cuộc sống thực tại của ông ấy, họ bắt đầu tạo ra hư cấu quanh thầy họ. Do đó, bất kì cái gì bạn bây giờ có về Phật, Jesus, Mohammed, Krishna, Mahavira, toàn là hư cấu; nó không thực.

Jesus bước đi trên nước là hư cấu được bịa ra bởi các tín đồ để cho người thường có thể thấy rằng thầy là phi thường, ông ấy không phải là người thường. Jesus làm sống lại người chết hay chữa cho người mù - những điều này là hư cấu. Nếu chúng là biểu dụ, thế thì chúng là đẹp. Đó là chức năng của mọi vị phật: đem mắt tới cho người mù - theo nghĩa biểu dụ - làm sống lại người chết. ... Bởi vì tất cả các

bạn đều chết. Cách các bạn đang vậy, các bạn đang trong năm mờ. Và từng vị phật gọi Lazarus ra khỏi năm mờ.

Nếu nó là biểu dụ, nếu nó là cách thức thơ ca, biểu tượng của việc nói về một điều - hay. Nhưng nếu bạn cố chứng minh rằng nó là cái gì đó có tính lịch sử, sự kiện, thế thì bạn đơn giản đang cố lừa người thường. Nhưng điều này sẽ không giúp ích gì; người thường không thể được giúp theo cách này. Điều này chỉ tạo ra vấn đề cho người thường, bởi vì bất kì khi nào họ bắt gặp vị phật thực họ sẽ mong đợi ông ấy bước đi trên nước. Và nếu ông ấy không thể bước đi được trên nước - và không vị phật nào đủ ngu để bước đi trên nước - thế thì họ sẽ nghĩ ông ấy không phải là vị phật.

Mong đợi của bạn được tạo ra bởi các tín đồ; chúng được tạo ra để giúp bạn hiểu thầy của họ. Thực ra, họ đã làm chính điều đối lập: bạn sẽ không bao giờ có khả năng hiểu bất kì thầy sống này. Và thầy chết là vô dụng. Chỉ thầy sống, cái chạm của thầy sống, mới có thể thay đổi được bạn từ kim loại cơ sở thành vàng.

Nhưng khó khăn lớn đã được tạo ra: quanh Phật có nhiều chuyện thế, quanh Zarathustra có nhiều chuyện thế. Và tất cả những câu chuyện đó đều là hư cấu được các tín đồ tạo ra. Và khi thời gian qua đi nhiều hư cấu nữa được thêm vào mọi ngày tới mức khó mà phân loại ra được cái nào là thực và cái nào không thực.

Nhưng lí do là điều Bồ đề đạt ma đang nói: người thường tin rằng vị phật cũng là bình thường - "hệt như chúng ta."

...trong khi người chứng ngộ nhìn con đường thiêng liêng trong cuộc sống của người thường.

Và chính điều đối lập là hoàn cảnh với vị phật.

Phật tương truyền đã nói, "Khoảnh khắc ta trở nên chứng ngộ, toàn thể sự tồn tại trở nên chứng ngộ đối với ta." Và tôi có thể xác nhận điều đó: khoảnh khắc tôi trở nên chứng ngộ, toàn thể sự tồn tại đã trở thành chứng ngộ với tôi nữa.

Khi tôi nhìn bạn, tôi không nhìn bạn như người thường, bình thường. Tôi nhìn bạn như chư Phật - tất nhiên ngủ, ngáy nữa, nhưng điều đó không tạo ra khác biệt nào cho Phật tính của bạn. Phật tính có mọi tự do để ngáy và ngủ! Nhưng tôi có thể thấy rằng sâu bên dưới việc ngáy của bạn chỉ là bề mặt, giấc ngủ của bạn chỉ là bề mặt. Sâu bên dưới có ánh sáng bùng cháy vĩnh hằng. Tôi thấy bạn như chư Phật; bạn còn chưa thấy nó.

Chức năng của thầy là giúp bạn thấy cái thầy đã thấy trong bạn. Thầy giúp bạn cũng để để thấy điều đó: đó là toàn thể chức năng của thầy.

Ông mà quan sát trong kinh rằng mọi chư Phật đều thuyết giảng cho hai nhóm, người thường và người trí huệ, nhưng trong con mắt của Thiên, cuộc sống của hiền nhân là cuộc sống của người thường và cuộc sống của người thường là cuộc sống của hiền nhân.

Chư Phật phải dạy hai loại người, bởi vì trên bề mặt có hai loại người, người thường và người trí huệ, do đó có hai loại phát biểu của mọi chư Phật. Vài phát biểu được dành cho người ngu. Đừng phán xét vị Phật bởi những phát biểu này. Nhớ tới hoàn cảnh, nhớ tới người được trao, người được trả lời. Đừng quên người này. Và vài câu trả lời dành cho người trí huệ. Không khó phân loại chúng bởi vì chúng tất cả đều được biên soạn cùng nhau.

Trong Vedas chỉ một phần trăm phát biểu là đáng giữ lấy; chín mươi chín phần trăm chỉ đáng vứt đi. Đây cũng là

trường hợp với Kinh Cựu ước, đây cũng là trường hợp với kinh Koran, bởi vì Mohammed bắt gặp đủ loại người. Và những người này là các loại cơ bản: người ngu, người thường, người mơ, người ngủ, và người trí huệ. Với người trí huệ ông ấy sẽ nói một điều. Chẳng hạn, Jesus nói, "Gõ cửa, và cửa sẽ mở ra cho ông." Điều này phải đã được nói cho ai đó rất rất ngu.

Một hôm Rabiya đi qua và bà ấy thấy Hasan đang ngồi trước nhà thờ hồi giáo, nước mắt lã lã trên má ông ấy, và khóc lóc với tay giơ cao trong lời cầu nguyện sâu sắc. Ông ấy đang nói với Thượng đế, "Tôi gõ cửa và gõ mãi vào cửa của ngài - trong nhiều năm tôi đã từng gõ. Tại sao ngài không mở cửa? Khi nào ngài sẽ nhận tôi?"

Rabiya đi qua. Bà ấy lại gần Hasan, lay ông ấy khỏi lời cầu nguyện và nói, "Này ông, ngu vừa thôi! Cửa mở đấy. Chúng chưa bao giờ đóng. Đơn giản đứng dậy và vào đi!"

Bây giờ, Hasan đang ở ngay đường biên, một bước nữa và ông ấy sẽ trở thành trí huệ.

Không có mâu thuẫn trong câu nói của Jesus, "Gõ cửa, và cửa sẽ được mở," và câu nói của Rabiya, "Ông đang nói điều vô nghĩa gì vậy - 'Tôi gõ cửa!' Cửa đã mở rồi!" Không có mâu thuẫn nào, không thể có được. Không thể tìm được mâu thuẫn giữa hai phát biểu của Phật. Nhưng ở đây hoàn cảnh là khác. Jesus phải đã nói cho người thường, người bình thường, và Rabiya đang nói cho người chỉ ngay trên bờ trở nên chứng ngộ.

Chính khoảnh khắc đó Hasan mở mắt và nói, "Đúng rồi, chị đúng! Cửa chưa bao giờ đóng cả. Tôi đã là kẻ ngu. Chính từ bi của chị tới mức chị quấy rối giấc ngủ của tôi. Tôi vô cùng biết ơn chị. Vâng, cửa chưa bao giờ đóng cả -

và tôi đã cầu nguyện cả đời mình, cứ tin rằng cửa bị đóng, và rằng tôi phải gõ và tôi phải cầu nguyện."

Kể từ ngày đó không ai đã bao giờ thấy Hasan cầu nguyện. Ông ấy thôi tới nhà thờ hồi giáo. Phỏng có ích gì? Cửa ở mọi nơi.

Bất kì chỗ nào bạn ở, Thượng đế ở đó đương đầu với bạn, thách thức bạn.

Chư phật phải nói theo hai cách. Nhưng Bồ đề đạt ma nói: Ta không quan tâm tới người thường. Ông ấy nói:

...nhưng trong con mắt của Thiên, cuộc sống của hiền nhân là cuộc sống của người thường và cuộc sống của người thường là cuộc sống của hiền nhân.

"Chúng tôi không thấy khác biệt nào: với chúng tôi hiền nhân sống như người thường và trong người thường chúng tôi thấy phật. Chúng tôi thấy cái sâu lắng trong cái bình thường và cái bình thường trong cái sâu lắng."

Do đó các sư Thiên đã sống cuộc sống rất bình thường, không có cái vô nghĩa linh thiêng hơn người.

Cuộc sống cái một này không có hình dạng và là trống rỗng theo bản tính. Nếu ông trở nên bị gắn bó với bất kì hình dạng nào, ông sẽ bác bỏ nó. Nếu ông thấy một bản ngã, một linh hồn, việc sinh hay chết, bác bỏ tất cả chúng đi.

Bồ đề đạt ma nói: Bác bỏ chính ý tưởng rằng "Mình là phật." Bác bỏ chính ý tưởng rằng "Mình là đặc biệt, phi thường, tâm linh, linh thiêng," bởi vì đây toàn là thủ đoạn của bản ngã. Bản ngã đang tới từ cửa sau. Bác bỏ mọi đồng

nhất đi. Đơn giản là trống rỗng toàn bộ. Và thế thì bất kì cái gì bạn sẽ nói và bất kì cái gì bạn sẽ làm và bất kì cái gì bạn sẽ là đều sẽ là đúng, đều sẽ là đẹp, đều sẽ là duyên dáng.

Và câu hỏi cuối cùng: *Tại sao và làm sao chúng tôi bác bỏ chúng?*

Ngu xuẩn tiếp tục:

Tại sao và làm sao chúng tôi bác bỏ chúng?

Bồ đề đạt ma nói:

Nếu ông có thiên, ông sẽ không thấy vật.

Sẽ không có vấn đề về bác bỏ. Nó chỉ là cách nói "Bác bỏ bản ngã." Nếu bạn thiên, nếu bạn trở nên im lặng, không có bản ngã để bác bỏ. Bạn sẽ không thấy một vật nào - không sống không chết, không vật chất không tâm trí. Mọi thứ sẽ biến mất. Bạn sẽ là không gian trống rỗng, chiếc gương phản xạ cái không. Nên đừng lo nghĩ!

Đầu tiên đi vào trong thiên, có phẩm chất thiên trong bạn. Trở nên im lặng và vô ý nghĩ, vô nội dung, tĩnh lặng. Và thế thì sẽ không cần lo nghĩ làm sao và tại sao bác bỏ - sẽ không có gì để bác bỏ. Bạn sẽ không thấy một vật nào.

"Cái được thiết lập vững chắc nhất trên con đường dường như là nhu nhược nhất."

Một trong những phát biểu vĩ đại nhất đã được nêu.

Bồ đề đạt ma nói:

*"Cái được thiết lập vững chắc nhất trên con đường
đường như là nhu nhược nhất."*

Đó là lí do tại sao người thực sự là phật bao giờ cũng bị người thường kết án: bởi vì người đó dường như là người nhu nhược nhất, bởi vì người đó không khớp với phân loại nào, bởi vì người đó không khớp với đạo đức nào. Bạn không thể dự đoán được cái gì về ông ấy, ông ấy là không thể dự đoán được. Tại sao? - bởi vì ông ấy được thiết lập vững chắc thể trong con người ông ấy tới mức ông ấy không chăm nom gì về bất kì cái gì. Ông ấy sống một cách tự phát, với bất kì hậu quả nào. Ông ấy sẽ có vẻ lơ đãng đối với bạn, nhưng ông ấy ý thức tới mức ông ấy không cần chú ý. Ông ấy sẽ có vẻ lơ đãng với bạn; ông ấy không phải vậy. Ông ấy ý thức thể, không có vấn đề về lơ đãng. Ông ấy sẽ có vẻ lười với bạn, nhưng ông ấy không lười - không có vấn đề đó. Ông ấy ý thức thể, lười không thể tồn tại trong tâm thức của ông ấy được.

Nhưng với thể giới bên ngoài ông ấy sẽ không khớp vào bất kì phân loại nào. Nhà thờ Ki tô giáo sẽ không gọi ông ấy là thánh nhân. Người Hindus sẽ không gọi ông ấy là mahatma. Người Jainas sẽ không gọi ông ấy là *muni*. Cho dù Phật quay lại ngày nay, các Phật tử sẽ không nhận ra ông ấy là phật đầu - ông ấy sẽ trông rất cầu thả, rất lạc lõng.

Tương truyền rằng khi một Thiên sư trở nên chứng ngộ, ông ấy từ hang động trên núi tới bãi chợ với bình rượu. Mọi người nhìn ông ấy; họ không thể tin được vào mắt họ. Họ bao giờ cũng nghĩ rằng ông ấy là người rất linh thiêng. Bây giờ, quay lại bãi chợ với bình rượu! Ông ấy có điên không?

Nhưng ông ấy đơn giản nói, "Ta đã đi ra ngoài mọi qui tắc, qui chế. Ta đã đi ra ngoài mọi đạo đức, mọi nghi lễ. Bây giờ ông không thể dự đoán được về ta thêm nữa. Ta không

còn là 'bình thường' và không còn 'linh thiêng'; ta đơn giản là bất kì cái gì ta đang là."

Ông ấy tới bãi chợ để phá huỷ ý tưởng của bạn về tính linh thiêng của ông ấy.

Người Sufis, Đạo sĩ và Thiên sư rất nổi tiếng về việc phá huỷ ý tưởng của bạn về tính linh thiêng, 'cái đặc biệt' của họ. Họ xoay xở để phát minh ra nhiều phương pháp đơn giản phá huỷ mong đợi của bạn, để phá hoại bạn. Họ chưa bao giờ hoàn thành mong đợi của bạn.

Đó là dấu hiệu thực của thầy: rằng thầy không bao giờ hoàn thành mong đợi của bạn. Nếu ai đó hoàn thành mong đợi của bạn, chắc và chắc chắn rằng người đó là rơm. Nhớ phát biểu hay này:

*"Cái được thiết lập vững chắc nhất trên con đường
đường như là nhu nhược nhất."*

Đủ cho hôm nay.

6. *Hồn nhiên vô trí*

Câu hỏi thứ nhất:

Osho kính yêu,

Hồn nhiên là gì? Là hồn nhiên có yêu cầu người ta sống cuộc sống đơn giản không?

Anand Manohara, hồn nhiên là trạng thái nhận biết biết vô ý nghĩ. Nó là cái tên khác cho vô trí. Nó là chính điều tinh túy của phật tính. Bạn trở nên được hoà điệu với luật tối thượng của mọi sự. Bạn đừng tranh đấu, bạn bắt đầu nổi cùng nó.

Tâm trí tinh ranh tranh đấu, bởi vì chính qua tranh đấu mà bản ngã nảy sinh, và tâm trí tranh đấu có thể tồn tại chỉ quanh bản ngã. Chúng chỉ có thể cùng nhau, chúng là không tách rời. Nếu bản ngã biến mất, tâm trí tinh ranh biến mất và cái còn lại là hồn nhiên. Nếu bạn tranh đấu với vợ, nếu bạn đi ngược lại dòng chảy, nếu bạn không tự nhiên, tự phát, nếu bạn sống từ quá khứ và không trong hiện tại, bạn không hồn nhiên.

Sống tương ứng với quá khứ là sống cuộc sống vô trách nhiệm; nó là cuộc sống của phản động. Bạn không thấy tình huống là gì, bạn đơn giản cứ lặp lại giải pháp cũ của bạn - và vấn đề là mới mọi ngày, mọi khoảnh khắc. Cuộc sống liên tục thay đổi và tâm trí vẫn còn tĩnh tại. Đó là toàn thể vấn đề: rằng tâm trí vẫn còn là một cơ chế tĩnh tại và cuộc sống là luồng thường hằng. Do đó có thể không có giao cảm nào giữa cuộc sống và tâm trí.

Nếu bạn vẫn còn bị đồng nhất với tâm trí, bạn sẽ vẫn còn gằn như chết. Bạn sẽ không có chia sẻ nào trong niềm vui tràn ngập sự tồn tại. Bạn sẽ không phải là người tham gia vào trong mở hội đang liên tục diễn ra: chim hót, cây múa, sông chảy. Bạn cũng phải là một phần của cái toàn thể này.

Bạn muốn tách rời, bạn muốn chứng minh bản thân bạn cao hơn người khác, cao siêu hơn người khác, thế thì bạn trở thành tinh ranh. Chính chỉ qua tinh ranh mà bạn có thể chứng minh tính cao siêu của bạn. Nó là giấc mơ, nó là rơm, vì trong sự tồn tại không có người nào là cao siêu và không người nào là thấp kém. Hành cỏ và ngôi sao lớn là tuyệt đối bình đẳng. Sự tồn tại là có tính cộng sản nền tảng; không có phân cấp. Nhưng con người muốn cao hơn các thứ khác, con người muốn chinh phục tự nhiên, do đó con người phải tranh đấu liên tục. Mọi phức tạp nảy sinh từ tranh đấu này.

Người hồn nhiên là người đã từ bỏ tranh đấu; người không còn quan tâm tới việc là cao hơn, người không còn quan tâm tới việc biểu diễn, tới việc chứng minh rằng mình là cái gì đó đặc biệt; người đã trở thành giống như bông hồng hay như giọt sương trên lá sen; người đã trở thành một phần của cái vô hạn này; người đã tan chảy, hội nhập và trở thành một với đại dương và chỉ là một con sóng; người không có ý tưởng về cái tôi. Việc biến mất của cái tôi là hồn nhiên.

Do đó hồn nhiên không thể yêu cầu bạn sống cuộc sống đơn giản, hồn nhiên không thể yêu cầu bất kì cái gì từ bạn. Mọi yêu cầu đều tinh ranh. Mọi yêu cầu về căn bản đều là tranh đấu, là ai đó.

Cái gọi là thánh nhân đơn giản không phải là đơn giản vì ông ấy đang tranh đấu - tranh đấu với bản năng của ông ấy, tranh đấu với thân thể ông ấy. Ông ấy liên tục trong chiến tranh, chưa bao giờ trong hoà bình. Làm sao ông ấy có thể đơn giản được? Ông ấy phức tạp hơn người thường. Phức tạp của ông ấy, tất nhiên, là rất tinh vi và vô hình - ông ấy thậm chí không thể ngủ được an bình.

Mahatma Gandhi rất sợ ngủ vì lí do đơn giản là chỉ khi ông ấy thức ông ấy mới có khả năng kìm nén ham muốn dục của ông ấy. Ông ấy tin vào vô dục. Ông ấy tin rằng vô dục là yêu cầu cơ bản cho cuộc sống đơn giản, cuộc sống hồn nhiên. Trong khi thức ông ấy có khả năng kìm nén, để kiểm soát, để là người chủ của bản năng của ông ấy; nhưng trong giấc ngủ mọi kiểm soát biến mất - tâm trí đi ngủ. Tâm trí kiểm soát, tranh đấu không còn trong quyền lực và cái bị kìm nén bắt đầu trôi lên mặt. Do đó có mơ dục. Ông ấy khổ với các giấc mơ dục ngay cả khi ông ấy bảy mươi tuổi, và ông ấy sợ ngủ.

Và các thánh nhân bao giờ cũng sợ ngủ. Những người này là loại thánh nhân gì? Ngủ nên là một trong những điều hồn nhiên nhất trong cuộc sống, và họ sợ nó. Nỗi sợ tới bởi vì yêu cầu nào đó mà họ đã áp đặt lên bản thân họ, điều họ không thể hoàn thành được trong giấc ngủ. Trong ngủ, dục sẽ trôi lên. Bạn có thể bắt đầu mơ những điều mà bạn không thích, nhưng bây giờ bạn không thể có kiểm soát trên mọi thứ.

Chính bởi vì sự kiện này mà phân tâm học quan tâm tới giấc mơ của bạn hơn là trong cuộc sống thức của bạn. Điều đó là lạ, điều đó là mỉa mai, nhưng nó rất chỉ báo - chỉ

báo về con người và kìm nén của người đó. Bạn không thể tin cậy được vào một người khi người đó đang trong cái gọi là trạng thái thức. Bạn không thể tin cậy được vào người đó - người đó nhất định làm sai lạc mọi thứ, người đó nhất định là rơm. Và không nhất thiết rằng người đó là rơm một cách có chủ ý; người đó có thể đã trở nên quen thuộc với cái rơm của mình tới mức đó là mọi thứ người đó biết về bản thân mình. Người đó có thể đã kìm nén bản năng tự nhiên của mình sâu tới mức, chôn vùi chúng ngâm bên dưới sâu tới mức bản thân người đó tuyệt đối vô nhận biết về sự hiện diện của chúng. Bạn không thể tin cậy được điều người đó nói về bản thân mình khi người đó thức; bạn chỉ có thể tin cậy được vào mơ của người đó.

Do đó phân tâm phải đi vào trong mơ của bạn, bởi vì mơ của bạn chỉ ra thực tại của bạn rõ ràng hơn điều bạn nói khi bạn thức. Đây là loại thức gì mà mơ của bạn là tự nhiên hơn nhiều, đích thực hơn nhiều cuộc sống thức của bạn?

Mahatma Gandhi khổ tới tận cùng từ các giấc mơ dục. Ông ấy rất sợ ngủ - như mọi thánh nhân bao giờ cũng sợ. Họ bao giờ cũng liên tục cắt giảm giờ ngủ của họ. Và mọi người nghĩ rằng nếu một thánh nhân ngủ chỉ hai tiếng người đó là thánh nhân lớn thế - người đó chỉ ngủ có hai tiếng! Và lí do tại sao người đó chỉ ngủ hai tiếng là do sợ - sợ vô thức riêng của người đó. Đó không phải là cuộc sống đơn giản, nó là rất phức tạp.

Ông ta liên tục bỏ đói bản thân mình nhân danh nhịn ăn, dường như bỏ đói thân thể bạn sẽ giúp đỡ cho bạn theo bất kì cách nào để lại gần Thượng đế hơn - dường như Thượng đế là kẻ tàn bạo và ngài muốn bạn bị tra tấn. Bạn có nghĩ Thượng đế là một Adolf Hitler, một Mussolini, một Genghis Khan, một Tamburlaine hay một Nadir Shah? Bạn nghĩ Thượng đế là gì? Không người bố nào muốn con mình bị đói! Nhưng mọi tôn giáo, cái gọi là tôn giáo - Ki tô giáo,

Hindu giáo, Jaina giáo, Mô ha mét giáo - tất cả đều thuyết giảng nhịn ăn, bởi vì nhịn ăn cho bạn bản ngã lớn.

Hai điều này là bản năng cơ bản: thức ăn và dục. Thức ăn được cần cho sự tồn tại của bạn và dục được cần cho sự tồn tại của giống nòi. Cả hai đều được cần cho sự tồn tại một cách căn bản. Nếu mọi người nhịn ăn và mọi người trở thành vô dục, sẽ không cần bom nguyên tử! Sẽ không có chiến tranh thế giới thứ ba - mọi người sẽ chết theo cách riêng của họ. Dục và thức ăn được gắn liền sâu sắc: thức ăn giữ cho cá nhân sống và dục giữ cho giống nòi sống. Đó là sự tương tự của chúng: dục là thức ăn cho giống nòi và thức ăn là dục cho cá nhân.

Do đó, có một điểm nữa cần được nhớ: nếu bạn kìm nén dục bạn sẽ bắt đầu ăn nhiều thức ăn, bởi vì bạn sẽ phải bù lại. Nếu bạn dừng ăn đủ thức ăn mà cần cho thân thể, bạn sẽ trở nên ngày càng nhiều dục hơn - bạn sẽ phải bù lại. Và các thánh nhân của bạn chống lại cả hai.

Các thánh nhân của bạn có tính tự tử. Tất nhiên, việc tự tử của họ là tự tử rất rất chậm; họ thậm chí không đủ dũng cảm để tự tử trong một cú. Họ liên tục cắt bản thân họ từng chi một, họ liên tục phá hủy bản thân họ dần dần. Họ tận hưởng toàn thể quá trình - họ là kẻ tự bạo. Họ hành hạ bản thân họ và họ cảm thấy rằng bằng việc tự hành hạ mình họ đang làm thuần khiết bản thân họ và trở thành linh thiêng hơn. Họ đơn giản trở thành kẻ ích kỉ ngoan đạo! Và kẻ ích kỉ ngoan đạo là nguy hiểm hơn kẻ ích kỉ thường, bởi vì kẻ ích kỉ thường có bản ngã rất thô. Người đó biết mình có nó, mọi người khác biết người đó có nó.

Chính khách sống cùng bản ngã thô, nhưng thánh nhân, mahatma, sống cùng bản ngã rất tinh vi - và với mẽ ngoài linh thiêng tới mức người khác sẽ không thể thấy được nó. Người đó khiêm tốn thể, người đó buông xuôi thể theo Thượng đế.... Và người đó sống cuộc sống đơn giản thể

- ít thức ăn thể, quần áo của người đó là... có những thánh nhân không dùng quần áo chút nào.

Các thánh nhân Jaina sống trần; yêu cầu của họ gần bằng không. Sống cuộc sống trần trụi trong hang, theo cách nguyên thủy, họ dường như là rất không sở hữu. Nhưng đó chỉ là vẻ ngoài thôi. Sâu bên dưới họ khao khát cõi trời, sâu bên dưới họ tham. Sâu bên dưới họ đang nghĩ rằng không ai khiếm tốn hơn, ngoan đạo hơn họ đang vậy. Sâu bên dưới họ nghĩ về bạn như tội nhân và bản thân họ như thánh nhân.

Đây là tình huống rất phức tạp. Đây là trận chiến với bản thân họ. Họ đã phân chia bản thân họ thành hai: cao hơn và thấp hơn. Ngay cả trong thân thể họ có phân chia: phần cao hơn và phần thấp hơn. Trên cơ quan dục thân thể là cao hơn, dưới cơ quan dục nó là thấp hơn - dường như thân thể đã bị phân chia ở bất kỳ chỗ nào!

Những người ngu này nên biết rằng thân thể là một. Máu tuần hoàn liên tục từ chân tới đầu, từ đầu tới chân: nó không biết phân chia. Cuộc sống đập khắp thân thể: thân thể là cực thích, là đơn vị hữu cơ, cực lạc sâu sắc. Nhưng nếu bạn phân chia nó bạn làm rối loạn phẩm chất hữu cơ của nó. Nếu bạn phân chia nó bạn trở nên phân liệt.

Khi họ phân chia thân thể, họ phân chia tâm trí: tâm trí tốt, tâm trí xấu, tâm trí của tội nhân, tâm trí của thánh nhân. Và theo cách này họ liên tục trở nên ngày càng phân liệt hơn. Điều này không đơn giản, điều này là bệnh hoạn. Và họ sống trong khổ; họ sẽ không bao giờ biết cái gì của vui, họ sẽ không biết cái gì của tiếng cười - họ đã kết án tiếng cười là tội lỗi.

Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo nói Jesus không bao giờ cười. Họ không thể tin được rằng Jesus cười; điều đó báng bổ thể, gần như là phạm thượng. Hỏi người Jaina mà xem. Họ không nói gì trong kinh sách của họ, nhưng họ cũng sẽ đồng ý với người Ki tô giáo rằng Mahavira cũng

không bao giờ cười. Làm sao những ý tưởng này có thể tạo ra những con người đơn giản? Những người không thể cười được, những người không thể múa được, những người không thể hát được, những người không thể tận hưởng được chính điều bình thường của cuộc sống....

Tôi không nghĩ rằng người Ki tô giáo hay người Jaina là đúng. Tôi biết Jesus, ông ấy cười; tôi biết ông ấy không qua kinh sách. Tôi biết Mahavira; nếu ông ấy không thể cười được, thế thì ai sẽ cười? Tôi biết họ từ con người bên trong nhất của tôi. Nhưng những người đã áp đặt lên họ ý tưởng về không tiếng cười, không niềm vui, là người đã từng đưa toàn thể nhân loại tới mất trí, điên, không lành mạnh. Họ đã chuyển đổi toàn thể trái đất thành nhà thương điên.

Manohara, bạn hỏi tôi: "Hồn nhiên là gì? Là hồn nhiên có yêu cầu sống cuộc sống đơn giản không?"

Hồn nhiên không yêu cầu cái gì; một khi nó yêu cầu, nó trở thành phức tạp. Hồn nhiên đơn giản sống mà không có ý tưởng nào về cách sống. Đem cái thể nào vào và bạn trở thành phức tạp. Hồn nhiên là đáp ứng đơn giản cho hiện tại. Ý tưởng là quá khứ được tích lũy: cách Phật đã sống - sống như thế và bạn sẽ là một Phật tử; cách Jesus đã sống - sống như thế và bạn sẽ là một người Ki tô giáo. Nhưng thế thì bạn sẽ áp đặt cái gì đó lên bản thân bạn.

Thượng đế không bao giờ tạo ra hai người giống nhau; từng cá nhân là duy nhất. Cho nên nếu bạn áp đặt Jesus lên bản thân bạn, bạn sẽ là rơm. Mọi người Ki tô giáo nhất định là rơm - và mọi người Hindus, mọi người Jainas, mọi Phật tử - bởi vì họ đang cố là ai đó mà họ không thể là được.

Bạn không thể là Phật Gautama. Bạn có thể là vị phật, nhưng không là Phật Gautama. 'Phật' nghĩa là người đã thức tỉnh - đó là quyền tập ám của bạn - nhưng Gautama là một cá nhân. Bạn có thể là một Christ, nhưng bạn không thể là

Jesus Christ; Jesus là một cá nhân. Christ là cái tên khác cho phật tính; nó là trạng thái tối thượng của tâm thức. Vâng, điều đó là có thể, điều đó là tiềm năng của bạn, bạn có thể bùng nổ và nở hoa thành tâm thức christ, nhưng bạn không bao giờ có thể là Jesus, điều đó là không thể được - và điều tốt là điều đó là không thể được. Nhưng đó là cách cái gọi là người tôn giáo đã sống: cố theo ai đó khác, bắt chước. Bây giờ, người bắt chước không thể là đơn giản; người đó thường xuyên phải điều chỉnh cuộc sống theo ý tưởng của người đó.

Người thực sự hồn nhiên đi cùng cuộc sống, người đó đơn giản tuôn chảy với cuộc sống; người đó không có mục đích được hiểu theo cách thông thường. Nếu bạn có mục đích bạn không thể hồn nhiên được. Bạn sẽ phải lấu lỉnh, tinh ranh, thao túng; bạn sẽ phải lập kế hoạch, và bạn sẽ phải theo bản đồ nào đó. Làm sao bạn có thể hồn nhiên được? Bạn sẽ mang nhiều rác rưởi thế từ người khác. Bạn sẽ chỉ là bản sao của Jesus hay Phật hay Mahavira; bạn sẽ không là nguyên bản.

Bồ đề đạt ma nói đi nói lại: Tìm ra mặt nguyên thủy của ông. Và cách duy nhất để tìm ra mặt nguyên thủy của bạn là vứt bỏ mọi bắt chước. Ai sẽ quyết định yêu cầu là gì? Không ai có thể quyết định được, và bất kì quyết định nào nhất định quấy rối, bởi vì cuộc sống có thể không chuyển sang cách bạn mong đợi nó vậy. Nó chưa bao giờ biến thành cách nó được mong đợi. Cuộc sống là sự ngạc nhiên thường xuyên; bạn không thể chuẩn bị trước được. Cuộc sống không cần diễn tập.

Bạn phải tự phát: đó là hồn nhiên. Bây giờ, nếu bạn tự phát bạn không thể là người Ki tô giáo và bạn không thể là người Hindu và bạn không thể là Phật tử, bạn phải là người đơn giản.

Tính đơn giản không phải là yêu cầu nhưng là sản phẩm phụ của hồn nhiên; nó tới như cái bóng của bạn. Bạn không cố là đơn giản; nếu bạn cố là đơn giản, chính nỗ lực này phá huỷ tính đơn giản. Bạn không thể traу dòі tính đơn giản - tính đơn giản được traу dòі là hời hợt - tính đơn giản phải đi theo bạn như cái bóng. Bạn không cần bận tâm về nó, bạn không cần nhìn đi nhìn lại để xem liệu cái bóng có theo bạn hay không; cái bóng nhất định theo bạn.

Việc đạt tới hồn nhiên và tính đơn giản tới như món quà từ Thượng đế.

Và hồn nhiên nghĩa là trở thành vô trí, vô bản ngã: vứt bỏ mọi ý tưởng về mục đích, thành đạt, tham vọng và sống hết như nó xảy ra trong khoảnh khắc.

Cho nên tôi không bảo bạn là vô dục. Vông một ngày nào đó vô dục có thể xảy ra, nhưng nó sẽ không là cái gì đó được thực hành, nó sẽ là cái gì đó mà bạn sẽ thấy xảy ra. Vông, chắc chắn, trước khi người ta trở thành phật người ta trở thành vô dục, nhưng điều đó không phải là yêu cầu, nhớ lấy. Nhớ đi nhớ lại: nó không phải là yêu cầu rằng bạn phải hoàn thành để cho thế thì bạn sẽ trở thành phật. Không, nếu bạn đơn giản liên tục trở nên nhận biết về tâm trí bạn, khi tâm trí bắt đầu biến mất và trở nên ngày một xa xăm hơn khỏi bạn, khi bạn trở nên không bị đồng nhất với tâm trí và bạn bắt đầu thấy rằng bạn là tách rời, rằng bạn không là tâm trí, bạn sẽ thấy nhiều điều xảy ra với việc biến mất này của tâm trí.

Bạn sẽ bắt đầu sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc - bởi vì chính tâm trí thu thập quá khứ; bạn không thể phụ thuộc vào nó. Mất bạn sẽ rõ ràng, không bị che phủ bởi bụi của quá khứ. Bạn sẽ tự do khỏi quá khứ chết. Và người tự do khỏi quá khứ chết là tự do để sống - sống một cách đích thực, chân thành, đam mê, mãnh liệt. Người ta có thể trở nên bất lửa với cuộc sống và việc mở hội của nó. Nhưng

tâm trí liên tục bóp méo, liên tục can thiệp, liên tục bảo bạn, "Làm cái này. Làm cái kia." Nó là thầy hiệu trưởng.

Thiên nhân trở nên tự do với tâm trí. Và một khi quá khứ không còn chi phối bạn, tương lai đơn giản biến mất, bởi vì tương lai không là gì ngoài phóng chiếu của quá khứ. Trong quá khứ bạn đã kinh nghiệm vui thú nào đó và bạn muốn lặp đi lặp lại chúng; đó là phóng chiếu của bạn cho tương lai. Trong quá khứ bạn đã từng trải qua nhiều khổ; bây giờ bạn phóng chiếu vào tương lai rằng bạn không muốn những khổ này nữa. Tương lai của bạn không là gì ngoài dạng được sửa đổi của quá khứ. Một khi quá khứ mất đi, tương lai mất đi. Thế thì cái gì còn lại? Khoảnh khắc này... bây giờ.

Sống trong bây giờ và trong ở đây là hồn nhiên. Bạn không thể theo các lời răn tôn giáo được nếu bạn thực sự muốn là hồn nhiên. Người thường xuyên phải nghĩ về làm gì và không làm gì, người thường xuyên lo nghĩ về cái gì là đúng và cái gì là sai, không thể sống một cách hồn nhiên được. Ngay cả người đó liên tục làm điều đúng theo ước định của mình, điều đó vẫn không đúng. Người đó đơn giản đi theo người khác, làm sao nó có thể đúng được? Nó có thể đã là đúng cho họ, nhưng cái đã là đúng cho một người từ hai nghìn năm trước không thể là đúng cho bạn ngày nay. Nhiều nước thế đã trôi qua sông Hằng! Cuộc sống chưa bao giờ là như cũ cho từng hai giây liên tiếp.

Heraclitus là đúng: Bạn không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông. Và tôi nói với bạn: Bạn thậm chí không thể bước vào một lần trong cùng dòng sông - sông chảy nhanh thế.

Người hồn nhiên sống không tương ứng với các yêu cầu nào bị áp đặt bởi xã hội, nhà thờ, quốc gia, bố mẹ, giáo dục, người hồn nhiên sống từ con người riêng của người đó, một cách có trách nhiệm. Người đó đáp ứng với tình huống

đang đương đầu với người đó. Người đó nhận thách thức, người đó chấp nhận thách thức, và làm bất kì cái gì trong khoảnh khắc này mà người đó muốn làm - không tương ứng với các nguyên tắc nào đó. Người hồn nhiên không có nguyên tắc, không có ý thức hệ; người hồn nhiên tuyệt đối không có nguyên tắc. Người hồn nhiên không có tính cách, người đó tuyệt đối vô tính cách - bởi vì có tính cách nghĩa là có quá khứ; có tính cách nghĩa là bị chi phối bởi người khác; có tính cách nghĩa là tâm trí vẫn là kẻ độc tài và bạn chỉ là nô lệ.

Là vô tính cách đi, là không có nguyên tắc, và sống trong khoảnh khắc... hệt như chiếc gương phản xạ bất kì cái gì trước gương, tâm thức bạn phản xạ và bạn hành động từ việc phản xạ đó. Đó là nhận biết, đó là tính thiên, đó là samadhi, đó là hồn nhiên, đó là tính thượng đế, đó là phật tính.

Manohara, không có yêu cầu về hồn nhiên, thậm chí không có yêu cầu để sống cuộc sống đơn giản. Bạn có thể sống cuộc sống đơn giản, bạn có thể áp đặt cuộc sống đơn giản lên bản thân bạn - nó sẽ không đơn giản. Và bạn có thể sống trong cung điện với mọi thứ xa hoa, nhưng nếu bạn sống trong khoảnh khắc bạn sẽ sống cuộc sống đơn giản. Bạn có thể sống như kẻ ăn xin và bạn sẽ không đơn giản nếu nỗ lực của bạn để là kẻ ăn xin là cái gì đó bạn đã áp đặt lên bản thân bạn. Nếu nó đã trở thành tính cách của bạn, thế thì bạn không đơn giản. Vâng, thỉnh thoảng chuyện xảy ra là ngay cả vua đã sống cuộc sống đơn giản - đơn giản không theo nghĩa ông ấy đã không có cung điện và của cải - chúng có đấy - nhưng ông ấy không có tính sở hữu.

Điều này phải được hiểu: bạn có thể không có của cải nào vậy mà bạn có thể có tính sở hữu. Tính sở hữu có thể tồn tại mà không có vật sở hữu. Nếu điều đó là vậy, thế thì cái đối lập cũng đúng: tính không sở hữu có thể tồn tại với

mọi loại của cái. Người ta có thể sống trong cung điện và vậy mà là tự do toàn bộ với nó.

Có một câu chuyện Thiên:

Một nhà vua rất bị ấn tượng bởi cuộc sống đơn giản và hồn nhiên của một sư Phật giáo. Dần dần, dần dần ông ấy chấp nhận sư này làm thầy của mình. Ông ấy quan sát - ông ấy là người rất tính toán - ông ấy hỏi về tính cách của sư: "Có lỗi hồng nào trong đời sư không?" Khi ông ấy bị thuyết phục toàn bộ một cách logic - thám tử của ông ấy đã thông báo cho ông ấy rằng "người này không có điểm tối nào trong đời ông ta, ông ta là đơn giản, thuần khiết tuyệt đối. Ông ta thực sự là một vị thánh lớn, ông ta là vị phật" - thế thì ông ấy đi tới người này, chạm chân người này và nói, "Thưa ông, xin mời ông tới cung điện của tôi và sống ở đó. Sao ông sống ở đây?"

Sâu bên dưới, mặc dầu ông ấy mời vị thánh này, ông ấy mong đợi rằng vị thánh sẽ từ chối, rằng ông này sẽ nói, "Không, tôi là người đơn giản. Làm sao tôi có thể sống trong cung điện được?" - cho dù ông ấy đã mời ông này! Xem cái phức tạp của tâm trí con người: ông ấy mời ông này, ông ấy mong đợi rằng nếu lời mời được chấp nhận ông ấy sẽ vui lắm, và dầu vậy vẫn có dòng chảy ngầm: rằng vị thánh, nếu như ông này thực sự là thánh nhân, sẽ từ chối, rằng ông này sẽ nói, "Không, tôi là người đơn giản, tôi sẽ sống dưới cây thối - đây là cuộc sống đơn giản của tôi. Tôi đã bỏ mọi điều của thế giới, tôi đã từ bỏ thế giới, tôi không thể quay lại nó được."

Nhưng vị thánh này thực sự là thánh nhân - ông này phải đã là vị phật. Ông này nói, "Được. Vậy xe đâu? Đem xe ngựa của ông tới và ta sẽ tới cung điện." Ông này nói, "Tất nhiên, khi người ta tới cung điện người ta phải tới theo phong cách. Đem xe ngựa tới đi!"

Nhà vua rất choáng: "Người này dường như là kẻ lừa bịp, giả dối. Dường như là ông này giả vờ mọi sự đơn giản này chỉ để bắt giữ ta." Nhưng bây giờ quá trễ rồi; ông ấy đã mời ông này và ông ấy không thể nuốt lời riêng của mình. Là người biết giữ lời - một võ sĩ đạo, một chiến binh, một nhà vua lớn - ông ấy nói, "Được, bây giờ ta bị mắc rồi. Người này không đáng gì cả - người này thậm chí không từ chối lấy một lần. Ông ta đáng phải từ chối chứ!"

Ông ấy mang xe ngựa tới, nhưng ông ấy không còn sung sướng gì, ông ấy không vui vẻ. Nhưng vị thánh rất hạnh phúc! Ông ấy ngồi trên xe ngựa như vua, và nhà vua ngồi trong xe rất buồn, trông hơi chút đần độn. Và mọi người xem trên phố: "Chuyện gì xảy ra? Ông fakir trần trụi...!" Và ông này thực sự ngồi như một hoàng đế, và nhà vua trông rất nghèo nàn khi so với người này. Và ông này vui thế, rạng ngời với cực lạc! Và ông này càng cực lạc, nhà vua càng trở nên buồn hơn: "Bây giờ, làm sao gạt bỏ được người này? Mình đã bị mắc vào lưới của ông ta theo cách riêng của mình. Tất cả những thám tử và gián điệp kia đều là đồ ngu - chúng không thể thấy được rằng người này có một kế hoạch." Dường như ông này đã ngồi dưới cây đó trong nhiều năm để cho nhà vua sẽ trở nên bị ấn tượng! Mọi ý tưởng này tới trong đầu nhà vua.

Nhà vua đã thu xếp căn phòng tốt nhất cho thánh nhân, nếu ông này tới. Nhưng ông ấy không tin được rằng ông này đã bao giờ tới. Bạn thấy chia chẻ của tâm trí con người: bạn làm điều này, bạn mong đợi cái gì đó khác. Nếu người này mà tinh ranh người này chắc đã đơn giản từ chối. Người này chắc đã nói, "Không!"

Nếu bạn đem tiền tới cho Vinoba Bhave ông ấy nhắm ngay mắt lại, và sâu bên dưới bạn nói, "Bây giờ, đây là một thánh nhân!" Nhưng nếu bạn đem tiền tới tôi, tôi sẽ nhận

tiền và tôi sẽ thậm chí không cảm ơn bạn! Thế thì bạn sẽ rất choáng: "Đây là loại người gì vậy?"

Tôi đang đi xe Impala và mọi người bắt đầu viết cho tôi: "Thầy không nên đi xe Impala."

Tôi nói, "Điều đó đúng. Cho nên," tôi bảo Laxmi, "tìm cái gì đó khác đi, cái gì đó tốt hơn, vì ở Mỹ xe Impala chỉ là xe của thợ ổng nước." Thế là Laxmi đã mua xe Buick.

Bây giờ mọi người nói, "Thầy định đi trong xe Buick à?"

Tôi bảo Laxmi, "Điều này không có tác dụng. Tìm cái gì đó tốt hơn đi, vì xe Buick là xe của ma cô ở Mỹ!" Thế là bây giờ Laxmi mang tới xe Cadillac.

Nhà vua đã thu xếp phòng tốt nhất. Thánh nhân này tới phòng - ông này đã từng ngồi dưới cây trong nhiều năm - và ông này nói, "Đem cái này tới, đem cái kia tới. Nếu ta phải sống trong cung điện ta phải sống như vua chứ!"

Nhà vua càng ngày càng phân vân hơn. Tất nhiên, ông ấy đã mời ông này cho nên bất kì cái gì ông này đòi hỏi đều được mang tới. Nhưng điều đó đè nặng lên trái tim nhà vua, nó trở nên ngày càng nặng hơn mọi ngày, vì thánh nhân này bắt đầu sống như vua - thực ra, tốt hơn vua, bởi vì nhà vua có lo nghĩ riêng của ông ấy và thánh nhân này không có lo nghĩ. Ông này sẽ ngủ ban ngày, ban đêm. Ông này sẽ tận hưởng vườn và bể bơi và ông này sẽ nghỉ ngơi và nghỉ ngơi. Và nhà vua nghĩ, "Người này là kẻ ăn bám!"

Một hôm điều đó thành không thể chịu nổi. Ông ấy nói với vị thánh... Thánh nhân đã đi dạo buổi sáng ngoài vườn, và nhà vua cũng đến và ông ấy nói, "Ta có điều muốn nói với ông."

Thánh nhân nói, "Vâng, ta biết. Ông muốn nói điều đó ngay trước khi ta rời khỏi cây ta ngồi. Ông đã muốn nói điều đó khi ta chấp nhận lời mời của ông. Sao ông chờ lâu thế? Ông khổ không cần thiết. Ta có thể thấy ông đã trở nên buồn. Ông không tới ta chút nào nữa. Ông không hỏi các câu hỏi tôn giáo, siêu hình lớn mà ông thường hỏi ta khi ta sống dưới cây. Ta biết - nhưng sao ông đã phí hoài sáu tháng? Điều đó ta không thể thấy được. Ông đáng phải hỏi ngay lập tức, và mọi sự chắc đã được giải quyết từ đó và ở đó rồi. Ta biết điều ông muốn hỏi, nhưng hỏi đi!"

Nhà vua nói, "Ta muốn hỏi chỉ một điều thôi. Bây giờ cái gì là khác biệt giữa ta và ông? Ông đang sống xa hoa hơn ta sống! Và ta phải làm việc và ta phải lo nghĩ và ta phải mang mọi loại trách nhiệm, và ông không việc, không lo nghĩ, không trách nhiệm. Ta cảm thấy ghen tị với ông! Và ta chắc chắn đã thôi không tới ông, bởi vì ta nghĩ chẳng có gì khác biệt giữa ta và ông. Ta sống trong cửa cải, nhưng ông sống trong nhiều cửa cải hơn ta. Mọi ngày ông đòi hỏi, 'Đem xe vàng tới! Ta muốn đi dạo ở miền quê. Đem cái này và đem cái kia tới!' Và ông ăn thức ăn ngon. Và bây giờ ông đã thôi không ở trần, ông đang dùng quần áo tốt nhất có thể được. Thế thì khác biệt gì giữa ta và ông?"

Thánh nhân cười to và ông ấy nói, "Câu hỏi này ta có thể trả lời chỉ nếu ông đi với ta. Chúng ta đi ra ngoài kinh đô đi."

Nhà vua đi theo. Họ đi qua sông và họ tiếp tục đi. Nhà vua hỏi đi hỏi lại, "Bây giờ phỏng có ích gì mà đi thêm nữa? Sao không trả lời bây giờ?"

Thánh nhân nói, "Đợi một chút. Ta đang tìm chỗ đứng để trả lời."

Thế rồi họ đi tới chính biên giới của vương quốc của ông ấy, và nhà vua nói, "Bây giờ đến lúc rồi, đây là chính biên giới."

Thánh nhân nói, "Đó là điều ta đã từng tìm kiếm. Bây giờ ta sẽ không quay lại đâu. Ông có đi cùng ta hay ông quay lại?"

Nhà vua nói, "Làm sao ta có thể đi cùng ông được? Ta có vương quốc, của cải, vợ, con - làm sao ta có thể đi cùng ông được?"

Và thánh nhân nói, "Bây giờ ông thấy khác biệt rồi chứ? Nhưng ta sẽ đi và ta thậm chí sẽ không nhìn lại dù một lần. Ta đã ở trong cung điện, ta đã sống với đủ mọi loại của cải, nhưng ta đã không sở hữu. Ông thì sở hữu. Đó là khác biệt. Ta đi đây."

Ông ấy cởi bỏ quần áo, trở thành trần trụi, trả quần áo cho nhà vua, và nói, "Ông giữ lấy quần áo của ông và lại hạnh phúc đi."

Bây giờ nhà vua mới nhận ra rằng ông ấy đã là người ngu: người này hiếm hoi, loại đá quý hiếm hoi. Ông ấy quì xuống và ông ấy nói, "Đừng đi. Ông quay lại đi, Tôi đã chưa hiểu ông. Hôm nay tôi đã thấy khác biệt. Vâng, đó là tính thánh thiện thực."

Thánh nhân nói, "Ta không thể quay lại, nhưng nhớ lấy, ông sẽ trở nên buồn lần nữa. Với ta không có khác biệt liệu đi phía này hay phía kia, nhưng ông sẽ trở nên buồn lần nữa đấy. Bây giờ, để ta làm cho ông hạnh phúc. Ta không tới đâu, ta đi đây."

Thánh nhân càng khẳng khẳng ra đi, nhà vua càng nài nỉ ông ấy quay lại. Nhưng thánh nhân nói, "Một lần là đủ rồi. Ta đã thấy ông là người ngu xuẩn. Ta có thể tới, nhưng khoảnh khắc ta nói 'Ta có thể tới,' ta có thể thấy trong mắt ông ý tưởng cũ quay lại: 'Có thể ông ta lừa mình lần nữa. Có thể đây chỉ là cử chỉ trống rỗng, đưa cho ta quần áo và nói rằng ông ta đi, để cho ta trở nên bị ấn tượng lần nữa.' Nếu ta tới ông sẽ khổ nữa, và ta không muốn làm cho ông khổ."

Nhớ lấy khác biệt: khác biệt không phải trong của cải, khác biệt trong tính sở hữu. Người đơn giản không phải là người sở hữu cái gì, người đơn giản là người không có tính sở hữu, người không bao giờ nhìn lại.

Tính đơn giản này không thể được thực hành, tính đơn giản này chỉ có thể tới như hậu quả của hồn nhiên. Bằng không, một mặt bạn sẽ thực hành, và từ góc nào đó khác của con người bạn.... Và bạn là lục địa bao la; bạn không giống như hòn đảo, bạn là lục địa thực sự bao la! Và trong cốt lõi sâu thẳm của con người bạn vẫn có lãnh thổ chưa được thăm dò, lãnh thổ chưa được lập bản đồ. Bạn vẫn mang một lục địa lớn, tối như châu Phi bên trong bạn, điều bạn chưa bao giờ du hành, điều bạn thậm chí không nhận biết - về sự hiện diện của nó bạn vô nhận biết.

Nếu bạn kìm nén - và đó là điều trau dồi là gì - thế thì nó sẽ bắt đầu tới dưới dạng khác từ đâu đó khác. Bạn sẽ trở nên ngày càng phức tạp hơn theo cách này, ngày càng tinh ranh và tính toán hơn theo cách này; ngày càng kỉ luật hơn, ngày càng nhiều tính cách mà mọi người kính trọng và tôn vinh. Nếu bạn muốn tận hưởng bản ngã của bạn, cách tốt nhất là thành người linh thiêng. Nhưng nếu bạn thực sự muốn mở hội sự tồn tại, cách tốt nhất là bình thường tuyệt đối, hoàn toàn bình thường, và sống cuộc sống bình thường không giả vờ.

Sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc: đó là hồn nhiên, và hồn nhiên là đủ. Đừng cố trở thành đơn giản. Hàng triệu người đã thử, họ đã không trở thành đơn giản chút nào. Ngược lại, họ đã trở thành rất rất phức tạp, mắc vào trong rừng rậm riêng của họ, trong ý tưởng riêng của họ.

Thoát ra khỏi tâm trí đi: đó là hồn nhiên. Là vô trí đi: đó là hồn nhiên. Và mọi thứ khác theo sau. Và khi mọi thứ

khác theo sau, nó có cái đẹp của riêng nó. Được trau dồi, nó là đồ nhựa, chất tổng hợp, không tự nhiên. Khi nó tới không được trau chuốt, nó là ân huệ, nó là phúc lành.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Thỉnh thoảng có cảm giác là cái chết vật lý sẽ là cú
choáng duy nhất đủ mạnh để làm tôi thức dậy, và tôi
thấy bản thân mình ao ước về điều đó - như có lẽ là
việc thoát ra hay việc kết thúc cho giấc ngủ xám này
bao quanh tôi. Cái gì có thể phá vỡ được giấc mơ này
khi người mơ là ngủ thế?*

Pratima, nếu bạn thực sự muốn tự tử, theo người Irlan
trí huệ mà tôi đã nghe nói tới.

Một người Irland muốn tự tử. Anh ta mua một chai
aspirin, uống hai chai, và cảm thấy tốt hơn!

Chết không thể đánh thức bạn được, Pratima, bởi vì
bạn đã chết nhiều lần trước đây và nó chưa làm bạn thức
tỉnh. Bạn không mới ở đây - không ai là mới. Các bạn toàn
là những người hành hương cổ đại, rất cổ đại. Bạn đã thấy
chư phật, các Christ, các Zarathustra, các Lão Tử. Bạn đã
thấy toàn thể tiến hoá của tâm thức con người, bạn đã từng
là một phần của nó. Bạn đã ở đây nhiều lần rồi và chết đã
xảy ra lặp đi lặp lại. Nó đã không giúp đỡ theo bất kì cách

nào. Nó không thể giúp được, vì chết có cơ chế tự nhiên: trước khi bạn chết bạn trở nên vô ý thức. Đường như chết đã dùng thuốc mê; sinh cũng thế. Sinh cũng xảy ra trong vô thức.

Nghĩ mà xem. Một điều là chắc chắn: rằng bạn đã được sinh ra. Bạn có thể không chắc chắn thế về các kiếp quá khứ của bạn - có thể đó chỉ là lí thuyết - nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng bạn đã được sinh ra một ngày nào đó. Ít nhất cuộc sống này có đó. Bạn có nhớ gì về việc sinh của bạn không? Và sinh và chết là không tách rời, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Một mặt này nó là sinh, mặt kia nó là chết; trên mặt này nó là chết, trên mặt kia nó là sinh. Nó là cùng đồng tiền. Mặt sấp hay mặt ngửa, điều đó không tạo ra khác biệt; nó là cùng đồng tiền.

Bạn thấy một người sắp chết: ở đây người đó đang chết, ở đâu đó khác người đó bắt đầu được sinh ra. Khoảnh khắc người đó chết ở đây người đó sẽ đi vào bụng mẹ khác ở đâu đó. Mất vài giây, chỉ vài giây, để đi vào bụng mẹ khác. Hàng triệu người ngu bao giờ cũng đang làm tình, hai mươi bốn giờ. Bạn sẽ không phải tìm lâu, bạn sẽ không phải kiếm và đợi, bạn thậm chí sẽ không phải đứng xếp hàng, nhớ lấy.

Đó là lí do tại sao điều xảy ra lặp đi lặp lại là nếu một người chết ở Ấn Độ, người đó được sinh ra lại ở Ấn Độ. Điều đó xảy ra ít nhiều theo cách đó, bởi vì ai quan tâm đi xa xôi? Ngay bên hàng xóm đôi ngu xuẩn nào đó sẵn sàng nhận bạn.

Đã có sinh, nhưng bạn đã vô ý thức. Sinh cũng xảy ra trong vô ý thức, bởi vì điều đó nữa là quá trình rất đau đớn - nó là một loại chết. Bạn đã sống trong bụng mẹ trong chín tháng, nó đã là cuộc sống của bạn trong chín tháng, và chín tháng trong bụng mẹ không phải là chín tháng cho đứa trẻ; với đứa trẻ đó gần như là vĩnh hằng, bởi vì nó không có cảm

giác thời gian. Và thế rồi đột nhiên một ngày nào đó bụng mẹ sẵn sàng đẩy bạn ra. Với đứa trẻ điều đó giống như cái chết, nó đang chết. Thế giới của nó đang biến mất, con đường sống của nó, với điều đó nó đã trở nên quen thuộc, đang bị lấy đi khỏi nó. Mọi điều nó biết về sống sẽ bị phá huỷ. Không có bụng mẹ nó không thể quan niệm được sống có thể là gì. Bụng mẹ là tất cả điều mà nó biết; bên ngoài bụng mẹ tất cả là không biết.

Chết là đau đớn, sinh cũng vậy. Do đó có cơ chế tự nhiên: đứa trẻ được sinh ra trong trạng thái vô ý thức và người già chết đi trong trạng thái vô ý thức. Các bác sĩ, nhà giải phẫu, đã từng dùng các quá trình gây mê chỉ mới gần đây - thuốc mê, vôn vôn - nhưng chết và sinh đã từng dùng chúng từ vĩnh hằng bắt đầu. Khi bạn chết, trước khoảnh khắc đích xác của chết bạn trở nên vô ý thức, bởi vì nó sẽ rất đau đớn.

Nghĩ mà xem. Tâm thức của bạn, cái đã trở nên gắn bó thể với thân thể trong bảy mươi, tám mươi hay chín mươi năm.... Bạn đã trở nên bị đồng nhất thể với thân thể, bạn sẽ níu bám, bạn sẽ làm đủ mọi thứ mà bạn có thể để vẫn còn lại trong thân thể. Bây giờ lần nữa bạn đang bị ném ra khỏi thân thể - và nhiều ham muốn thể không được hoàn thành, và nhiều tham vọng thể vẫn lớn vờn quanh bạn. Nhiều ham muốn và mơ mộng thể, và mọi thứ đang tan nát! Và thân thể bạn đang bị lấy đi khỏi bạn - không chỉ thân thể mà cả bộ não của bạn nữa. Và đó là điều bạn đã trở nên bị đồng nhất với. Bạn cần gây mê lớn.

Thân thể có cách riêng của nó để tiết ra chất gây mê trong bạn; sớm hay muộn y học sẽ khám phá ra nó. Họ chưa khám phá ra nó nhưng sớm hay muộn họ sẽ tìm thấy nó: rằng thân thể có các quá trình hoá học mà được tiết ra vào lúc chết và người này trở nên vô thức. Cũng như trong giận hoá chất nào đó được tiết ra trong máu bạn và bạn trở nên điên - một loại điên tạm thời, các tuyến riêng của bạn làm

điều đó... khi bạn trở nên bị sở hữu về dục chính các tuyến của bạn tiết ra chất nào đó - và bạn không ý thức, bạn trở nên gần như vô thức.

Chết là một trong những quá trình đau đớn nhất. Cho nên, Pratima, bạn có thể chết, nhưng bạn sẽ chết một cách vô ý thức. Chết sẽ không đánh thức bạn, nó sẽ làm cho bạn vô ý thức nhiều hơn.

Cách duy nhất để được thức tỉnh là trong giao cảm với ai đó người đã thức tỉnh. Cách duy nhất - không có cách khác - là ở trong nhóm của người đã thức tỉnh, là ở trong tâm xã của người đã thức tỉnh.

Và, Pratima, bạn may mắn: bạn đang trong nhóm của người đã thức tỉnh và trong giao cảm với những người đang tìm kiếm thức tỉnh. Bạn đang trong phật trường; nếu điều này không thể đánh thức được bạn, không cái gì khác có thể làm được điều đó.

Nhưng đừng lo nghĩ về điều đó; lo nghĩ đó là không cần thiết. Bỏ nó cho tôi. Bỏ mọi giấc ngủ xám của bạn, mọi giấc mơ của bạn, cho tôi đi. Tôi không yêu cầu điều gì từ bạn - ít nhất cho tôi giấc mơ của bạn, cho tôi lo nghĩ của bạn, cho tôi giấc ngủ của bạn. Thay vì lo nghĩ về cách thức dậy, bắt đầu quan sát giấc mơ của bạn và chút ít tỉnh táo sẽ bắt đầu nảy sinh trong bạn. Thay vì lo nghĩ, bắt đầu quan sát lo nghĩ của bạn, và quan sát lo nghĩ sẽ giúp bạn thoát ra khỏi lo nghĩ.

Chỉ có hai cách để lo nghĩ tới: hoặc bạn ốm hoặc bạn khoẻ.

Nếu bạn khoẻ, không có gì phải lo nghĩ tới, nhưng nếu bạn ốm, chỉ có hai điều để lo nghĩ tới: hoặc bạn khoẻ lên hoặc bạn chết.

Nếu bạn khoẻ lên, không có gì phải lo nghĩ tới, nhưng nếu bạn chết, chỉ có hai điều để lo nghĩ tới: hoặc bạn lên cõi trời hoặc bạn xuống địa ngục.

Nếu bạn lên cõi trời, không có gì phải lo nghĩ tới, nhưng nếu bạn xuống địa ngục, bạn sẽ bận rộn thế để bắt tay với bạn bè bạn, bạn sẽ không có thời gian để lo nghĩ!

Vậy sao lo nghĩ?

Thay vì thế bắt đầu tận hưởng đi. Tận hưởng giấc ngủ của bạn; điều đó sẽ giúp bạn thức dậy nhanh hơn. Tận hưởng giấc mơ của bạn đi, bởi vì nếu bạn có thể tận hưởng giấc mơ của bạn, tận hưởng giấc ngủ của bạn, bạn đã trở nên xa cách chút ít rồi. Khi bạn lo nghĩ, bạn trở nên bị tham dự nhiều hơn; khi bạn tận hưởng, bạn có thể là người quan sát.

Và đừng vội vàng, nữa. Không cái gì xảy ra trước thời điểm đúng của nó đâu. Có lí do cho mọi thứ xảy ra, cho nên đợi mùa xuân. Trong khi đó, tận hưởng bất kì cái gì có đó. Mây có đó, mây tối có đó, tận hưởng chúng - chúng có cái đẹp riêng của chúng. Tỉnh thoảng mặt trời xuyên qua chúng, tận hưởng điều đó. Tỉnh thoảng trời mưa, tận hưởng điều đó. Tận hưởng mọi tâm trạng của cuộc sống; đó là cách người ta trở nên trưởng thành, chín chắn. Cuộc sống này là cơ hội để trở nên được tôi luyện. Đừng né tránh cái gì. Giấc ngủ xám cũng có cái gì đó đóng góp cho trưởng thành của bạn, và giấc mơ của bạn cũng phải trở thành các bước, các bậc đi lên, hướng tới thức tỉnh.

Nhưng mọi người dường như là vội vàng tới mức không ai muốn chờ tới mùa xuân. Nhưng xuân tới khi nó tới. Việc vội vàng của bạn sẽ đơn giản tạo ra hỗn loạn trong bạn, việc không kiên nhẫn của bạn sẽ tạo ra đống lộn xộn

của bạn. Kiên nhẫn vào, và bất kì tình huống là gì, chấp nhận nó và tận hưởng nó.

Vâng, có cái may trong cái rủi, nhưng mọi người không kiên nhẫn, bi quan tới mức tôi đã nghe họ đổi câu ngạn ngữ cổ này. Câu ngạn ngữ cổ là: Trong cái rủi có cái may. Họ đã đổi nó; bây giờ họ nói: Mọi cái may đều có cái rủi. Điều đó tất cả tùy thuộc vào cách bạn nhìn mọi sự.

Lạc quan hơn chút ít đi. Hân hoan hơn chút ít đi. Vâng, cho dù bạn hát trong mơ, cho dù bạn múa trong mơ, điều đó có ích, bởi vì việc hát của bạn và việc múa của bạn có thể đánh thức bạn. Nhưng nếu bạn lo nghĩ và bạn nghĩ tới tự tử và bạn nghĩ tới gạt bỏ cuộc sống này vì bạn không thức dậy sớm như bạn muốn, đó chính là thái độ rất bi quan. Nó không phải là tôn cao cuộc sống, nó có tính phá huỷ. Thận trọng với xu hướng phá huỷ như thế! Chết sẽ không giúp ích gì.

Tôi ở đây, Pratima này, để nện búa, để làm tan nát bạn. Cho tôi chút cơ hội đi. Mọi sự đang diễn ra tốt đẹp. Nhiều người đang tới ngày càng gần hơn việc trưởng thành, nhưng chừng nào bạn chưa tới điểm một trăm độ bạn không thể bay hơi được. Ngay cả ở chín mươi chín độ bạn vẫn phải đợi, nước nóng thôi - và nhiệt trở nên ngày càng đau đớn hơn trước khi nó đạt tới một trăm độ và bạn đơn giản bay hơi. Và thế rồi cơ hội cuối cùng, thế rồi bạn đi vào một lĩnh vực khác: nước chảy xuống và hơi bay lên. Nước là thấy được, hơi là không thấy được. Nước tìm chỗ thấp nhất và hơi tìm chỗ cao nhất - hơi đi lên tới các đỉnh.

Nhưng tôi không thể cho bạn nhiều nhiệt hơn là bạn có thể hấp thu vào khoảnh khắc này. Tôi phải rất cẩn thận, bởi vì quá nhiều nhiệt có thể chứng tỏ phá huỷ. Quá nhiều nhiệt có thể phá huỷ cái gì đó mong manh trong bạn. Quá nhiều nhiệt và bạn có thể trốn mất. Quá nhiều nhiệt sẽ làm cho bạn nóng tới mức bạn có thể bắt đầu nghĩ cuộc sống là không

thể chịu nổi. Tôi phải cho bạn nhiệt theo liều vi lượng để cho dần dần, dần dần bạn trở nên quen với nó - bởi vì tôi phải đưa bạn tới một trăm độ.

Nhưng nhiều người đang đi hướng tới nó, và bất kì khi nào nó bắt đầu xảy ra nhiều người đang sắp trở nên thức tỉnh gần như đồng thời.

Đó là cách nó đã xảy ra vào thời Phật. Chỉ một người, Manjushri, đã trở nên chứng ngộ - đệ tử đầu tiên của ông ấy đã trở nên chứng ngộ - và ngay lập tức một dây chuyền - Sariputta, Moggalayan, Purnakashyap và những người khác - lập tức theo sau, dường như Manjushri đã lấy cò quá trình này. Có thể ông ấy là đoá hoa thứ nhất của mùa xuân, và thế rồi toàn thể mùa xuân bùng nổ.

Đó là cách nó đang diễn ra ở đây. Dần dần, dần dần các bạn đang sắp sẵn sàng; xuân đang tới gần hơn. Đợi đấy. Đợi và quan sát.

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Khi một thầy chết, đột nhiên huyền thoại trào lên quanh thầy, con người làm các thần tượng bằng đá hay gỗ về thầy, thầy trở thành một thượng đế xa xăm được tôn thờ và trở thành không thể nào đạt tới được cho người thường. Ý nghĩ về thầy là tấm gương về điều chúng ta nên và có thể là, biến mất. Tại sao hiện tượng này xảy ra không biết bao nhiêu lần vậy?*

Arthur Sambrooks, nó là cái gì đó rất tự nhiên đối với trạng thái vô ý thức của nhân loại. Thầy sống là nguy hiểm, nhưng thầy chết không còn nguy hiểm nữa. Thầy sống có

thể đánh thức bạn dậy; bạn không thể lẩn tránh thầy, thầy đơn giản đi như mũi tên vào tim. Nhưng thầy chết là thầy chết. Thầy chỉ là kí ức, thầy không còn đó.

Và bây giờ các đệ tử bắt đầu tôn thờ thầy. Tại sao? Đó là từ cảm giác mặc cảm rằng họ chưa bao giờ nghe thầy khi thầy còn sống. Họ cảm thấy mặc cảm, họ hối hận. Bây giờ họ phải làm cái gì đó để gạt bỏ mặc cảm này. Tôn thờ là từ mặc cảm, bạn sẽ ngạc nhiên mà biết. Bạn có thể đã không nghĩ rằng tôn thờ là mặc cảm đứng lộn ngược.

Những người đóng đinh Jesus, và cùng những người đó bắt đầu tôn thờ ông ấy. Đó là ăn năn. Họ bắt đầu cảm thấy nỗi đau lớn, sự nặng nề lớn, lo âu lớn. Họ đã làm cái gì đó sai; họ phải đền bù lại, họ phải tôn thờ người này. Họ kết án người này như kẻ tội phạm và họ tôn thờ ông ấy là Thượng đế.

Cùng điều này đã từng xảy ra lặp đi lặp lại. Tôn thờ bắt nguồn từ mặc cảm - một điều. Thứ hai: tôn thờ là cách né tránh thầy. Bằng việc tôn thờ thầy bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang làm bất kì cái gì bạn có thể làm. Cái gì hơn nữa có đó? Bạn không cần thay đổi, tôn thờ là đủ. Nếu thầy còn sống và bạn chỉ tôn thờ thầy và bạn không đổi, thầy sẽ đánh bạn vào đầu.

Thầy sống, cho dù thầy cho phép bạn tôn thờ thầy, cho phép bạn tôn thờ thầy chỉ để cho bạn có thể tới thầy gần hơn, có vậy thôi. Thầy cho phép bạn tôn thờ thầy để cho bạn có thể tới gần và thầy có thể thực sự phá huỷ bản ngã của bạn. Thầy muốn bạn trở nên thân thiết với thầy. Nếu đây là cách duy nhất bạn biết... và đây là cách duy nhất bạn biết, bởi vì bạn bao giờ cũng tôn thờ Phật, Krishna, Jesus, Mohammed. Bạn đã từng tôn thờ, cho nên khi bạn tới với một thầy sống, điều đầu tiên mà bạn có thể làm là tôn thờ thầy. Thầy cho phép bạn tôn thờ thầy để cho bạn có thể tới gần hơn, để cho bạn có thể bị mắc vào trong lưới của thầy.

Nhưng thầy chết không còn đó để làm cái gì với bạn. Bây giờ bạn có thể bắt đầu làm mọi điều với thầy - bạn có thể trả thù! Bạn có thể làm tượng đá hay gỗ của thầy và bạn có thể cúi mình trước bức tượng mà bạn đã làm. Bạn cúi mình trước bản thân bạn, trước sáng tạo riêng của bạn! Nó là giống - và nó sẽ là tốt hơn nhiều.... Khi bạn làm ngôi đền trong nhà bạn điều tốt hơn là gắn một chiếc gương lớn và ngồi trước gương đó và cúi lạy hình ảnh riêng của bạn - bởi vì thầy mà bạn tạo ra là thầy mà bạn tạo ra theo hình ảnh riêng của bạn.

Kinh Thánh nói: Thượng đế tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Có thể lúc ban đầu ngài đã làm điều đó, nhưng con người đã trả lại cho ngài thật hậu, và theo cùng đồng tiền đó. Con người đã làm ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình.

Khi bạn tôn thờ một thầy bạn bắt đầu tạo ra thầy theo ý tưởng riêng của bạn - do đó huyền thoại trào lên. Huyền thoại tới từ vô thức của bạn. Thầy chết về vật lí, bây giờ bạn muốn thầy chết về tâm linh nữa. Huyền thoại sẽ làm điều đó: thầy sẽ trở thành chết về tâm linh nữa. Huyền thoại của bạn là điều đối trá! Và thầy càng trở nên được bao quanh bởi huyền thoại và hư cấu nhiều, thầy càng trở thành không thực hơn.

Đó là lí do tại sao rất khó tin được rằng Jesus là con người lịch sử - rất khó tin. Điều đó là vì huyền thoại đã được tạo ra quanh ông ấy: ông ấy đi trên nước, ông ấy biến nước thành rượu, từ vài cái lá ông ấy làm ra đủ bánh mì cho cả nghìn người ăn.

Những người đã tạo ra các huyền thoại này đang thực sự đang gạt bỏ tính hiện thực của thầy. Mặc dầu thầy chết, tác động nào đó của thầy vẫn tiếp tục mà phải bị xoá đi. Huyền thoại sẽ làm công việc này. Chết đã phá huỷ thân thể thầy, huyền thoại sẽ phá huỷ tính tâm linh của thầy. Thầy sẽ

trở thành chỉ là nhân vật huyền thoại, hoàn toàn bất lực, vô dụng.

Huyền thoại là quá trình trong đó bạn đổi thực tại lịch sử của thầy thành hư cấu. Jesus là một con người lịch sử có thể gây bối rối. Jesus như một huyền thoại là đẹp - bởi vì huyền thoại được tạo ra bởi bạn, tương ứng theo mong đợi của bạn.

Không thầy sổng nào đã bao giờ hoàn thành mong đợi của bất kỳ ai; thầy sổng cuộc sống riêng của thầy. Dù bạn chấp nhận thầy hay bạn bác bỏ thầy không tạo ra khác biệt. Bạn có thể giết thầy, bạn có thể tôn thờ thầy, điều đó không tạo ra khác biệt nào. Thầy liên tục sống theo cách riêng của thầy, thầy liên tục làm mọi sự riêng của thầy. Thầy không thể bị buộc phải hoàn thành các yêu cầu của bạn về thầy.

Mọi người cố theo mọi cách có thể. Họ tới tôi... thư gửi tới tôi, nói: "Osho ơi, nếu thầy chỉ làm một điều thôi, cả triệu người sẽ được lợi bởi vì thế thì họ sẽ bắt đầu tới thầy. Xin đừng nói về dục nữa. Ấn Độ sẽ tôn thờ thầy. Mọi người đã sẵn sàng chấp nhận thầy, nhưng thầy quá rối họ." Bây giờ, những người này đang ngủ say lại đang khuyên tôi điều tôi nên nói, điều tôi không nên nói....

Trong hai mươi năm qua, hàng nghìn người đã tới tôi. Rất ít người còn lại, bởi vì tất cả họ tới với mong đợi - và tôi đã không đáp ứng mong đợi của bất kỳ ai. Thực ra nếu tôi nhìn thấy ai đó đang mong đợi cái gì đó, tôi lập tức phá huỷ nó.

Tôi muốn chỉ những người ở đây mà không mong đợi về tôi. Bằng không các tín đồ cố trở thành thầy của các thầy. Họ bắt đầu ra lệnh cho tín đồ: "Làm cái này. Ăn cái này. Sống như thế này, bởi vì thế thì ngày càng nhiều người sẽ tới." Vấn đề không phải là ngày càng nhiều người được cần tới; chỉ những người được cần mà không có mong đợi nào, bởi vì chỉ những người đó mới có khả năng được thức tỉnh.

Nhưng một khi thầy qua đời rồi, thầy không thể ngăn cản bạn khỏi việc tạo ra huyền thoại của bạn, cho nên bất kì cái gì làm đau bạn, bạn sẽ đổi, bất kì cái gì xúc phạm bạn, bạn sẽ bỏ, và bạn sẽ thay thế nó bằng cái gì đó đẹp đẽ. Đó là điều căn nguyên làm cho huyền thoại trào lên.

Jesus đã sống cuộc sống rất con người, hoàn toàn con người - với tính thượng đế lớn lao, nhưng ông ấy đã sống cuộc sống con người. Ông ấy là một thầy hiếm hoi theo cách đó. Ông ấy đi cùng những người đánh bạc, kẻ say; có mọi khả năng là thỉnh thoảng ông ấy có thể đã chơi bài. Và tôi không thấy rằng có gì sai trong việc đó. Ông ấy hay uống rượu, ông ấy thích thú rượu. Và tôi không nghĩ rằng có cái gì sai trong nó thỉnh thoảng uống rượu; nó là cực kì vui đùa. Đừng trở nên bị nghiện với nó. Ông ấy không nghiện nó, nhưng ông ấy tham dự trong cuộc sống bình thường.

Có mọi khả năng rằng Mary Magdalene đã rơi vào một loại yêu rất con người với ông ấy, và điều đó không thể chỉ là một phía - ông ấy có thể đã đáp ứng. Nhưng người Kitô giáo sẽ cảm thấy bị xúc phạm - gái mãi dâm rơi vào yêu với Jesus! Và Jesus có thể đã đáp ứng theo cách con người. Thực ra, ông ấy là con người dũng cảm, con người nổi dậy tới mức ông ấy phải đã đáp ứng theo cách con người.

Rock Hudson chết và lên cõi trời, gõ cửa và yêu cầu xin phép vào.

Thánh Peter nói, "Chắc chắn. Mọi điều ông cần là hai ảnh hộ chiếu và điền vào mẫu B-31 này. Bây giờ, tên ông là gì?"

"Rock Hudson."

"Nghề nghiệp?"

"Diễn viên điện ảnh."

"Rất tiếc," Thánh Peter nói. "Không diễn viên điện ảnh nào được phép vào."

"Vì sao?" Rock hỏi, chưng hửng.

Thánh Peter nói, "Vì ông mà mọi người được biết tới những tội nhân lớn - tất cả những khoả thân này trong phim ảnh, các vụ bê bối, đủ mọi loại đồi bại. Rất tiếc, ông không thể vào được."

"Nhưng tôi là bạn riêng của Jesus," Rock nói. "Ông cứ đi và hỏi ông ấy mà xem."

Thánh Peter đi tới Jesus và nói, "Có một anh chàng lớn ngoài cổng. Anh ta nói anh ta là bạn của ngài. Tên anh ta là Rock Hudson."

"Rock Hudson à!" Jesus nói. "Ồ, lạ trời! Và ta đã không có một thứ nào để mặc!"

Jesus phải đã là một thầy rất con người. Chính bởi vì tính người lớn lao của ông ấy mà ông ấy phải khổ, mà ông ấy phải bị đóng đinh - chính bởi vì tính người vĩ đại của ông ấy. Nếu như ông ấy đã sống như một thượng đế, như một thánh nhân linh thiêng, tụng mật chú, nhịn ăn, sống trong hang động, cùng các giáo sĩ đó chắc đã tôn thờ ông ấy. Trước Jesus họ đã không giết bất kì ai khác. Tại sao Jesus? Điều này là lạ. Lịch sử Do Thái không có tiền lệ cho điều đó. Tội của ông ấy là gì? Tội ác của ông ấy là gì? Tội ác của ông ấy là ở chỗ ông ấy đã cố sống cuộc sống rất bình thường. Ông ấy muốn chỉ ra cho bạn rằng bạn có thể sống cuộc sống bình thường vậy mà bạn có thể được chứng ngộ. Bạn có thể đi cùng với gái mãi dâm và kẻ đánh bạc và kẻ say và vậy mà bạn có thể tuyệt đối linh thiêng. Ông ấy muốn chỉ cho bạn điều ngược đời này, ông ấy muốn trở thành tấm gương về điều đó; đó là lí do tại sao ông ấy bị đóng đinh.

Ở Ấn Độ, Phật không bị đóng đinh, Mahavira không bị đóng đinh. Tại sao? Họ chưa bao giờ sống theo cách con người nào cả. Họ sống cách biệt, rất cách biệt, lãnh đạm, xa xôi, xa cách. Không cần đóng đinh họ. Do đó yêu của tôi với Jesus là mênh mông. Phật bạn có thể kính trọng, nhưng bạn không thể yêu được. Jesus bạn có thể yêu, nữa - và nếu bạn kính trọng ông ấy bạn kính trọng ông ấy từ yêu.

Và cùng điều đó phải là tình huống ở đây. Tôi không muốn kính trọng của bạn. Nếu kính trọng của bạn tới như một phần của yêu của bạn, nó được đón chào; bằng không tôi không muốn kính trọng của bạn. Tôi không muốn là đáng kính. Tốt hơn cả là bị đóng đinh bởi mọi người hơn là đáng kính. Đáng kính nghĩa là bạn đã cúi mình trước những người ngủ, nghĩa là bạn đã buông xuôi tự do của bạn. Điều này là có thể chỉ nếu bạn hoàn thành các mong đợi của họ; thế thì họ sẽ kính trọng bạn, họ sẽ gọi bạn là linh thiêng.

Nhưng nếu bạn sống cuộc sống bình thường như mọi người sống nó và bạn tận hưởng những điều bình thường của cuộc sống - với một khác biệt, tất nhiên, với một khác biệt lớn, khác biệt mà thực sự tạo ra khác biệt - nếu bạn mang Thượng đế lại gần với trần gian, nếu bạn đem cõi trời lại gần với trần gian, thế thì họ sẽ giết bạn trong khi bạn còn sống. Và khi bạn mất rồi, cùng người đó sẽ bắt đầu thay đổi cuộc đời của bạn, sơn vẽ cuộc sống của bạn lặp đi lặp lại. Họ sẽ liên tục vẽ bạn khi nhu cầu thay đổi tương ứng theo thay đổi thời gian và thời thượng.

Thực sự có nhiều christ. Nếu bạn đi qua hai nghìn năm này bạn sẽ thấy nhiều christ chứ không phải là một, bởi vì từng thời đại đều yêu cầu một loại người linh thiêng khác, cho nên từng thời đại phải vẽ Jesus tương ứng với mong đợi của nó. Đó là cách huyền thoại được tạo ra. Thế rồi thời đại khác phải áp đặt huyền thoại của nó, và điều này cứ diễn ra mãi, và toàn thể cuộc sống trở thành hư cấu. Bây giờ toàn thể sự việc thành hư cấu thế....

Việc sinh đồng trinh là điều không thể được, nhưng họ phải áp đặt huyền thoại đó về sinh đồng trinh vì người thường được sinh ra từ giao hợp dục. Làm sao Jesus có thể được sinh ra từ giao hợp dục? Ông ấy được sinh ra mà không có dục tính nào. Điều này là phi logic, phi khoa học. Nhưng những tín đồ sẽ làm những điều như thế chỉ để làm cho ông ấy có vẻ tách rời, khác biệt, siêu nhiên.

Phật tử nói rằng khi Phật được sinh ra mẹ ông ấy đang đứng. Phật tử nói rằng khi chư Phật được sinh ra người mẹ bao giờ cũng đứng. Kì lạ! Sao vị Phật không thể được sinh ra với người mẹ nằm trên lưng? - đó là cách mọi người được sinh; chư Phật phải được sinh ra theo cách đặc biệt. Và thế rồi Phật làm gì? Ông ấy đi ra từ bụng mẹ mà đứng, ông ấy rơi xuống đất đang đứng, và thế rồi ông ấy lấy bảy bước đi và ông ấy tuyên bố, "Ta là người vĩ đại nhất của người vĩ đại!" Đó là điều đầu tiên ông ấy làm - sau bảy bước. Bây giờ, những điều ngu xuẩn thế!

Người Jaina nói rằng các tirthankaras của họ bao giờ cũng được sinh ra trong đẳng cấp chiến binh, kshatriyas. Mahavira đã vào bụng mẹ của một người đàn bà brahmin, nhưng điều đó không tương ứng với luật. Bạn thấy mong đợi của mọi người đây - không chỉ trong cuộc sống họ sẽ mong đợi bạn, nhưng ngay cả trước cuộc sống họ sẽ ép buộc mong đợi của họ! Thế là họ đã tạo ra câu chuyện rằng các thần rất bối rối - điều này chưa bao giờ xảy ra trước đây. Một tirthankara - một thầy Jaina, một thầy chứng ngộ - phải được sinh ra từ một người đàn bà kshatriya, người đàn bà đẳng cấp chiến binh. Điều đó là đối nghịch với brahmins. Và Mahavira đi vào trong bụng mẹ của người đàn bà brahmin, cho nên các thần không thể dung thứ được điều đó.

Khi ông ấy được ba tháng trong bụng mẹ, họ bỏ ông ấy ra, họ lấy ông ấy ra. Điều đó dường như là cuộc giải phẫu đầu tiên! Họ bỏ Mahavira ra khỏi bụng mẹ của người đàn bà brahmin, và họ bỏ đứa trẻ khác khỏi bụng mẹ của hoàng

hậu. Đứa con của hoàng hậu, con gái, được đưa vào trong bụng của người đàn bà brahmin và Mahavira được thế vào. Hai điều sai. Thứ nhất: tirthankara phải là đàn ông; thứ hai: ông ấy phải được sinh từ người đàn bà kshatriya. Mong đợi làm sao! Loại mong đợi ngu xuẩn làm sao! Nhưng những huyền thoại này cứ tăng mãi lên về sau.

Những huyền thoại này là dành cho lí do nào đó. Các đệ tử và tín đồ muôn thầy của họ phải đặc biệt - đặc biệt khi so sánh với người thường và đặc biệt khi so sánh với các thầy khác nữa.

Bạn hỏi tôi, Sambrooks: "Khi một thầy chết, đột nhiên huyền thoại trào lên quanh thầy, con người làm các thần tượng bằng đá hay gỗ về thầy, thầy trở thành một thượng đế xa xăm được tôn thờ và trở thành không thể nào đạt tới được cho người thường."

Điều đó chính xác là chủ định của tôn thờ: làm cho người này thành xa cách và xa xăm tới mức bạn chỉ có thể tôn thờ. Bạn không cần thực hành bất kì cái gì đã là giáo huấn của người đó, bạn không cần thức dậy khỏi giấc ngủ của bạn. Việc tôn thờ có thể tiếp tục trong giấc ngủ của bạn một cách đẹp đẽ; nó không quấy rối giấc ngủ của bạn, thực ra, nó vận hành như thuốc an thần, thuốc ngủ.

Bạn hỏi tôi: "Ý nghĩ về thầy là tấm gương về điều chúng ta nên và có thể là, biến mất."

Đó chính xác là chủ định này: rằng nó phải biến mất để cho không cần chúng ta thử, nỗ lực đạt tới những đỉnh cao. Thế thì chúng ta có thể sống trong giấc ngủ của chúng ta một cách an bình; không có người nào quấy rối chúng ta. Nếu Phật là con người, nếu Jesus là con người, và họ có thể trở nên chứng ngộ thế, đầy ánh sáng thế, đầy yêu thế, đầy phúc lạc thế, thế thì ý tưởng về họ sẽ ám ảnh bạn, nó sẽ không để bạn một mình. Một cách liên tục nó sẽ có đó bên trong bạn rằng bạn phải đạt tới trạng thái này nữa, bằng

không bạn không hoàn thành bản thân bạn, bằng không bạn không làm điều được cần phải làm. Bạn đang bỏ lỡ một cơ hội.

Bạn hỏi tôi: "Tại sao hiện tượng này xảy ra không biết bao nhiêu lần vậy?"

Vì cái ngu xuẩn của con người là như nhau.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Tôi là nhà khoa học. Khoa học dạy quan sát một cách tách rời. Điều đó không phải là một với tôn giáo sao?*

Khoa học dạy quan sát tách rời, nghệ thuật dạy quan sát không tách rời, tôn giáo đơn giản dạy quan sát, không tách rời không không tách rời. Nhà khoa học phải có đó chỉ như một khán giả, đứng dung, lạnh lùng; đó là cách người đó có thể đi tới biết bí mật của vật chất. Nghệ sĩ phải tham gia vào trong tự nhiên; không có tham gia người đó sẽ không biết cái đẹp của hoa, của trăng, của mặt trời lặn, của mây. Người đó sẽ phải trở thành người tham gia, người đó sẽ phải tan biến bản thân mình vào trong thực tại của chúng. Người quan sát phải trở thành vật được quan sát trong thế giới nghệ thuật; chỉ thế thì người đó mới có khả năng vẽ, điêu khắc, sáng tạo âm nhạc hay thơ ca.

Một người đi tới một họa sĩ lớn và hỏi ông ấy, "Tôi muốn vẽ trúc. Tôi phải làm gì?"

Thầy nói, "Trước hết anh đi vào rừng và sống cùng trúc trong ba năm. Khi anh bắt đầu cảm thấy rằng anh đã trở thành trúc, quay lại."

Người này không bao giờ quay lại. Ba năm trôi qua. Thầy chờ đợi và chờ đợi và thế rồi thầy phải đi tìm người này để xem điều gì đã xảy ra - vì khi bạn đã trở thành trúc, làm sao bạn có thể quay lại với thầy được?

Khi thầy tới, thầy thấy người này đứng trong rừng trúc. Gió thổi, trúc lay động và rung rinh, và người này lay động và rung rinh.

Thầy lay anh ta. Thầy nói, "Anh đang làm gì vậy? Khi nào anh sẽ về?"

Anh ta nói, "Quên mọi chuyện đó đi. Mát hút đi! Đừng quá rầy tôi."

Thầy phải lôi anh ta về nhà. Thầy nói, "Bây giờ anh đã sẵn sàng về trúc rồi, vì bây giờ anh biết từ bên trong trúc là gì."

Khoa học quan sát từ bên ngoài; nghệ thuật đi vào bên trong mọi thứ. Nhưng tôn giáo là siêu việt; nó ở bên ngoài khoa học và bên ngoài nghệ thuật. Khoa học có tính khách quan, nghệ thuật có tính chủ quan. Tôn giáo không là cả hai. Nó là nhận biết thuần khiết, không lạnh không nóng. Đó là lí do tại sao tôi gọi nó là mát. Khoa học là lạnh, nghệ thuật là nóng, tôn giáo là mát.

Nhưng quan sát được cần tất cả như nhau trên cả ba bình diện; nó chỉ thay đổi chất lượng của nó. Quan sát thấp nhất là quan sát tách rời; một chút ít cao hơn là nghệ thuật, quan sát có người tham gia; và cao nhất chỉ là quan sát. Nhưng quan sát là hiện tượng bản chất; đó là sợi chỉ nối khoa học, nghệ thuật và tôn giáo.

Điều này xảy ra trong thánh phòng của khoa y.

Vị giáo sư nổi tiếng bắt đầu bài giảng đầu tiên của mình với tuyên bố này: "Đề là người thực hành tốt, hai phẩm chất được cần tới. Thứ nhất là: các anh phải không được kinh tởm với bất kì cái gì. Thứ hai là: các anh phải có khả năng quan sát chính xác. Như một minh họa cho điều này, quan sát đi. Các anh có thấy cái xác cao tuổi này nằm trên bàn không? Tôi đút ngón tay vào lỗ đít của cái xác và thế rồi các anh thấy, tôi lấy nó ra, cho vào mồm và mút nó."

Cả lớp kinh hãi.

Giáo sư tiếp tục, "Bây giờ, ai trong các anh sẽ có khả năng làm điều này?"

Một sinh viên rất hăng hái đứng lên, không ngần ngại, đút ngón tay vào lỗ đít của cái xác và mút nó.

Một im lặng lớn tiếp sau việc biểu diễn này. Giáo sư chúc mừng anh sinh viên, "Rất tốt, anh thanh niên, anh chắc chắn có phẩm chất thứ nhất được cần tới để là một bác sĩ tốt, đó là: không kinh tởm bất kì cái gì. Tuy nhiên, phẩm chất thứ hai bị lỡ. Anh không ý thức về quan sát chút nào. Anh thấy đấy, đó là ngón này, ngón trở, mà tôi đút vào. Và đó là ngón này, ngón giữa, mà tôi cho vào mồm tôi!"

Đủ cho hôm nay.

7. Phật sư tử

Hỏi: Thầy gọi tâm trí tham là gì?

Đáp: Nó là tâm trí của đốt nát.

Hỏi: Thầy gọi tâm trí của tính vô ngã là gì?

Đáp: Đó là tâm trí của Thanh văn, đệ tử thực tại của Phật.

Hỏi: Thầy gọi tâm trí vô thực thể là gì?

Đáp: Nó là tâm trí của hiền nhân người không có kết nối nào với giáo huấn của Phật, nhưng tự mình khám phá ra chân lý của vô thực thể.

Hỏi: Thầy gọi tâm trí không có hiểu biết đặc biệt, và cũng không có ảo tưởng đau đớn là gì?

Đáp: Nó là tâm trí của bồ tát.

Hỏi: Thầy gọi tâm trí có cái không để biết và cũng có cái không để nhận ra là gì?

Đáp: Không trả lời từ Bồ đề đạt ma

Bồ đề đạt ma nói, "Tam thân không có hình dạng, do đó người ta thấy nó mà không có việc thấy. Pháp

không có tiếng, do đó người ta nghe nó mà không có việc nghe. Huệ không có gì để được biết, do đó người ta biết nó mà không có việc biết. Nếu người đó nghĩ rằng người đó thấy, người đó thấy nó không đầy đủ. Nếu người đó nghĩ rằng người đó biết nó, người đó không biết nó thấu đáo. Khi người đó biết nó mà không có việc biết, người đó biết nó một cách đầy đủ. Nếu người ta không biết điều này, người đó không là người biết thực. Nếu người ta nghĩ rằng người đó đang thu được, người đó không thu được toàn bộ. Khi người đó thu được mà không thu được, người đó có mọi thứ. Nếu người ta nghĩ rằng người đó là đúng, cái đúng của người đó là không hoàn hảo. Khi người ta siêu việt trên đúng và sai, đức hạnh của người đó là được hoàn thành. Trí huệ như vậy là người mở cửa cho hàng trăm nghìn cửa của trí huệ cao hơn."

Bồ đề đạt ma nói, "Mọi chư phật thuyết giảng trống rỗng. Tại sao? Vì họ muốn làm tiêu tan những ý tưởng cụ thể của học trò. Nếu học trò thậm chí bám lấy một ý tưởng về trống rỗng, anh ta phản bội mọi chư phật. Người này bám lấy sống mặc dầu không có gì được gọi là sống; người khác bám lấy chết mặc dầu không có gì được gọi là chết. Trong thực tại không có gì được sinh ra, hậu quả là không có gì diệt.

"Bằng níu bám người ta nhận ra một thứ hay một ý tưởng. Thực tại không có bên trong, bên ngoài, không phân giữa. Người đốt nát tạo ra ảo tưởng và khổ từ phân biệt. Đúng và sai không tồn tại trong thực tại. Người đốt nát tạo ra chúng, nhận ra chúng, ở gần hay xa, bên trong hay bên ngoài. Thế thì người đó khổ từ phân biệt. Đây là cách chung của thế giới hiện tượng."

Mọi câu hỏi đều trẻ con. Cần lưu tâm, chúng không giống trẻ con, chúng trẻ con, chúng ngu. Chúng có thể có vẻ rất thông thái, chúng có thể chứa những lời lớn lao, nhưng chúng không có ý nghĩa, không có nghĩa, bởi vì những lời lớn lao đó là trống rỗng, vay mượn. Chúng không có gốc rễ trong kinh nghiệm tồn tại của riêng bạn.

Triết học như vậy là chuyện rất trẻ con. Tôn giáo có trưởng thành, nhưng triết học thì không. Triết học là tò mò - tò mò không có giá trị nào để biết - các câu hỏi được nêu ra trong hi vọng có được câu trả lời. Nhưng cho dù câu trả lời được trao cho, bạn sẽ không có khả năng nhận chúng, bởi vì không có sẵn sàng về phần bạn để nhận chúng. Câu trả lời sẽ chỉ tạo ra những câu hỏi mới trong tâm trí trẻ con.

Điều đó đã từng là toàn thể lịch sử của nỗ lực triết học. Trong mười nghìn năm triết học đã nêu ra những câu hỏi lớn và đã từng để hết tâm trí vào việc tìm ra câu trả lời, nhưng không một câu trả lời nào đã được tìm ra. Không nỗ lực nào đã từng vô tích sự như triết học. Từng câu trả lời mà triết gia nghĩ họ đã đi tới, mà họ nghĩ sẽ làm thay đổi toàn thể cách nhìn của con người, đơn giản tạo ra nhiều câu hỏi hơn. Triết học đã không giải được cái gì cả. Nó không thể giải được: về căn bản nó là đi theo hướng sai.

Tâm trí chỉ có thể nêu ra câu hỏi, nhưng không thể tìm được câu trả lời. Như lá mọc ra trên cây, câu hỏi mọc ra trong tâm trí. Bạn có thể tỉa lá nhưng bằng tỉa lá nhiều lá hơn sẽ tới, tán lá sẽ trở nên dày hơn. Bạn có thể tỉa câu hỏi - đó là điều triết học liên tục làm - nhưng nhiều câu hỏi hơn sẽ nảy sinh bởi vì cội nguồn của câu hỏi, tâm trí, vẫn còn nguyên, được bảo vệ, an ninh.

Để tìm câu trả lời người ta phải đi ra ngoài tâm trí, và đi ra ngoài tâm trí là trưởng thành duy nhất. Bạn thực sự là người trưởng thành khi bạn đã đi ra ngoài tâm trí. Chư phạt không là gì ngoài những người đã lớn, trưởng thành, chín

chấn, hợp nhất, người đã đi ra ngoài tâm trí, đi tới bờ bên kia, bờ xa hơn. Tại đỉnh cao đó các câu hỏi đơn giản biến mất. Không phải là chúng được giải quyết đâu, nhớ điều đó, các câu hỏi không được giải quyết khi bạn đi ra ngoài tâm trí; đi ra ngoài tâm trí bạn đang đi ra ngoài các câu hỏi nữa. Chúng trở thành không liên quan, chúng có vẻ ngu xuẩn, chúng mất mọi nghĩa: chúng đơn giản vô nghĩa. Không phải là bạn tìm thấy câu trả lời nhưng khi câu hỏi tan biến và bạn ở trong trạng thái tâm thức vô câu hỏi, đây là *câu* trả lời. Không có bất kì câu trả lời đặc biệt nào đây là câu trả lời, đây là giải pháp.

Do đó chúng ta ở châu Á gọi nó là samadhi; samadhi đơn giản nghĩa là giải pháp. Mọi thứ đều được giải, câu hỏi tan biến. Bạn tuyệt đối im lặng, không tò mò, không cái gì để hỏi. Khi bạn không có gì để hỏi, bạn biết; và khi bạn có cái gì đó để hỏi, bạn không biết. Vâng, do tò mò mà chư phật liên tục trả lời câu hỏi của bạn trong hi vọng rằng sớm hay muộn bạn sẽ thấy cái ngõ ngách hoàn toàn, cái lỗ bịch của câu hỏi.

Sự tồn tại đơn giản có đấy. Nó không phải là thứ hỏi/đáp, nó không phải là câu đố; nó là điều huyền bí cần được kinh nghiệm, được sống, được yêu. Bạn có thể hát nó, bạn có thể nhảy múa nó; nhưng nó không phải là câu hỏi, nó là cuộc truy tìm, cuộc phiêu lưu, cuộc phiêu lưu cực lạc, cuộc thám hiểm. Và khi bạn đi vào trong điều huyền bí mà không có tò mò nào, mọi bí mật của sự tồn tại đều sẵn có cho bạn.

Nếu bạn đi vào với tâm trí tò mò, không cái gì sẵn có cho bạn, bởi vì tâm trí tò mò bản thân nó ngăn cản bạn khỏi việc nhìn. Bạn bận tâm với câu hỏi của bạn. Bạn bận tâm với tri thức của bạn. Bạn hỏi bởi vì bạn nghĩ bạn biết. Ai đó tới và nói, "Ai đã tạo ra thế giới?" Thực ra người đó đã mang ý tưởng rằng Thượng đế tạo ra thế giới, người đó đã tới để hỏi chỉ để được xác nhận. Nếu bạn xác nhận nó,

người đó rất sung sướng; nếu bạn phủ nhận nó, người đó trở nên giận bạn. Người đó không phải là người tìm kiếm thực, người đó tìm kiếm sự hỗ trợ cho niềm tin của người đó.

Một hôm vào sáng sớm khi Phật đi dạo buổi sáng, một người hỏi ông ấy, "Có Thượng đế không?"

Phật nhìn một chốc vào mắt người này và nói, "Không. Không có Thượng đế chút nào - chưa bao giờ đã có, không bao giờ sẽ có. Ông gạt bỏ mọi điều vô nghĩa này đi."

Người này choáng.

Ananda theo Phật. Ông ấy bao giờ cũng theo Phật như cái bóng, chỉ để phục vụ cho Phật vào bất kì khoảnh khắc nào, bất kì nhu cầu nào nảy sinh. Ông ấy lắng nghe - ông ấy đã lắng nghe nhiều câu hỏi từ Phật - và nó giống như chiếc búa, nó có vẻ tàn nhẫn thế, độc ác thế. Nhưng ông ấy nhìn mặt Phật - từ bi vô cùng.

Đến trưa cùng ngày đó một người tới và hỏi, "Có Thượng đế không?"

Phật nói, "Có, có chứ - bao giờ cũng có, bao giờ cũng sẽ có. Tìm và thấy đây."

Ananda rất phân vân; ông ấy không quên câu trả lời mà Phật đã cho vừa mới buổi sáng, nhưng ông ấy không thể hỏi được vì nhiều người thế đang có đó.

Và trước khi ông ấy có thể hỏi, người khác tới vào chiều tà ngay khi mặt trời đang lặn. Và Phật đang ngồi bên ngoài dưới gốc cây, chỉ quan sát mặt trời lặn và mây đẹp, và người này hỏi, "Có Thượng đế không?"

Phật đơn giản vẫy tay, làm cử chỉ bảo người đó ngồi xuống, và bản thân Phật nhắm mắt lại. Người này làm theo. Họ ngồi trong im lặng vài khoảnh khắc, thế rồi người này

đứng dậy. Trời đã tối, mặt trời đã lặn. Người này chạm chân Phật, nói, "Tôi rất biết ơn câu trả lời. Cảm ơn thầy nhiều lắm," và đi mất.

Bây giờ Ananda sôi cả người lên. Khi không còn ai ở đó, Ananda hỏi, "Tôi sẽ không thể ngủ được đêm nay chừng nào thầy chưa trả lời cho tôi. Trong một ngày, cùng câu hỏi - và thầy trả lời theo ba cách. Với người thứ nhất thầy nói 'Không, không có Thượng đế.' Với người thứ hai thầy nói, 'Có, có chứ.' Và với người thứ ba thầy đơn giản vẫy tay với yêu thế dành cho anh ta để ngồi xuống và nhắm mắt. Thầy chẳng nói gì với anh ta, nhưng cái gì đó phải đã xảy ra, bởi vì người này rơi vào trong im lặng sâu sắc, người này chạm chân thầy, người này cảm ơn thầy về câu trả lời của thầy, mặc dầu tôi có đó và thầy đã không trả lời chút nào. Cái gì diễn ra? Thầy đã thách đố tôi lắm đấy."

Phật nói, "Không câu trả lời nào được nêu cho ông. Sao ông phải phân vân? Đó là câu hỏi của họ, đó là câu trả lời của ta, ông không phải là một phần của nó."

Nhưng Ananda nói, "Tôi không điếc, tôi có đó và tôi đơn giản lắng nghe. Và bây giờ ba câu trả lời đó đang làm cho tôi rất hoang mang."

Phật nói, "Người thứ nhất là người tin, người đó tin vào Thượng đế. Người đó đã không thực sự đến để truy hỏi, người đó đã đến để được xác nhận. Người đó muốn niềm tin của người đó được ta hỗ trợ, để cho người đó có thể đi và nói cho mọi người, 'Không chỉ tôi tin vào Thượng đế, Phật cũng tin.' Anh ta muốn dùng ta cho chủ định riêng của anh ta, do đó ta phải nói không. Và ta phải rất cứng rắn với anh ta, bằng không anh ta đầy những ý tưởng riêng của anh ta, anh ta sẽ không lắng nghe. Anh ta là học giả, rất quen thuộc với kinh sách - ta có thể nghe thấy tiếng ồn trong đầu anh ta, ta có thể nhìn thấy rối loạn trong con người anh ta. Ta phải rất ác và rắn như búa, vì chỉ thế thì mới có khả năng anh ta

có thể nghe. Anh ta cần cú choáng. Ta gây choáng anh ta, vì ta không muốn hỗ trợ cho niềm tin của bất kì người nào. Mọi niềm tin đều là giả. Việc biết là vấn đề khác toàn bộ.

"Và người thứ hai là người vô thần, anh ta không tin vào Thượng đế. Anh ta cũng là một học giả, anh ta cũng đầy mọi loại ý tưởng, nhưng anh ta chính là người đối lập với người thứ nhất. Anh ta cũng đã tới với cùng chủ định. Họ là đối lập, kẻ thù, nhưng chủ định là như nhau. Anh ta muốn ta hỗ trợ cho việc không tin của anh ta, việc hoài nghi của anh ta. Đó là lí do tại sao ta phải nói với anh ta một cách có thẩm quyền thế: 'Vâng, có Thượng đế - duy nhất Thượng đế có, và không cái gì khác.' Theo cách đó ta làm tan tành niềm tin của anh ta.

"Và người thứ ba thực sự là người tìm kiếm. Anh ta đã không muốn có câu trả lời, anh ta muốn có kinh nghiệm. Anh ta đã không tới để hỏi - anh ta không có ý tưởng, không định kiến - anh ta đã đi tới cõi mở, sẵn có. Anh ta mong manh với ta, anh ta là con người của tin cậy lớn lao. Anh ta muốn ta để lộ cái gì đó cho anh ta, do đó ta đã không trả lời anh ta, ta đơn giản nói anh ta ngồi cạnh bên ta. Và, vâng, ông đúng, cái gì đó đã xảy ra...."

... Bởi vì cái gì đó bao giờ cũng xảy ra khi hai người có thể xoay sở ngồi trong im lặng sâu sắc. Và nếu bạn có thể xoay sở ngồi trong im lặng sâu sắc với vị phật, cái gì đó cực kì có giá trị sẽ xảy ra. Im lặng của ông ấy có tính lây nhiễm. Nếu bạn sẵn có và cởi mở, im lặng của ông ấy sẽ rót vào trong con người bạn. Nó sẽ như việc tắm; bạn sẽ được tắm trong tâm thức của ông ấy. Bạn sẽ được lau sạch, bạn sẽ được làm thuần khiết. Bụi của bạn sẽ biến mất khỏi tấm gương của bạn. Đột nhiên bạn sẽ có khả năng thấy; mắt bạn sẽ rõ ràng.

"... Cho nên không cho anh ta câu trả lời nào, anh ta đã nhận được câu trả lời. Anh ta đã nhận được câu trả lời của

mọi câu trả lời, chính là im lặng. Đó là lí do tại sao anh ta biết ơn thế, đó là lí do tại sao anh ta cúi lạy và chạm chân ta, đó là lí do tại sao anh ta đã cảm ơn ta."

Khi bạn tới một Phật hay một Bồ đề đạt ma bạn phải rất tỉnh táo về cách bạn tới. Đừng tới với định kiến, bằng không bạn sẽ hỏi các câu hỏi trẻ con.

Một cậu bé đi tới trường lần đầu tiên và cô giáo giải thích rằng nếu nó muốn đi vào phòng rửa mặt nó phải giơ hai ngón tay.

Cậu bé, trông phân vân, hỏi, "Làm sao dùng được điều đó?"

Nó có ý tưởng trẻ con chắc chắn, nhưng nó phân vân.

"Sao em không cười?" cô giáo hỏi bé Johnny.

"Em không ăn sáng ạ," Johnny đáp.

"Em nghèo thân mến," cô giáo nói. "Nhưng trở về bài học địa lí, Johnny. Biên giới Ba Lan ở đâu?"

"Trong giường với Mẹ - đó là lí do tại sao em đã không có bữa sáng."

Không chỉ trẻ con đầy những ý tưởng trẻ con, cái gọi là người lớn là không khác chút nào. Vâng, họ có tuổi, nhưng không trưởng thành. Họ đã lớn lên về tuổi tác nhưng không lớn lên trong tâm thức. Bạn càng lớn lên về tuổi tác bạn càng tích lũy nhiều ý tưởng - hiển nhiên: nhiều kinh nghiệm hơn, nhiều lời hơn, nhiều lí thuyết hơn, nhiều ý thức hệ hơn.

Bạn càng trưởng thành trong tâm thức, càng ít ý tưởng, ít triết lí, ít lí thuyết. Thay vì thế im lặng trưởng thành trong bạn. Thận trọng với việc trở nên thông thái; đó là cản trở lớn nhất giữa bạn và chân lí. Tính thông thái lừa bạn, nó làm cho bạn cảm thấy rằng bạn đã biết. Đó là cách hàng nghìn bác học, giáo sư, nhà sư phạm liên tục sống. Tin rằng họ biết, họ chẳng biết gì. Họ đã không vào ngôi đền của trí huệ - họ thậm chí đã không *di chuyển* hướng tới ngôi đền. Thực ra, họ đang đi theo hướng đối lập. Biết là một điều, và là thông thái chính là cái đối lập của nó. Thận trọng với tính thông thái để cho một ngày nào đó bạn có thể biết.

Vấn đề không phải là tích lũy thông tin; ngược lại, đó là vấn đề làm trống rỗng tâm trí bạn một cách toàn bộ mọi nội dung của nó. Khi tâm trí trống rỗng, không có gì để nói, không có gì để tin, không có ý tưởng nào về bất kì cái gì, thế thì đột nhiên thực tại được khải lộ ra cho bạn. Trong cái trống rỗng đó, bạn trở thành tấm gương. Là trống rỗng là việc thành tấm gương. Và thế rồi, đơn giản, mọi cái đang đó, được phản xạ trong bạn.

Câu hỏi thứ nhất... Mọi câu hỏi đều ngu xuẩn, nhưng Bồ đề đạt ma rất kiên nhẫn. Biết rằng chúng ngu, ông ấy vẫn trả lời - không trong hi vọng rằng bạn một ngày nào đó sẽ hiểu là cuộc sống không phải là vấn đề hỏi và trả lời. Câu trả lời của ông ấy là tới mức chúng không trả lời câu hỏi của bạn, chúng *phá huỷ* câu hỏi của bạn.

Đó là cách thức của thầy thực: thầy không trả lời câu hỏi của bạn, thầy đơn giản phá huỷ nó. Cho nên nếu bạn chờ đợi câu trả lời đặc biệt, bạn sẽ bị lúng túng. Nhiều người đã tới từ chư phật với bàn tay trống rỗng chỉ bởi vì họ mong đợi câu trả lời làm sẵn, đặc biệt. Chư phật không làm điều đó. Ngược lại, họ lấy đi câu hỏi của bạn.

Những câu trả lời này chỉ để lấy đi câu hỏi khỏi bạn, để cho bạn có thể được bỏ lại nhiều chỗ hơn sạch sẽ hơn.

Những câu hỏi này giống như mây trên trời. Một khi mây này biến mất, cái vô hạn của bầu trời trở thành sẵn có cho bạn với mọi cái đẹp và huy hoàng và vĩ đại của nó.

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy gọi tâm trí tham là gì?

Trên bề mặt câu hỏi này có vẻ hoàn toàn được, nhưng nếu bạn quan sát cẩn thận, bản thân người hỏi là tham. Anh ta đang hỏi các câu hỏi: Bồ đề đạt ma trả lời một câu; ông ấy thậm chí đã trả lời nó và các câu hỏi khác bật ra. Và câu hỏi khác bật ra không là gì ngoài phát biểu mới của câu hỏi cũ.

Không phải là có 'tâm trí tham'; tâm trí *là* tham. Tham và tâm trí không phải là hai điều, tham là bản chất của tâm trí. Tâm trí là tham bởi vì nó muốn tích lũy ngày càng nhiều hơn. Đó có thể là tiền, đó có thể là quyền, đó có thể là tri thức, đó có thể là hành vi tốt, đức hạnh, nhưng dù đó là bất kỳ cái gì, tâm trí là tham. Nó muốn tích lũy ngày càng nhiều hơn, nó sợ trống rỗng, bởi vì trong trống rỗng tâm trí biến mất, bay hơi. Chỉ khi bạn bị làm rối tung lên với những đồ đạc không cần thiết...

Mới hôm nọ tôi đã nhìn vào hồ sơ chụp ảnh nhà của Sigmund Freud. Nó thực sự là cái gì đó đáng đi vào. Toàn thể nhà dường như rối tung lên với các đồ vật tới mức người ta phải tự hỏi làm sao Sigmund Freud xoay xở sống được trong nó. Không có không gian chút nào. Thậm chí trong phòng nghiên cứu của ông ấy có ít nhất một trăm cái tượng, lớn nhỏ; nó giống như bảo tàng. Đồ nọ đồ kia chồng chất

mọi chỗ. Người ta phải rất cẩn thận và thận trọng với việc đi lại trong phòng ông ấy, bằng không cái gì đó sẽ đổ; bạn sẽ loạng choạng và phải cái gì đó. Sống trong căn phòng như vậy là chỉ báo về tâm trí ông ấy - tâm trí tham. Không chỗ nào trong phòng chỉ dẫn trạng thái bên trong của ông ấy, không có chỗ ở đó nữa. Sigmund Freud là một người rất thông thái.

Xem qua cuốn sách đó, tôi trở nên ngày càng tiếc cho con người đáng thương này. Ông ấy đã phải sống loại cuộc sống nào vậy? Nó phải đã là cơn ác mộng dài dài. Bất kì cái gì phải được trình bày cho ông ấy - cần thiết, không cần thiết - ông ấy tích lại. Ít nhất phòng nghiên cứu của người ta phải thoáng đãng - phòng của ông ấy như cửa hàng. Ông ấy ngồi trong ghế và trên bàn có năm mươi bức tượng, và ông ấy đọc ở đó. Bao nhiêu thứ làm sao lãng ông ấy! Và trên tường, toàn tranh và lịch - tất cả các bức tường đều được phủ kín. Và bao nhiêu là bàn và ghế! Ông ấy sống dường như sợ trống rỗng. Ông ấy rất sợ chết.

Người ta nói rằng thậm chí nhắc tới từ chết cũng đủ làm cho ông ấy bị choáng. Hai hay ba lần ông ấy đã bị ngất đi bởi vì ai đó bắt đầu nói về chết; thực tế bị ngất, ngã từ ghế xuống đất. Sợ chết thế sao? Điều đó đơn giản có nghĩa là ông ấy phải đã sợ trống rỗng nữa, bởi vì chết và trống rỗng là một.

Tại sao bạn tích lũy nhiều thứ thế, tại sao bạn tích lũy nhiều ý tưởng thế? Chỉ để cứ cảm thấy rằng bạn là đầy. Mọi người ăn quá nhiều chỉ để cảm thấy đầy, mọi người thường xuyên chuyển từ đám đông này sang đám đông khác. Mọi người là thành viên của các tôn giáo - tức là, thành viên của các đám đông - thành viên của các câu lạc bộ, thành viên của các đảng chính trị.... Một người là người Rotarian, và người đó là người Ki tô giáo hay người Hindu, và người đó cũng thuộc về đảng phái chính trị này hay nọ: người đó liên tục đi từ đám đông này sang đám đông khác, người đó giữ

cho bản thân mình bạn, để cho người đó không bao giờ trở nên nhận biết về trống rỗng bên trong.

Trống rỗng bên trong dường như giống rơi vào trong vực thẳm, vực thẳm không đáy. Cho nên mọi người cứ chất đầy bản thân họ bằng bất kì cái gì; đó là tham. Tham chẳng liên quan gì tới tiền như vậy, bất kì cái gì bạn liên tục rót vào bản thân bạn đều là tham. Và không có 'tâm trí tham' đâu; tâm trí là tham rồi.

Berkowitz gặp một cô gái tóc hung đẹp và thử làm cho cô ấy bay về nhà với mình tới New York.

"Đến với anh đêm nay và anh sẽ mua cho em chiếc áo lông chồn," Berkowitz đề nghị.

"Em có hai áo lông chồn treo trong buồng rồi."

"Một xe Buick bỏ mui được?"

"Vậy em làm gì với xe Cadillac của em?"

"Thôi được, anh sẽ cho em vòng tay kim cương lông lấy."

Cô ấy chìa đá quý trên cổ tay mình ra: "Đã có một cái đây này. Tuy nhiên, em sẵn lòng xem xét một số tiền mặt có số lượng lớn."

"Rất tiếc," Berkowitz nói, "đó là điều anh không thể có để bán si!"

Mọi tâm trí đều là người Do Thái, nhớ lấy; là người Do Thái không liên quan gì tới giống nòi. Chỉ có hai kiểu người trên thế giới: người Do Thái và chư phật. Bất kì ai tham đều là người Do Thái. Nó là phẩm chất - không liên quan tới dòng máu.

Một thanh nữ lấy một ông già. Ông chồng bị cảm biến chứng thành viêm phổi. Ông ấy lập tức được đẩy vào bệnh viện và được đặt vào trong ống thở ô xít. Biết rằng mình khó qua khỏi, ông ấy gọi vợ mình tới bên cạnh và nói, "Tờ di chúc là hợp lệ. Cô phiếu và trái phiếu và chứng khoán ở trong hầm an toàn. Nhưng đây là cái gì đó không ai khác biết. Có một chỗ cất giấu an toàn trong góc gác mái, với hai trăm nghìn đô la tiền mặt. Chia khoá được buộc ở đáy ngăn kéo chặn bát của anh. Gloria thân yêu! Sao em bóp ống ô xi thế?"

Mọi người sẵn sàng giết người, mọi người sẵn sàng bị giết vì tham. Những người này là gì: Genghis Khan, Tamburlaine, Alexander, Napoleon, Adolf Hitler, Josef Stalin, Mao Trạch Đông? Những người này là gì? Tham được nhân lên, tham phát điên. Toàn thể nỗ lực là: làm sao quên cái trống rỗng bên trong.

Và bạn không thể phá huỷ cái trống rỗng bên trong được; nó là chính con người bạn. Bạn có thể che đậy nó bằng các sự vật, nhưng sớm hay muộn bạn sẽ phải đương đầu với nó. Và tốt hơn cả là bạn đương đầu với nó sớm hơn. Chết sẽ làm lộ nó ra cho bạn, nhưng thế thì sẽ quá trễ - bạn có thể không có khả năng làm được gì nữa. Chết nhất định làm lộ nó ra cho bạn. Mọi tích lũy của bạn sẽ không ích gì. Chết sẽ làm cho bạn nhận biết rõ ràng rằng tay bạn trống rỗng - không chỉ tay bạn, *con người* bạn cũng trống rỗng. Chết là cú choáng bởi vì nó làm lộ ra cái trống rỗng của bạn và phá huỷ ảo tưởng của bạn về việc là đây.

Thiên nhân đi tới kinh nghiệm này trước cái chết. Đó là bắt đầu của biến đổi. Bạn bắt đầu biết cái trống rỗng của bạn, và bạn càng biết nó nhiều bạn càng ngạc nhiên hơn: nó là trống rỗng theo nghĩa là không có gì của thế giới bên

ngoài mà bạn đã quen thuộc. Vâng, theo nghĩa đó nó là trống rỗng, nhưng khi bạn đi sâu hơn vào trong nó, bạn bắt đầu cảm thấy rằng nó cũng là đầy, viên mãn. Nó trống rỗng thế giới nhưng tràn đầy Thượng đế. Kinh nghiệm đầu tiên về nó sẽ là việc nó là trống rỗng, và kinh nghiệm thứ hai là việc nó tràn đầy Thượng đế.

Người hỏi này hỏi Bồ đề đạt ma:

Thầy gọi tâm trí tham là gì?

Bồ đề đạt ma đơn giản nói:

Nó là tâm trí của dốt nát.

Bởi vì bạn không biết bản thân bạn, đó là lí do tại sao bạn tham. Nếu bạn biết bản thân bạn, bạn sẽ biết cái đẹp của trống rỗng, cái sạch sẽ của trống rỗng, cái thuần khiết hoàn toàn của trống rỗng. Khi cái trống rỗng nở hoa trong bạn, bạn sẽ biết sự viên mãn của nó nữa, sự tràn đầy của nó nữa. Bạn sẽ đầy trống rỗng, và đó là tràn đầy duy nhất mà cái chết không thể phá hủy được. Nhưng với điều đó một việc là cần: rằng bạn phải không là kẻ dốt.

Ông ấy ngụ ý gì bởi dốt nát? Những người này đang hỏi ông ấy các câu hỏi không phải là người dốt, họ là những người thông thái. Câu hỏi của họ chỉ ra điều đó. Tâm trí tham là gì? Họ phải đã đọc nó trong kinh sách, họ phải đã nghe nói về nó, họ phải đã thảo luận về nó. Vô ngã là gì? Tâm trí vô thực thể là gì? Nhìn vào các câu hỏi của họ đi - những câu hỏi siêu hình lớn lao. Họ không phải là người dốt nát theo nghĩa họ không biết gì, họ là người dốt nát theo nghĩa là họ biết quá nhiều mà chẳng biết chút nào. Họ đầy tri thức nhưng không có việc biết nào. Thế giới đầy những người dốt nát như thế.

Các nhà huyền môn Ki tô giáo đã chia mọi người thành hai phân loại, phân loại hay: loại thứ nhất họ gọi là người dốt nát thông thái, và loại thứ hai họ gọi là hiểu biết dốt nát. Có kiểu tâm trí nào đó mà rất thông thái và dốt nát. Và cũng có vô trí nào đó, hoàn toàn dốt nát và vậy mà hiểu biết: đó là tâm trí của phật. Bạn có thể gọi nó là vô trí hay tâm trí, không thành vấn đề bạn gọi nó là gì, nhưng nhớ tới phẩm chất: nó không bị chắt vào từ bên ngoài. Cái gì đó đã trào lên từ bên trong. Nó đã về tới nhà.

Người thông thái liên tục chơi với lời. Họ dùng những lời hay: Thượng đế, thiên đường, cuộc sống, cái đẹp, chân lí, phúc lạc. Và mọi lời đều trống rỗng với họ. Họ không biết gì về cái đẹp, không biết gì về phúc lạc. Bất kì cái gì họ nghĩ họ biết đều nhất định là sai, bởi vì họ chỉ nghe nó từ người khác. Đây là các ý kiến họ mang theo, không phải là kinh nghiệm.

Thỉnh thoảng ngay cả người dốt, cái gọi là người dốt, dân làng, người nguyên thủy, có nhiều nghĩa hơn nhiều trong từ của họ bởi vì họ không biết nhiều từ. Họ không khéo với từ, vốn từ của họ rất giới hạn, nhưng vốn từ của họ có ý nghĩa bởi vì họ là những người thực tế. Bất kì cái gì họ đã học đều từ kinh nghiệm. Họ có phẩm chất trí huệ nào đó. Bạn có thể thấy điều đó trong nông dân, người làm vườn, trong dân làng. Và khi bạn đi sâu hơn vào rừng rậm, bạn sẽ thấy người nguyên thủy, những người đã không biết tới Kinh Thánh, may mắn sao, người đã không nghe nói tới Gita, may mắn sao, người không biết gì về Vedas và Koran, người không biết gì về cách viết và cách đọc, nhưng trong mắt họ bạn sẽ thấy sự sáng tỏ.

Tôi đã sống với phần lớn những người phức tạp, có văn hoá nhất - các viện sĩ, giáo sư, tiên sĩ văn chương - và tôi đã sống với những người nguyên thủy nữa, rất nguyên thủy. Vài người trong số họ đã không thấy xe hơi hay tàu hoả. Họ không biết gì về phim ảnh, radio, ti vi. Họ vẫn đang

sống dường như thế giới đã không đổi trong mười nghìn năm. Nhưng nếu bạn nhìn vào mắt họ, chúng trong như pha lê. Chúng không nói nhiều, nhưng bất kì cái gì họ làm dường như có trọng lượng hơn điều các tiến sĩ văn chương và tiến sĩ khoa học của bạn nói, vì bất kì cái gì người nguyên thủy nói đều tới từ kinh nghiệm riêng của họ. Nó không rất nhiều, nhưng ngay cả một giọt nhỏ nhất kinh nghiệm riêng của bạn còn nhiều hơn nhiều cả đồng tải trọng tri thức vay mượn.

Quan toà nhìn xuống người nông dân đang kiện vợ mình đòi li dị với cơ cô ấy là đồng rục.

"Một phút đã, Luther," quan toà ngắt lời, "từ đó áp dụng cho đàn ông, và nó phải là đồng rục."

Luther lắc đầu một cách bướng bỉnh. "Không, thưa toà, thưa quý toà, tôi ngụ ý đồng rục. Vợ tôi là kẻ dễ dãi hạng bét!"

Bây giờ, anh ta đã tạo ra một từ mới: đồng rục; nó có nhiều nghĩa hơn, nó được bắt rễ trong kinh nghiệm của anh ta. Bạn sẽ không tìm thấy nó trong từ điển bách khoa toàn thư Encyclopedia Britannica, nhưng điều anh ta nói không dựa trên trí thức mà dựa trên việc biết của anh ta, kinh nghiệm của anh ta.

Người hỏi này dường như là người thông thái:

Thầy gọi tâm trí tham là gì?

Bồ đề đạt ma đơn giản trả lời trong một câu:

Nó là tâm trí dốt nát.

Dường như là ngay cả Bồ đề đạt ma đang bị mệt mỏi chút ít về tất cả những câu hỏi ngu xuẩn này.

Câu hỏi thứ hai: *Thầy gọi tâm trí vô ngã là gì?*

Bây giờ, đó lại là cùng trò chơi. Bản ngã tham: tham là bản ngã. Đó là cách người thông thái trở nên rất tinh ranh và lấu lỉnh với lời. Anh ta không quan tâm chút nào tới điều Bồ đề đạt ma đã nói. Anh ta lại đem cùng câu hỏi đó vào theo dạng khác.

Thầy gọi tâm trí vô ngã là gì?

Những người này cần thực sự bị đánh đau. Và Bồ đề đạt ma phải đã ở trong tâm trạng rất rất lịch sự hôm đó, phải đã không trong sự bình thường của ông ấy, cái ta thông thường của ông ấy - có thể buổi sáng đó rất đẹp và chim đang hót và tia sáng mặt trời chiếu tới qua cây - bằng không ông ấy chắc đã đánh cho người này rồi. Ông ấy không phải là loại người sẽ liên tục trả lời những câu hỏi ngu xuẩn. Và phần lớn các câu hỏi là câu hỏi bạn liên tục đem tới lặp đi lặp lại trong các hình dạng mới. Điều đó đơn giản có nghĩa là bạn đã không nghe câu trả lời.

Hai gái gọi ngồi cùng nhau tại một quán rượu sang trọng và người phục vụ quán, không hỏi han gì, đã phục vụ cho họ hai chai bia với thương hiệu tách biệt của họ. Các cô gái ngạc nhiên và hỏi anh ta làm sao anh ta biết họ đã muốn gì.

"Ấy à, tôi là một người phục vụ thông minh mà, có vậy thôi," anh ta đáp.

"Vớ vẩn!" các cô gái trả lời. "Anh chỉ đoán điều chúng tôi sẽ gọi, chỉ đoán...."

"Ồ, vậy sao? Nhìn anh chàng kia vừa vào đây? Anh ta sẽ gọi rượu Scotch. Bây giờ nhìn nhé, tôi sẽ tới và hỏi anh ta."

Đề đủ chắc, khách hàng mới đặt một cốc rượu Scotch có đá, làm cho các cô gái chung hứng.

"Người phục vụ thông minh đây, tốt hơn cả là tin vào điều đó!" anh phục vụ nói khi anh ta đi qua các cô gái lần nữa. Một chốc sau, khi việc kinh doanh chậm lại, người đứng quầy nghiêng qua quầy sang phía hai cô gái gọi.

"Này," anh ta hỏi một cách bí mật, "tôi bao giờ cũng muốn hỏi câu hỏi này. Gái mãi dâm có bao giờ mang thai không?"

"Sao," một trong các cô gái nhanh chóng trả lời, mỉm cười với người kia, một cách có chủ ý, "chắc chắn họ có chứ. Anh nghĩ tất cả những người phục vụ quầy thông minh đi ra từ đâu được!"

Và tôi nghĩ rằng các học giả cũng tới từ cùng một nguồn thôi. Học giả thông minh, hỏi câu hỏi thông minh. Thực ra câu trả lời của Bồ đề đạt ma phải đã có vẻ rất nghèo nàn với người hỏi, vì ông ấy đơn giản nói:

Nó là tâm trí dốt nát.

Đây là loại câu trả lời gì vậy? Dường như ông ấy đơn giản né tránh câu hỏi. Người hỏi này lại đem cùng câu hỏi đó vào trong dạng mới:

Thầy gọi tâm trí của tính vô ngã là gì?

Bồ đề đạt ma nói:

Nó là tâm trí của thanh văn, đệ tử thực tại của Phật.

Đây là câu trả lời hay - đáng nhớ - bởi vì đây là điều bạn đang cố làm ở đây. Bồ đề đạt ma nói: "Thanh văn." Cũng như tôi gọi các đệ tử của tôi là sannyasins, đệ tử của Phật được gọi là thanh văn. Nó là từ hay, nó có nghĩa là người có khả năng nghe, người có khả năng lắng nghe, người có thể lắng nghe trong im lặng; đó là thanh văn: người có thể lắng nghe chăm chú, toàn bộ tới mức ngay cả trước khi lời được thốt ra người đó đã nghe thấy chúng.

Vâng, điều đó bắt đầu xảy ra. Nó đang xảy ra ở đây. Nhiều thư gửi tới tôi nói, "Osho ơi, thầy đang làm gì? Trước khi thầy thốt ra lời, tôi đã nghe thấy nó." "Trước khi tôi hỏi câu hỏi," nhiều người viết cho tôi, "thầy đã trả lời nó rồi." Đây không là gì ngoài quá trình đơn giản của giao cảm.

Dù bạn viết câu hỏi hay không, không thành vấn đề gì mấy, nó nhất định được trả lời. Thỉnh thoảng bạn viết nó ra tôi có thể không trả lời nó. Nhưng khi bạn không viết nó ra, tôi nhất định trả lời nó, bởi vì bạn đã tin cậy tôi. Bạn đang chờ đợi câu trả lời mà không hỏi nó - làm sao tôi có thể quên bạn được? Và, dần dần, dần dần, khi bạn trở nên thân thiết hơn và gần tôi hơn, trước khi tôi nói cái gì nó sẽ được nghe thấy. Đó là việc là một thanh văn.

Bồ đề đạt ma nói:

Nó là tâm trí của thanh văn...

Vô ngã là bản tính của thanh văn, của đệ tử.

... *đệ tử thực tại của Phật.*

Ông ấy phải đã thêm từ thực tại, bởi vì có nhiều người giả vờ là đệ tử nhưng không là đệ tử. Điều đó xảy ra gần như mọi ngày. Trong buổi darshan tối mọi ngày đều có vài người, những người chỉ giả vờ là đệ tử, và không phải. Khi tôi chạm vào con mắt thứ ba của họ, không có gì cả, không rung động. Khi một đệ tử thực tới tôi và tôi chạm vào con mắt thứ ba của người đó, có kết nối năng lượng. Tôi trở nên được cắm vào anh ta, anh ta trở nên được cắm vào tôi: lập tức việc trao đổi năng lượng xảy ra. Nó là việc trao đổi sinh lực thực tại. Nhưng vài người tới, tôi chạm vào con mắt thứ ba của họ... nhưng họ chỉ là người giả vờ, họ không phải là đệ tử.

Khi một đệ tử cúi lạy và chạm chân tôi, ngay lập tức có trao đổi năng lượng. Chân tôi có thể lập tức cảm thấy cái chạm của người đó. Nó không chỉ là cái chạm của tay người đó, toàn thể cuộc sống của người đó đang rót vào đó. Nhưng thế rồi có người khác, người đơn giản chạm như một nghi thức. Cái chạm của họ là xấu, trái tim họ không có trong nó.

Trong phiên kết thúc cùng điều đó xảy ra. Có nhiều người bị xúc động tới chỗ rất sâu của họ. Yogi và Rakesh phải mang họ đi. Họ xúc động, chấn động, họ trở thành linh động tới mức họ không thể di chuyển được theo cách riêng của họ. Họ không thể bước lại về chỗ họ được. Họ phải được mang đi.

Nhưng thế rồi có vài người với họ chẳng cái gì đã xảy ra. Họ tới trống rỗng, họ đi trống rỗng. Santosh đã ở đây một ngày cho buổi kết thúc và không cái gì đã xảy ra cho anh ta - vì không cái gì *có thể* xảy ra chừng nào bạn chưa ở trong tâm trạng buông xuôi. Nếu bạn không trong tâm trạng vô ngã, không cái gì là có thể. Tôi không thể áp đặt cái gì lên bạn được. Tôi có thể trút ra, nhưng bạn phải cởi mở để

nhận nó. Không cái gì đã xảy ra. Và khi Yogi tới giúp anh ta, anh ta ra dấu hiệu bằng tay rằng "không cần giúp tôi đâu," anh ta bước về chỗ của anh ta. Anh ta phải đã nghĩ rằng anh ta đang làm cái gì đó lớn lao - anh ta không cần giúp đỡ nào cả. Nhưng tôi cảm thấy tiếc cho anh ta. Ngày anh ta cần được mang đi bởi Yogi sẽ là ngày trọng đại trong đời anh ta.

Thanh vẫn là người đã thực sự buông xuôi theo thầy. Dù người đó ở cùng với Jesus hay với Gautama hay với Mahavira hay với tôi, không thành vấn đề. Bất kì ai đã tới trong đời bạn như vị phật, như người chứng ngộ, với người đó việc buông xuôi của bạn phải toàn bộ.

Bồ đề đạt ma nói: Đó là tâm trí của tính vô ngã, buông xuôi. Bạn không còn đó, bạn cho phép thầy có sở hữu toàn bộ con người bạn. Bạn cho thầy toàn bộ không gian, không giữ lại cái gì. Bạn đơn giản phơi bày bản thân bạn. Bạn nói, "Bất kì cái gì thầy muốn làm, xin làm đi. Nếu thầy muốn giết tôi, giết đi. Tôi sẵn sàng." Bạn đã đơn giản cúi đầu bạn xuống; nếu chiếc kiếm của thầy giáng xuống đầu bạn, bạn sẽ biết ơn, bạn sẽ không rụt lại.

Nhưng người hỏi này không lắng nghe mọi điều này. Anh ta liên tục hỏi một cách đặng trí; bằng không, chân lí sâu lắng thế... làm sao bạn có thể liên tục hỏi cái gì thêm được?

Ngay lập tức, câu hỏi thứ ba:

Thầy gọi tâm trí vô thực thể là gì?

Bây giờ, nó là cùng câu hỏi: tính vô ngã hay vô thực thể. Nhưng từ bí của thầy bao giờ cũng mênh mông. Bồ đề đạt ma nói:

Nó là tâm trí của hiền nhân người không có kết nối nào với giáo huấn của Phật, nhưng tự mình khám phá ra chân lý của vô thực thể.

Nếu bạn ngẫu nhiên gặp phật, bạn có thể có quan hệ với ông ấy theo hai cách: một cách là qua giáo huấn của ông ấy, cách kia là qua con người ông ấy. Nếu bạn trở nên có quan hệ với giáo huấn của ông ấy, bạn sẽ trở nên thông thái và bạn sẽ trở nên bản ngã hơn. Bạn sẽ bắt đầu nghĩ, rằng "Mình rất đặc biệt, đệ tử của Phật," rằng "Mình được đặc quyền," rằng "Mình không là người thường." Bạn sẽ trở nên bản ngã hơn. Nếu bạn trở nên có quan hệ chỉ với giáo huấn thể thì điều này sẽ xảy ra.

Nhưng nếu bạn trở nên có quan hệ với bản thân thầy giáo.... Thầy giáo là vô thực thể. Không có người nào bên trong phật như một người, ông ấy chỉ là sự hiện diện. Bạn có thể cảm thấy ông ấy, nhưng bạn không thể chạm vào ông ấy được. Bạn có thể thấm đẫm tâm linh ông ấy, bạn có thể uống từ cái chén của ông ấy, nhưng nó tất cả là hiện tượng vô hình. Nếu bạn lắng nghe chư phật, thể thì thông điệp nền tảng nhất là: Là ánh sáng lên bản thân mình. Đừng lệ thuộc vào người khác, đừng theo người khác, bởi vì cốt lõi tối thượng của con người bạn phải được khám phá chỉ bởi bạn. Chư phật chỉ có thể chỉ ra con đường, nhưng bạn phải đi nó. Không ai có thể đi nó hộ bạn, điều đó là không thể được. Điều đó không thể được thực hiện nhân danh bạn.

Bồ đề đạt ma nói:

Nó là tâm trí của hiền nhân người không có kết nối nào với giáo huấn của Phật, nhưng tự mình khám phá ra chân lý của vô thực thể.

Bạn có thể bắt đầu tin vào ý tưởng về vô thực thể nếu bạn trở nên bị thuyết phục về giáo huấn của vị phật, nhưng điều đó sẽ chỉ là tri thức - nghèo nàn, vô nghĩa, gánh nặng, tù túng; nó sẽ không giải thoát bạn. Nhưng nếu bạn hiểu thông điệp này, nếu bạn là một thanh văn, nếu bạn lắng nghe thông điệp này, tới chính trái tim của nó, nhịp tim đập của nó, nếu bạn đập rộn ràng cùng con người của phật và bạn thấy điểm rằng phật chỉ là tác nhân xúc tác.... Ông ấy sẽ *không* làm cái gì cho bạn cả, nhưng sự hiện diện của ông ấy có thể khuấy động bạn, có thể làm lầy cò cái gì đó trong bạn và thế rồi bạn đi theo cách riêng của bạn.

Bạn sẽ phải đi tới cốt lõi bên trong nhất của bạn một mình, tuyệt đối một mình. Đó là lí do tại sao điều được nói bởi Thiên nhân là: Nếu ông gặp phật trên đường, giết ông ta ngay lập tức - bởi vì bạn phải đi một mình tới mức ngay cả vị phật cũng không có, thậm chí cả thầy bạn cũng không có đó trong kinh nghiệm *tối thượng*.

Vâng, trước điều đó, chỉ một bước trước điều đó, bạn sẽ phải đi khỏi thầy nữa; bạn sẽ phải nói lời tạm biệt. Chỉ một bước trước bước nhảy tối thượng, với lòng biết ơn lớn lao, đệ tử nói lời tạm biệt và lấy cú nhảy. Nhưng cú nhảy đó phải là một mình, nó là "chuyến bay của một mình tới một mình," như Plotinus gọi nó.

Nhưng người hỏi không quan tâm chút nào tới những câu trả lời này. Anh ta quá bận với lời riêng của mình. Trong khi Bò đê đặt ma đang trả lời, anh ta phải làm ra câu hỏi khác.

Câu hỏi thứ tư:

Thầy gọi tâm trí không có hiểu biết đặc biệt, và cũng không có ảo tưởng đau đớn là gì?

Đây là *cùng* những câu hỏi được hỏi đi hỏi lại - mặc dầu chúng chắc chắn được hình thành theo những cách khác nhau - nhưng người hỏi nghĩ rằng mình đang hỏi câu hỏi khác.

Thầy gọi tâm trí không có hiểu biết đặc biệt, và cũng không có ảo tưởng đau đớn là gì?

Trước khi người ta trở thành phật có một thời kì, một kẽ hở, một khoảng hở. Giữa người thường, vô ý thức và vị phật có ý thức, có một kẽ hở nhỏ khi bạn không còn vô ý thức, không còn trong những hình mẫu và cấu trúc cũ của bạn, khi động thái cũ đã biến mất nhưng cái mới còn chưa xuất hiện.

Nó là chính khoảnh khắc trước khi mặt trời mọc: đêm đã qua, ngôi sao cuối cùng đã biến mất, nhưng mặt trời còn chưa lên. Nó toàn ánh sáng, bóng tối không còn đó nữa, nhưng là ánh sáng rất khuếch tán bởi vì mặt trời còn chưa mọc. Vài khoảnh khắc đó là những khoảnh khắc khi một người được gọi là *bồ tát*, người sẵn sàng trở thành phật vào bất kì lúc nào. Bất kì khoảnh khắc nào đường chân trời sẽ trở thành đỏ và mặt trời sẽ mọc lên. Nó không xa lắm, nó ngay cận kề; ngôi sao cuối cùng đã biến mất, không có dấu vết của đêm ở bất kì chỗ nào. Ở phương Đông khoảng thời gian đặc biệt này được gọi là *sandhya* - và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết, ở phương Đông lời cầu nguyện cũng được gọi là *sandhya*. *Sandhya* nghĩa là thời gian ở giữa.

Có hai thời gian đặc biệt cho cầu nguyện. Vào buổi sáng, sáng sớm, khi mặt trời còn chưa mọc và đêm không còn nữa, chính khoảnh khắc đẹp đó khi thay đổi lớn đang xảy ra - đêm biến thành ngày - đó là khoảnh khắc của cầu nguyện. Hay trong đêm, khi mặt trời đang lặn, nó vừa mới đi xuống dưới đường chân trời và ngôi sao đầu tiên còn chưa xuất hiện, lúc đó nữa cũng được gọi là *sandhya*. Hai

khoảnh khắc này được coi là rất có triển vọng, rất thiêng liêng bởi lí do nào đó: chúng biểu tượng hoá cho quá trình bên trong của bạn; chúng là những khoảng khắc của bồ tát.

Trước khi ai đó trở thành phật, người đó trở thành bồ tát. Từ bồ tát về nghĩa đen nghĩa là vị phật về bản chất. Khi mặt trời còn chưa mọc lúc đó về bản chất là buổi sáng, điều đó sắp xảy ra trong vòng vài giây, điều đó là không tránh khỏi bây giờ. Khi người ta là bồ tát, phật tính là không tránh khỏi. Trong khoảng hở đó, điều này xảy ra.

Người hỏi này hỏi:

Thầy gọi tâm trí không có hiểu biết đặc biệt ...

Trong khoảng hở này không có hiểu biết đặc biệt, bởi vì vị phật còn chưa xuất hiện.

...và cũng không có ảo tưởng đau đớn là gì?

Nhưng mọi ảo tưởng đau đớn đã biến mất bởi vì đêm qua rồi. Ngôi sao cuối cùng đã mất. Đây là khoảnh khắc đẹp, nhưng rất sợ hãi nữa. Bạn gần như ở trạng thái lập lũng, treo giữa hai thế giới, hai thế giới khác toàn bộ. Nếu bạn không ở cùng thầy, bạn có thể trở nên hoảng sợ tới mức bạn có thể rơi lại vào hình mẫu cũ, bởi vì ít nhất đã có cái gì đó để bám vào, để giữ lấy. Ít nhất bạn biết cái gì đó. Nó có thể chỉ là thông thái, nhưng cái gì đó có đó mà bạn đã biết. Bây giờ bạn không biết gì, không cái gì đặc biệt.

Khe hở có thể rất rất đáng sợ. Nó là vậy. Thầy không bao giờ được cần tới nhiều hơn trong khe hở này, bởi vì thầy có thể cầm tay bạn, thầy có thể thuyết phục bạn chờ đợi thêm chút nữa, thầy có thể kể cho bạn câu chuyện riêng của thầy, rằng "điều này đã xảy ra cho ta và điều này bao giờ cũng xảy ra cho những người đã trở thành chư phật. Đây là

quá trình cần thiết. Đừng lo nghĩ. Chỉ thêm vài phút nữa và mặt trời sẽ ở trên đường chân trời, và bạn sẽ đây ánh sáng. Đừng sợ. Đi tiếp đi, đi tới."

Câu trả lời hay thế, câu trả lời hàm súc thế, nhưng người hỏi lại tiếp tục. Anh ta thậm chí không thẹn, anh ta thậm chí không để chút thời gian để cho câu hỏi mà anh ta đã nêu ra và câu trả lời mà Bồ đề đạt ma đã trao cho có thể có gặp gỡ. Anh ta không cho bất kì cơ hội nào cho câu trả lời của Bồ đề đạt ma chìm vào sâu trong tim anh ta. Bồ đề đạt ma kết thúc câu trả lời này, anh ta lập tức mang câu hỏi khác tới.

Câu hỏi thứ năm: *Thầy gọi tâm trí có cái không để biết và cũng có cái không để nhận ra là gì?*

Bây giờ dường như Bồ đề đạt ma cũng mệt rồi:

Không trả lời từ Bồ đề đạt ma

- cho câu hỏi này, hay có thể đây là câu trả lời của ông ấy, thấy rằng người này không thể hiểu được lời, rằng người này sẽ cứ tiếp tục mãi mãi, tới vô hạn, phát ngán. Người này sẽ không dừng lại đâu; anh ta sẽ liên tục tạo ra cùng câu hỏi lặp đi lặp lại. Có thể nếu lời không thể giúp ích, thế thì im lặng có thể có ích nào đó. Bồ đề đạt ma vẫn còn im lặng. Có thể im lặng sẽ quấy rối anh ta, có thể trong im lặng anh ta sẽ có khả năng nghe. Ít nhất anh ta sẽ phải ghi chép về nó, rằng Bồ đề đạt ma đã không trả lời câu hỏi này. Có thể im lặng bất thần.... Mãi cho tới giờ ông ấy đã trả lời; có thể im lặng đột nhiên sẽ thức tỉnh anh ta. Nhưng điều đó dường như không xảy ra.

Bồ đề đạt ma phải đã thấy rằng lời không thể giúp được cho anh ta và im lặng cũng không thể giúp được cho

anh ta, bởi vì khi Bồ đề đạt ma vẫn còn im lặng người này phải đi ngày càng nhiều hơn trong tâm trí anh ta. Không bạn bên ngoài, cho nên anh ta phải đã trở nên bận hơn bên trong. Do đó sau một lúc Bồ đề đạt ma nói tiếp theo cách riêng của ông ấy, không đợi câu hỏi của anh ta. Có thể điều đó có thể giúp cho anh ta, có thể điều đó sẽ trả lời câu hỏi đang nảy sinh trong tâm trí anh ta. Cho nên Bồ đề đạt ma không đợi câu hỏi của anh ta được nêu ra nữa, ông ấy bắt đầu trả lời. Phỏng có ích gì mà đợi câu hỏi của anh ta? Anh ta đã hiểu lầm lời.

Những người rất thông minh bao giờ cũng sẽ hiểu lầm lời. Lời có thể có nhiều nghĩa, nhiều hàm nghĩa, bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cách diễn giải mới của riêng bạn.

Người đàn bà đang đi xe bus giật mình khi một giáo sư nổi tiếng vừa lên xe bus ngồi đối diện với bà ấy mà chim vẫn còn thò ra.

"A hèm!" bà ấy nói the thé, chỉ một cách kinh tởm tới bộ phận xúc phạm. "A hèm!" bà ấy nhắc lại to hơn, khi người đàn ông không đáp ứng.

Sau nỗ lực thứ ba bà ấy nghiêng người tới và nói, "Thưa giáo sư, tôi xin lỗi, nhưng 'cái' của ông thò ra đấy!"

"Ồ!" ông giáo sư nói, tự chỉnh lại mình, "bà vừa mất bản thân bà chưa. Nó thò vừa chưa."

Giáo sư là giáo sư - họ khéo với lời. Ông ấy không bị quấy rối chút nào, thay vì thế ông ấy thấy lỗi ở người đàn bà.

Bồ đề đạt ma không đợi. Đầu tiên ông ấy vẫn còn im lặng....

Có một ngụm ngữ Thiền nổi tiếng:

*Khi mưa bụi ẩm áo quần tôi,
Tôi thấy phật mà không nhìn.
Khi cánh hoa rụng yên tĩnh,
Tôi nghe tiếng phật mà không nghe.*

Nếu bạn là thanh văn, không cần phật nói. Bạn lắng nghe lời ông ấy nếu ông ấy nói, bạn lắng nghe im lặng của ông ấy nếu ông ấy im lặng. Thông điệp của ông ấy là một; dù ông ấy dùng lời hay không là không liên quan. Ngồi, đi, ăn, ngủ, ông ấy thường xuyên toả ra cùng thông điệp.

Và khi bạn đã thực sự trở thành một thanh văn đây là cách bạn cũng sẽ cảm thấy: Khi mưa bụi ẩm áo quần tôi, tôi thấy phật mà không nhìn. Thế thì ở mọi nơi bạn sẽ thấy ông ấy. Mưa bụi rơi lên bạn, và bạn sẽ cảm thấy cái chạm của ông ấy. Gió thổi quần áo bạn, và bạn sẽ cảm thấy sự hiện diện vô hình của ông ấy. Những tia nắng mặt trời ẩm, và bạn sẽ cảm thấy từ bi của ông ấy. Khi cánh hoa rụng yên tĩnh, tôi nghe tiếng phật mà không nghe. Chỉ một cánh hoa rụng từ đóa hoa, hay chiếc lá từ cây đang rơi chậm chậm, rơi xuống đất, và bạn sẽ nghe tiếng thì thảo của vị phật.

Một khi bạn đã trở nên quen thuộc, một khi bạn đã trở nên hoà hợp với thầy, toàn thể sự tồn tại có cùng màu. Bạn thấy thầy ở mọi nơi. Toàn thể sự tồn tại trở thành tiếng nói của thầy, thân thể thầy. Thế thì mọi thứ đều nhắc bạn về thầy. Và nhớ lấy, tôi nói điều đó một cách dứt khoát: *mọi thứ* đều nhắc bạn về thầy. Đứa trẻ khúc khích, và bạn sẽ nhớ tới phật. Một xác chết được mang đi, và bạn sẽ nhớ tới phật. Bất kì cái gì xảy ra quanh bạn, bạn đã trở nên được hoà điệu với thầy tới mức mọi nơi bạn sẽ thấy dấu hiệu của thầy.

Bồ đề đạt ma vẫn còn im lặng, cũng như Phật vẫn còn im lặng với vị khách thứ ba người đến vào buổi tối. Trong vài khoảnh khắc đó cái gì đó đã nhảy từ ngọn lửa của Phật

sang người tìm hỏi; người đó cúi mình, tỏ lòng biết ơn, cảm ơn ông ấy và đi mất.

Nhưng đây dường như không phải là kiểu người hỏi đó. Anh ta phải quá nặng nề, quá nhiều trong đầu; anh ta không có tim. Thấy điều đó, Bồ đề đạt ma nói theo cách riêng của ông ấy. Phòng có ích gì? Anh ta sẽ cứ hỏi thôi. Tốt hơn cả là nói mọi điều như chúng vậy. Nếu anh ta hiểu - tốt, nếu anh ta không hiểu, thế thì được kết thúc với nó. Ông ấy nói:

"Tam thân không có hình dạng, do đó người ta thấy nó mà không có việc thấy."

Đây là những lời đầy hàm súc, rất sâu sắc, sâu lắng. Thực tại không có hình dạng. Chân lí không có hình dạng, không có thân thể. Chân lí là không biểu lộ, không hiện thân. Tam thân là từ Phật giáo cho chân lí, thực tại, điều tối thượng, hay bạn có thể dùng từ Thượng đế. Nhưng đó không phải là từ của Phật: ông ấy dùng từ dharmakaya - tam thân.

"Tam thân không có hình dạng, do đó người ta thấy nó mà không có việc thấy."

Cho nên nếu bạn muốn thấy Thượng đế, bạn sẽ phải học nghệ thuật của thấy mà không thấy, bạn sẽ phải học nghệ thuật của việc nhắm mắt lại với thực tại bên ngoài, với thực tại biểu lộ. Bạn sẽ phải nhắm mắt lại để cho bạn có thể đi vào trong chiều không biểu lộ.

Một nhà huyền môn lớn, Palatu, đã nói: Những người mù, chỉ họ mới có thể hiểu ta. Một phát biểu hiểm hoi, một phát biểu hiểm hoi, tôi chưa bao giờ bắt gặp cái gì giống nó ở bất kì đâu. Hàng nghìn nhà huyền môn đã xuất hiện trên

thế gian, nhưng điều Palatu nói.... Ông ấy là một dân làng: việc nói của ông ấy là nói thẳng. Ông ấy nói: Chừng nào ông chưa mù, ông sẽ không hiểu điều ta nói. Ông ấy ngụ ý cái gì bởi mù? Ông ấy ngụ ý: nếu ông biết cách thấy mà không thấy.

"Pháp không có tiếng..."

Điều tối thượng không có tiếng, không có ngôn ngữ.

"...do đó người ta nghe nó mà không có việc nghe."

Bạn sẽ phải trở nên im lặng tới mức không cái gì khuấy động trong bạn, và thế thì không có việc nghe nó sẽ được nghe thấy. Đây là những nghịch lí. Nhưng bạn càng tới gần với chân lí, nghịch lí càng là kinh nghiệm. Được chuẩn bị để đương đầu với nghịch lí đi. Và nghịch lí đầu tiên mà đệ tử phải đương đầu là: thắng lợi qua buông xuôi. Đó là đương đầu thứ nhất, bởi vì đó là cách tính đệ tử bắt đầu. Bạn buông xuôi theo thầy - và cái đẹp hiếm hoi là ở chỗ trong chính việc buông xuôi đó lần đầu tiên bạn là thắng lợi. Bạn trở thành nô lệ cho thầy và trong việc trở thành nô lệ bạn lần đầu tiên là người thầy riêng của bạn. Bạn chưa bao giờ là thầy cả. Và thế thì con đường đây những điều ngược đời.

"Huệ không có gì để được biết..."

Huệ nghĩa là hiểu biết tối thượng.

"... không có gì để được biết, do đó người ta biết nó mà không có việc biết. Nếu người đó nghĩ rằng người đó thấy, người đó thấy nó không đầy đủ."

Bởi vì nếu bạn nghĩ "Mình thấy," đó là Minh có đó đó, và sự hiện diện của bạn sẽ là việc gây nhiễu loạn. Bạn là việc gây nhiễu loạn, bạn là rào chắn. Dù bản ngã tinh vi thế nào, dù bản ngã của bạn trở thành trong suốt thế nào, nó vẫn là rào chắn và bạn sẽ nhìn một cách không đầy đủ. Bản ngã phải ra đi toàn bộ, thế thì cái nhìn của bạn là tự do. Thế thì không có rào chắn, không cản trở, không chướng ngại.

"Nếu người đó nghĩ rằng người đó biết nó, người đó không biết nó thấu đáo."

Cho nên nếu một người nghĩ người đó biết nó - 'nó' nghĩa là chân lí, tam thân, Thượng đế, thực tại không biểu lộ - nếu ai đó nghĩ người đó biết nó, thế thì người đó không biết nó một cách thấu đáo.

Trước Phật, Upanishads đã nói: Người nghĩ mình biết, là không biết; và người nghĩ mình không biết, là biết nó. Sau Phật, Socrates nói cùng điều đó trong tiếng Hi Lạp: Ta chỉ biết một điều: rằng ta không biết gì.

Đây là cách tiếp cận tới thực tại: bạn liên tục tan chảy - bạn tan chảy nhiều tới mức không ai tuyên bố tri thức, không ai tuyên bố nhận ra.

"Khi người đó biết nó mà không có việc biết, người đó biết nó một cách đầy đủ."

Gương không nói, "Tôi phản xạ bạn đây." Gương đơn giản phản xạ bạn, có vậy thôi. Gương không tuyên bố cái gì và tâm thức thuần khiết tuyệt đối không tuyên bố cái gì. Mọi tuyên bố đều của bản ngã.

Nếu người ta không biết điều này, người đó không là người biết thực. Nếu người ta nghĩ rằng người đó

đang thu được, người đó không thu được toàn bộ. Khi người đó thu được mà không thu được, người đó có mọi thứ.

Đây là điều tôi nói là thắng lợi qua buông xuôi. Mất tất cả đi nếu bạn muốn sở hữu tất cả. Đây là từ bỏ thực, hân hoan thực nữa. Và điều ngược đời tối thượng là ngược đời của hân hoan và từ bỏ. Chết một cách toàn bộ đi nếu bạn muốn được phục sinh.

Nếu người ta nghĩ rằng người đó là đúng, cái đúng của người đó là không hoàn hảo.

Bởi vì cảm thấy rằng "Mình đúng" đơn giản nghĩa là bạn vẫn đang cố là ai đó đặc biệt, người đúng và bạn đang cố chứng minh người khác sai. Toàn thể trò chơi về cao siêu, về linh thiêng hơn người tiếp tục.

Con người thực của đức hạnh là tuyệt đối vô nhận biết về đức hạnh của người đó. Đức hạnh của người đó là tự nhiên. Cũng như bạn thở và máu của bạn tuần hoàn và tim bạn đập, người đó là đức hạnh. Người đức hạnh thực không biết gì về đức hạnh, không biết gì về đúng và sai.

Khi người ta siêu việt trên đúng và sai, đức hạnh của người đó là được hoàn thành. Trí huệ như vậy là người mở cửa cho hàng trăm nghìn cửa của trí huệ cao hơn."

Bồ đề đạt ma đã trả lời các câu hỏi của người này trong các phát biểu đơn giản duy nhất, nhưng thế rồi, thấy rằng anh ta không thể thấy được, không thể hiểu được, ông ấy đã thử im lặng. Thấy rằng điều đó nữa cũng thất bại, bây

giờ ông ấy thử trả lời mọi điều có thể được hỏi. Tại sao để người này gây rắc rối cứ hỏi đi hỏi lại mãi?

Ông ấy nói:

"Mọi chư phật thuyết giảng trống rỗng. Tại sao? Vì họ muốn làm tiêu tan những ý tưởng cụ thể của học trò. Nếu học trò thậm chí bám lấy một ý tưởng về trống rỗng, anh ta phản bội mọi chư phật. Người này bám lấy sống mặc dầu không có gì được gọi là sống; người khác bám lấy chết mặc dầu không có gì được gọi là chết. Trong thực tại không có gì được sinh ra, hậu quả là không có gì diệt.

Đây toàn là các ý tưởng của chúng ta, làm ra niềm tin của chúng ta: sống, chết, yêu, ghét, tốt, xấu, đúng, sai, đạo đức, vô đạo đức, đức hạnh, tội lỗi. Đây toàn là những ý tưởng của chúng ta. Chúng ta đang cố áp đặt ý tưởng của chúng ta lên thực tại, lên người khác, lên bản thân riêng của chúng ta.

Người thức tỉnh thực không có ý tưởng. Không cái gì là 'tốt' với người đó, và không cái gì là 'xấu'; mọi thứ là như chúng vậy. Người đó đơn giản sống trong tính như vậy của sự tồn tại, trong *tathata*. Người đó không tuân theo đạo đức nào đó, bởi vì không có gì là 'vô đạo đức', không cái gì là 'đạo đức' với người đó. Người đó sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, một cách tự phát, không bị bận tâm về cái gì là đúng, cái gì là sai, về chọn cái gì và không chọn cái gì. Người đó sống trong nhận biết vô chọn lựa và người đó hành động từ nhận biết vô chọn lựa. Thế thì bất kỳ cái gì xảy ra đều là tốt.

Cố hiểu điềm này đi: bạn bao giờ cũng chọn cái để làm - cái gì là đúng, cái gì là sai? Vị phật không bao giờ chọn, ông ấy đơn giản sống. Nhưng bất kỳ cái gì bạn chọn

cứ tưởng rằng nó là đúng thì *không thể* là đúng được, bởi vì nó là chọn lựa của bạn. Người chọn bao giờ cũng là tâm trí, và tâm trí làm nhiệm vụ, đầu độc mọi thứ, ô nhiễm mọi thứ. Người chọn là bản ngã, và cái bóng của bản ngã làm cho mọi thứ thành sai. Cho dù bạn đúng, nó sẽ biến thành sai. Nếu bản ngã chạm vào nước cam lồ, nó biến thành nước độc. Phật không chọn, ông ấy đơn giản sống mà không có chọn lựa nào. Ông ấy sống trong nhận biết toàn bộ và để cho nhận biết toàn bộ đó làm và đáp ứng với thực tại. Thế thì nếu bạn chạm vào chất độc trong nhận biết đó, nó biến thành cam lồ.

Bất kỳ cái gì vị phật làm đều đúng - nó không phải là vấn đề chọn lựa.

"Bằng níu bám người ta nhận ra một thứ hay một ý tưởng. Thực tại không có bên trong, bên ngoài, không phần giữa. Người dốt nát tạo ra ảo tưởng và khổ từ phân biệt. Đúng và sai không tồn tại trong thực tại. Người dốt nát tạo ra chúng, nhận ra chúng, ở gần hay xa, bên trong hay bên ngoài. Thế thì người dốt khổ từ phân biệt. Đây là cách chung của thế giới hiện tượng."

Bạn khổ từ ý tưởng riêng của bạn. Bạn nghĩ, "Đây là sống," thế thì ngay lập tức bạn tạo ra ý tưởng về chết: "Cái đối lập phải là chết." Nhưng không có sống, không có chết. Tất cả là vĩnh hằng. Bạn không bao giờ được sinh và bạn sẽ không bao giờ chết. Điều bạn nghĩ là sinh chỉ là một chương trong cuộc sống vĩnh hằng, và chết cũng vậy. Trong sinh, không cái gì được sinh, chỉ cái gì đó không biểu lộ trở nên biểu lộ, cái gì đó ẩn kín trở thành không ẩn kín. Trong chết, cái biểu lộ lại đi vào trong cái không biểu lộ, để nghỉ ngơi, để làm khoẻ lại bản thân nó, và nó sẽ tới lập đi lập lại khi thời vụ của nó tới. Nó nằm ra như hạt mầm và chờ đợi, và sẽ quay lại lần nữa.

Không cái gì đã bao giờ được sinh, không cái gì đã bao giờ chết. Nhưng nếu bạn phân biệt giữa sống và chết, bạn sẽ bị đè nghiêng giữa các ý tưởng riêng của bạn. Thế thì bạn sẽ níu bám lấy sống - và bạn không thể níu bám được, bởi vì sống liên tục chảy. Thế thì níu bám sẽ trở thành khổ của bạn, và bạn sẽ sợ chết - và bạn không thể né tránh điều đó được, bởi vì nghỉ ngơi là nhu cầu lớn. Suốt bảy mươi, tám mươi, chín mươi năm liên tục vận hành thân thể cần nghỉ ngơi, tế bào não cần nghỉ ngơi, linh hồn cần nghỉ ngơi. Nhưng đầu tiên bạn níu bám lấy sống và trở nên khổ vì bạn không thể ôm giữ nó được - nó cứ tuột khỏi tay bạn - thế thì bạn trở nên sợ chết và bạn muốn giữ chết cách xa, bạn đẩy nó ra xa theo mọi cách có thể. Bạn không thể đẩy nó đi xa được, bạn không thể dừng nó lại được; nó là một phần của tự nhiên. Nó giống hết như con sóng vươn lên trong đại dương và rơi lại: không cái gì đến, không cái gì đi; nó là cùng một đại dương. Và khác biệt gì liệu sóng đã dâng lên hay rơi lại? Nước vẫn còn là một.

Đừng níu bám lấy ý tưởng.

Phát biểu dài này từ Bồ đề đạt ma là rất kì lạ. Sau im lặng, thầy cố bằng mọi cách. Đầu tiên ông ấy cho câu trả lời ngắn, ông ấy phải đã hi vọng rằng người này là thông minh.... Chư phật tin rằng mọi người đều thông minh; đó là cảm nhận của họ. Họ không thể thấy được người nào là không thông minh, bởi vì họ thấy khả năng tối thượng của bạn. Họ nghĩ từ đó, họ tin vào phật tính ẩn kín của bạn.

Ông ấy đã bắt đầu bằng việc trả lời người này, nhưng phương cách đó thất bại. Thế rồi cái đối lập được thử: Bồ đề đạt ma trở nên im lặng; điều đó nữa cũng thất bại. Người này không thể hiểu được lời, không thể hiểu được im lặng. Thế rồi Bồ đề đạt ma cho câu trả lời dài - câu trả lời cho điều người này đã không nêu ra câu hỏi chút nào, nhưng câu trả lời có chứa điều bản chất mà có thể trả lời cho mọi câu hỏi của người đó nếu người đó lắng nghe. Người đó đã bỏ lỡ

câu trả lời ngắn, Bồ đề đạt ma phải đã từng hi vọng rằng bây giờ câu trả lời dài sẽ giúp ích.

Cảm giác của tôi là ở chỗ câu trả lời của ông ấy phải đã thậm chí dài hơn thế này, bởi vì đây là ghi chép của cùng một người đã hỏi. Cho nên anh ta phải đã cô đọng lại nó. Nhưng một điều phải được nói: rằng anh ta dường như là một cái máy ghi tốt; anh ta đã không thêm cái gì vào. Anh ta có thể đã xoá đi vài thứ - chúng ta không thể chắc chắn được về điều đó - nhưng một điều là chắc chắn, rằng bất kì cái gì anh ta nói đều là lời thực của Bồ đề đạt ma. Điều đó tôi có thể xác nhận. Với thẩm quyền riêng của tôi, tôi có thể nói với bạn: những lời này có thể tới chỉ từ vị phật. Cho nên một điều là tốt về người này, dù anh ta có thể ngu xuẩn thế nào: anh ta là cái máy ghi tốt, anh ta có trí nhớ tốt, và anh phải đã ghi chép, dường như vậy. Trong khi Bồ đề đạt ma đang nói, anh ta phải đã từng ghi chép. Có vài người ngu cứ làm điều đó.

Khi bạn đương đầu với một Bồ đề đạt ma, một người như Bồ đề đạt ma, lắng nghe ông ấy toàn tâm vào. Đừng làm sao lãng bản thân bạn bởi việc ghi chép. Nếu bạn không thể hiểu được trong khi ông ấy hiện diện trước bạn, bạn sẽ không có khả năng hiểu được qua ghi chép của bạn. Tôi không nghĩ rằng những ghi chép này sẽ có tác động gì lên người đã ghi chúng. Nhưng anh ta đã làm việc phục vụ lớn cho bạn, cho nhân loại.

Trong quãng gần một nghìn bốn trăm năm những ghi chép này đã nằm sâu trong đất. Chỉ vào đầu thế kỉ này chúng mới được khai quật lên. Nhưng nếu chúng đã biến mất trên trái đất thì thế nữa không cái gì đã bị mất. Không có chúng giáo huấn của Bồ đề đạt ma đã nở hoa, đã bùng nở trong đời của nhiều người. Qua việc truyền trao trực tiếp từ thầy sang đệ tử khác, dây chuyền của Bồ đề đạt ma vẫn sống. Ngọn lửa mà ông ấy đã thắp lên vẫn sống. Vẫn có những người đang thu được nhiều từ thông điệp của Bồ đề

đạt ma. Nhưng dầu vậy những lời này có thể hữu dụng cho bạn, không phải như lời mà như bộ lấy cò cho thiên.

Nói về Bồ đề đạt ma cũng giống như nói về bản thân tôi. Tôi không thấy khác biệt gì, không một chút nào. Nó là cùng thông điệp. Bồ đề đạt ma rất gần với trái tim tôi. Con người duy nhất này, duy nhất không chỉ trong những con người mà duy nhất trong chư phật, rất gần trái tim tôi bởi vì tính duy nhất của ông ấy. Ông ấy là đoá hoa hiếm hoi - hoang dã, nhưng rất hiếm.

Suy ngẫm về những lời này đi. Từng lời đều hàm chứa. Từng lời đều là hạt mầm. Từng lời, nếu được phép rơi vào trong trái tim, có thể biến đổi bạn một cách toàn bộ.

Đủ cho hôm nay.

8. Chói sáng hoàn toàn

Câu hỏi thứ nhất:

Osho kính yêu,

Tôi từ bỏ. Tôi không đạt tới đâu cả. Tôi tới đây đây hi vọng và vui vẻ, nhưng bây giờ tôi nhận ra rằng nó tất cả đều vô nghĩa. Trước đây, thầy đã làm cho tôi cảm động chảy nước mắt, nhưng chúng là những giọt nước mắt của cực lạc, giảm nhẹ, những giọt nước mắt đi theo khi người ta lắng nghe âm nhạc hay. Bây giờ, ngay cả yêu của tôi với thầy bị đau. Nước mắt của tôi không cho sự giảm nhẹ. Tôi không thể chạm được vào cốt lõi bên trong của tôi. Tôi không thể tách bản ngã của tôi ra khỏi cái ta thực của tôi và, cho dù trong khi tôi viết cho thầy, hoài nghi trào lên liệu đây có phải là bản thân sự thương hại hay tôi đang trên trò tâm trí. Tôi có muốn sự chú ý của thầy không?

Dhyano Marion, không chỗ nào để đi, không chỗ nào để đạt tới.

Bởi vì bạn đã tới với mong đợi, bạn tạo ra khổ của bạn. Mong đợi của bạn là nguyên nhân cho thất vọng của bạn. Nó bao giờ cũng vậy: mong đợi, và bạn tạo ra địa ngục quanh bản thân bạn. Sớm hay muộn những hạt mầm của mong đợi đem tới toàn thể rừng rậm của khổ quanh bạn.

Bạn nói: "Tôi từ bỏ."

Nếu bạn thực sự ngụ ý điều đó thì công việc được hoàn thành rồi. Nếu bạn không chỉ nói điều đó thì bạn đã tới nhà. Chính là trong từ bỏ mà người ta về nhà, nhưng nó phải là việc từ bỏ có tính tồn tại. Bạn đang viết nó, bạn đang nói nó, nhưng bạn không ngụ ý nó, bởi vì nếu bạn thực sự ngụ ý nó thì đã không cần phải ở trong nuối tiếc và đau đớn. Nếu bạn đã từ bỏ thì từ đâu mà khổ có thể đến bạn được? Chính rẽ bị chặt đi rồi.

Từ bỏ là việc là một sannyasin. Từ bỏ là điều nền tảng nhất có thể xảy ra cho bạn. Nó đơn giản nghĩa là bây giờ không còn việc ham muốn nữa, không còn mơ nữa: "Mình được kết thúc với nó, mình đã thấy đi thấy lại rồi, và nó tất cả là vô nghĩa." Bởi vì bạn chưa sẵn sàng chấp nhận cái vô nghĩa của ham muốn và mơ của bạn, bạn ở trong việc tự hành hạ bạn do tâm trí riêng của bạn tạo ra.

Bạn nói: "Tôi đã tới đây tràn đầy hi vọng...."

Bất kì ai tới đây với hi vọng nhất định cảm thấy vô vọng sớm hay muộn. Hi vọng không thể đưa bạn đi chỗ nào khác cả - hi vọng đã đi tới vô vọng. Hi vọng giống như con sông nhỏ đi ra đại dương của vô vọng - nó sẽ đạt tới đại dương này sớm hay muộn.

Vâng, khi bạn ở xa khỏi tôi bạn có thể hi vọng: bạn có thể liên tục mơ, bạn có thể mơ màng viển vông - những giấc mơ đẹp, những tưởng tượng huyền bí, những vô nghĩa bí truyền - vì bạn tự do toàn bộ. Nhưng khi bạn tới gần tôi mơ

trở thành gần như ngày càng không thể được, bởi vì toàn thể công việc là chống lại mơ.

Tôi muốn bạn thức dậy - và thức dậy là quá trình đau đớn bởi vì nó sẽ phá huỷ mọi hi vọng của bạn, nó sẽ phá huỷ mọi điều bạn đã từng yêu mến và nghĩ rất đẹp. Thức dậy có tính phá huỷ theo nghĩa là nó sẽ phá huỷ vô ý thức của bạn.

Và tất cả các bạn đều sống trong vô ý thức: vô ý thức đã từng là cách sống của bạn trong nhiều kiếp rồi; nó đã trở thành bản tính thứ hai của bạn. Thực ra, nó đã che đậy bản tính của bạn sâu tới mức bạn không biết rằng có bản tính khác cho bạn, rằng đây không phải là bản tính của bạn, rằng cách bạn đang vậy không phải là cách tự nhiên - không phải là cách thức của Pháp, Đạo, tôn giáo. Vô ý thức là sâu, và toàn thể công việc ở đây bao gồm việc đem bạn tới ý thức. Nó sẽ phá huỷ mọi loại ham muốn, hi vọng, tưởng tượng, 'tương lai'.

Nhiệm vụ khó khăn với tôi là phá huỷ giấc mơ của bạn, bởi vì thỉnh thoảng chúng dịu ngọt thế, đáng yêu thế.... Khó lấy đi vô ý thức của bạn khỏi bạn. Nó không giống như lấy đi quần áo của bạn, nó giống như lột da bạn - nó gây đau.

Điều đầu tiên cần nhận ra là ở chỗ ra khỏi vô ý thức để vào ý thức sau nhiều nhiều kiếp là quá trình đau đớn. Trưởng thành là đau đớn.

Bác sĩ chăm sóc sức khoẻ nói với nữ sinh có hình thể cân đối, "Cô Wellbuilt, nếu tôi phải tìm ra chỉ cái gì sai với cô tôi sẽ phải khám cô thật tỉ mỉ, cho nên xin cởi quần áo ra hoàn toàn."

Với điều đó cô ấy đỏ mặt và đáp, "Dạ được, thưa bác sĩ, nhưng bác sĩ làm trước."

Chỉ thói quen cũ! Chúng ta đang trong nắm chắc của thói quen, hình mẫu, cấu trúc, chiến lược cũ.

Có lần một người bán hàng phương tây không về nhà ngoại trừ một lần trong sáu tháng. Một đêm anh ta về nhà, sau khi ăn tối anh ta và vợ ngồi trong phòng khách yên tĩnh đọc sách. Đột nhiên có tiếng gõ cửa.

"Chồng em đây!" người đàn bà kêu lên, làm rơi cả tờ báo.

"Tạm biệt nhé!" người đàn ông kêu lên, lén qua cửa sổ sau.

Tôi hiểu đích xác rắc rối của bạn ở đâu. Bạn có một động thái: nó đã xuyên thấu vào thân thể, nó đã đi sâu vào trong tâm trí - nó thậm chí đạt tới chính bản chất bạn, chính cốt lõi của bạn. Bây giờ, nhỏ bật rẽ tất cả nó, làm rung chuyển bạn, làm bạn choáng vào trong nhận biết, là nhiệm vụ gian nan. Nó không chỉ đau đớn cho bạn, nó là đau đớn cho cả tôi nữa.

Điều đó giống như giằng lấy đồ chơi từ đứa trẻ. Nó sẽ kêu và khóc và nó sẽ van xin bạn trả lại cho nó đồ chơi. Nhưng nếu không thế khi nào nó sẽ có khả năng sống trong thế giới thực? Nó có thể được phép mơ tưởng bao lâu? Trẻ nhỏ không biết khác biệt giữa thực tại và việc mơ. Đó là lí do tại sao khi chúng thức dậy buổi sáng đôi khi chúng bắt đầu khóc "Đồ chơi của con đâu rồi?" Chúng đã mơ về đồ chơi; chúng muốn đồ chơi trở lại. Chúng không biết rằng bây giờ chúng thức dậy từ những giấc mơ đã biến mất. Đó là điều đã xảy ra cho bạn.

Moses Cohen về nhà vào giữa đêm và im lặng tuột vào trong giường ngủ và bắt đầu cởi quần áo.

Sarah Cohen thức dậy và hỏi, "Moses, anh để quần lót ở đâu rồi?"

"Chúng chắc phải bị đánh cắp rồi," Moses đáp.

Bây giờ bạn không thể đánh cắp được quần lót của bất kì ai... nhưng tâm trí vô thức cứ nói, làm... trong tình trạng vô thức.

Bill: "Tôi nghĩ tôi bắt đầu bước vào giấc ngủ."

Will: "Điều gì làm cho anh nghĩ việc đó?"

Bill: "Tôi thức dậy trong giường của tôi sáng nay."

Marion, đó thực sự là cái gì đó cực kì có ý nghĩa đang xảy ra cho bạn, nhưng bạn sẽ chỉ có khả năng hiểu nó về sau. Khi bạn sẽ đạt tới xa hơn một chút khỏi mơ của bạn và có cảnh quan tốt hơn, bạn sẽ có khả năng cảm thấy biết ơn. Nhưng ngay bây giờ có thể có giận dữ và phẫn nộ.

Điều đó xảy ra cho gần như mọi sannyasin tới đây với mong đợi và hi vọng - và ai tới mà không mong đợi và hi vọng?

Bạn nói: "Tôi từ bỏ."

Xin bạn, từ bỏ đi! Đó đích xác là điều cần được làm. Nhưng bạn không làm nó, bạn đơn giản nói nó - có thể trong việc thốt ra vô ý thức, có thể trong thất vọng, nhưng không trong hiểu biết. Vâng, người ta có thể từ bỏ trong thất vọng, nhưng thế thì các vết thương còn lại, sẹo còn lại. Khi bạn từ

bỏ với hiểu biết, thấy cái vô tích sự của tất cả nó, có an bình vô cùng.

Bạn nói: "Tôi không đạt tới đâu cả."

Nỗ lực của tôi là đem bạn tới bây giờ, ở đây, và bạn đang cố đạt tới đâu đó khác. Tôi không cố giúp bạn đạt tới đâu đó - bạn đã ở khắp mọi chỗ ngoại trừ bây giờ và ở đây. Chức năng của tôi là kéo bạn trở lại khoảnh khắc hiện tại, về cái thực - dù khó thế nào đó là việc về nhà, dù bạn đã quen thuộc với lang thang nhiều thế nào. Nhưng bạn phải được mang về nhà, bởi vì chỉ thế thì mới có thể có phúc lạc, phúc lành, tự do - điều Bồ đề đạt ma gọi là niết bàn: việc dừng của bản ngã và việc sinh ra của linh hồn.

Bạn nói: "Tôi không đạt tới đâu cả, tôi không đạt tới đâu cả. Tôi đã tới đây tràn đầy hi vọng và vui vẻ..."

Hi vọng đó là giả - mọi hi vọng đều giả. Hi vọng đơn giản nghĩa là trì hoãn. Hi vọng nghĩa là hiện tại của bạn là xấu và bạn muốn né tránh nó cho tương lai đẹp nào đó. Hi vọng nghĩa là bạn không muốn thấy hiện tại, bạn muốn vẫn còn bận với tương lai. Ngày mai là quan trọng cho bạn hơn hôm nay và khoảnh khắc tiếp là quan trọng hơn khoảnh khắc này. Hoặc bạn thoát vào quá khứ hoặc bạn thoát vào tương lai - và thực tại chỉ bao gồm hiện tại.

Vâng, tôi có thể hiểu được: bạn phải đã tới tràn đầy hi vọng. Nhưng đó là vấn đề của bạn - tôi có thể làm gì được về nó? Bạn đã tới người sai rồi. Tôi không thể cho bạn nhiều hi vọng được, bởi vì hi vọng là chất độc. Tôi muốn lấy đi mọi khả năng của hi vọng khỏi bạn. Và nhớ lấy: khi mọi khả năng hi vọng bị lấy đi khỏi bạn, khi toàn thể chất độc được lấy ra khỏi hệ thống của bạn, bạn không cảm thấy vô vọng. Bạn đơn giản cảm thấy từ cả hai hi vọng và vô vọng - bởi vì vô vọng có thể tồn tại chỉ như cái bóng của hi vọng; nó không thể tồn tại mà không có hi vọng được. Cái

bóng của bạn không thể tồn tại mà không có bạn; bạn được cần ở đó. Vô vọng chỉ là cái bóng của hi vọng.

Vứt bỏ hi vọng đi, và nhìn phép màu xảy ra - vô vọng cũng biến mất. Và khi không có hi vọng không có vô vọng, tự do lớn nảy sinh trong bạn. Bạn ở ngoài nhà tù của ham muốn.

Bạn nói: "Tôi tới đây tràn đầy hi vọng và vui vẻ."

Vui vẻ đó chỉ là ý tưởng - ý tưởng rằng cái gì đó sẽ xảy ra, rằng hi vọng của bạn sẽ được đáp ứng, rằng bây giờ bạn đã tìm ra thầy đúng. Đây là điều bạn bao giờ cũng muốn làm: tìm ra người có thể hoàn thành mọi hi vọng của bạn. Bây giờ bạn đã tìm thấy người đó, do đó có vui vẻ; vui vẻ là sản phẩm phụ của hi vọng. Nếu bản thân hi vọng là giả, làm sao vui vẻ, cái là sản phẩm phụ của nó, có thể là thực được? Nó không phải là vui vẻ thực, nó là hiện tượng giả, bởi vì bây giờ hi vọng đang biến mất, vui vẻ đang biến mất.

Và bạn nói: "... nhưng bây giờ tôi nhận ra rằng tất cả là vô nghĩa."

Vâng, nó tất cả là vô nghĩa. Hi vọng và vui vẻ mà hi vọng tạo ra, mơ tưởng và vui vẻ mà ý tưởng về hoàn thành chúng tạo ra - nó tất cả là vô nghĩa. Không phải là có vô nghĩa trong cuộc sống, nhưng nghĩa được khai lộ cho bạn chỉ khi bạn đã dừng mọi hoạt động vô nghĩa này. Khi tất cả những hoạt động này biến mất, nghĩa xuất hiện. Những hoạt động này đang ngăn cản nghĩa của bạn. Và khi nghĩa đó xuất hiện trong con người bạn nó là không thể diễn tả được, nó là tuyệt đối không thể trao đổi được, nhưng nó biến đổi toàn thể con người bạn: nó làm cho bạn chói sáng.

Người ta nói về Moses rằng khi ông ấy thấy Thượng đế trên núi, mặt ông ấy trở nên chói sáng, đầy ánh sáng, tươi sáng tới mức ông ấy phải che phủ nó, ông ấy phải đeo mạng

che nó. Ông ấy đi tới người của mình với một cái mạng trên mặt. Họ ngạc nhiên. Họ nói, "Sao thầy che mặt vậy?"

Ông ấy nói, "Bởi vì nó đã trở nên chói sáng thế, đầy ánh sáng thế, và ta không muốn có vẻ linh thiêng hơn người khác." Đây là tính thánh nhân thực! "Ta không muốn chứng tỏ bản thân mình là cao siêu hơn người khác, và mặt ta đầy ánh sáng tới mức nếu ta đi cùng ông mà không có mạng che mặt, mọi người nhất định cảm thấy rằng ta đã trở thành người được chọn, rằng Thượng đế đã giáng xuống trong ta, rằng trái tim ta đã từng xúc động và được biến đổi."

Đó là một câu chuyện hay, cực kì có ý nghĩa. Đó là cách người linh thiêng thực sự bao giờ cũng sống: theo cách che mạng. Họ sống như người thường, đó là nghĩa của câu chuyện này. Không phải là họ thực sự che mặt họ đâu - không có nhu cầu; đó không phải là cách che giấu bản thân bạn. Nếu bạn đi với mặt bị che bạn sẽ hấp dẫn nhiều chú ý hơn. Mọi người có thể không nhìn vào mặt rạng ngời của bạn, bởi vì ai quan tâm về mặt khác và mặt của người khác? Mọi người đều bận tâm với mặt riêng của mình - mọi người đứng trước gương hàng giờ. Ai lo tới người khác? Ai có thời gian? Và nếu họ thấy ánh sáng họ có thể tìm cả nghìn lẻ một cách để giải thích tại sao nó vậy. Họ thậm chí có thể nghĩ: Người này ốm, bị bệnh, cái gì đó đã đi sai với hoá chất của người này. Có thể điện thần thể người đó đang rò rỉ ra hay cái gì đó - chập mạch hay cái gì đó. Nhưng nếu bạn đi với mặt che mạng, mọi người nhất định bị hấp dẫn tới bạn. Đàn bà Mô ha mét giáo hấp dẫn nhiều chú ý hơn bất kì ai khác. Mạng trở thành kêu gọi, lời mời: người ta muốn làm lộ ra bộ mặt và xem cái gì có đó. Tò mò lớn nảy sinh.

Cho nên câu chuyện này không kể lại cái gì có tính sự kiện - tôi không nghĩ Moses đã làm điều ngu xuẩn như vậy - nhưng nó có nghĩa rất ý nghĩa. Nó là biểu dụ. Nó đơn giản nói rằng người thực sự linh thiêng sống theo cách bình thường tới mức không ai sẽ trở nên nhận biết về tính linh

thiên của người đó chừng nào họ chưa đi tới rất gần người đó, chừng nào họ chưa trở thành gần như một phần của con người người đó. Người đó ăn như bạn - đó là lí do tại sao Jesus ăn như bạn, uống rượu, ở lẫn với người thường. Ông ấy vẫn còn bình thường, không giả vờ theo bất kì cách nào. Người linh thiêng thực sự là không tự ý thức về tính linh thiêng của mình, đó là nghĩa.

Nhưng tôi đã đọc một triết gia nghĩ khác. Các triết gia là những người kì lạ; họ có thể tìm ra lỗ hổng nơi không ai tồn tại. Họ chỉ quan tâm tới việc tìm ra lỗ hổng. Tôi đã bắt gặp một phân tích về biểu dụ này. Triết gia này nói rằng Moses đã che mặt mình không phải bởi vì ông ấy không muốn chứng minh tính linh thiêng của ông ấy cho mọi người nhưng bởi vì ông ấy sợ rằng sớm hay muộn ánh sáng này sẽ phai mờ và thế thì tính linh thiêng của ông ấy sẽ ở đâu? Cho nên tốt hơn cả với ông ấy là giữ cho mặt ông ấy được giấu kín để cho không ai đã bao giờ đi tới biết rằng ánh sáng đã phai mờ.

Bây giờ bạn thấy tâm trí thủ đoạn, tâm trí tinh ranh đấy! Tâm trí tinh ranh bao giờ cũng phá huỷ; nó bao giờ cũng có tính phá huỷ. Bây giờ một biểu tượng đẹp biến thành một thứ xấu. Bây giờ Moses có vẻ tinh ranh, sợ hãi, sợ mọi người - bởi vì ánh sáng sẽ phai mờ và khi mọi người thấy rằng ánh sáng đã phai mờ họ sẽ nghĩ, "Bây giờ Moses không còn là nhà tiên tri của chúng ta, người lãnh đạo của chúng ta." Sợ cho tương lai, ông ấy giữ mặt mình được che đậy để cho ông ấy có thể liên tục lừa dối mọi người.

Có những người sẽ tìm gai trong hoa hồng và có những người sẽ tìm hoa hồng trong gai. Thuộc vào loại thứ hai đi nếu bạn muốn biết Thượng đế, nếu bạn đã bao giờ muốn biết nghĩa thực của đời bạn, điều vĩ đại, niềm vinh quang, cái đẹp của con người bạn.

Đừng quan tâm thế tới hi vọng của bạn. Sự tồn tại không có nghĩa vụ với bất kì ai, nó chưa bao giờ hoàn thành hi vọng của bất kì ai; nó cứ đi theo cách riêng của nó. Bạn phải trở nên hoà điệu với nó. Đừng có bất kì mục đích riêng tư nào, và bạn sẽ có hài lòng vô cùng. Đừng vật lộn vì tham vọng riêng tư và ý tưởng bản ngã - không cần chứng minh cái gì, không cần là bất kì cái gì - bạn đã là cái đó rồi. Thượng đế đã làm ra bạn theo hình ảnh riêng của ngài. Không cái gì thiếu và không cái gì thừa.

Bạn nói: "Trước đây, thầy đã làm cho tôi cảm động chảy nước mắt, nhưng chúng là những giọt nước mắt của cực lạc, giảm nhẹ, những giọt nước mắt đi theo khi người ta lắng nghe âm nhạc hay."

Tôi vẫn đang nói cùng lời, nó là cùng âm nhạc, nhưng diễn giải của bạn đã thay đổi. Thế rồi, bạn đã diễn giải lời tôi qua hi vọng của bạn; đã có bức màn giữa tôi và bạn. Bây giờ, tôi đang cố kéo xa bức màn đó để cho bạn có thể thấy tôi như tôi vậy và tôi có thể thấy bạn như bạn vậy.

Đệ tử và thầy phải hoàn toàn trần trụi với nhau, các con người trần trụi.

Bạn nói: "Bây giờ, ngay cả yêu của tôi với thầy bị đau."

Yêu thực bao giờ cũng đau bởi vì nó biến đổi. Yêu mà bạn cảm thấy trước đây là tưởng tượng của bạn. Bây giờ cái gì đó thực đang xảy ra. Nó đã là yêu của bạn, bạn đã không biết yêu của tôi. Nó là phóng chiếu của bạn. Bây giờ tôi ở đây, hiện diện; tôi sẽ phá huỷ mọi phóng chiếu của bạn. Tôi phải mang bạn về thực tế. Tôi là một người rất thực tế, tôi là người rất thực chứng. Tôi không thể giúp được các ý tưởng và mơ mộng lớn lao của bạn, chúng toàn là ngu xuẩn - chúng càng lớn hơn, chúng càng ngu hơn. Tôi sẽ phá huỷ mọi cực lạc lạc một của bạn và nước mắt và xúc động và uỷ mị.

Nhớ lấy, là nhạy cảm không có nghĩa là uỷ mị. Là nhạy cảm không có nghĩa là dễ động lòng. Bạn phải đã rất dễ động lòng, xúc động bởi bất kì cái gì - nhưng bạn đã bị xúc động bởi ý tưởng riêng của bạn, tôi không phải là một phần của nó. Xin đừng đổ lỗi cho tôi vì vui vẻ của bạn, vì cực lạc của bạn, vì hi vọng của bạn, vì những giọt nước mắt lớn lao đó chảy ra với bạn khi nghe âm nhạc của tôi. Đừng đổ lỗi cho tôi vì chúng. Tôi không chịu trách nhiệm cho chúng chút nào, nhưng tôi chắc chắn chịu trách nhiệm cho yêu đang làm đau bạn bây giờ.

Nếu bạn đủ dũng cảm và bạn có thể hấp thu tổn thương, cái đau, nỗi khổ của biến đổi, bạn sẽ cảm thấy biết ơn về sau. Chỉ về sau bạn mới có thể cảm thấy biết ơn; ngay bây giờ nó sẽ là việc ra đi nặng nề.

Bạn nói: "Nước mắt của tôi không cho sự giảm nhẹ."

Chúng sẽ không cho bạn cái gì đâu - không cái gì nữa. Tôi ở đây, tôi sẽ không cho phép nó!

"Tôi không thể chạm được vào cốt lõi bên trong của tôi."

Đừng lo nghĩ về cốt lõi bên trong. Để tôi phá huỷ cốt lõi bên ngoài và bạn sẽ ở trong tiếp xúc với cốt lõi bên trong của bạn; không có vấn đề về nó. Điều đầu tiên là phá huỷ cái vỏ cứng đã lớn lên quanh bạn, và điều đó làm đau.

Bạn sẽ muốn vẫn còn như bạn vậy và ở trong tiếp xúc với cốt lõi bên trong của bạn; điều đó là không thể được. Tôi bất lực, tôi không thể giúp bạn theo cách đó được. Tôi phải triệt phá cả ngôi nhà - tôi không tin vào sửa chữa. Đầu tiên toàn thể ngôi nhà, toàn thể những cái đồ nát mục nát phải bị phá huỷ và loại bỏ.

Nhưng mọi người yêu những thứ cũ rích, mục nát lắm. Họ cho chúng những cái tên đẹp - các đồ cổ. Tôi không phải

là người yêu đồ cổ, không chút nào. Tôi yêu cái mới, cái tươi tắn, cái trẻ trung.

Tôi đã nghe:

Có một nhà thờ cổ, cổ tới mức mọi người thôi không đến nữa - họ sợ nó có thể đổ vào bất kì lúc nào. Các tu sĩ chống lại việc làm nhà thờ mới.

Tu sĩ bao giờ cũng chống lại cái mới, họ bao giờ cũng ủng hộ cái cũ - càng cũ càng tốt, bởi vì với cái cũ họ an toàn, với cái chết họ an toàn. Họ là tu sĩ của chết chứ không của sống.

Và ban quản trị chống lại điều đó nữa. Họ tất cả đều là những người già lão, anh em lớn tuổi của cộng đồng. Nhưng khi mọi người thôi tới và ngay cả các tu sĩ cũng sợ đi vào.... Chỉ chút ít cơn gió mạnh và toàn thể tòa nhà sẽ rung chuyển. Nó mục nát tới mức chính là phép màu mà nó vẫn đứng đó.

Cuối cùng họ phải triệu tập cuộc họp của ban quản trị. Họ họp - không bên trong nhà thờ mà ở nơi xa hẳn khỏi nhà thờ - và họ quyết định vài điều. Nghị quyết thứ nhất là: Nhà thờ cũ phải bị giật đổ. Không may, chúng ta bắt lực - và nó phải được làm, Thượng đế tha thứ cho chúng ta. Đề nghị thứ hai là: Nhà thờ mới sẽ được xây dựng đích xác ở chỗ cũ và đích xác giống như nhà thờ cũ. Và đề nghị thứ ba là: Vật liệu của nhà thờ cũ - gạch, cửa, cửa sổ, mọi thứ - phải được dùng trong nhà thờ mới. Không cái gì mới phải được dùng trong nhà thờ mới; nó sẽ là mới chỉ theo cái tên thôi. Mọi thứ từ nhà thờ cũ phải được dùng và nhà thờ mới phải được làm ra từ nhà thờ cũ; không cái gì mới phải được thêm vào. Và đề nghị thứ tư là: Chừng nào nhà thờ mới còn chưa sẵn sàng chúng ta sẽ không phá nhà thờ cũ.

Đây là cách tâm trí con người ngu xuẩn liên tục làm việc. Đây là cách tâm trí bạn làm việc. Đây là cách tâm trí làm việc như vậy.

Marion, đừng lo nghĩ về cốt lõi bên trong. Nó có đó; dù bạn biết nó hay không nó vẫn có đấy. Bạn không thể hiện hữu mà không có cốt lõi bên trong, và bạn không thể biết được nó chừng nào cốt lõi bên ngoài chưa bị phá đổ. Chim không thể chui ra khỏi trứng được được chừng nào trứng chưa bị phá, bị đập vỡ. Một khi trứng bị vỡ chim có thể tự do. Chim có thể có cả bầu trời. Nó có thể tung cánh. Kiên nhẫn chút ít đi.

Marion mới đến vài ngày trước. Mới vài ngày trước cô ấy trở thành một sannyasin. Đừng vội vã thế. Đừng là người Mĩ thế!

Một người đàn bà Pháp đang nói chuyện với một người đàn bà Mĩ. Người đàn bà Pháp nói, "Đàn ông Pháp biết cách làm tình. Đầu tiên họ hôn trán bạn, thế rồi họ hôn má bạn, thế rồi họ hôn dái tai bạn, thế rồi họ hôn cổ bạn, thế rồi họ hôn lưng bạn...."

Người đàn bà Mĩ nói, "Đợi đã! Đến lúc đó người Mĩ đã trở về từ tuần trăng mật của anh ta rồi!"

Đừng là người Mĩ thế. Đợi đi. Đi chậm thôi. Hôn trán và mắt và má đã.... Là người Pháp chút ít về nó đi! Vội gì? Có vài điều không thể được làm trong vội vã. Yêu không thể được làm trong vội vàng, lời cầu nguyện cũng không. Thiền không thể được làm trong vội vàng mà tự biến đổi cũng không. Đây là các quá trình rất rất im lặng, chậm rãi. Và bạn càng kiên nhẫn, chúng càng xảy ra nhanh hơn. Bạn càng ít kiên nhẫn, chúng càng lâu hơn.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Hôm nọ trong bài nói thầy có nhắc tới người Do Thái như là người rất thông minh. Lúc khác thầy đã mô tả người Do Thái một cách phủ định như doanh nhân tinh ranh. Thông minh dường như có mặt cả hai định và phủ định. Xin thầy bình luận.*

Anand Akam, bạn nắm được vấn đề đấy! Nhưng nhớ, bạn thuộc vào mặt phủ định.

Vâng, thông minh, như mọi thứ khác, có cả hai khả năng: nó có thể khẳng định, nó có thể phủ định. Nếu thông minh có tính phủ định, nó là tinh ranh cực kỳ; nếu thông minh có tính khẳng định nó là thiên thuần khiết. Và phủ định là dễ vì phủ định là xuống dốc, và khẳng định là khó vì khẳng định là nhiệm vụ đi lên dốc. Phủ định là dễ bởi vì nó không đòi hỏi hi sinh từ bạn, và khẳng định là gian nan vì nó đòi hỏi hi sinh tối thượng - hi sinh của bản ngã. Phủ định hỗ trợ cho bản ngã và khẳng định là có thể chỉ khi bản ngã bị buông xuôi.

Chúng ta có cả hai loại người Do Thái ở đây. Akam, bạn thuộc vào phủ định. Tôi lấy làm tiếc nói điều đó - xin tha thứ cho tôi. Rất khó cho người phủ định tha thứ nữa; họ cảm thấy rất bị xúc phạm.

Nhưng có người Do Thái khẳng định nữa. Bạn nên đi cùng với vài người Do Thái khẳng định, chẳng hạn,

Pradeepa - cô ấy là người Do Thái khẳng định. Tôi đã từng đùa về người Do Thái và nhiều thư gửi tới tôi hỏi, "Thầy có chống lại người Do Thái không?" Ngoại trừ Pradeepa, mọi người Do Thái đều nêu lên câu hỏi này vào lúc này lúc khác: "Thầy có chống lại người Do Thái không?" Làm sao tôi có thể chống lại người Do Thái được? Bản thân tôi là người Do Thái cổ... rất cổ đại! Bạn có thể rất mới.

Tôi không chống lại bất kì ai mà tôi cũng không ủng hộ bất kì ai; tôi chỉ phơi bày cho bạn những điều được cần phơi bày ra, bởi vì chỉ thế thì bạn mới có thể gạt bỏ chúng được.

Vâng, thông minh là tinh ranh nếu nó bắt đầu sa ngã đi xuống. Và sa ngã là dễ dàng và hỗ trợ bản ngã và nuôi dưỡng bản ngã tới mức mọi người, gần như mọi người, chọn sa ngã. Là láu lỉnh dường như là cách duy nhất để tồn tại và sống còn trong thế giới này, bởi vì mọi người khác đều tinh ranh. Nếu bạn tinh ranh hơn bạn có thể sống còn, nếu bạn kém tinh ranh bạn sẽ bị khai thác.

Cohen tới bác sĩ để kiểm tra sức khỏe toàn diện. Anh ta mang theo mình một số lớn mẫu xét nghiệm lỏng mà bác sĩ y tế đã kiểm tra trong phòng thí nghiệm của mình.

"Mọi thứ đều tốt," bác sĩ trị liệu tuyên bố. "Không thể tìm được cái gì sai với các mẫu của anh."

"Không đường? Không lòng trắng trứng?" Cohen hỏi.

"Không chút nào. Anh ổn đấy."

"Tôi có dùng điện thoại của ông để gọi cho vợ tôi được không?"

"Tất nhiên."

"Tin tốt, em yêu," người Do Thái công bố qua điện thoại. "Em không mà anh không, trẻ con không, thậm chí bà cũng không có vấn đề gì với chúng ta."

Anh ta đã mang mẫu xét nghiệm của mọi người!

Trong thời của gestapo ở Đức, Schloss và Hirsch đang đi dọc phố Munich, thì một sĩ quan SS tiến tới họ. Schloss có chứng danh đúng nhưng Hirsch không có.

"Nhanh lên," Hirsch nói, "cậu chạy theo đường kia. Tên nazi sẽ đuổi theo cậu và tớ sẽ có khả năng thoát."

Schloss lao sang hướng được chỉ, bị đuổi theo sau là người SS, trong khi Hirsch trốn thoát. Khi tên nazi cuối cùng bắt được anh ta, hắn yêu cầu xem giấy tờ của Schloss. Hắn ta thấy chúng đều hợp lệ.

"Vậy sao anh chạy?" hắn ta hỏi.

"Tôi chỉ làm điều trị," Schloss nói, "và bác sĩ bảo tôi chạy sau khi uống thuốc."

"Nhưng anh không thấy tôi đuổi theo anh sao?"

"Có chứ, tôi tưởng có thể cả hai chúng ta đều đến cùng bác sĩ và anh cũng làm việc điều trị nữa."

Trong thế giới tinh ranh này dường như là cách duy nhất để tồn tại là phải tinh ranh hơn. Khi mọi người đang khai thác mọi người khác, là tinh ranh dường như là áo giáp, cho nên mọi người đều trở nên tinh ranh.

Mọi đứa trẻ được sinh ra đều hồn nhiên, Akam, và mọi đứa trẻ đều trở thành tinh ranh, đạo đức giả, rơm, lừa dối. Mọi đứa trẻ được sinh ra đều là thánh và mọi đứa trẻ biến

thành tên vô lại. Mọi đứa trẻ được sinh ra đều có tính tôn giáo và mọi đứa trẻ đều trở thành chính khách. Và đó là điều xấu nhất có thể xảy ra cho con người.

Thận trọng rằng sống còn trong thế giới không nên là mục đích của bạn, bởi vì cho dù bạn sống sót, cái chết sẽ tới. Cho dù bạn có mọi tiền có thể, cái chết sẽ tới. Cho dù bạn có mọi quyền lực và mọi danh vọng, nó tất cả sẽ là hư huyền, bởi vì bên trong bạn nghèo nàn, trống rỗng.

Người thông minh thực là người khám phá ra kho báu bên trong, người khám phá ra vĩnh hằng bên trong, người khám phá ra Thượng đế. Đó là định nghĩa của tôi về người thông minh: người khám phá ra Thượng đế. Chừng nào bạn chưa khám phá ra Thượng đế đừng nghĩ bản thân bạn là người thông minh. Bạn có thể có trí tuệ nhưng bạn sẽ không thông minh.

Và có trí tuệ là dễ dàng. Bạn có thể đi tới đại học và bạn có thể có được bằng cấp, chứng chỉ. Bạn có thể học sách vở, bạn có thể tới các thư viện, và bạn có thể trở nên quen thuộc với những từ lớn lao, hệ thống tư tưởng lớn lao. Bạn có thể trở thành người nói giỏi, người có tài nói chuyện, người viết giỏi, tác giả, triết gia, nhưng đâu vậy bạn sẽ không phải là người thông minh, nhớ lấy.

Thông minh là có thể chỉ qua thiên. Khi tâm trí tan biến trong thiên, khi ý nghĩ không còn là ám ảnh thường xuyên của bạn - khi bạn có thể gạt ý nghĩ sang bên bất kì khi nào bạn muốn và bạn có thể đi vào trong cái trống rỗng bên trong theo ý riêng của bạn, khi bạn không là nạn nhân của tâm trí bạn mà là người chủ - thế thì bạn là thông minh.

Và đó là những khoảnh khắc khi bạn khám phá ra bạn là ai. Bạn khám phá ra cuộc sống này là gì. Bạn khám phá ra nghĩa của từ Thượng đế là gì. Bạn không thể tìm thấy nghĩa này trong các từ điển, trong các bách khoa toàn thư; nó phải được tìm thấy bên trong con người bạn.

Akam, trở thành thông minh khẳng định đi. Tôi đã từng quan sát bạn: từ chính lúc bắt đầu, trong khi bạn đã ở đây bạn đã từng lấu linh. Và việc cố là lấu linh với tôi là hoàn toàn ngu xuẩn! Bạn có thể thành công với tôi chỉ nếu bạn là hồn nhiên toàn bộ, bằng không sẽ không có cây cầu giữa bạn và tôi. Bạn là một sannyasin, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự cảm thấy bạn như một sannyasin. Để cho thực tôi phải nói điều đó. Có thể cú choáng đó sẽ đem bạn tới tỉnh táo và bạn sẽ bắt đầu nhìn vào toàn thể sự việc điều đang xảy ra giữa tôi và bạn. Bạn đang cố lấu linh. Và bạn không một mình trong điều đó, có nhiều người, cho nên đừng cảm thấy đơn độc. Đừng lấu linh với tôi, bằng không con người của bạn ở đây cùng tôi sẽ là vô dụng.

Chỗ này chỉ thuộc về những người có thể tin cậy, người có thể hồn nhiên, người có thể hoàn toàn như trẻ con. Thế thì thông minh lớn được thoát ra, và thông minh đó sẽ là ánh sáng trong bóng tối của linh hồn bạn. Thông minh đó sẽ trở thành ngọn đèn và nó sẽ có khả năng hướng dẫn bạn tới mục đích tối thượng.

Câu hỏi thứ ba:

Osho kính yêu,

Tại sao Phật ngăn ngại thế trong việc cho phép đàn bà vào trong sangha của ông ấy? Tại sao ông ấy cảm thấy, ông ấy đã cảm thấy cái gì về đàn bà?

Nandan, nó phải đã là kinh nghiệm của ông ấy với đàn bà. Khi tôi trở nên chứng ngộ tôi chỉ mới hai mươi một và tuyệt đối không có kinh nghiệm về đàn bà, cho nên tôi không có vấn đề chấp nhận đàn bà vào trong *sangha* của tôi.

Nhưng khi Phật trở nên chứng ngộ, ông ấy đã bốn mươi tuổi.... Bây giờ bạn có thể hiểu. Ông ấy có nhiều kinh nghiệm, con người đáng thương, tới mức ông ấy muốn cứu đệ tử của ông ấy khỏi cùng kinh nghiệm đó.

Mulla Nasruddin trở nên rất sợ bất kì khi nào anh ấy bước đi trên đường, và nếu anh ấy thấy bất kì xe tải hay xe bus nào đi tới anh ta, anh ta bắt đầu run rẩy và vã mồ hôi.

Một hôm tôi đang đi bộ cùng anh ta dọc phố và tôi đã hỏi anh ta, "Có chuyện gì vậy? Bất kì khi nào xe bus hay xe tải đi qua anh đột nhiên bắt đầu vã mồ hôi và lão đảo, run rẩy."

Anh ta đáp, "Vợ tôi chạy mất cùng một người lái xe tải và mọi lúc tôi nghe tiếng còi xe tôi lại sợ anh ta đem cô ấy trở lại."

Phật có nhiều kinh nghiệm với đàn bà, nhiều hơn bất kì ai khác, nhiều hơn bất kì người chứng ngộ nào khác trên thế giới. Mahavira là người đương đại với Phật, nhưng ông ấy đã không phản đối đàn bà, ông ấy lập tức chấp nhận họ. Khi họ xin được khai tâm, ông ấy đã khai tâm họ mà không ngần ngại gì. Tại sao ông ấy đã không phản đối? - bởi vì ông ấy dường như là nhiều kiêu khổ hạnh hơn Phật. Phật đi theo trung đạo; Mahavira là người cực đoan, người hoàn toàn cực đoan - ông ấy là khổ hạnh tuyệt đối. Theo ông ấy người ta phải đi tới chính cực đoan, người ta phải phủ nhận mọi thứ, từ bỏ mọi thứ. Chỉ thế thì bước nhảy tối thượng, cú nhảy tối thượng vào điều thiêng liêng xảy ra. Phật thanh thoi hơn về điều đó. Ông ấy nói, "Đi theo tiến trình ở giữa đi. Không cần đi tới cực đoan. Không cần quá trần tục và không cần quá thế giới bên kia. Chỉ ở giữa."

Người ta chắc đã mong đợi Phật cho phép đàn bà vào tâm xã của ông ấy dễ dàng hơn Mahavira; nhưng Mahavira đã cho phép họ mà không ngần ngại gì - thậm chí không lúc nào ông ấy nói không. Ngày người đàn bà đầu tiên hỏi, ông ấy lập tức khai tâm cho cô ấy theo cùng cách ông ấy đã khai tâm cho đàn ông. Nhưng Phật liên tục từ chối đàn bà trong ít nhất mười năm. Ông ấy gần như bị ép buộc, bị cưỡng bách, bởi đệ tử riêng của ông ấy. Họ bắt đầu kêu và khóc và họ nói, "Điều này là không đúng!" Dầu vậy ông ấy vẫn nói, "Ta sẽ nghĩ về điều đó."

Nhưng cuối cùng, khi mẹ ghẻ của ông ấy yêu cầu được khai tâm, thật khó cho ông ấy nói không. Mẹ ông ấy đã chết ngay sau khi ông ấy được sinh ra, cho nên thực ra ông ấy không biết gì về mẹ mình cả, ông ấy được nuôi lớn bởi người mẹ ghẻ. Mẹ ghẻ là mẹ ông ấy; ông ấy biết bà ấy như mẹ mình. Và khi người mẹ yêu cầu được khai tâm, làm sao ông ấy có thể nói không được? Cho nên ngần ngại, không sung sướng gì.... Và mưu đồ này đưa người mẹ vào là chiến lược của đàn bà khác và các đệ tử khác - họ thuyết phục người mẹ. "Nếu chị tới yêu cầu ông ấy sẽ không thể nói không được, và thế thì cánh cửa sẽ mở ra. Thế thì ông ấy sẽ không thể nói không với bất kì đàn bà khác nào." Một mưu đồ bởi vì từ bi lớn lao.

Tại sao Phật ngần ngại thế? Bởi lí do đơn giản.... Bạn sẽ phải đi vào trong câu chuyện cuộc sống của Phật để hiểu tâm lí ông ấy, để hiểu tâm trí ông ấy, bởi vì ngay cả khi bạn trở nên chứng ngộ, bạn vẫn phải vận hành qua tâm trí, và tâm trí vẫn còn là cái cũ. Chứng ngộ là như nhau - Mahavira, Phật, Zarathustra, Jesus - nó không tạo ra khác biệt gì - nhưng tâm trí là khác. Và khi họ trao đổi với bạn, tâm trí phải được dùng, và tâm trí được tạo nên từ quá khứ. Phật có tâm trí nào đó, Mahavira có tâm trí khác.

Điều đã xảy ra cho Phật thực sự là rất hiếm hoi, duy nhất. Khi ông ấy được sinh ra, mọi nhà chiêm tinh lớn đều

được bố ông ấy triệu vời để hỏi ông ấy sẽ trở thành cái gì. Mọi nhà chiêm tinh ngoại trừ một người trẻ nhất đều giơ hai ngón tay lên.

Người bố hỏi, "Các ông ngụ ý gì bởi hai ngón tay?"

Họ nói, "Hoặc nó sẽ trở thành một chakravartin, người chinh phục thế giới, một hoàng đế thế giới, người sẽ cai trị tất cả sáu lục địa, hoặc nó sẽ trở thành người từ bỏ, một sannyasin, người sẽ từ bỏ thế giới và sống như một kẻ ăn xin. Đây là hai khả năng. Cả hai đều để mở, và chúng tôi không thể nói một cách quả quyết cái nào sẽ xảy ra."

Thế rồi người bố rất sợ. Ông ta đã từng hi vọng lâu thế, và bây giờ, trong tuổi già của ông ta, đứa con trai được sinh ra - sẽ là tốt hơn nếu như nó đã không được sinh ra. Trong tuổi già bây giờ, mọi hi vọng là vào nó - nó sẽ tiến hành mọi tham vọng chưa hoàn thành của ông ấy - và nếu như nó từ bỏ thế giới điều đó sẽ là cú sốc lớn cho ông ấy, ông ấy có thể chết vì choáng. Ông ấy không thể quan niệm được hay chấp nhận được khả năng này.

Rất sợ, ông ấy hỏi Kondanna, nhà chiêm tinh trẻ nhất người giơ một ngón tay. Ông ấy hỏi Kondanna, vì mặc dầu anh ta là trẻ nhất, anh ta là nhà chiêm tinh nổi tiếng nhất; cảm nhận của anh ta là rõ ràng nhất. Ông ấy sợ vì anh ta giơ chỉ một ngón tay - anh ta có thể giơ nó cho tính chất sannyas, anh ta có thể giơ nó vì cậu bé có thể trở thành một hoàng đế lớn, một chakravartin.

Nhà vua hỏi anh ta, "Ông ngụ ý gì bằng việc giơ một ngón tay?"

Kondanna nói, "Điều đó sẽ làm đau bệ hạ, nhưng tôi không thể dùng được điều đó. Con ngài sẽ trở thành một sannyasin; điều đó là tuyệt đối chắc chắn. Nó sẽ từ bỏ thế giới, nó sẽ từ bỏ gia đình, nó sẽ từ bỏ cung điện và vương

quốc, và nó sẽ đi vào trong rừng rậm để thiên, vì nó được định mệnh trở thành vị Phật vĩ đại nhất."

Người bố bắt đầu khóc. Ông ấy nói, "Cứu nó đi! Ta sẵn sàng làm bất kì cái gì."

Kondanna nói, "Tôi không thể giúp gì được. Điều này là tuyệt đối định mệnh rồi. Trong nhiều kiếp nó đã từng tìm và kiếm và kiếm; bây giờ việc tìm kiếm đã đi tới đỉnh tối thượng của nó. Đây là kiếp sống cuối cùng của nó. Và tôi sẽ không là một phần làm sao lãng nó."

Kondanna ra đi, nhưng những nhà chiêm tinh già khác vẫn còn lại và họ nói, "Có một khả năng. Đừng lo về Kondanna này; anh ta không có kinh nghiệm. Mặc dầu anh ta rất nổi tiếng, anh ta còn trẻ. Nhưng chúng tôi nhiều kinh nghiệm hơn, chúng tôi biết cuộc sống nhiều hơn. Chúng tôi biết rằng cuộc sống bao giờ cũng là việc chọn lựa, không cái gì là được quyết định tuyệt đối thế. Chiêm tinh học chỉ có thể chỉ ra các phương án mơ hồ. Chiêm tinh học không phải là khoa học chính xác thế mà người ta có thể nói, 'Hai cộng với hai nhất định là bốn.' Khi nó là ba, khi nó là năm. Đừng lo nghĩ."

Họ an ủi nhà vua và họ nói với ông ấy, "Làm một điều này: từ chính lúc bắt đầu giữ cho nó trong xa hoa, giữ cho nó trong tiện nghi tới mức nó không bao giờ nghĩ tới từ bỏ. Để cho nó trở nên quen với xa hoa và tiện nghi tới mức chính ý tưởng đi vào rừng sẽ làm cho nó sợ. Làm cho nó ba cung điện ở các chỗ khác nhau cho các mùa khác nhau, để cho mỗi mùa đều đẹp cho nó."

Ba cung điện đó đã được xây dựng ở ba chỗ khác nhau. Vào mùa hè nó sẽ ở trong chỗ gần giống như một trạm trên núi nơi không có mùa hè, nơi trời mát mẻ. Vào mùa đông nó sẽ chuyển sang cung điện nóng hơn nơi trời ấm. Vào mùa mưa nó sẽ chuyển tới chỗ không quá mưa nhiều - chỉ chút ít mưa rào thỉnh thoảng có - và nó sẽ tận

hưởng những cơn mưa rào nhỏ đó. Những cung điện đẹp có hồ, có vườn trái dài hàng dặm đường.

Và một người già gợi ý, "Tìm đàn bà đẹp nhất nước, Để cho những người đàn bà đó chăm sóc nó."

Thế là mọi đàn bà đẹp trong nước được triệu tới, và họ đi vào phục vụ Siddhartha, người chung cuộc sẽ trở thành vị phật. Ông ấy đã sống với đàn bà.

Các nhà chiêm tinh nói rằng nó phải không bao giờ được phép thấy người già, bởi vì điều đó có thể làm dậy lên câu hỏi trong tâm trí nó: Minh cũng sẽ trở nên già sao? "Không bao giờ để cho nó thấy bất kì ai chết, không thấy thậm chí cả chiếc lá khô"... bởi vì Lão Tử đã trở nên chứng ngộ bởi việc thấy chiếc lá khô rụng khỏi cây. Đó là sự cố rất chấn động, sự cố quan trọng vô cùng đối với Lão Tử. Thấy chiếc lá khô ông ấy lập tức nghĩ, "Minh cũng sẽ chết một ngày nào đó như chiếc lá này - cát bụi về với cát bụi. Trước điều đó cái gì đó phải được làm. Trước điều đó mình phải biết liệu có gì nhiều hơn để sống, hay chỉ cái trần tục này, cái nông cạn, cái gọi là cuộc sống. Liệu có cái gì nhiều hơn thời gian không?"

Cho nên họ nói, "Thậm chí trong vườn không nên để nó được phép thấy một chiếc lá khô hay hoa héo." Và nhà vua đã xoay xử điều đó theo cách đó - tôi không nghĩ người nào đã sống trong xa hoa như thế như Phật Gautama mãi tới năm hai mươi chín tuổi. Toàn đàn bà đẹp có sẵn cho ông ấy. Cả ngày của ông ấy từ sáng tới đêm chỉ là cắm trại, ngày nghỉ lễ: nhảy múa, ca hát, âm nhạc - đàn bà đẹp có sẵn, mọi thứ xa hoa - không có vấn đề gì, không lo âu. Và về căn bản chính bởi vì điều này mà một ngày nào đó ông ấy đã trốn đi - ông ấy trở nên chán ngán.

Quá nhiều xa hoa là điều nguy hiểm. Dễ là nghèo và ở trong thế giới, bởi vì người ta liên tục hi vọng. Rất khó là thực sự giàu và không từ bỏ thế giới, bởi vì việc giàu có làm

thất vọng nhiều hơn bất kì cái gì khác. Khi bạn có mọi thứ giàu có và bạn thấy rằng bạn khổ như trước, cái giàu mất mọi nghĩa.

Arnold đã viết một trong những cuốn sách hay nhất về Phật, *Ánh sáng của châu Á*, trong đó ông ấy mô tả khung cảnh mà Phật bỏ nhà, cung điện. Đến mười hai giờ trong đêm khuya vẫn còn nhảy múa và âm nhạc và đàn bà đẹp nhảy múa quanh ông ấy. Thế rồi đã quá muộn, ông ấy cảm thấy buồn ngủ và những đàn bà này cũng cảm thấy buồn ngủ trong cùng phòng.

Đến giữa đêm - lúc đó là đêm trăng tròn: trăng rọi qua cửa sổ, ánh trăng tới trong phòng - Phật nhìn quanh vào những khuôn mặt đẹp. Cái miệng nào đó mở ra và nước bọt chảy ra - và điều đó thật kinh tởm. Đàn bà nào đó đang ngáy - nhạc sĩ đẹp và vậy mà ngáy to thế và với cái xấu tới mức ông ấy cảm thấy rất kinh tởm. Ông ấy đi quanh phòng - nó là hỗn độn. Tất cả những người đàn bà đẹp đó ông ấy lần đầu tiên thấy thực tại của họ. Trang điểm của họ mất rồi, lông mi giả của họ đã rơi ra; ông ấy có thể thấy họ thực sự trông thế nào. Ông ấy bỏ cung điện chính đêm đó.

Và cứ nghĩ về một người đàn ông đã sống trong hai mươi chín năm cùng đàn bà - và chỉ đàn bà.... Điều đó phải đã là nguyên nhân.

Bạn hỏi tôi: "Tại sao Phật ngần ngại thế để cho phép đàn bà vào tâm xã của ông ấy?"

Do từ bi với các khát sĩ nghèo, các sannyasins, bởi vì ông ấy biết họ có thể trở thành nạn nhân. Họ đã không sống cuộc sống xa hoa thế. Nhiều người trong số họ đã không biết thực tại của đàn bà.

Chán ngấy với niềm tin mù quáng Mĩ và vì cô vợ chì chiết, Ashford đi New Guinea và trở thành một kẻ ăn thịt

người. Sáu tháng sau vợ anh ta theo dõi và bắt được anh ta với một lệnh toà án không hỗ trợ. Chỉ có một việc để làm: anh ta ăn cô ta.

Đoán cái gì không? Cô ấy vẫn bắt đồng với anh ta!

Quá nhiều kinh nghiệm về giới khác là chán. Và nó không chỉ là vậy với đàn bà, nó là cùng điều với đàn ông. Nếu Phật mà là đàn bà ông ấy chắc đã ngàn ngại khai tâm cho đàn ông. Cho nên điều tôi đang nói chẳng liên quan gì tới đàn bà như thế; chỉ là ngẫu nhiên mà ông ấy là đàn ông. Nếu ông ấy đã không là đàn ông, nếu ông ấy là đàn bà, người đã sống với đàn ông trong hai mươi chín năm, cùng điều đó chắc đã xảy ra. Ông ấy chắc đã không dễ dàng cho phép đàn ông vào trong tâm xã của mình.

Một quý ông người Anh già đang ngồi yên tĩnh trong câu lạc bộ London thì một người bạn cũ tới và nói, "Tôi xin lỗi, ông bạn già, nghe nói rằng ông mới chôn vợ ông hôm qua."

"Phải chôn chứ," người kia đáp lại. "Chết rồi, ông biết đấy."

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Địa ngục có thực tồn tại không?*

Có chứ! Lúc ban đầu Thượng đế muốn tạo ra địa ngục, nhưng sau khi tạo ra Ấn Độ ngài đã đổi ý. Một khi ngài đã tạo Ấn Độ rồi thật vô dụng mà tạo ra địa ngục, đó là việc phí hoài ghê gớm về thời gian và không gian. Và bạn ở đây ở Ấn Độ, và bạn vẫn hỏi: "Địa ngục có thực tồn tại...?"

Nó ở khắp chỗ này. Ấn Độ là rất đại diện: nó đại diện cho địa ngục. Chết đói, khổ, nghèo. Và không chỉ điều đó - ngu xuẩn vô cùng. Mọi người bám lấy cái nghèo của họ, cái chết đói của họ. Họ không chỉ bám lấy, mà họ hợp lí hoá nó, họ làm ra nhiều thứ từ nó, họ ba hoa về nó. Họ nghĩ rằng là nghèo là cái gì đó tâm linh, ốm và chết đói dường như là cái gì đó linh thiêng.

Bá tước Keyserling tới Ấn Độ. Con trai của con trai của ông ấy là một trong các sannyasin của tôi bây giờ. Trong nhật kí của mình ông ấy viết: Ở Ấn Độ tôi nhận ra rằng là nghèo là tâm linh, là ốm là tâm linh, là chết đói là tâm linh.

Còn hơn cả chết đói, còn hơn cả khổ, chính cái ngu xuẩn tạo ra địa ngục. Ấn Độ bám lấy khổ của nó, nó ba hoa về điều đó. Nó nghĩ: Toàn thế giới là trần tục trừ chúng ta. Chúng ta là dân tộc tôn giáo, chúng ta là thế giới khác.

Bạn phải là ở thế giới khác rồi, bởi vì đó là hi vọng duy nhất của bạn. Thế giới này bạn đã làm cho nó xấu thê, cuộc sống này bạn đang sống trong khổ tới mức bạn không thể sống được chút nào nếu đây là cuộc sống duy nhất. Bạn phải phóng chiếu các ý tưởng của bạn vào cuộc sống sau cái chết.

Cho nên người Ấn Độ bao giờ cũng nghĩ về cuộc sống sau cái chết. Người Ấn Độ tới tôi và họ hỏi, "Cái gì xảy ra sau chết?"

Tôi bảo họ, "Đừng nói điều vô nghĩa - hỏi cái gì xảy ra trước chết đi. Câu hỏi thực là trước chết, không phải sau

chết. Và bất kì cái gì xảy ra trước chết sẽ tiếp tục xảy ra sau chết. Đừng lo nghĩ về nó."

Nhưng tôi có thể hiểu tại sao họ không hỏi về sống. Họ tất cả đều lắng đọng vào cái xấu của nó, họ không sẵn sàng thay đổi nó. Đây là địa ngục, và được tạo ra bởi bản thân mọi người. Không qui nào chịu trách nhiệm cho điều đó.

Bạn có thể thay đổi nó. Cho dù có địa ngục, nếu người đúng đi tới đó họ sẽ thay đổi nó.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Một người vô thần hỏi một linh mục... vì linh mục đã nói trong bài giảng của ông ấy hôm đó rằng những người tin vào Thượng đế và người làm hành vi đức hạnh được lên cõi trời, còn người không tin vào Thượng đế và người là tội nhân đi xuống địa ngục.

Người vô thần giơ tay và hỏi, "Thưa ngài, thế thì một câu hỏi cần được giải quyết. Những người không tin vào Thượng đế và vậy mà làm hành vi đức hạnh thì sao, họ sẽ đi đâu? Và những người tin vào Thượng đế vậy mà là tội nhân, họ sẽ đi đâu?"

Linh mục dậm ra lúng túng, một cách tự nhiên. Nếu ông ấy nói rằng người đức hạnh sẽ xuống địa ngục vì họ không tin vào Thượng đế, điều đó có vẻ không đúng. Thế thì phông có ích gì mà là đức hạnh? Thế thì chỉ tin vào Thượng đế thôi và tận hưởng mọi tội lỗi bạn có thể tận hưởng. Sao bạn tâm về là đức hạnh? Nếu ông ấy nói rằng những người sẽ lên cõi trời là người tin vào Thượng đế và người vẫn là tội nhân, thế thì chỉ tin là đủ. Cho nên Thượng đế không quan tâm tới cái gì bạn làm, ngài không quan tâm tới hành động của bạn. Bạn có thể giết hại, bạn có thể là một

Genghis Khan hay một Adolf Hitler, nếu bạn vẫn tin vào Thượng đế.

Và Adolf Hitler tin vào Thượng đế, nhớ lấy. Genghis Khan tin vào Thượng đế, nhớ lấy: trước khi tàn sát hàng nghìn người, mọi ngày vào sáng sớm ông ta đều đọc thuộc lòng Koran. Điều đầu tiên là namaz, lời cầu nguyện, và thế rồi ông ta sẽ đi vào mọi loại điều xấu xa, tàn sát không thể tưởng tượng nổi.

Linh mục này phải đã là một người rất nhạy cảm, tinh táo. Ông ấy nói, "Xin cho tôi thời gian. Câu hỏi này khó, nó không dễ dàng thế. Chủ nhật tới tôi sẽ trả lời."

Bây giờ đó thực sự là địa ngục cho linh mục này; ông ấy cố cách này cách nọ, nhưng chẳng cái gì có tác dụng. Chủ nhật tới, và ông ấy biết người hữu thần sẽ có đó, nhưng không xuất hiện sẽ là việc mất mặt. Cho nên ông ấy tới sớm hơn chút ít để cầu Jesus Christ, "Xin giúp tôi với! Tôi là người hầu của ngài, tôi đã nói nhân danh ngài. Bây giờ xin giúp tôi đi - manh mối là gì? Người này đã tạo ra rắc rối thế!"

Cầu tới Christ - và trong bảy ngày ông ấy đã không ngủ, nghĩ cả đêm, nghĩ cả ngày - ông ấy rơi vào giấc ngủ trước tượng của Christ và ông ấy có giấc mơ. Trong giấc mơ ông ấy thấy một chuyến tàu hoả sẵn sàng đi cõi trời. Ông ấy nhảy lên. Ông ấy nói, "Điều này hoàn toàn đúng. Sao mình không đi tới đó và nhìn bằng chính mắt riêng của mình? Nếu mình thấy Adolf Hitler, Genghis Khan, Tamburlaine, trên cõi trời, thế thì câu hỏi này được giải quyết. Hay nếu mình thấy Socrates, người đã không tin vào Thượng đế nhưng là một trong những người đức hạnh nhất trong con người, nếu mình thấy Phật Gautama, người không tin vào Thượng đế nhưng là một trong những người thần thánh nhất đã từng bước đi trên thế gian, thế thì câu hỏi này được giải."

Ông ấy xô vào tàu và con tàu rời đi. Ông ấy tới cõi trời. Ông ấy có chút ít ngạc nhiên, phân vân, bởi vì cõi trời không có vẻ rất cõi trời; nó rất buồn, đờ đẫn và chán ngắt - không vui vẻ, không nể nang, không bài ca. Ông ấy đã nghe nói nhiều về các thiên thần liên tục chơi đàn hạc và hát và nhảy múa. Không đàn hạc, không ca hát, không nhảy múa. Chỉ vài thánh nhân có vẻ ngu xuẩn ngồi dưới cây phủ đầy bụi.

Ông ấy hỏi - ông ấy đi tới trường ga và hỏi, "Có nhầm lẫn gì không? Đây là cõi trời thực sao?"

Trường ga nói, "Vâng, và không có nhầm lẫn đâu."

Nhưng linh mục nói, "Nó có vẻ giống địa ngục hơn! Có chuyến tàu nào đi địa ngục không? - vì tôi muốn xem địa ngục nữa, thế thì tôi có thể so sánh được."

Ông ấy lấy đặt chỗ, đi xuống địa ngục - và ông ấy thực sự còn ngạc nhiên hơn là ông ấy đã thấy cõi trời. Có vui vẻ, có bài ca và âm nhạc - tất cả đều nể nang và sáng lạn. Mọi người làm việc, mọi người có ánh sáng trong mắt họ. Không quý, không ngọn lửa địa ngục, không ai tra tấn - không cái gì. Thế là ông ấy hỏi: "Đây có vẻ giống cõi trời hơn!"

Và trường ga nói, "Vâng, bây giờ nó thế đấy, nhưng trước đây nó thường chỉ là như cách nó được mô tả trong kinh sách của ông. Từ khi Phật, Mahavira và Socrates tới đây, họ đã biến đổi nó."

Một người rất giàu sắp chết yêu cầu vợ mình hứa sẽ chôn mình mà không mặc quần áo gì. Ông ấy là một người khổ tới mức ông ấy nghĩ: Sao không tiết kiệm quần áo?

Bà vợ bị choáng, nhưng ông ấy nói, "Nghe anh đi, anh biết cách anh đi. Anh sẽ không cần quần áo dưới đó đâu, nó quá nóng."

Khi ông ta cuối cùng qua đời, bà vợ giữ lời hứa. Vài ngày sau, ngay khi bà goá đang chuẩn bị đi ngủ buổi tối, hồn ma của người nà xuất hiện qua cửa sổ và nói, "Lấy cho anh đồ lót mùa đông và áo khoác ngoài bằng vải tuyết, em yêu. Có nhiều người giàu ở địa ngục bây giờ tới mức họ đã lấp điều hoà nhiệt độ rồi!"

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn. Địa ngục không phải là một phần của địa lí, nó là một phần của tâm lí của bạn, và cõi trời cũng vậy. Bạn tạo ra địa ngục của bạn, bạn tạo ra cõi trời của bạn. Và nó không ở tương lai đâu. Ở đây bây giờ ai đó đang sống trong cõi trời và ai đó đang sống trong địa ngục - và họ có thể ngồi cùng nhau, họ có thể là bạn bè.

Ngay bây giờ, tôi nói với bạn, tôi đang ở cõi trời, và tôi đang mời bạn tới trong không gian của tôi và chia sẻ nó. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: lời mời được trao, lời mời được nhận: lời mời từ phía tôi và cử chỉ từ phía bạn rằng "vâng, tôi sẵn lòng tới trong không gian của thầy."

Đừng lo nghĩ về địa ngục và cõi trời; chúng chỉ là các trạng thái của bạn. Nếu bạn sống trong tâm trí, bạn sống trong địa ngục. Nếu bạn sống trong vô trí, bạn sống trong cõi trời.

Câu hỏi thứ năm:

Osho kính yêu,

Ai đó đã nói với thầy rằng xe Buick là xe của tui ma cô, và bây giờ tin tức tôi truyền đạt là ở chỗ xe Cadillac là xe của ma cô, ít nhất trong thành phố New

York và Oakland, California! Cho nên, xe Lincoln Continental Mark IV thì sao, như xe các tổng thống Mỹ vẫn đi ấy?

Kavita, điều đó còn tôi hơn nhiều! Thế thì tôi muốn quay lại với xe Impala của tôi và là thợ ống nước. Đó là điều tôi đang là: thợ ống nước của tâm trí, thợ ống nước của linh hồn!

Nhưng dường như không xe nào sẽ đi tới đâu. Thực ra, tôi cần con voi màu cam!

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Triết học là gì?*

Sudarshan, triết học là nổi ám ảnh với từ. Từ Thượng đế trở thành nhiều ý nghĩa hơn là kinh nghiệm về Thượng đế; đó là triết học. Triết gia hỏi: Ông ngụ ý gì khi ông dùng từ Thượng đế? Ông ngụ ý gì khi ông dùng từ chân lí? Ông ngụ ý gì khi ông dùng từ tốt? Ông ngụ ý gì khi ông dùng từ yêu?

Triết học nhiều ít là hiện tượng ngôn ngữ, vấn đề của ngôn ngữ và văn phạm, của việc chế sợi tóc và đâm bóng. Nó không liên quan tới thực tại chút nào. Nó nói về thực tại. Nhưng nhớ lấy, nói về thực tại là một điều và đi vào trong thực tại là chuyện hoàn toàn khác. Triết lí là nói, tôn giáo là kinh nghiệm.

Quan tâm của tôi là vào tôn giáo, không vào triết học chút nào.

Hàng xóm của Noah Webster đi vào trong phòng để thức ăn và thấy anh ta đang hôn cô phục vụ xinh xắn.

"Ông Webster của tôi ơi!" bà ấy kêu lên. "Tôi ngạc nhiên!"

"Không, bà bạn thân mến," ông Webster nói với nụ cười thể hiện sự quả trách. "Bà sưng sò, tôi ngạc nhiên."

Nó chỉ là vấn đề từ ngữ - thực tại bị gạt sang bên. Webster là nhà ngôn ngữ, nhà văn phạm lớn. Ông ấy đòi từ, ông ấy nói, "Không, bà bạn thân mến, bà sưng sò đấy. Bà đang dùng từ sai khi bà nói 'Tôi ngạc nhiên.' Bà sưng sò, tôi ngạc nhiên."

Nhấn mạnh - bạn thấy sự nhấn mạnh - không còn vào hành động hôn cô phục vụ xinh xắn, nhấn mạnh là vào từ sai hay từ đúng.

Các triết gia cứ liên tục dùng từ, và từ có cách riêng của chúng. Từ này mang tới từ khác, cứ thế mãi. Bạn có thể liên tục tới vô hạn; không có kết thúc cho từ. Bạn có thể bịa ra, chế ra, những từ mới, và bạn có thể tạo ra ồn ào tới mức bạn có thể làm mê hoặc mọi người. Triết học là thủ thuật đoạn tâm trí, một thủ đoạn rất phức tạp nhưng là thủ đoạn tâm trí.

Tôn giáo không liên quan gì với triết học, tôn giáo là chiều hướng khác toàn bộ. Nó đi ra ngoài lời, nó đạt tới kinh nghiệm. Tôn giáo có tính tồn tại, triết học có tính trí tuệ. Và bạn có thể hiểu ngay cả một điều nhỏ bé như bông hồng một cách trí tuệ.

Nếu bạn cố hiểu bông hồng và cái đẹp của nó một cách trí tuệ, hoặc bạn phải nói rằng cái đẹp là không thể định nghĩa được - đó là cách khác để nói rằng nó là không thể nghĩ được - hay bạn phải nói không có cái đẹp chút nào; nó toàn là phóng chiếu, nó toàn là ảo tưởng. Đây là hai phương án duy nhất cho triết học.

Triết gia nói, "Thượng đế là ảo tưởng, chân lí là ảo tưởng, yêu là ảo tưởng" - ông ấy cố chứng minh mọi thứ là ảo tưởng - và thế rồi đột nhiên ông ấy đâm ra lúng túng phải làm gì; ông ấy trong khổ sâu sắc, trong thất vọng lớn. Sống dường như chỉ là hỗn độn không có nghĩa cho nó. Thế thì tự tử dường như là lối ra duy nhất từ toàn thể đống lộn xộn này.

Nhiều triết gia nghĩ tới tự tử và nhiều người tự tử nữa. Và những người không thể tự tử được - họ phát điên. Chính ở giữa hai loại này, không sống không chết, chỉ treo trong tình trạng lập lững, đó là tính điên.

G. E. Moore đã viết một cuốn sách lớn, khi có liên quan tới sách, *Principia Ethica*. Trong hai trăm trang ông ấy đã thảo luận 'tốt' là gì. Nếu ai đó hỏi tôi, "Tốt là gì?" tôi sẽ nói, "Nó là không định nghĩa được" - ngay bây giờ, ngay lập tức. Nhưng ông ấy đi tới kết luận rằng nó là không thể định nghĩa được sau hai trăm trang - và hai trăm trang logic lớn. Ông ấy là một trong những nhà logic lớn nhất của thời đại này.

Ba cái tên này là rất quan trọng: G. E. Moore, Bertrand Russell, Ludwig Wittgenstein.

Hai trăm trang của một công trình gian khổ lớn - bao nhiêu mồ hôi và không cái gì của hứng khởi! - và thế rồi kết luận là ở chỗ tốt không thể định nghĩa được, bởi vì tốt là phẩm chất đơn giản như màu vàng. Làm sao bạn có thể định nghĩa được màu vàng? Vàng là vàng. Bạn có thể nói gì hơn về màu vàng? Nhưng bạn có phải đi qua địa ngục này của

hai trăm trang chỉ để đi tới kết luận đơn giản rằng sống là không định nghĩa được, nó là điều huyền bí - điều nhà huyền môn bao giờ cũng nói?

Bạn không thể giải được huyền bí của cuộc sống. Vâng, bạn có thể tận hưởng nó, bạn có thể đi sâu vào trong bí ẩn và trở thành một phần của nó, bạn có thể nhảy múa nó, bạn có thể hát nó, bạn có thể mở hội nó, nhưng bạn không thể hiểu được nó.

Triết học cố hiểu và đi tới không hiểu. Tôn giáo chưa bao giờ cố hiểu và đi tới hiểu biết sâu.

Thận trọng với lời đi! Lời là rất làm say mê, thôi miên. Tỉnh thoảng bạn có thể bị mắc vào trong toàn thể lưới lời.

Hai quý bà đang tiến hành cuộc điều tra nhà trường bầm chuông cửa, được trả lời bởi một người đàn ông đang cầm vòi tắm và che bản thân mình chỉ bằng một tờ báo. Ông ta bảo họ rằng ông ta là Peter Pepperpod, vợ là Pauline, các con trai là Paul và Peter Jr., cả hai đều ở trường của các bà. "Tôi là người đóng gói lạc cho xưởng lạc Planter's Peanuts và mặt khác làm việc bán thời tìm lập kế hoạch tiệc tùng."

Về sau một trong hai quý bà đi nhà vệ sinh ở trạm bán xăng đầu tiên họ đi qua và không quay lại trong suốt mười lăm phút. Bà ấy giải thích cho bà kia, "Tôi vừa ngồi đó và chợt nghĩ về cái ông Peter Pepperpod để coi đó, người đóng gói lạc cho xưởng Planter's Peanuts và làm việc bán thời tìm lập kế hoạch tiệc tùng, đứng đó với việc dò tìm số sàng, sừng sờ qua tờ báo, và điều đó làm cho bướm tôi co lại với lỗ nhỏ tới mức tôi không thể đái được!"

Đó là triết học là gì!

Đủ cho hôm nay.

9. Chỉ trong im lặng

Hỏi: Có cách đạt tới nhanh và chậm không?

Đáp: Nếu người ta thấy rằng thời gian vô tận là tâm trí, người đó sẽ đạt tới nhanh chóng, nhưng nếu người đó làm thành vấn đề trong tâm trí mình và nhắm tới đích của mình, người đó sẽ đạt tới chậm. Người trí tuệ là người biết tâm trí mình là con đường; người ngu là người làm con đường ra bên ngoài tâm trí mình. Người đó không biết con đường ở đâu, người đó cũng không biết rằng bản thân tâm trí là con đường.

Hỏi: Tại sao người ta đạt tới nhanh chóng?

Đáp: Bởi vì tâm trí là thân của con đường, do đó là được đạt tới nhanh chóng. Người ngu đánh dấu thời gian riêng của họ bắt đầu tương ứng với chuẩn đó, do đó họ phải làm đích riêng của họ tương ứng với ảo tưởng riêng của họ.

Hỏi: Phần nào của tâm trí là thân của con đường?

Đáp: Tâm trí giống như gỗ hay đá từ đó người ta khắc nên hình ảnh. Nếu người đó khắc con rồng hay con hổ và khi thấy nó lại sợ nó, người đó giống như người ngu tạo ra bức tranh địa ngục và thế rồi sợ đối diện với nó. Nếu người đó không sợ nó, thế thì các ý nghĩ

không cần thiết của người đó sẽ tan biến. Một phần của tâm trí tạo ra cái nhìn, âm thanh, vị, mùi và tính nhạy cảm, và từ chúng nảy sinh tham, giận và dốt nát với mọi thứ thích và không thích đi kèm chúng. Do vậy hạt mầm được gieo, cái lớn lên thành đau khổ lớn. Nếu người ta nhận ra rằng từ đầu bản chất tâm trí là trống rỗng và yên tĩnh, người đó sẽ biết không có thời gian hay nơi chốn đặc biệt. Thay vì thế người đó làm ra hình ảnh của hổ, sư tử, rồng, yêu quái, chiến binh hay các con quỷ khác, nhận ra chúng bằng từ bi và tạo ra thích và không thích. Nếu người đó biết rằng từ đầu không có điều như thế, thế thì người đó sẽ biết rằng bản chất tâm trí là không hình dạng, do đó những hình ảnh này không là gì ngoài ảo tưởng. Khi người đó nhận ra sự kiện này, người đó sẽ được giải phóng khỏi lúc đó.

Hỏi: Tâm trí đơn giản, tự nhiên là gì và tâm trí phức tạp, giả tạo là gì?

Đáp: Chữ và lời đến từ tâm trí phức tạp, giả tạo. Cả hai trong thế giới vật chất và phi vật chất mà người ta đang ở hay đi, ngồi, hay nằm, và di chuyển một cách hồn nhiên, hay nó có thể được nói, trong tâm trí đơn giản, tự nhiên. Khi người ta vẫn còn bất động bởi vui thú hay đau khổ, tâm trí người đó có thể được gọi là tâm trí đơn giản, tự nhiên.

Tâm trí là vấn đề và tâm trí cũng là giải pháp.

Tâm trí như bản ngã là vấn đề; tâm trí không có bản ngã nào là giải pháp. Tâm trí với chữ t thường là vấn đề; tâm trí với chữ T hoa là giải pháp. Tâm trí với chữ t thường là một phần của nhân cách; tâm trí với chữ T hoa là vũ trụ. Nó không phải là của bạn, nó không phải là của tôi; nó là

không của ai cả hay nó là của mọi người. Tâm trí vũ trụ chứa mọi tâm thức.

Cách khác để nói điều đó, điều là cách thức của Thiên, là: tâm trí là vấn đề và vô trí là giải pháp. Vô trí đơn giản là cách khác để nói về tâm trí vũ trụ, tâm trí phổ quát. Chữ 'vô' phủ nhận bản ngã không là tâm trí, nhớ điều đó. Chữ 'vô' phủ nhận cá thể không là vũ trụ. Chữ 'vô' đơn giản phủ nhận mọi giới hạn và giúp bạn trở thành vô hạn như bạn thực sự là vậy.

Đây là chân lí nền tảng nhất về chư phật. Công việc của họ bao gồm giúp bạn làm tan biến tâm trí cá thể, điều giống như giọt sương, trong vũ trụ, chính là đại dương.

Vài người đã gọi tâm trí đó là 'Thượng đế' - tâm trí đại dương đó. Cái tên này là hay, nhưng nó đã tạo ra vấn đề riêng của nó. Khoảng khắc bạn gọi nó là Thượng đế, ý tưởng về tôn thờ, nhà thờ, đền chùa, nghi lễ, nảy sinh, và tâm trí thấp hơn bước vào từ cửa sau. Bạn trở thành người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo, và bạn lại bị mắc vào trong cùng xiềng xích - có thể được tô màu khác nhau - và bạn lại bị cầm tù. Lần nữa bạn trở nên bị xác định và bị giới hạn, lần nữa bạn mất tiếp xúc với cái toàn thể.

Cá thể là ảo tưởng; chính cá thể làm cho bạn thành kẻ ngốc. Vũ trụ là chân lí. Chừng nào người ta chưa sẵn sàng chết trong vũ trụ người ta không thể đạt tới chân lí.

Chân lí là cái chết - cái chết của tâm trí bản ngã - mặc dầu nó cũng là phục sinh - phục sinh trong vũ trụ. Bạn chết đi như một người và bạn được tái sinh như Thượng đế, như vị phật, như một christ. Do đó con đường bao gồm hiểu tâm trí và vận hành của nó. Tâm trí bản ngã muốn giữ bản thân nó thường xuyên bận. Đó là một trong những cách thức của nó để lừa bạn: nó giữ cho bạn bận tới mức bạn không có thời gian nhìn vào trong. Mọi bận đều là hướng ngoại. Nhìn

vào trong nghĩa là không bận; không có 'bận bên trong' như vậy. Và nếu bạn bận trong cách thức bên trong nữa, thế thì bạn đang tự lừa bản thân bạn.

Bạn có thể tụng mật chú bên trong, nhưng tụng mật chú bên trong đơn giản lừa bạn vì bạn không phải là mật chú và mật chú vẫn ở bên ngoài bạn. Nó có thể không ở bên ngoài thân thể bạn nhưng nó ở bên ngoài tâm thức bạn. Bạn có thể chứng kiến việc tụng của bạn, bạn có thể thấy việc tụng của bạn, bạn có thể quan sát nó. Điều đó nghĩa là bạn ở ngoài nó và nó ở ngoài bạn. Mọi bận đều không có tính thiên.

Do đó thiên siêu việt của Maharishi Mahesh Yogi là hiện tượng giả; nó không siêu việt không thiên. Nó đơn giản thay đổi bận này sang bận khác. Ai đó đang hát bài hát trong phim và ai đó đang tụng tên của Thượng đế; không có khác biệt về bản chất - cả hai đều bận.

Đây là điều đầu tiên cần được hiểu nếu bạn thực sự muốn đi ra ngoài tâm trí, cái gọi là tâm trí bình thường, và đạt tới vũ trụ. Và đạt tới vũ trụ là chứng ngộ; vẫn còn bị giới hạn vào cái thấp hơn là đốt nát.

Bài học đầu tiên là học cách không bị bận, cho dù vài khoảnh khắc thôi; chỉ không bận, bên trong hay bên ngoài - bởi vì mọi thứ đều là bận bên ngoài, ngay cả cái gọi là bận bên trong. Không bận, và ngay lập tức bạn ở bên ngoài tâm trí bình thường. Bạn đi ra ngoài các giới hạn, bạn đi ra ngoài các biên giới. Đột nhiên bạn trở thành đại dương; giọt sương biến mất. Trong kinh nghiệm đại dương đó người ta được tự do, được giải thoát.

Tâm trí bình thường bao giờ cũng muốn công việc; bắt kì công việc nào cũng tốt. Cho nó công việc. Có mục tiêu cần đạt nào đó, mục đích nào đó - tiền, quyền, danh; và nếu bạn mệt với tất cả những điều đó, thế thì thiên, Thượng đế, thiên đường, chân lí. Nhưng lần nữa bạn đang thay thế mục

đích cũ bằng mục đích mới, tham vọng cũ bằng tham vọng mới; không cái gì được thay đổi triệt để. Bạn vẫn còn như cũ, động thái của bạn vẫn còn như cũ; chỉ đối thể được thay đổi. Và bởi vì thay đổi đối thể bạn có thể cảm thấy rất tâm linh, rất linh thiêng.

Tâm trí tinh ranh. Thận trọng rằng nó có thể tồn tại chỉ khi bạn đang trong công việc, khi bạn bận. Khi bạn không bận nó bay hơi, nó không thể tồn tại được mà không có công việc. Do đó mọi người đang bận ngay cả khi không có công việc.

Cô nữ sinh đang nằm cùng anh bạn trai và đang cố gây ấn tượng về ngày tháng trẻ trung hăm hở của mình: "Vậy anh mang tên là Tom. Em biết George nghĩa là người yêu ngựa, và Philip nghĩa là được yêu, và Don nghĩa là chính. Anh có biết Tom nghĩa là gì không?"

"Công việc, bé, công việc!"

Nhưng đó đích xác là điều tâm trí ngụ ý: công việc thường xuyên, hết ngày nọ tới ngày kia. Nếu bạn thức có công việc, nếu bạn ngủ có công việc. Bạn có thể mơ, nhưng nó là công việc.

Tâm trí không để bạn cho dù vài khoảnh khắc có bầu trời mở, không mây, để cho bạn có thể thấy thực tại như nó vậy. Nó giữ mắt bạn nhắm, đầy bụi: bụi của ham muốn, bụi của ý nghĩ, bụi của trí nhớ, tưởng tượng. Và hết tầng bụi nọ tới tầng bụi kia đã hoàn toàn che phủ tâm thức tựa tấm gương của bạn, cái có khả năng phản xạ tất cả. Nó bao giờ cũng giữ bạn ở đâu đó khác. Nó không bao giờ cho phép bạn được ở đây bây giờ, bởi vì ở đây bây giờ nghĩa là bị bận rộn. Đó là bài học thứ hai cần học.

Do đó nhân mạnh của mọi chư phật là vào sống trong hiện tại, là vào hiện hữu từ hiện tại sang hiện tại. Tâm trí chỉ có thể vẫn còn bận hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai. Làm sao nó có thể trở nên bận trong hiện tại được? Điều đó là không thể được. Hiện tại đơn giản phá hủy bản ngã; hiện tại lấy đi mọi rác rưởi khỏi tâm trí bạn, mọi đồ đồng nát. Nó đơn giản để bạn mở, sẵn có, mong manh, cảm nhận; xúc động, cực lạc, tất nhiên, nhưng không bận.

Bất kì khi nào bạn ở đây và bây giờ, bạn không hiện hữu. Để tôi nhắc lại điều đó: bất kì khi nào bạn ở đây và bây giờ, bạn không hiện hữu; Thượng đế hiện hữu, phật tính hiện hữu. ... Bởi vì ở đây và bây giờ tâm trí nhỏ bé của bạn không thể tồn tại được; nó tan ra, nó biến mất.

Tâm trí có thể tồn tại chỉ với cái không có tính tồn tại. Một hiện tượng hiếm hoi, mâu thuẫn trên bề mặt: tâm trí có thể tồn tại chỉ với cái không tồn tại - bởi vì bản thân tâm trí là không tồn tại, nó được nuôi dưỡng dựa trên cái không tồn tại.

Có hai thứ là không có tính tồn tại nhất trên thế giới: một thứ là quá khứ, cái không còn nữa; thứ kia là tương lai, chưa hiện hữu. Tâm trí tồn tại trên hai cột chống này: cái 'không còn nữa' và cái 'chưa có'. Và giữa hai cái này là khoảng hở nhỏ, khoảng hở nguyên tử. Nó nhỏ tới mức chừng nào bạn chưa tuyệt đối tinh tảo và nhận biết, bạn nhất định bỏ lỡ nó.

Ở trong hiện tại nghĩa là không hiện hữu. Và không hiện hữu là cánh cửa tới Thượng đế, cánh cửa tới chân lí, cánh cửa tới thực tại.

Đây là những phát biểu đơn giản nếu được hiểu. Nhưng chúng ta liên tục giả vờ hiểu mà không hiểu, bởi vì hiểu dường như là mạo hiểm, nguy hiểm, như cái chết. Và, theo một cách nào đó, nó là vậy. Hiểu đúng cách tâm trí tồn tại là chuẩn bị cho cái chết của bạn.

Tính chất sannyas là cái chết; nó bao giờ cũng như vậy. Do đó chỉ vài người dũng cảm mới có thể đi vào con đường này - những người ở sâu trong yêu với chân lí tới mức họ sẵn sàng hi sinh bản thân họ. Với bất kì giá nào họ đều sẵn sàng trả cho nó, bởi vì họ chán ngán với đối trá của cuộc sống.

Một hôm Ginzburg về nhà từ chỗ làm việc, chắc chắn rằng vợ mình có người yêu. Anh ta điên cuồng tìm trong nhà. Chắc chắn anh ta phát hiện ra một người đàn ông nhỏ bé rúc trong đồng quần áo trong tủ.

"Anh làm cái chết tiệt gì ở đây?" Ginzburg la lên.

"Này, tất cả chúng ta đều phải ở đâu đó chứ," thủ phạm đáp.

Tâm trí phải ở đâu đó - hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai. Nếu bạn lấy hai cột chống này đi khỏi nó, nó không thể tồn tại được. Nó đơn giản ngã sòng xoài trên đất. Nó chết ngay lập tức. Nó không thể thở được - thậm chí không một khoảnh khắc.

Đây là cách thức của thiên: đương đầu với hiện tại trong mọi cái đẹp vô cùng của nó, chỉ ở trong hiện tại. Bên trong, tâm trí dừng lại. Bên ngoài, thế giới thay đổi toàn bộ. Nó không còn là thế giới thường mà bạn đã biết trước đây. Thực ra, bạn đã không biết nó chút nào. Tâm trí bạn đang bóp méo mọi thứ, tâm trí bạn đã tạo ra hoang tưởng. Mắt bạn đầy những hoang tưởng và bạn đang nhìn qua những hoang tưởng đó. Chúng chưa bao giờ cho phép bạn thấy cái đang đây. Nếu tâm trí mất đi, cho dù một khoảnh khắc, đột nhiên toàn thể sự tồn tại bùng nổ lên bạn.

Norman nằm trần truồng trên cỏ trong phần hẻo lánh của công viên, một cách diễn đạt hạnh phúc kì quặc nhưng bàng hoàng trên mặt anh ta.

"Có chuyện gì vậy?" cảnh sát hỏi.

"Tôi đang - úi chao - quan tâm tới công việc riêng của tôi," người này lầm bầm, "khi một bọn con gái nữ sinh từ Vassar tới và nhảy lên tôi và - úi trời - xé quần áo tôi ra. Và thế rồi...."

"Và thế rồi sao?"

"Và thế rồi cả trời số lòng!"

Điều đó có thể đã xảy ra cho Norman hay có thể đã không xảy ra, nhưng nó xảy ra khi tâm trí tuyệt đối không bận, khi tâm trí hoàn toàn trong khoảnh khắc, khi nó không ở đâu khác ngoài ở đây và bây giờ. Và để ở đây và bây giờ, để tôi nhắc bạn, nghĩa là nó không còn nữa. Vâng, thế thì cả trời số lòng. Đột nhiên sen trắng bắt đầu mưa rào lên bạn. Toàn thể cuộc sống của bạn có phẩm chất khác toàn bộ cho nó. Thế thì bất kì cái gì bạn chạm tới đều trở thành vàng và bất kì cái gì bạn nhìn đều đơn giản không thể nào tin được, không thể tin nổi. Tâm trí cứ cho bạn các ý tưởng về thực tại, nhưng đây là ý tưởng của *tâm trí* và tâm trí là xuẩn ngốc hoàn toàn. Tin vào tâm trí bạn là điều ngu xuẩn nhất trên thế giới mà người ta có thể làm, nhưng bởi vì bạn muốn tin vào tầm quan trọng riêng của bạn, bạn cứ tin vào tâm trí riêng của bạn. Và tâm trí rất lấu lỉnh biện minh trường hợp của nó. Cho dù nó không biện minh, bởi vì bạn muốn tin rằng bạn là ai đó đặc biệt, phi thường, cao siêu, linh thiêng hơn, và tâm trí biết các nhược điểm của bạn....

Mới hôm nọ tôi có đọc một phát biểu của Idi Amin. Ông ấy nói ông ấy là người đẹp nhất thế giới. Nghĩ về mặt của Idi Amin mà xem! Nhưng ông ấy nói, "Bởi vì các nhà

báo chống lại tôi, họ in hình tôi để làm cho tôi có vẻ như tôi là con khỉ."

Người đến phỏng vấn ông ấy hỏi, "Trên nền tảng nào mà ông nói rằng ông là người đẹp nhất thế giới?"

Ông ấy nói, "Mẹ tôi nói vậy, vợ tôi nói vậy, và các vợ khác của tôi cũng nói vậy - các bạn gái của tôi nói vậy. Họ nói rằng tôi là người đẹp nhất thế giới, và tại sao họ nói dối?"

Bạn thấy luận cứ chưa! Mọi người mẹ đều nói với con cô ấy, "Con là người đẹp nhất " - và mọi người vợ và mọi người chồng và mọi người bạn. Nhưng nếu bạn muốn tin vào điều đó... và chúng ta muốn tin vào điều đó! Bây giờ, cho dù Idi Amin có thể tin rằng ông ấy là người đàn ông đẹp nhất thế giới, thế thì bạn có thể tin vào bất kì cái gì.

Và tôi đồng ý với ông ấy rằng ông ấy không giống khỉ. Ông ấy giống đười ươi, hay thậm chí còn tồi hơn... bởi vì trong cùng phát biểu ông ấy nói rằng ông ấy đã ném thịt người. Và ông ấy có thể nói có thẩm quyền rằng đó là món ngon nhất ông ấy đã từng được nếm. Cái ngon của thịt người là tới mức, ông ấy nói, diễn đạt nó là không thể được; nó là kinh nghiệm không thể diễn đạt được. Bây giờ người này nghĩ bản thân ông ấy là người đàn ông đẹp nhất thế giới! Nhưng mọi người đều nghĩ như vậy. Đừng cười Idi Amin - đó là tâm trí của mọi người. Ông ấy đủ ngu để đưa ra phát biểu như vậy. Mọi người không làm những phát biểu như vậy, nhưng sâu bên dưới họ biết....

Một quý bà Mỹ giàu có nào đó tới thăm một guru Ấn Độ, người tự coi mình là vĩ đại nhất trong tất cả mọi người. Ông ấy được báo trước rằng bà ấy đã nghĩ tới việc làm món cúng dường rất lớn cho công trình của ông ấy.

Khi thời gian tới cho guru xuất hiện trong buổi darshan của ông ấy - thời gian tiếp tân - ông ấy thấy vị khách thăm trong đám đông đã tới để bày tỏ kính trọng.

"Dạ?" ông ấy nói với bà ấy ngay.

"Ai là người vĩ đại nhất trên thế giới?" bà ấy hỏi.

"Coca cola," guru trả lời không ngần ngại một khoảnh khắc.

Sau đó trợ lí chính của ông ấy hỏi tại sao ông ấy đã cho câu trả lời kì lạ thế. "Đây là trí huệ bí mật gì vậy, thưa Đại sư?"

"Thế này," mahatma này nói, "Ta, tất nhiên, biết rằng người vĩ đại nhất thế giới là ta. Nhưng khi ta thấy từ câu đề tặng trên áo thun của bà ấy rằng bà ấy kính trọng ai đó khác, ta tự nhủ mình, 'Kinh doanh là kinh doanh! Sau rốt, ông ấy có lẽ chết rồi, cho nên chẳng hại gì mà tôn vinh ông ấy!'"

Mọi người đều biết sâu trong bản thân mình rằng mình là vĩ đại nhất. Điều đó không chỉ là Idi Amin hay Muhammad Ali là người nghĩ họ là vĩ đại nhất đâu; mọi kẻ ngốc đều nghĩ theo cách đó. Đó là chính bản chất của tâm trí ngu ngốc.

Chư phạt nghĩ về bản thân họ chỉ là người thường - người thực sự vĩ đại nghĩ về bản thân họ chỉ là bình thường. Không có phức cảm thấp kém trong họ và không có phức cảm cao siêu nữa. Người vĩ đại thực không có phức cảm thấp kém hay cao siêu nào - vì hai phức cảm đó không phải là hai mà là hai mặt của cùng một đồng tiền. Chính người thấp kém giả vờ là cao siêu. Chính người thấp kém giả vờ là cao siêu bắt gặp nhiều vấn đề thế khi người đó không thể chứng minh được tính cao siêu của mình - người đó thất bại nhiều lần - tới mức tính thấp kém này sinh trong người đó.

Chúng là không khác nhau: thấp kém phóng chiếu cao siêu. Khi bạn không thể chứng minh được tính cao siêu của bạn, bạn rơi vào trong chán nản sâu sắc và bạn bắt đầu cảm thấy thấp kém. Nhưng một người thực sự tinh tảo thì không cả hai. Người đó đơn giản hiện hữu, và điều đó là quá đủ.

Đừng nghe tâm trí và điều nó nói với bạn. Nó sẽ cho bạn thông tin sai; nó nhất định cho bạn khái niệm không phải là thực. Nó tạo ra ảo giác quanh bạn. Không chỉ trong đêm nó tạo ra giấc mơ, mà ngay cả ban ngày nó giữ bạn mơ. Nhắm mắt lại bất kì khoảnh khắc nào và bạn sẽ thấy các giấc mơ tinh tế trôi qua như dòng chảy ngầm bên dưới bạn. Trên bề mặt bạn vẫn còn bận với mọi thứ, làm công việc của bạn, nhưng sâu bên dưới tâm trí liên tục tạo ra các giấc mơ riêng của nó. Nó thường xuyên giữ cho bạn vô ý thức, ngủ. Thận trọng về những sự kiện đơn giản này, và thế thì lời của Bồ đề đạt ma sẽ rất rõ ràng với bạn.

Câu hỏi thứ nhất: Có cách đạt tới nhanh và chậm không?

Bồ đề đạt ma đã nói với người hỏi rằng không có đạt tới. Mọi thứ được đạt tới đều đã được bao hàm bởi bạn. Nó chỉ được khám phá ra, không được đạt tới - hay, thậm chí không được khám phá mà chỉ nhớ lại, nhận ra, bởi vì bạn đang mang mọi thứ mà bạn bao giờ cũng có thể là. Và nếu bạn không phải là cái đó, điều đó đơn giản nghĩa là bạn đang cố là ai đó khác.

Và đó là điều bạn đã từng được dạy. Bạn đã từng được dạy phải giống như Christ, phải giống như Phật, phải giống như Krishna, phải giống như Mohammed. Và bạn đã từng cố gắng - rất có tính tôn giáo, rất chân thành - và mọi điều đã xảy ra qua nỗ lực đó là ở chỗ bạn đã trở nên rơm, giả, giả tạo. Bạn không thể là Christ được, bạn không thể là Phật được, bạn không thể là Krishna được. Bạn không thể bắt

chức bất kì ai khác được, bạn chỉ có thể là bản thân bạn. Và điều đó là quá đủ - bạn là Thượng đế! Bạn chỉ phải chấp nhận thực tại của bạn như nó vậy mà không bóp méo nó, không tô vẽ cho mặt bạn giống như vị phật; điều đó sẽ không ích gì. Cuộc sống thực không phải là vở kịch. Bạn không cần diễn tập nó, bạn không cần thực hành nó.

Bồ đề đạt ma đã nói không có đạt tới như vậy. Không cái gì phải được đạt tới, bởi vì bạn đã không đánh mất cái gì chút nào. Bạn đã là cái bạn muốn là, cái bạn khao khát là. Cho nên vấn đề không phải là đạt tới, nó chỉ là việc truy hỏi vào con người riêng của bạn: "Tôi là ai?" Điều đó là đủ.

Nhưng người hỏi này đem tới câu hỏi này từ góc độ khác. Bây giờ anh ta hỏi:

Có cách đạt tới nhanh và chậm không?

Nếu không có đạt tới, làm sao có thể có cách chậm hay nhanh được? Nhưng anh ta bỏ lỡ chân lí tối thượng đó. Thấy rằng anh ta đã bỏ lỡ nó, Bồ đề đạt ma cho anh ta cái gì đó ít hơn điều tối thượng.

Thầy phải nhìn vào bạn; họ không thể cho bạn cái mà bạn không thể hấp thu được. Nỗ lực đầu tiên của họ bao giờ cũng là cho bạn chân lí thuần khiết nhất, chân lí tuyệt đối - chân lí và không cái gì khác - nhưng khi họ thấy rằng bạn không thể nhận được điều đó, thế thì họ phải đi xuống một chút ít để trở thành sẵn có cho bạn. Từ bi của họ là tới mức nếu được cần, họ sẽ đi xuống tới chính mức nơi bạn đứng để cho họ có thể nói chuyện với bạn như người bạn, để cho bạn có thể hiểu được.

Bạn có thể hiểu chỉ cái được trao cho bạn trên cùng bình diện mà bạn tồn tại.

Một Thiền sư bị bắt đi bắt lại mãi vì ăn cắp những thứ nhỏ bé, nhỏ thê - cái khay, cái kim của ai đó, một chiếc giày, mũ của ai đó.... Và ông ấy là một thầy đáng kính tới mức đệ tử của ông ấy nói, "Sao thầy cứ làm những điều lỗi bịch thê? Chủ định của tất cả điều đó là gì? Chúng tôi sẵn sàng cho thầy bất kì cái gì thầy cần - thầy không cần ăn cắp!"

Nhưng thầy thường cười và không nói điều gì. Lặp đi lặp lại thầy bị bắt vào tù trong vài ngày, ra tù, lại ăn cắp và lại bị bắt giam.

Khi thầy chết, các đệ tử hỏi, "Thưa thầy, bây giờ xin thầy nói cho chúng tôi bí mật."

Ông ấy nói, "Bí mật là rất đơn giản. Ta muốn giúp các tù nhân trong trại giam, và họ có thể hiểu được ta chỉ nếu ta cũng là một tù nhân. Không có cách khác để giúp họ. Ta phải tụt xuống mức của họ để cho ta có thể giúp được họ vươn lên bình diện của ta."

Ông ấy phải đã là vị phật cực kì từ bi, tụt xuống mức độ của tù nhân để giúp họ... bởi vì họ sẽ không hiểu thánh nhân, họ sẽ không hiểu Thiền sư; họ chỉ có thể hiểu kẻ cắp. Họ biết ngôn ngữ này, và với kẻ cắp họ có thể trao đổi được. Và Thiền sư này thực sự đã biến đổi nhiều người. Ông ấy liên tục tới nhà tù lặp đi lặp lại, nhưng mọi người mà ông ấy đã trao đổi trong tù không bao giờ quay lại. Ông ấy đã giải thoát cho nhiều người.

Và, khi chết, ông ấy nói, "Cùng điều này là trường hợp với thế giới nữa. Vị phật được sinh ra, cũng giống như mọi người khác, từ cùng bụng mẹ; ông ấy lớn lên theo cùng cách. Bởi vì thế giới này là nhà tù lớn, ông ấy tới trong nhà tù này để giúp các tù nhân khác thoát ra. Ông không thể giúp cho các tù nhân thoát ra được chừng nào ông chưa trở thành bạn bè với họ. Và họ sẽ là bạn bè chỉ nếu ông tồn tại trên bình diện của họ, bằng không họ bao giờ cũng sẽ nghi

ngờ về ông. Ông sẽ vẫn còn là người ngoài và họ sẽ không đưa ông vào bên trong trái tim họ."

Bồ đề đạt ma đã nói chân lí tối thượng: Không có gì để được đạt tới, không mục đích nào để được đạt tới, không mục tiêu phấn đấu nào. Cuộc sống là sáng tạo vui đùa không mục đích như vậy. Nó không đi đâu cả, nó không di chuyển theo bất kì hướng nào. Nó là năng lượng chơi đùa. Nó chỉ là năng lượng nhảy múa không vì mục đích nào, chỉ vì niềm vui đơn giản của nhảy múa. Sự tồn tại là điệu múa.

Nhưng điều đó đã không được hiểu; câu hỏi đã lại tới. Bây giờ ông ấy phải trả lời nó trên bình diện thấp hơn.

Bồ đề đạt ma nói:

Nếu người ta thấy rằng thời gian vô tận là tâm trí, người đó sẽ đạt tới nhanh chóng, nhưng nếu người đó làm thành vấn đề trong tâm trí mình và nhắm tới đích của mình, người đó sẽ đạt tới chậm. Người trí tuệ là người biết tâm trí mình là con đường; người ngu là người làm con đường ra bên ngoài tâm trí mình. Người đó không biết con đường ở đâu, người đó cũng không biết rằng bản thân tâm trí là con đường.

Mặc dầu ông ấy nói trong ngôn ngữ của người truy hỏi, ông ấy vẫn liên tục cho những hướng dẫn của cõi bên kia. Nó không phải là chân lí thuần khiết, không ô nhiễm. Mặt trời có đó, nhưng mây cũng có đó. Nếu bạn đủ thông minh bạn có thể nhìn lên mặt trời và bạn cần không bị bạn tâm với mây, nhưng nếu bạn không thông minh thế, thế thì đây là cách duy nhất. Bạn quan tâm tới mây, thế thì mây phải được trao cho bạn. Có thể qua mây, một ngày nào đó ngẫu nhiên bạn sẽ trở nên nhận biết về thực tại của mặt trời.

Nếu người ta thấy rằng thời gian vô tận là tâm trí...

Đây là cái gì đó cần được hiểu. Phật nói vậy, Bồ đề đạt ma nói vậy, tôi nói vậy: tâm trí đó và thời gian không phải là hai thứ. Tâm trí bạn, tâm trí hữu hạn, tâm trí mà chúng ta biết như bản ngã, không là gì ngoài thời gian. Do đó, khi tâm trí biến mất, vĩnh hằng mở ra, vô thời gian mở ra.

Nếu người ta thấy rằng thời gian vô tận là tâm trí...

... rằng chính tâm trí tạo ra thời gian vô tận, rằng chính việc tạo ra, phát kiến của tâm trí... Tại sao tâm trí tạo ra thời gian? - bởi vì nó không thể tồn tại khác được; nó cần thời gian để tồn tại. Quá khứ là thời gian, tương lai là thời gian; hiện tại không là thời gian, hiện tại không được tâm trí tạo ra. Hiện tại là bản chất của tâm trí phổ quát, tâm trí vũ trụ. Nó không liên quan gì tới tâm trí bạn. Tâm trí bạn bị ra tương lai, bị ra quá khứ.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng bất kì cái gì bạn nhớ về quá khứ đều không có tính sự kiện, nó là chính hư cấu. Mọi người trong tuổi già của mình đều bắt đầu nghĩ rằng thời thơ ấu của mình là rất đẹp: "Thời thơ ấu của tôi.. đó là những ngày, ngày thực, ngày vàng." Nhưng hỏi bất kì đứa trẻ nào, và không đứa trẻ nào sẽ nói với bạn, "Đây là những ngày vàng." Mọi đứa trẻ đều muốn lớn lên nhanh chóng, sớm, vì nó có thể thấy người lớn tận hưởng cuộc sống, nó có thể thấy rằng người lớn là có quyền. Nó có thể thấy rằng nó đang bị chi phối, bị kéo, bị đẩy - bị buộc phải làm những điều mà nó không muốn làm. Nó muốn lớn lên sớm nhất có thể được. Mọi lời cầu nguyện của nó đều là thời thơ ấu này phải kết thúc. Nó muốn quyền lực, chi phối.

Và trẻ nhỏ cố theo mọi cách có thể để giả vờ, ít nhất với bản thân chúng, rằng chúng là người lớn. Nếu bố không có nhà chúng sẽ ngồi vào ghế của bố với cùng điệu bộ.

Chúng có thể hút xì gà của bố theo cùng cách bố đã hút. Chúng có thể không có khả năng đọc báo - chúng có thể cầm báo lộn ngược - nhưng chúng sẽ cầm báo theo cùng cách người bố làm, bởi vì đây là các dấu hiệu của người lớn.

Một hôm, hai mươi năm trước, tôi đi dạo buổi sáng và tôi thấy một đứa trẻ, không quá sáu hay bảy tuổi, với bộ ria giả - và nó đang bước đi với vẻ oai vệ thế! Thấy tôi nó trở nên xấu hổ và chạy mất vào trong nhà nó. Tôi đi theo nó. Nó đóng cửa lại. Tôi gõ cửa. Bố nó mở cửa ra; thế rồi mọi sự trở thành rõ ràng: bố nó cũng có cùng kiểu ria - thực, dĩ nhiên.

Tôi hỏi, "Con trai bác đâu? Tôi muốn gặp nó."

Ông ấy đem đứa con ra; nó đã bỏ bộ ria đi rồi. Tôi hỏi nó, "Bộ ria đâu rồi, và sao cháu đeo nó?"

Nó nói, "Cháu giả vờ là bố cháu, và cháu thích nó. Cháu phải đi rất sớm buổi sáng để cho không ai thấy."

Trẻ nhỏ bao giờ cũng cố trở thành lớn hơn. Nhưng về sau cùng những người này sẽ nói thời thơ ấu của họ là thời vàng son thực. Điều đó là hư cấu: họ tạo ra nó, nó không phải là kí ức thực.

Do đó, tôi không tin vào các cuốn tự tiểu sử, không tin chút nào, bởi vì mọi người viết tự tiểu sử trong những năm bảy mươi, tám mươi muộn màng của họ, và họ báo cáo về điều đã xảy ra bảy mươi năm trước. Bảy mươi năm đã qua và bây giờ họ báo cáo lại. Toàn thể báo cáo đó là giả, hư cấu. Họ đang tạo ra thời thơ ấu của họ như họ đã muốn nó vậy, mặc dầu họ làm nó rất không có ý thức - không phải là họ có ý thức cố lừa bất kì ai đâu. Họ ba hoa về thời thơ ấu của họ và thành tựu của họ và những ngày ở trường phổ thông và đại học của họ, và họ liên tục ba hoa. Thỉnh thoảng

việc ba hoa có thể lấy dạng của kết án nữa; điều đó nữa cũng là một cách ba hoa.

Thánh Augustine viết về thời thơ ấu của ông ấy và thời thanh niên của ông ấy theo cách kết án tới mức bạn sẽ bị phân vân. Bạn sẽ nghĩ, "Ít nhất ông ấy phải đúng, bởi vì ông ấy chứng minh bản thân ông ấy là kẻ tội lỗi lớn nhất có thể được." Nhưng đó chỉ là chiến lược của tâm trí. Đầu tiên ông ấy chứng minh rằng ông ấy là tội nhân lớn, và thế rồi ông ấy được biến đổi. Một cách tự nhiên, khi một tội nhân lớn được biến đổi người đó trở thành thánh nhân lớn hơn. Nếu bạn là tội nhân bình thường và bạn trở nên được biến đổi, tính thánh thiện của bạn sẽ là bình thường; nó sẽ là theo cùng tỉ lệ.

Mahatma Gandhi viết về thời thơ ấu của ông ấy và thời thanh niên theo cách rất giảm giá trị. Ông ấy theo Thánh Augustine - vì mọi thứ phụ thuộc vào điều đó. Ông ấy vẽ nó tối tăm và ảm đạm và đen tới mức với nền tảng đó chỉ chút ít sơn trắng sẽ chỉ ra và làm sáng lên như bạc. Cách duy nhất để chứng minh rằng bạn là mahatma vĩ đại là trước hết chứng minh rằng bạn đã từng là tội nhân lớn - lớn nhất. Nhưng bản ngã là tới mức ngay cả khi bạn đang nói về tội lỗi bạn không thể vừa phải được, bạn phải là tội nhân lớn nhất. Thánh nhân vĩ đại nhất hay tội nhân lớn nhất - không ai muốn tâm thương. Nếu bạn là tội nhân, tội nhân thường, điều đó làm tổn thương.

Mọi người tạo ra quá khứ của họ. Tôi không nghĩ có một tự tiêu sử nào mà thực sự thực. Không thể có được, bởi vì kinh nghiệm cuối cùng của chúng ta liên tục diễn giải, diễn giải lại, quá khứ của chúng ta. Chúng ta liên tục tô sửa bức tranh nhiều tới mức bức tranh nguyên thủy bị mất đi hoàn toàn; cái gì đó khác xuất hiện. Chúng ta đã vẽ những bức tranh đó với cái nhìn mới, kinh nghiệm mới, thường xuyên tới mức chúng không còn là thực nữa.

Chúng ta tạo ra quá khứ, và chúng ta sống trong quá khứ; đó là một chiều của thời gian. Chiều kia là tương lai: chúng ta tạo ra tương lai và chúng ta sống trong tương lai. Tất nhiên, chúng ta có nhiều tự do hơn với tương lai vì không có gì ở đó cả, nó tất cả là trống rỗng. Chúng ta có thể làm ra mọi thứ của tương lai. Do đó, bạn ngồi im lặng bất kỳ ngày nào và nghĩ về tương lai của bạn, và bạn trở thành tổng thống hay thủ tướng. Chỉ cho phép tâm trí tự do tuôn chảy và bạn sẽ ngạc nhiên: chẳng mấy chốc bạn là Alexander Đại đế, bạn là hoàng đế vĩ đại nhất trên thế giới. Bạn sẽ cười về sau, nhưng tâm trí đang làm điều đó và tâm trí thường xuyên làm điều đó. Mọi người tưởng tượng tương lai của mình, mọi người tạo ra quá khứ của mình.

Thời gian có hai chiều, không phải ba chiều: quá khứ và tương lai. Hiện tại không phải là một phần của thời gian, nó là việc xuyên thấu của vĩnh hằng.

Bồ đề đạt ma nói:

Nếu người ta thấy rằng thời gian vô tận là tâm trí, người đó sẽ đạt tới nhanh chóng...

Nếu bạn có thể hiểu rằng thời gian đó là tâm trí, thế thì việc đạt tới có thể rất nhanh chóng, có thể ngay lập tức, bởi vì thế thì bạn đừng tạo ra quá khứ và bạn đừng tạo ra tương lai. Cả hai đều giả, tưởng tượng. Đột nhiên bạn bị ném vào trong hiện tại, và đó là chỗ bạn trở nên nhận biết về chân lí.

...nhưng nếu người đó làm thành vấn đề trong tâm trí mình và nhắm tới đích của mình, người đó sẽ đạt tới chậm.

Nhưng nếu bạn làm ra mục đích, đích tới để đạt được, là phật tính, christ tính, thượng đế tính, nếu đây là những

mục đích, mục tiêu cần đạt tới trong tâm trí bạn, thế thì đây lại là những thủ đoạn mới, cách mới của tâm trí để tạo ra tương lai khác - tương lai tâm linh, tương lai thiêng liêng. Nó là nguy hiểm hơn nhiều, bởi vì khi chất độc là ý nghĩ về linh thiêng, thiêng liêng, có mọi khả năng bạn sẽ uống nó một cách toàn tâm, không e ngại.

Nghĩ rằng "Mình sẽ trở thành phật ngày mai" là nguy hiểm hơn nghĩ rằng "ngày mai mình sẽ trở thành hoàng đế vĩ đại." Điều đó không nguy hiểm thế, bởi vì chính ý tưởng về phật ngày mai là quỵến rũ thế, mê say thế, thôi miên thế.... Nhưng nó là cùng chất độc - 'ngày mai' là chất độc. Cho nên bạn muốn trở thành cái gì vào ngày mai không thành vấn đề.

Nếu bạn làm thành vấn đề trong tâm trí bạn, Bồ đề đạt ma nói, và tâm trí bạn bắt đầu làm việc hướng tới tương lai vì một điểm đến nào đó cần đạt tới, thế thì trường thành sẽ rất chậm; có thể sẽ phải hết kiếp nọ tới kiếp kia. Và tâm trí lấu linh và tinh ranh tới mức bất kì khi nào bạn trở nên chán với đời thế này nó lập tức cho bạn đồ chơi khác, còn phức tạp hơn đồ chơi trước, khó hơn đồ chơi trước, cho nên bạn phải mất nhiều thời gian hơn để thấy rằng đây lại là đồ chơi. Và đồ chơi tốt nhất là mục đích tâm linh.

Vì theo định nghĩa bạn không thể qua được nếu không thể truyền đạt được, một thầy tu đạo Hồi tự mình xoay sở để truyền đạt, bằng việc biểu diễn, cái gì đó kì diệu mà ông ấy đã kinh nghiệm.

"Tương tự là câu trả lời," ông ấy nói với bản thân mình, và để tâm trí mình vào nó. Ông ấy đã học, sau rất nhiều thử và sai, cách đi trên nước.

Thế rồi ông ấy mời mọi dân làng địa phương tới, được dẫn đầu bởi ông thị trưởng, và ông ấy đi chậm chậm qua hồ.

"Các vị nghĩ gì về điều đó?" ông ấy hỏi họ khi ông ấy đi tới phía bên kia.

"Một điều làm tôi phân vân," ông thị trưởng nói: "tại sao ông không học bơi, như mọi người khác?"

Nhưng cái gọi là người tâm linh, linh thiêng tất cả đều làm cùng điều này qua nhiều thời đại. Họ tạo ra loại mục đích ngu xuẩn nào đó: đi trên nước, đọc ý nghĩ của người khác, tạo ra các thứ từ không đâu cả, từ cái không, và họ nghĩ đây là những điều tâm linh. Chúng không phải vậy. Nó lại là cùng bản ngã cố chứng minh cái gì đó, giả vờ rằng "Ta là cao siêu."

Cái gọi là người tâm linh đã từng nhịn ăn và phá huỷ thân thể bạn, hay tập yoga và vặn xoắn thân thể họ theo đủ mọi cách, chỉ để chứng minh cho người khác rằng họ là đặc biệt. Ai đó đứng trên đầu mình hàng giờ và nghĩ rằng người đó là đặc biệt, và mọi người cũng nghĩ rằng người đó là đặc biệt.

Tôi đã thấy một người đã từng đứng trên chân mình trong mười năm, người đã không ngồi xuống. Bây giờ người đó thậm chí không thể ngồi được cho dù người đó muốn. Chân người đó đã trở nên dày thê, toàn thân người đó đã trở thành mỏng: tất cả máu - mọi thứ - đã dồn xuống chân người đó. Người đó là người rất ốm yếu; những chân đó cũng đã chết. Người đó không thể di chuyển được; người đó phải được mọi người di chuyển cho. Và người đó không ngủ, không ngồi; người đó vẫn còn đứng. Mọi người phải đỡ người đó trong đêm để cho người đó không ngã. Và cả đêm có ca hát, chơi đàn kirtan, bhajan, diễn ra quanh người đó để giữ cho người đó thức. Người đó trong đông lộn xộn tới mức khi tôi nhìn người đó tôi thực sự cảm thấy tiếc cho người đó. Nhưng người đó được cả nghìn người tôn thờ bởi

lí do đơn giản rằng trong mười năm người đó đã đứng suốt. Bây giờ đây là loại đạt tới gì?

Nhưng kiểu rỏm này hấp dẫn sự chú ý của mọi người một cách dễ dàng, bởi vì mọi người cũng cũng bị đồng nhất nhiều thế với thân thể của họ. Những điều này dường như là quyền năng cao siêu; chúng chả là gì cả.

Do vậy chuyện đã xảy ra một hôm là khi hai thầy rỏm về con đường huyền môn gặp nhau, người này nói với người kia, sau khi trao đổi lời ca tụng theo phong tục, "Tôi có một đệ tử thường xuyên yêu cầu các nhiệm vụ và việc khai sáng. Ông có ý tưởng nào về tôi có thể làm gì với anh ta không?"

Người khai sáng kia đáp, "Điều thú vị là ông nên nói rằng: Bản thân tôi đã có một trường hợp tương tự. Tôi cho anh ấy một chén dầu hoả."

Họ ra đi và, sau vài tháng, gặp lại nhau.

Nhà huyền môn thứ nhất nói, "Tôi đã thử ý tưởng của ông lên đệ tử của tôi. Anh ta bật que diêm để hút thuốc lá, bùng cháy thành ngọn lửa và hoàn toàn bị cháy hết!"

"Điều đó là đúng," người kia nói, "cùng điều xảy ra cho đệ tử của tôi!"

Có những người liên tục khuyên người khác, không biết gì về tâm linh thực sự. Nhưng bởi vì họ có thể đứng trên đầu họ hàng giờ và họ có thể vặn xoắn thân thể họ theo nhiều cách, họ dường như là người yogis, mahatmas. Bởi vì họ có thể nhịn ăn hàng tháng... đó là thực hành đơn giản. Nếu một người là mạnh khoẻ người đó có thể nhịn ăn trong ít nhất chín mươi ngày mà không chết. Bạn tích lũy nhiều thức ăn phụ trong thân thể bạn tới mức bạn có thể sống bằng nó trong ba tháng. Bạn sẽ liên tục trở nên mảnh khảnh hơn,

nhưng bạn sẽ không chết. Cho nên điều đó không mấy là thành đạt; bạn đã đơn giản trở thành kẻ ăn thịt người, bạn đang ăn bản thân bạn, có vậy thôi. Bạn đang tiêu hoá máu riêng của bạn, thịt riêng của bạn.

Thực ra, nhịn ăn nên được coi là thực hành rất bạo hành, xấu. Thỉnh thoảng, với lí do y học, có thể một người nên được bảo nhịn ăn, nhưng không vì lí do khác.

Và đứng trên đầu là nguy hiểm, có tính phá huỷ. Bạn đã bao giờ thấy người yogi nào đứng trên đầu hàng giờ biểu lộ ra bất kì loại thông minh nào không? Tôi đã biết nhiều người yogi thế, nhưng chưa bao giờ thấy một tia sáng thông minh trong mắt họ - đờ đẫn, ngu xuẩn, rất tầm thường. Nó nhất định là như vậy, bởi vì đứng trên đầu là có tính phá huỷ cho thông minh; nó phá huỷ chính hệ thống thần kinh rất tinh tế trong não bạn. Quá nhiều máu đi vào trong não là có tính phá huỷ. Và nó giữ cho não của bạn quá căng thẳng, nó không cho phép não được thanh thoi.

Đó là lí do tại sao bạn cần gối ban đêm, bởi vì với gối, máu không nhắm tới đầu. Nếu bạn cố ngủ không có gối thế thì bạn không thể ngủ được, bởi vì máu đang đi lên đầu và máu giữ cho đầu bạn bất ổn, vận hành. Gối giúp đỡ; đầu trở nên cao hơn một chút, ít máu đạt tới nó.

Thực ra, con người trở thành con người chỉ bởi vì con người bỏ việc bước đi bằng bốn chi và đứng dậy. Đứng nghĩa là tối thiểu máu sẽ đạt tới não bạn, bởi vì nó sẽ phải đi ngược lại sức hút. Không con vật nào thông minh bởi lẽ đơn giản có nhiều máu đi vào trong đầu tới mức thông minh là không thể được.

Yoga là rơi lùi; nó không giúp cho bạn tăng trưởng trong thông minh, trong thiên tài, trong nhận biết. Vâng, nó có thể cho bạn một thân thể rất mạnh mẽ - điều đó là có thể, con vật có thân thể mạnh mẽ - nó có thể có phẩm chất của việc truyền đạt cuộc sống lâu hơn cho bạn, nhưng dù bạn

sống lâu hay không, thì cũng không thành vấn đề lúc cuối cùng. Mọi thứ thành vấn đề là sự mãnh liệt của cuộc sống của bạn, không phải là chiều dài; sự mãnh liệt của bạn, hài hoà đam mê của bạn với cuộc sống, không phải là bạn sẽ kéo lê và sống thực vật bao lâu.

Bồ đề đạt ma nói:

Người trí huệ là người biết tâm trí mình là con đường...

Đừng quá quan tâm nhiều tới thân thể; không cần đi vào trong nhiều tư thế yoga thể. Vâng, một chút ít thực hành là tốt. Và thực hành tốt nhất là cái gì đó tự nhiên: bước đi, bơi lội, chạy, chạy lùi. Bài tập yoga là phức tạp và nguy hiểm: chúng có thể phù hợp cho một người, nhưng chúng có thể không phù hợp cho người khác chút nào. Điều là đúng cho Patanjali có thể không đúng cho bạn. Nhưng chạy, bơi, nhảy lùi, là những bài tập đơn giản; chúng phù hợp cho mọi người. Chúng không phức tạp, và bạn không cần đi tới bất kì ai để học chúng; chúng là đơn giản, bạn đã biết chúng.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng việc bơi là bài tập tự nhiên. Một nhà tâm lí ở Nhật Bản đã thử nó với trẻ em nhỏ thể, sáu tháng tuổi, và họ biết điều đó ngay lập tức. Trẻ con sáu tháng tuổi bắt đầu bơi! Thực ra, trẻ con bơi trong bụng mẹ chúng; nó sống trong chất lỏng trong chín tháng, bởi vì đứa trẻ bắt đầu cuộc sống của nó trong bụng mẹ như một con cá.

Đó là cách nhân loại bắt đầu: tất cả chúng ta đều bắt đầu lúc ban đầu như cá trong đại dương. Mọi đứa trẻ đều lặp lại toàn thể lịch sử, theo cách rất nhanh tất nhiên; trong chín tháng nó lặp lại hàng triệu năm của lịch sử. Nhưng mọi lúc đứa trẻ trong bụng mẹ, nó bắt đầu từ chính lúc bắt đầu, như cá.

Nếu con người đã bắt đầu như cá, nếu mọi đứa trẻ đều bắt đầu như cá, thế thì bơi là hiện tượng tự nhiên. Bạn chỉ cần được giúp một chút thôi. Thực ra, bạn không cần được dạy cách bơi; mọi điều được cần là dũng cảm nào đó, ai đó đứng trên bờ sông cho nên bạn không cần quá lo nghĩ và sợ hãi. Nếu đứa trẻ sáu tháng có thể học bơi... và bây giờ nhà tâm lí này đang cố dạy trẻ con ba tháng và ông ấy nói ông ấy sẽ thành công. Nếu đứa trẻ sáu tháng có thể bơi, thế thì tại sao đứa trẻ ba tháng không bơi được?

Chạy là tự nhiên, chạy lùi là tự nhiên. Một chút ít bài tập là tốt, nhưng đừng làm nặng sị lên về điều đó, bởi vì cách thức thực là tâm trí; cách thức thực không phải là thân thể.

..người ngu là người làm con đường ra bên ngoài tâm trí mình.

Người ngu hướng tâm trí mình tới cái gì đó xa xôi, bên ngoài tâm trí người đó. Người trí huệ không có đích đến, người đó quan sát tâm trí mình, theo dõi tâm trí mình, cách thức vận hành của nó, cách thức lừa dối của nó, cách thức nó tạo ra ảo giác, và trong quan sát chúng dần dần, dần dần trở nên tỉnh táo, đầy ánh sáng tới mức tâm trí biến mất như bóng tối.

Bà: "Mona, con đạt tới mục đích thế nào?"

Mona: "Con không thích ba hoa, nhưng con có thể làm tình khi đứng trên đầu!"

Bà: "Thế thì con là người ta muốn đấy. Có một người đang đợi dưới cầu thang!"

Bạn có thể làm tình khi đứng trên đầu và điều đó có thể giống như một việc hoàn thành mục đích, nhưng nó đơn giản giữ cho bản thân bạn bận rộn với cái gì đó hoàn toàn vô nghĩa. Thận trọng vào! Tâm trí của bạn có thể dẫn bạn đi lạc lối rất dễ dàng.

Và khi bạn trở nên ngày một tập trung hơn vào mục đích nào đó, vài năng lượng được xả ra bên trong bạn bởi tâm trí bạn, điều không phải là năng lượng thường. Bạn trở nên có khả năng làm mọi thứ mà người thường không có khả năng làm; điều đó cho bạn bản ngã lớn. Vâng, có khả năng bạn có thể tạo ra ảo tưởng nào đó cho mọi người. Có khả năng bạn có thể thôi miên mọi người rất dễ dàng và làm cho họ thấy và cảm và nhận ra vài điều không có đó.

Ba mươi ba phần trăm mọi người là dễ gợi ý, dễ bị lừa tới mức bạn có thể xoay xở bất kỳ cái gì với ba mươi ba phần trăm này và họ sẵn sàng tin vào điều đó. Đây là ba mươi ba phần trăm những người tụ tập quanh người như Sai Baba. Đây là người giúp cho cái gọi là người làm phép màu, bởi vì họ sẵn sàng tin vào bất kỳ cái gì. Họ đang khao khát tin tưởng, họ đang chết đói, họ muốn tin, cho nên bất kỳ cái gì cũng sẽ có tác dụng. Họ muốn bám lấy niềm tin nào đó, bám lấy ai đó phi thường.

Người có chút ít thông minh, trí huệ, tinh táo, sẽ không rơi vào trong những cái bẫy như thế. nỗ lực duy nhất của người đó sẽ là làm sao tuyệt đối nhận biết về mọi con đường, thô và tinh, của tâm trí, bởi vì đó là con đường duy nhất để tự do khỏi nó. Và khi bạn tự do với tâm trí của bạn, bạn trở thành sẵn có cho tâm trí của Thượng đế và tâm trí của Thượng đế trở thành sẵn có cho bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Tại sao người ta đạt tới nhanh chóng?

Nhìn những câu hỏi này, tôi cảm thấy lặp đi lặp lại rằng Bồ đề đạt ma phải đã trong tâm trạng từ bi thực sự sâu. Người này cần việc đánh cho rõ đầu! Vấn đề là gì với Bồ đề đạt ma? Đó là điều tôi phân vân. Người này không được biết tới theo cách đó. Ông ấy đã quên mất cây thiền trượng của mình và ông ấy không có nó trong tay sao? Rất hãn hữu cho Bồ đề đạt ma liên tục trả lời những câu hỏi như thế. Với Hoàng đế Vũ ông ấy cứng rắn thế... với mọi người ông ấy đều đã cứng rắn.

Có thể người hỏi này ngu tới ông ấy cảm thấy thực sự tiếc cho anh ta. Người hỏi này có thể ngu tới mức thật vô ích mà đánh anh ta; anh ta sẽ không hiểu điều đó. Do đó ông ấy liên tục trả lời anh ta.

Tại sao người ta đạt tới nhanh chóng? Người hỏi hỏi.

Bồ đề đạt ma nói:

Bởi vì tâm trí là thân của con đường, do đó là được đạt tới nhanh chóng. Người ngu đánh dấu thời gian riêng của họ bắt đầu tương ứng với chuẩn đó, do đó họ phải làm đích riêng của họ tương ứng với ảo tưởng riêng của họ.

Bạn không thể làm ra mục đích được, bởi vì nếu bạn làm ra mục đích bạn sẽ làm nó ra từ ảo tưởng riêng của bạn. Nó sẽ là một phần của mơ và do đó sẽ rất khó đạt tới. Thực ra không thể nào đạt tới được - nó là mơ. Bạn có thể đi tiếp mãi, nhưng mơ sẽ liên tục lùi dần như đường chân trời; bạn sẽ không bao giờ đạt tới nó. Do đó, sẽ mất vô hạn thời gian và vậy mà bạn sẽ vẫn ở xa xôi như bao giờ.

Đừng làm ra mục đích, bởi vì ngay bây giờ mọi điều bạn có thể làm sẽ là ảo tưởng. Với tâm trí bạn vận hành, bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ sai. Đầu tiên thức dậy đã. Thế thì mọi sự bắt đầu xảy ra nhanh chóng.

Câu hỏi thứ ba: *Phần nào của tâm trí là thân của con đường?*

Bồ đề đạt ma nói:: *Tâm trí giống như gỗ hay đá từ đó người ta khắc nên hình ảnh. Nếu người đó khắc con rồng hay con hổ và khi thấy nó lại sợ nó, người đó giống như người ngu tạo ra bức tranh địa ngục và thế rồi sợ đối diện với nó.*

Nhưng đó là điều tất cả chúng ta đều đã làm. Tất cả chúng ta đều đang làm điều đó: chúng ta áp đặt phóng chiếu của chúng ta và thế rồi chúng ta bắt đầu phản ứng với các phóng chiếu của chúng ta.

Một chuyện Thiên kể: Vợ của một người sắp chết. Cô vợ đã kiểm soát người này như bất kì cái gì; anh ta là anh chồng sợ vợ hoàn hảo nhất. Và anh ta cảm thấy chút ít hạnh phúc rằng vợ sắp chết; ngày tự do của anh ta không còn xa xôi.

Nhưng cô vợ không bỏ anh ta mà đi dễ dàng thế. Khi cô ấy thở hơi cuối cùng cô ấy nói, "Này! Đừng cảm thấy hạnh phúc thế, bởi vì em sẽ trở thành ma và em sẽ ám anh để em sẽ thấy rằng anh không làm cái gì sai. Đừng bao giờ lừa xung quanh, bởi vì em sẽ bắt anh mọi đêm đấy!"

Cô vợ chết. Anh chồng rất sợ, nhưng sau vài ngày anh ta nghĩ, "Bây giờ cô ấy chết rồi. Ai biết liệu cô ấy có biến thành ma hay không? Tại sao không thực sự tự do bây giờ

đi? Minh bao giờ cũng muốn người đàn bà này, người đàn bà kia. Minh đã muốn đi ra tiệm rượu. Bây giờ là lúc rồi! Và nhiều ngày thế đã trôi qua và cô ấy đã không về."

Đêm đó ai đó gõ cửa. Anh ta mở cửa và vợ đứng đó! Và cô ấy nói, "Vậy là, anh đã bắt đầu mơ rồi, anh đã bắt đầu nghĩ và lập kế hoạch cho những điều như thế đấy! Cảnh giác vào! Em không ở xa xôi đâu, em bao giờ cũng ở đây! Anh có thể thấy em, anh có thể không thấy em. Đừng nghĩ tới tự do của anh, vân vân, đừng mọi thứ vô nghĩa đó lại đi!"

Và cô ấy nói mọi thứ mà anh ta đã nghĩ tới, mọi thứ riêng mà anh ta đã nghĩ tới - nào đi ra tiệm rượu, nghĩ về vợ hàng xóm - cô ấy nói mọi thứ. Bây giờ điều tuyệt đối rõ ràng là cô ấy đã biết, và điều đó là rất khó. Cuộc sống của anh ta trở thành cuộc sống khổ cực lắm; anh ta tự do vậy mà không tự do.

Và từ hôm đó cô vợ bắt đầu tới anh ta gần như mọi đêm và cô ấy sẽ nói cho anh ta điều anh ta đã từng nghĩ ở văn phòng, điều anh ta đã từng nghĩ về cô đánh máy - từng ý nghĩ một!

Anh ta mệt mỏi thế, anh ta tới một Thiền sư và hỏi ông ấy, "Xin thầy giúp tôi với! Cô ấy hành hạ cả đời tôi, bây giờ cô ấy chết rồi và cô ấy đang giết tôi! Tôi không có an bình của tâm trí. Tôi thậm chí không thể mơ được một cách tự do! Ít nhất trong khi cô ấy còn sống tôi thường mơ một cách tự do - bây giờ cô ấy thậm chí còn đọc giấc mơ của tôi. Đến sáng cô ấy lay tôi dậy và nói, 'Vậy là anh đã có giấc mơ dục!'"

Thiền sư cười. Ông ấy cho anh ta một cái túi nhỏ và bảo anh ta đừng mở ra. "Nó chứa vài hòn đá cuội. Anh đem nó về nhà và khi vợ anh về, hỏi cô ấy có bao nhiêu viên đá cuội trong túi. Nếu cô ấy có thể cho anh con số đúng - đếm lại chúng ngay lập tức - nếu cô ấy có thể cho anh con số đúng thế thì tới ta. Nếu cô ấy không thể cho con số đúng

được thế thì cô ấy chỉ là tưởng tượng của tâm trí riêng của anh, phóng chiếu của anh. Thế nữa cũng tới nói cho ta."

Người này về nhà. Cô vợ đã đợi đó. Khi anh ta vào phòng cô vợ ngồi trong ghế của anh ta. Cô ấy nói, "VẬY anh đi tới tay Thiên sư đó chứ gì, tay rỏm đó chứ gì? Em biết rõ hẳn ta! Và anh đã được cho một cái túi - nó có chứa đá cuội - và hẳn ta bảo anh hỏi em nó chứa bao nhiêu hòn đá cuội chứ gì."

Người này trở nên kinh hãi tới mức cô đã vợ biết đủ mọi thứ! Nhưng dầu vậy, thầy đã nói cô ấy sẽ vậy. Thế là anh ta nhớ ra, anh ta nói, "Được rồi, em biết mọi thứ. Bây giờ nói cho anh số hòn đá cuội."

Và cô vợ biến mất! Bởi vì bản thân anh ta không biết con số này, anh ta không thể phóng chiếu nó được. Chiếc ghế trống rỗng. Anh ta nhìn quanh; cô vợ không có đó. Kể từ ngày đó cô vợ thôi không tới.

Anh ta đi tới Thiên sư. Anh ta nói, "Thầy đã làm thủ đoạn gì vậy? Ảo thuật nào có trong túi này?"

Thầy nói, "Không có ảo thuật nào cả." Thầy mở túi ra; chỉ có vài hòn đá cuội trong đó. Thầy nói, "Không có ảo thuật, chẳng có gì. Nó là quá trình đơn giản. Anh đã phóng chiếu ra cô ấy: bởi vì anh là máy chiếu, việc phóng chiếu của anh đã phản xạ các giấc mơ của anh, ý tưởng của anh, ý nghĩ của anh. Bây giờ, bởi vì anh đã không biết có bao nhiêu đá cuội trong túi này, làm sao cô ấy biết được? Cô ấy là phóng chiếu của anh! Nếu như anh biết.... Cô ấy biết rằng anh đã ở nhà Thiên sư vì anh biết. Cô ấy biết điều ta bảo anh vì anh biết, nhưng cô ấy không thể nói được cho anh số đá cuội, và bây giờ cô ấy sẽ không bao giờ quay lại. Được kết thúc với cô ấy đi!"

Chúng ta tạo ra cả nghìn lẻ một ảo giác về bản thân chúng ta, chúng ta có thể đổ thực tại của chúng ta vào trong chúng - và chúng có vẻ như thật thế. Có nhiều người sợ địa ngục - và chúng ta đã tạo ra địa ngục; không có địa ngục đâu. Và có nhiều người tham thiên đường thế - và chúng ta đã tạo ra thiên đường; không có thiên đường đâu. Phóng chiếu của chúng ta, và chúng ta trở nên bị nặng gánh bởi chúng - sợ, tham, kinh hãi. Chúng ta đã tạo ra các thần trong đền chùa, trong nhà thờ, và chúng ta là người tôn thờ. Chúng ta liên tục tôn thờ những bịa đặt riêng của chúng ta! Đây là cách thức của tâm trí ngu xuẩn.

Người thông minh dừng việc bịa ra, dừng việc phóng chiếu và quan sát tâm trí rõ ràng tới mức tâm trí không thể phóng chiếu được cái gì. Khi việc phóng chiếu biến mất, thế giới biến mất. Một ngày nào đó, khi tâm trí không còn đó để phóng chiếu bất kỳ cái gì, mọi thứ là trong suốt.

Tâm trí giống như gỗ hay đá từ đó người ta khắc nên hình ảnh. Nếu người đó khắc con rồng hay con hổ và khi thấy nó lại sợ nó, người đó giống như người ngu tạo ra bức tranh địa ngục và thế rồi sợ đối diện với nó. Nếu người đó không sợ nó, thế thì các ý nghĩ không cần thiết của người đó sẽ tan biến. Một phần của tâm trí tạo ra cái nhìn, âm thanh, vị, mùi và tính nhạy cảm, và từ chúng nảy sinh tham, giận và dốt nát với mọi thứ thích và không thích đi kèm chúng. Do vậy hạt mầm được gieo, cái lớn lên thành đau khổ lớn. Nếu người ta nhận ra rằng từ đầu bản chất tâm trí là trống rỗng và yên tĩnh, người đó sẽ biết không có thời gian hay nơi chốn đặc biệt. Thay vì thế người đó làm ra hình ảnh của hổ, sư tử, rồng, yêu quái, chiến binh hay các con quỷ khác, nhận ra chúng bằng từ bi và tạo ra thích và không thích. Nếu người đó biết rằng từ đầu không có điều như thế, thế thì người đó sẽ biết rằng bản chất tâm trí là không hình dạng, do đó những hình

ảnh này không là gì ngoài ảo tưởng. Khi người đó nhận ra sự kiện này, người đó sẽ được giải phóng khỏi lúc đó.

Giải phóng là giải phóng khỏi tâm trí tí hon của bạn và trò chơi của nó. Bạn không thực sự bị xiềng xích, bạn chỉ tin bạn bị thế thôi. Bạn không bị cầm tù, đó chỉ là ý tưởng của bạn. Bạn nghĩ bạn là người Ki tô giáo; đó là ý tưởng riêng của bạn - bạn có thể tuột ra khỏi ý tưởng này bất kì khoảnh khắc nào. Bao nhiêu người thế đã tuột ra khỏi Ki tô giáo, Hindu giáo, Do Thái giáo, Jaina giáo, Phật giáo của họ. Đó là lí do tại sao mọi tu sĩ tôn giáo đều chống lại tôi. Nỗi sợ của họ là ở chỗ nếu mọi người liên tục tới tôi họ sẽ liên tục tuột ra khỏi quyền lực của họ, chi phối của họ, hội toán của họ.

Chỗ này có thể là chỗ duy nhất trên toàn thể bề mặt trái đất nơi không ai bận tâm về liệu bạn là người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Bạn đơn giản là con người. Bạn đã tuột ra khỏi các cái lồng của mình một cách dễ dàng thế, bởi vì các cái lồng đều không thật. Bạn phải hỗ trợ cho chúng. Bạn là nhà tù, bạn là người coi tù và bạn là tù nhân. Bạn là tất cả trong tất cả; không ai khác có đó. Cho nên khoảnh khắc bạn quyết định ra khỏi nhà tù của bạn không ai có thể ngăn bạn được bạn; không có ai ngăn cản bạn cả. Bạn tin, thế thì bạn bị bắt. Niềm tin của bạn là vấn đề của bạn, không có vấn đề khác. Một người không có niềm tin, một người không có định kiến, là người tự do. Và là tự do là thông minh.

Bồ đề đạt ma nói: Tâm trí chúng ta tạo ra cả hai thứ, sợ và tham. Đây là các bản năng cơ bản, do đó mới có địa ngục và cõi trời. Bạn sợ mất cái gì đó mà bạn không có ngay chỗ đầu tiên, và bạn muốn thu được cái gì đó mà bạn đã có từ chính lúc ban đầu rồi. Bây giờ bạn đang tạo ra rắc rối không cần thiết thế cho bản thân bạn. Làm sao bạn có thể có

được cái mà bạn đã có rồi? Điều đó là không thể được. Và tại sao bạn phải sợ cái mà bạn có thể mất, cái mà bạn không có? Mọi người sợ mất các thứ họ không có chút nào và mọi người tham về những cái đã từng được trao vào chính lúc sinh của họ. Chúng cố hữu thuộc vào con người bạn. Thấy điều này, người ta có tiếng cười lớn vào bản thân mình.

Người ngu cười người khác. Người trí huệ cười bản thân mình và cái lỗi bịch quá khứ của riêng mình, cái ngớ ngẩn.

Câu hỏi thứ tư, và là câu hỏi cuối cùng:

Tâm trí đơn giản, tự nhiên là gì và tâm trí phức tạp, giả tạo là gì?

Bồ đề đạt ma nói:

Chữ và lời đến từ tâm trí phức tạp, giả tạo.

Ngôn ngữ là thế giới của tâm trí phức tạp: im lặng là thế giới của tâm trí đơn giản. Thiền thực không phải là nói ra lời, thiền thực là hoàn toàn im lặng. Lời nguyện thực không phải là bằng lời, lời nguyện thực là im lặng tuyệt đối trong tim. Không cái gì khuấy động, nhưng lòng biết ơn sâu sắc được cảm thấy. Nó là việc cảm, không là việc nghĩ.

Chữ và lời đến từ tâm trí phức tạp, giả tạo.

Chàng Joe mệt mỏi đi vào trong một nhà hàng đông đúc ở khu latin của Paris một buổi chiều.

"TOC?" cô phục vụ vội vàng nói. Thấy Joe hoàn toàn ngỡ ngàng cô ta giải thích rằng cô ta cực kỳ bận. Đó là trà hay cà phê cho anh ta, viết tắt là T-O-C - TOC (tea or coffee)?

Joe đề nghị cà phê.

Khi cô phục vụ đi qua anh ta giữ tay cô ấy lại và nói, "PISS." Nhìn cái nhìn ngỡ ngàng trên mặt cô ta, anh ta giải thích, "Cho xin chút đường - Put in some sugar."

Khi hoá đơn được đưa ra anh ta cầm nó tới quầy với cô phục vụ theo sau. Anh ta nhìn cô ấy và thì thào, "CUNT." Thấy cô bé phân vân anh ta giải thích, "Tiền mặt cả đây, không tiền tip đâu - Cash up, no tip."

Cô phục vụ đứng há hốc mồm ở lối ra. Joe nói, "COCK."

"Và cái đó viết tắt cho cái gì vậy?" cô phục vụ hỏi.

Joe mỉm cười. "Nó viết tắt cho bất kỳ cái gì mặc váy, nhưng không cho cô."

Tâm trí rất tinh ranh với lời. Nó có thể bịa ra, nó có thể liên tục bịa ra. Mọi triết học của bạn đều được tạo ra theo cách đó: bịa vô tận các lời, các lời phức tạp, các lời khó. Và một triết học càng vô nghĩa, nó càng phụ thuộc vào những lời đao to búa lớn, rắc rối.

Nếu bạn muốn lấy ví dụ bạn nên nhìn vào sách của Hegel. Câu dài dằng dặc. Bạn sẽ thấy các câu chiếm nửa trang giấy, các câu đầy cả trang, với bao nhiêu là mệnh đề trong đó, vào lúc bạn đạt tới cuối câu bạn đã quên mất phần đầu rồi.

Hegel được coi là một trong những nhà tư tưởng sâu sắc nhất của châu Âu. Ông ấy không phải vậy. Tính sâu sắc của ông ấy được dựa trên trò tung hứng ngôn ngữ của ông ấy. Ông ấy là người tung hứng; ông ấy chơi với lời và làm

ra những câu phức tạp tới mức không ai có khả năng tạo ra nghĩa nào từ chúng. Và những người mà nếu họ không thể đoán ra được nghĩa nào từ cái gì đó, họ nghĩ nó phải là sâu sắc.

Thực ra, chân lí là rất đơn giản. Nó đơn giản tới mức nó thậm chí có thể được trao đổi qua im lặng. Thực ra, nó có thể được trao đổi chỉ bằng im lặng.

Chữ và lời đến từ tâm trí phức tạp, giả tạo. Cả hai trong thế giới vật chất và phi vật chất mà người ta đang ở hay đi, ngồi, hay nằm, và di chuyển một cách hồn nhiên, hay nó có thể được nói, trong tâm trí đơn giản, tự nhiên. Khi người ta vẫn còn bất động bởi vui thú hay đau khổ, tâm trí người đó có thể được gọi là tâm trí đơn giản, tự nhiên.

Là đơn giản có nghĩa là không thành lời, không ngôn ngữ. Cách tiếp cận của bạn hướng tới thực tại không nên là qua ngôn ngữ. Nhưng chúng ta đã trở nên quen thuộc máy móc với ngôn ngữ tới mức khoảnh khắc bạn thấy bông hồng, ngay lập tức tâm trí bạn nói, "Đóa hoa đẹp làm sao!" Điều đó có cần không? Nó có giúp bạn ca ngợi đóa hồng này theo bất kì cách nào không? Tại sao lặp lại điều này trong tâm trí? Bạn không thể đơn giản thấy cái đẹp của bông hồng và hấp thu nó và uống nó hay sao? Ngôn ngữ có được cần không?

Chuyện xảy ra: Một người thường đi dạo buổi sáng với Lão Tử. Lão Tử nói với người này, "Xin nhớ cho một điều - không nói - thế thì ông có thể đi cùng ta."

Người này đã biết Lão Tử, và khi ông ấy nói cái gì đó ông ấy ngụ ý điều đó, cho nên anh ta giữ yên tĩnh. Nhiều lần

anh ta đã muốn nói cái gì đó về thời tiết và mặt trời mọc và hoa đẹp và chim chóc, nhưng anh ta tìm điều đó lại.

Một hôm một khách ở cùng với người này và ông khách cũng thích đi cùng với Lão Tử - ông ta đã nghe nói nhiều về người này. Cho nên cả hai đi cùng với Lão Tử. Ông khách không nhận biết điều kiện là gì, và chủ của ông ta đã không bảo ông ta; anh này hoàn toàn quên khuấy việc nói với ông ta. Trong nhiều giờ họ đi trong vùng núi non một cách yên lặng. Thế rồi mặt trời mọc, và ông khách nói, "Mặt trời mọc đẹp thế!"

Và Lão Tử dừng lại đó và nói với người hàng xóm, "Xong rồi! Đừng đến cùng ta nữa. Đưa khách của ông đi ngay lập tức - ông ta nói quá nhiều!"

Sau ba giờ bước đi, chỉ một câu: "Sáng đẹp thế! Mặt trời mọc đẹp thế!" Và Lão Tử nói rằng ông ta nói quá nhiều và điều đó là tuyệt đối không cần thiết: "Ta có mắt, ta có thể thấy cái đẹp, ta có thể cảm thấy mặt trời mọc. Sao ông ta phải nói điều đó? Ông ta nghĩ ta mù sao? Điều này là rất xúc phạm!"

Và Lão Tử là đúng. Nhu cầu là gì? Bạn không thể đơn giản cảm thấy hơi ấm của mặt trời mọc sao? Bạn phải nói cái gì đó sao?

Cho dù bạn một mình, bạn liên tục nói với bản thân bạn. Bạn không thể dừng được tâm trí huyền thuyên thường xuyên này. Và nó phải được dừng lại, bằng không nó sẽ không cho phép bạn thấy mọi thứ như chúng vậy.

Là đơn giản nghĩa là phi ngôn ngữ, là tràn đầy tính nhạy cảm nhưng không có lời. Lời là không thích hợp để diễn đạt chân lí; chỉ im lặng mới có thể chứa được nó. Là im lặng là đơn giản và là im lặng là hồn nhiên. Là im lặng là

chiếc cầu từ tâm trí bình thường sang tâm trí vũ trụ, từ tâm trí sang vô trí. Học im lặng và cách thức của im lặng đi.

Nhưng chúng ta bị ngôn ngữ và lời thôi miên tới mức nếu bạn yêu người đàn bà bạn phải lặp đi lặp lại điều đó: "Anh yêu em." Bạn có nghi ngờ không? Bạn có sợ rằng nếu bạn không nói điều đó, nó sẽ không được hiểu không? Nếu yêu của bạn không có khả năng trao đổi không lời, nó không mấy là yêu chút nào đâu. Khi bạn thực sự yêu một người bạn không thể thốt ra lời "Anh yêu em." Chúng sẽ có vẻ không thích hợp thế, vô dụng thế, thừa thế! Khi bạn không yêu một người, chỉ thế thì bạn có thể nói, "Anh yêu em," và liên tục lặp đi lặp lại nó. Bạn sẽ thuyết phục người khác rằng bạn yêu họ qua ngôn ngữ, và người khác cũng sẽ thuyết phục bạn qua ngôn ngữ.

Yêu thực không cần ngôn ngữ; nó tràn ngập cả hai người yêu. Kinh nghiệm thực về cái đẹp để bạn vào trạng thái kính nể tới mức bạn không thể nói lên một lời; nó làm bạn thành câm.

Bồ đề đạt ma là đúng: im lặng là hồn nhiên. Và là im lặng là cách tự nhiên, cách tự phát. Thế thì bạn hành động từ tính tự phát của bạn, không từ tri thức của bạn.

Khi người ta vẫn còn bất động bởi vui thú hay đau khổ, tâm trí người đó có thể được gọi là tâm trí đơn giản, tự nhiên.

Joe vào tu viện nơi qui tắc về im lặng là rất chặt chẽ. Chỉ một lần trong bảy năm một sư mới được phép nói - một cách vắn tắt - với cha tu viện trưởng.

Joe đã là sư trong bảy năm - thời gian nói của anh tới.

"Ông có gì để nói không?" tu viện trưởng hỏi.

"Có," Joe đáp. "Giường cứng quá!"

Bảy năm nữa trôi qua, và anh Joe lại được phép nói.

"Có gì để nói không?" tu viện trưởng hỏi.

"Thức ăn thật khủng khiếp!" Joe nói.

Sau bảy năm nữa của im lặng, anh ta một lần nữa ra trước cha tu viện trưởng.

"Có gì nói không?"

"Có ạ, tôi đi đây!"

"Được," tu viện trưởng nói, "Ta vô cùng vui mừng nghe điều đó. Ông đã chẳng làm gì ngoài phàn nàn kể từ khi ông ở đây!"

Bây giờ, một người sau bảy năm im lặng đơn giản đi tới nói, "Giường quá cứng," hay "Thức ăn khủng khiếp," không thể im lặng được. Trong bảy năm anh ta liên tục nghĩ, "Giường quá cứng và thức ăn thật khủng khiếp. Để thời gian tới và mình sẽ nói vậy!" Ngày và đêm anh ta phải bị ám ảnh với điều đó; bằng không, sau bảy năm im lặng sẽ chẳng có gì mà nói. Người ta sẽ cúi mình. Người ta thậm chí sẽ không nói, "Cám ơn," bởi vì điều đó là quá nhỏ, không đáng nói. Nhưng đây là cách nó vậy. Ít nhất Joe là con người có kiểm soát lớn - trong bảy năm!

Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin và ba người bạn của anh ta đi vào im lặng. Nghe quá nhiều từ tôi về im lặng - rằng im lặng là chiếc cầu vàng, cầu vòng bắc tới Thượng đế - họ đi ẩn dật trong hang trong thực nghiệm bảy ngày trong im lặng.

Nhưng sau một giờ tất cả họ đều quay lại.

Tôi nói, "Cái gì xảy ra thế?"

Họ nói, "Mọi thứ đều hỏng! Chúng tôi ngồi trong im lặng với mắt nhắm. Sau mười, mười hai phút, một người trong chúng tôi nói, 'Tôi tự hỏi liệu tôi có bỏ điện hay không.' Và người thứ hai nói, 'Anh đã quên rằng chúng ta đã lấy lời nguyện im lặng trong bấy ngày sao?' Và người thứ ba nói, 'Anh ngu thì có! Anh cũng đã nói rồi!' Và thế rồi Nasruddin nói, 'Cám ơn Thượng đế! Tôi là người duy nhất vẫn chưa nói!'"

Đủ cho hôm nay.

10. Chuyện tình với vũ trụ

Câu hỏi thứ nhất:

Osho ơi, có rất nhiều đạo đức giả ở Ấn Độ về dục. Mọi người thậm chí không sẵn lòng thảo luận về nó một cách cởi mở, vậy mà có sự phát triển tăng lên của, và việc ám ảnh với, ảnh khoa thân. Trận lụt khiêu dâm này sẽ có ích không? Chung cuộc có thể đem dục vào chỗ để mở trong Ấn Độ được không?

D. M. Silvera, quá khứ của con người đã từng rất ngu xuẩn, và toàn thể tính ngu xuẩn đã nảy sinh từ cách tiếp cận, thái độ phủ định cuộc sống. Và mọi tôn giáo trong quá khứ đã hỗ trợ cho cách tiếp cận phủ định cuộc sống này. Không phải chư phật, không phải các Christ, không phải các Zarathustra, mà là các tu sĩ. Chính người tôn giáo chuyên nghiệp đang khai thác nhân danh chư phật, các Christ, các Zarathustra, người đã từng khai thác đám đông.

Tu sĩ đã thấy giữ mọi người phủ định cuộc sống là rất có ích, bởi vì khoảnh khắc một người có tính phủ định cuộc sống, người đó trở thành yếu. Và để khai thác người yếu, bắt

người yếu làm nô lệ. Dễ dàng chi phối người yếu, phá huỷ người yếu.

Do đó tu sĩ đã thấy rằng hai điều là rất bản chất cho sức mạnh, tự do, tâm thức của con người - và cả hai phải bị phá huỷ. Điều thứ nhất là thức ăn, và điều thứ hai là dục - cả hai là những bản năng cơ bản. Thức ăn được cần cho cá nhân để sống còn và dục được cần cho giống nòi để sống còn. Không có thức ăn và dục nhân loại sẽ biến mất. Biết điều này, rằng đây là các yêu cầu bản chất của người thực sự sống động, các tu sĩ đã chống lại cả hai, và họ đã hỗ trợ cho nhịn ăn và họ đã hỗ trợ cho vô dục. Bởi vì họ đã hỗ trợ cho nhịn ăn, họ đã làm cho mọi người bị ám ảnh bởi thức ăn. Bất kì tôn giáo nào có nhịn ăn như nguồn gốc của nó - chẳng hạn, Jaina giáo - nhất định tạo ra ám ảnh thức ăn trong các tín đồ của nó. Bất kì tôn giáo nào được bắt rễ trong việc đối lập của nó với dục đều nhất định tạo ra ám ảnh dục.

Khiêu dâm là sản phẩm phụ của cái gọi là tôn giáo. Nó là hiện tượng tôn giáo - tôi xin lỗi! Chính bởi vì các tu sĩ mà khiêu dâm tồn tại. Và nó không phải là điều mới, nó là cổ đại như con người. Khajuraho, Konarak, Puri, chúng là gì? Khiêu dâm trong điêu khắc thôi. Và bạn có thể đi tới các hang động cổ đại nhất và bạn bao giờ cũng sẽ thấy hình khiêu dâm loại này loại khác. Bạn có thể nhìn vào trong văn học dân gian, bài hát dân gian, chuyện dân gian, và bạn bao giờ cũng thấy chúng có tính khiêu dâm.

Khiêu dâm cổ như tu sĩ. Một khi tu sĩ bước vào, khiêu dâm tới như cái bóng; nó nhất định xảy ra. Và khi bạn được dạy phủ định cuộc sống bạn trở thành sợ việc nói về mọi thứ một cách thẳng thắn, đích thực. Bạn không thích nói về dục, bởi vì mọi người sẽ nghĩ gì về bạn? Bạn muốn che giấu nó. Bạn cố tạo ra mẽ ngoài - dường như dục không tồn tại trong đời bạn. Nhưng sâu bên dưới bạn đang sôi lên. Sâu bên dưới, bạn đang nghĩ về dục hai mươi bốn giờ một ngày.

Các cuộc điều tra tâm lí hiện đại nói rằng từng đàn ông nghĩ về dục ít nhất một lần cứ mỗi ba phút. Và đây là về người phi tôn giáo, nhớ lấy, cho nên nói gì với người tôn giáo? Họ phải nghĩ về dục cứ ba giây! Đàn bà nghĩ về dục một lần cứ mỗi bảy phút - đó là lỗ hổng giữa đàn ông và đàn bà. Đó là lí do tại sao đàn bà có thể giả vờ nhiều hơn là họ cao hơn nhiều, là họ không bận tâm, là toàn thể cái xấu này của dục là sáng tạo của đàn ông. Họ là người cao siêu hơn. Nhưng khác nhau chỉ ở bốn phút thôi. Đàn ông phải thuyết phục họ "bốn phút nữa," có vậy thôi.

Do đó đàn ông phải đi vào một loại vuốt ve trước. Trước khi anh ta có thể thuyết phục được người đàn bà bình thường, mạnh khoẻ, ít nhất việc vuốt ve bốn phút trước là cần. Và bởi vì đàn ông năng nổ về dục, bởi vì năng lượng của đàn ông là năng lượng năng nổ và đàn bà là dục đón nhận, điều đó nữa tạo ra khác biệt lớn. Đàn ông phải lấy bước khởi đầu. Đàn bà có thể giả vờ: "Em không chạy theo anh đâu."

Mulla Nasruddin và vợ anh ta cãi nhau, và Mulla nói, "Khoảnh khắc bất hạnh nhất trong đời anh là khi anh cưới em."

Cô vợ nói, "Nhưng em có chạy theo anh đâu."

Mulla nói, "Điều đó đúng. Không bảy chuột nào đã bao giờ chạy theo chuột cả. Bảy chuột đơn giản đợi; chuột tự nó tới."

Điều đó đúng: chuột hay Mulla Nasruddin - chẳng tạo ra khác biệt gì. Vì đàn bà có tính đón nhận, họ có chút ít lạnh. Đàn ông là nóng. Và bởi vì đàn bà có dục đón nhận họ không mấy quan tâm tới sách báo khiêu dâm - bởi vì phần năng nổ nhất trong thân thể đàn ông hay thân thể đàn bà là

con mắt. Có khác biệt giữa mắt đàn ông và mắt đàn bà - không khác biệt về sinh lí tất nhiên nhưng cái gì đó rất sâu và có tính tâm lí. Mắt đàn ông năng nổ, mắt đàn bà đón nhận. Do đó đàn bà không quan tâm lắm tới sách báo khiêu dâm.

Hơn nữa, dục của đàn ông có cái gì đó hướng ngoại trong nó và dục của đàn bà có cái gì đó của hướng nội. Bất kì khi nào bạn làm tình với người đàn bà, cô ấy sẽ nhắm mắt, bởi vì khi bạn làm tình với người đàn bà, cô ấy không quan tâm thế tới bạn; cô ấy quan tâm nhiều hơn tới điều đang xảy ra bên trong cô ấy. Cô ấy nhắm mắt lại. Cô ấy tận hưởng cảm giác rằng bạn làm lấy cò trong con người bên trong nhất của cô ấy. Nhưng đàn ông quan tâm nhiều hơn tới việc nhìn cái gì đang xảy ra cho đàn bà. Anh ta muốn giữ ánh sáng đó bất mãi. Không chỉ có thế: có vài người thực sự tôn giáo, người để máy ảnh tự động trong phòng ngủ của họ để chụp ảnh để cho về sau họ có thể thích thú với điều đã xảy ra. Đàn ông quan tâm nhiều hơn tới việc nhìn điều đang xảy ra cho đàn bà và ít quan tâm tới cảm giác bên trong riêng của anh ta.

Hôn người đàn bà và cô ấy nhắm mắt lại, bởi vì cô ấy muốn ném trái nụ hôn trong lãnh thổ của cô ấy, cô ấy muốn hấp thu nó. Và đàn ông muốn nhìn điều đang xảy ra cho đàn bà; mỗi quan tâm của anh ta hướng theo chiều khác. Do đó đàn ông bao giờ cũng vẫn còn quan tâm tới khiêu dâm.

Nhưng khiêu dâm không phải là hiện tượng tự nhiên - bạn phải được nhắc nhở về điều đó lặp đi lặp lại - nó là hiện tượng tôn giáo. Bởi vì các tu sĩ đã chống lại dục nhiều thế, con người đã từng kìm nén nó. Và khi bạn kìm nén bất kì cái gì quá nhiều nó nhất định tự khẳng định nó theo cách tinh vi, cách ẩn kín, theo cách mà bạn thậm chí sẽ không nhận biết một cách có ý thức về điều bạn đang làm. Nó sẽ bắt đầu đi vào trong tâm trí vô thức của bạn.

Do đó có mối quan tâm vô cùng về thân thể đàn bà. Ảnh, tượng, phim - về căn bản, chúng toàn hoặc là khiêu dâm trực tiếp hoặc gián tiếp. Chùng nào không có cái gì đó về dục trong nó bạn còn không quan tâm. Dục và sát hại là bản chất cho bộ phim thành công, cho câu chuyện được đọc, cho hư cấu được tận hưởng. Kì lạ! Dục và sát hại - sao chúng được kết nối? Chúng được kết nối: nếu bạn kìm nén quá nhiều bạn trở nên có tính sát hại. Thực ra, giết ai đó là hành động đảo ngược của dục.

Đàn ông muốn đi vào thân thể của đàn bà. Nếu anh ta không được phép, anh ta sẽ bắt đầu tìm bất kì cách nào có thể để đi vào thân thể người khác. Anh ta sẽ trở thành đồng dục; nếu anh ta không thể tìm được người đàn bà thế thì anh ta sẽ tìm đàn ông. Nếu anh ta không thể tìm được con người, anh ta sẽ tìm con vật. Nếu điều đó nữa trở thành khó, thế thì anh ta sẽ bắt đầu tạo ra đàn bà cao su, đàn bà nhựa mà bạn có thể để trong túi để cho bất kì khi nào bạn cần người đàn bà, bạn chỉ bơm lên cô ta một chút. Và nếu không có khả năng nào chút nào, anh ta trở nên phát rồ. Năng lượng dục bị kìm nén trở thành giận, trở thành sát hại.

Thực ra, các nhà tâm lí nói rằng mọi vũ khí của chúng ta đều không là gì ngoài biểu tượng, biểu dụ, cho bộ phận sinh dục nam - chúng là việc đâm vào trong thân thể người khác. Lưỡi lê, viên đạn, chiếc kiếm - chúng không là gì ngoài một phần khác của tôn giáo phủ định cuộc sống. Bây giờ, chính khách cũng quan tâm tới kìm nén dục vì lí do này, vì chính phủ định này: nếu dục của người ta bị kìm nén họ có thể dễ dàng bị làm thành kẻ giết người khác và bị người khác giết.

Và toàn thể quá khứ của con người đã là lịch sử của các cuộc chiến tranh và chiến tranh. Trong quá khứ ba nghìn năm chúng ta đã đánh năm nghìn cuộc chiến tranh. Điều đó dường như tuyệt đối mất trí - năm nghìn cuộc chiến tranh trong ba nghìn năm - dường như chúng ta đang sống ở đây

chỉ để giết lẫn nhau! Cái gì đã đi sai với con người? Không con vật nào giết bất kì thành viên nào khác của loài của nó. Không sư tử nào giết sư tử khác; không bao giờ. Không chó nào giết chó khác; không bao giờ. Chỉ mỗi con người. Tại sao điều đó đã xảy ra cho con người? - vì không con vật nào có giới giáo sĩ, giáo hoàng, shankaracharya, vân vân. Không con vật nào khác có người như Ayatollah Khomeini.

Nghe tin tức rằng một vị vua Iran bị ung thư, cái gọi là người tôn giáo này, trưởng của những người tôn giáo Iran, nói, "Đấy chẳng phải là ý của allah, ý chí Thượng đế sao, tin này là đúng và ung thư giết ông ấy." Và ông ấy ban hành một tuyên bố cho những người Mĩ gốc Iran: "Giết người này đi! Chặt ông ta thành từng mảnh và gửi những mảnh đó về Iran!"

Nhưng đây bao giờ cũng là thái độ của cái gọi là người tôn giáo - sát hại. Nó là đục bị kìm nén. Đục bị kìm nén nhất định tạo ra rắc rối cho bạn.

Chồng và vợ có khó khăn trong việc quyết định bỏ cái gì cho dịp lễ ăn chay, nhưng cuối cùng, theo tinh thần chuộc lỗi nồng nhiệt, họ đồng ý về đục.

Khi nhiều tuần chập chập trôi qua, họ bắt đầu tiếc về chọn lựa của họ nhưng vẫn bị mắc kẹt với nó, ngủ ở các phòng ngủ tách biệt và cũng khoá cửa để kiểm soát cảm dỗ.

Cuối cùng, mặt trời phương Đông vinh quanh đã mọc lên, và cô vợ thức dậy bởi một chuỗi tiếng gõ cửa phòng cô ấy.

"Ồ, George," cô ấy gọi ra, "Em biết anh gõ về cái gì rồi!"

"Em đúng là đồ qui sứ!" anh ta la lên. "Nhưng em có biết anh gõ *bằng* cái gì không?"

Điều này là tự nhiên! Con người là con vật bị hư hỏng duy nhất trên thế gian. Đủ mọi loại hư hỏng.... Và trong nhiều thế kỉ bạn đã từng bị ước định rất lạnh lùng về dục. Và bởi vì bạn lạnh lùng về dục, bạn lạnh lùng về mọi thứ khác. Chính cội nguồn âm áp của bạn biến mất.

Dục là cội nguồn của sống; nó là cách Thượng đế tạo ra sự tồn tại. Nó phải được kính trọng, tôn thờ. Nó là thiêng liêng. Dục là hiện tượng thiêng liêng nhất trong sự tồn tại, bởi vì nó là cơ sở của mọi cuộc sống. Nếu cuộc sống không thiêng liêng, thế thì dục không thiêng liêng. Nếu cuộc sống thiêng liêng, thế thì dục là thiêng liêng.

Nhưng các chính khách và tu sĩ mưu đồ chống lại con người. Chính khách muốn có lính tráng; tu sĩ muốn các nô lệ ngu xuẩn, người vâng lời. Phá huỷ chân giá trị của con người và anh ta dễ dàng trở thành nô lệ vâng lời. Và cách tốt nhất để phá huỷ chân giá trị của con người là làm cho người đó tranh đấu chống lại bản thân mình: người đó bắt đầu cảm thấy mặc cảm vì người đó không thể chinh phục được.

Bây giờ, làm sao bạn có thể chinh phục được dục hay thức ăn? Nếu bạn tranh đấu với dục của bạn, bạn phân chia bản thân bạn thành hai người: bạn trở thành chia chẻ - bạn sẵn lòng đi vào trong thế giới của phân liệt - bạn trở thành ốm yếu và bệnh tật. Tranh đấu với năng lượng riêng của mình bạn không bao giờ có thể thắng lợi; tranh đấu với năng lượng riêng của bạn là dường như bạn đang làm cuộc tranh đấu lớn giữa tay phải và tay trái của bạn. Ai sẽ thắng? Không ai có thể thắng được. Chỉ năng lượng của bạn sẽ bị tiêu tán, bạn sẽ trở nên yếu hơn.

Và một điều lớn hơn sẽ xảy ra, có hậu quả lâu dài: nếu bạn không thể thắng được khi chống lại dục của bạn, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy mặc cảm, xấu xí, bị kết án, vô giá trị tới mức bạn sẽ sẵn sàng cúi đầu trước bất kì người ngu xuẩn

nào. Bất kì ai có thể là người giả vờ giỏi hơn, kẻ đạo đức giả, sẽ trở thành người lãnh đạo chính trị của bạn, sẽ trở thành tu sĩ của bạn về mặt tôn giáo. Mọi điều người đó cần là đạo đức giả, mọi điều người đó cần là tinh ranh, mọi điều người đó cần là mẽ ngoài để ẩn nấp đằng sau. Các chính khách của bạn sống cuộc sống kép, các tu sĩ của bạn sống cuộc sống kép - cuộc sống này từ cửa trước, cuộc sống kia từ cửa sau. Và cuộc sống cửa sau là cuộc sống thực của họ. Những nụ cười cửa trước đó chỉ là giả, những bộ mặt đó có vẻ hồn nhiên thế chỉ là trau dồi.

Nếu bạn muốn thấy thực tại của chính khách, bạn sẽ phải nhìn ông ta từ cửa sau nhà ông ta. Ở đó ông ta ở trong sự trần trụi của mình, như ông ta vậy, và tu sĩ cũng vậy. Hai loại người tinh ranh này đã chi phối nhân loại. Và họ tìm ra rất sớm rằng nếu bạn muốn chi phối nhân loại, làm cho nó yếu đi, làm cho nó cảm thấy mặc cảm, làm cho nó cảm thấy vô giá trị. Phá huỷ chân giá trị của nó, lấy đi mọi vinh quang khỏi nó, hạ nhục nó. Và họ đã tìm ra cách thức tinh vi để hạ nhục mà họ không bước vào trong bức tranh chút nào. Họ bỏ nó cho bạn hạ nhục bản thân bạn, phá huỷ bản thân bạn. Họ đã dạy bạn một loại tự tử chậm.

Bạn hỏi tôi, Silvera: "Có nhiều đạo đức giả ở Ấn Độ về dục."

Nó không chỉ là câu hỏi về dục. Dục là đạo đức nền tảng nhất, nhưng thế rồi có nhiều nhiều nhánh của nó. Ấn Độ là nước đạo đức giả nhất trên thế giới bởi vì nó giả vờ là nước tôn giáo nhất. Tôn giáo và đạo đức giả là con cô con cậu.

Có tính tôn giáo và không đạo đức giả là hiện tượng rất hiếm hoi. Chỉ thỉnh thoảng một Phật, một Bô đề đạt ma, một Kabir, một Jesus... chỉ thỉnh thoảng bạn sẽ tìm thấy một người có tính tôn giáo và không đạo đức giả. Nhưng thế thì chúng ta không bao giờ dung thứ những người này. Chúng

ta đã đầu độc Socrates đơn giản vì ông ấy có tính tôn giáo trung thực. Ông ấy trung thực tới mức ông ấy nói, "Không có Thượng đế. Chân lí là Thượng đế." Ông ấy trung thực tới mức ông ấy không thể nói được rằng có cõi trời và địa ngục. Và bởi vì ông ấy chỉ có thể nói, "Chừng nào tôi chưa biết, làm sao tôi có thể đưa ra phát biểu lớn thế được?" ông ấy đã bị đầu độc và chết.

Tội của ông ấy là gì? Tội gán cho ông ấy ở toà án là ở chỗ ông ấy làm hư hỏng thanh niên. Bất kì khi nào có một người như Socrates, người yêu chân lí, người yêu thực sự Thượng đế, người đổ đường như là làm hư hỏng mọi người. Thực ra, ông ấy đang cố làm cho họ đích thực và thực, ông ấy đang cố đem họ ra khỏi thói đạo đức giả của họ, nhưng với đám đông điều đó có vẻ như là làm hư hỏng.

Jesus bị đóng đinh bởi lí do đơn giản rằng ông ấy là người nổi dậy - người nổi dậy chống lại mọi thói đạo đức giả. Phật bị ném đá, nhiều nỗ lực đã được thực hiện trong đời ông ấy, bởi lí do đơn giản là ông ấy là con người chân thành nói mọi sự như ông ấy thấy chúng.

Vâng, có khả năng của siêu việt trên dục, nhưng điều đó không được làm bởi kìm nén. Dục có thể được siêu việt, và siêu việt trên dục là kinh nghiệm lớn, nhưng nó không thể được thực hiện nếu bạn chống lại nó. Nó có thể được thực hiện chỉ nếu bạn là bạn với năng lượng này, nếu bạn hấp thu năng lượng này, nếu bạn tìm ra bí mật của khao khát dục là gì, nếu bạn tìm ra chìa khoá. Và chìa khoá không khó tìm ra, nhưng các tu sĩ đã làm cho mọi sự thành rối beng tới mức gần như bây giờ không thể nào tìm ra được chìa khoá. Chìa khoá là đơn giản, nhưng hàng nghìn năm của ước định sai đã làm cho rất khó biết điều hiển nhiên, đơn giản nhất này.

Tại sao mọi người quan tâm tới dục? Nó không chỉ là câu hỏi sinh học, nó là câu hỏi tâm linh nhiều hơn. Quan sát

riêng của tôi là ở chỗ mọi người quan tâm tới dục bởi vì đó là cửa sổ tự nhiên duy nhất mở vào Thượng đế, món quà tự nhiên. Trong trạng thái cực thích sâu khi những người yêu gặp gỡ và hội nhập và tan chảy và biến mất vào trong nhau trong một khoảnh khắc, thời gian biến mất, tâm trí biến mất, bản ngã biến mất, và người ta có hương vị của thiền, của samadhi, của siêu tâm thức. Hương vị đó sẽ cho bạn chìa khoá.

Nếu bạn có thể đạt tới vô trí, vô bản ngã, vô thời gian, mà không có dục, dục sẽ biến mất khỏi cuộc sống của bạn; sẽ không cần nó. Nhưng đó là việc biến mất. Không phải là bạn đã phủ nhận nó, không phải là bạn đã bác bỏ một phần của con người bạn; nó được hấp thu, nó được biến đổi. Thế thì cùng một năng lượng thô của dục, cùng năng lượng sinh học đó, đạt tới những đỉnh cao thế.... Đầu tiên nó trở thành yêu, thế rồi nó trở thành lời nguyện. Nó là cùng năng lượng đi chuyển, soãi cánh bay lên trên.

Nhớ lấy: tôi không nói rằng dục không thể được siêu việt. Dục có thể được siêu việt, nó nên được siêu việt, nhưng không qua kìm nén. Không ai đã bao giờ có khả năng siêu việt lên trên nó qua kìm nén. Nếu bạn kìm nén dục bạn trở thành lạnh; nếu bạn trở thành lạnh bạn mất đi phẩm chất cực thích.

Một hôm, trong khi làm tình với vợ, Mulla Nasruddin tìm ra cái gì đó mới vào một khoảnh khắc. Anh ta hỏi vợ, "Anh có làm đau em không, em yêu?"

Cô ấy nói, "Không, sao vậy? Sao anh hỏi câu hỏi đó?"

Anh ta nói, "Anh chắc đã tưởng tượng ra điều đó. Anh nghĩ trong một khoảnh khắc rằng em đã chuyển động."

Bây giờ, hai mươi năm họ đã lấy nhau, anh ta là bố của bấy đứa con, và vợ chưa bao giờ chuyển động! Điều đó bị coi là không đúng. Đàn bà tốt không tận hưởng làm tình, chỉ đàn bà xấu mới tận hưởng làm tình. Đàn bà tốt đơn giản nằm đó chết, hoàn toàn lạnh. Và khi đàn bà vẫn còn lạnh, kinh nghiệm cực thích của đàn ông vẫn còn cục bộ, ở bộ phận sinh dục. Nó không đạt tới linh hồn anh ta, nó không đạt tới toàn thể thân thể anh ta. Mọi tế bào của anh ta và mọi thớ thịt của con người anh ta không run lên, không trong điệu vũ. Nó là nghèo nàn, rất nghèo nàn. Nó là việc tiết ra, việc giảm nhẹ, nhưng không là kinh nghiệm cực thích. Vâng, anh ta được giảm nhẹ khỏi gánh nặng. Năng lượng dục của anh ta đã tràn đầy, anh ta đã làm giảm nhẹ năng lượng này, nhưng nó không thực sự là cực lạc cực thích. Anh ta đã không biết tới vô thời gian nào qua nó, vô bản ngã nào qua nó, vô trí nào qua nó. Anh ta đã không xuyên thấu vào điều tối thượng qua nó. Nó đã là việc lãng phí vô cùng khi có liên quan tới kinh nghiệm tâm linh. Về mặt sinh học điều đó là được, anh ta có thể cho sinh ra con cái, nhưng anh ta sẽ không có khả năng cho sinh ra con người riêng của mình. Linh hồn của anh ta sẽ vẫn còn không được sinh ra.

Bây giờ, đàn bà đã trở thành lạnh lùng thế bởi vì họ đã từng nghe các tu sĩ lâu rồi. Và các tu sĩ đã từng ca ngợi họ rất cao: tu sĩ đã bảo họ rằng họ là người tâm linh nhất trên thế giới. Chính là qua đàn bà mà tu sĩ đã phá hủy chiều cực thích của đàn bà và chiều cao cực thích của đàn ông. Đàn ông vẫn có thể có chút ít cực thích, nhưng nó chỉ là cảm giác thoáng qua, không gì nhiều, không cái gì có thể biến đổi bạn. Và đàn bà đã hoàn toàn quên mất.

Ở phương Đông, đặc biệt ở Ấn Độ, tôi không nghĩ rằng đàn bà nào đã bao giờ đạt tới niềm vui cực thích. Ở phương Tây cũng là hoàn cảnh hết vậy trong quá khứ. Chính là chỉ trong ba mươi, bốn mươi năm mới đây thôi, bởi vì phong trào giải phóng phụ nữ mà vài đàn bà đã trở

nên cực thích - không nhiều, chỉ mười phần trăm. Chín mươi phần trăm đàn bà ở phương Tây vẫn sống trong trạng thái nguyên thủy, và một trăm phần trăm ở Ấn Độ. Họ không biết cực thích là gì, họ không có ý tưởng về nó - họ chưa bao giờ kinh nghiệm nó. Bây giờ, không cái gì có thể độc ác hơn. Đây là việc cắt thực tận chính gốc rễ của nhân loại. Nó đang phá huỷ nhân loại tại chính nền móng. Ngôi đền không thể được dựng lên.

Người bẻ ghi được một cô gái điếm ga găm dọc sân đường ray. Cô ta thuyết phục anh ta tới thăm cô ấy ở nhà một tầng gần đó. Người làm đường sắt này, không quá nhiệt tình khủng khiếp, quyết định dùng đinh đóng đường ray thay vì chim anh ta.

Trong mười phút không người tham dự nào nói gì. Thế rồi cuối cùng anh ta hỏi, "Thích nó không?"

"Em chắc chắn mừng là anh nói cái gì đó," người đàn bà trả lời. "Công cụ của anh lạnh thế em sợ anh chết rồi!"

Đàn ông phải trở thành quá lạnh lùng, và khi đàn ông trở thành quá lạnh lùng trong thực tại của anh ta, hoang tưởng của anh ta bắt đầu trở nên ngày càng mạnh hơn. Đó là điều khiêu dâm là gì. Khi thân thể bị kìm nén về dục, dục đi vào trong đầu. Khiêu dâm là dục qua cái đầu. Nó là ngu xuẩn như hoang tưởng về thức ăn trong đầu và nghĩ rằng nó sẽ nuôi dưỡng cho bạn. Nó sẽ không nuôi dưỡng cho bạn đâu - bạn sẽ bị bỏ đói đến chết. Thức ăn thực được cần để nuôi dưỡng bạn.

Khiêu dâm là dục bị kìm nén trong chỗ tự nhiên của nó, điều đã tự khẳng định nó qua cái đầu. Và có nhiều nguy hiểm trong điều đó. Một nguy hiểm là: nếu bạn trở nên quá quan tâm tới khiêu dâm - điều đã xảy ra trên khắp thế giới -

thế thì người đàn bà thực không có vẻ hấp dẫn và người đàn ông thực không có vẻ hấp dẫn thế. Thế thì vấn đề lớn nảy sinh: hoang tưởng của bạn cần người đàn bà mà bạn đã thấy trong tạp chí *Playboy*. Nhưng bạn không thể tìm ra người đàn bà đó ở đâu cả - bất kì ai bạn tìm thấy sẽ không được. Bây giờ không cái gì sẽ thoả mãn cho bạn. Dần dần, dần dần thực tại trở thành không thực và cái không thực trở thành thực hơn.

Nhưng toàn thể lỗi thuộc về cái gọi là người tôn giáo - và họ là những người muốn con người được tự do khỏi mọi loại tù túng. Họ muốn mọi người được tự do khỏi tù túng của dục, và họ là những người đang giữ con người trong tù túng dục. Họ là thủ phạm, họ là tội phạm. Nhưng họ dường như là những nhà đạo đức lớn, những người thuần khiết đạo đức - chống lại khiêu dâm, chống lại hôn trong phim, chống lại ôm nhau trên phố, chống lại đủ mọi quan hệ nồng nàn, chống lại bất kì cách diễn đạt nào của yêu đam mê. Họ làm cho mọi người thành lạnh lùng. Thế rồi những người lạnh lùng này bắt đầu đi tới cái đầu; không có cách khác. Bạn có thể đi tới chỗ nào khác được?

Khiêu dâm sẽ biến mất vào ngày các tu sĩ biến mất, bằng không nó sẽ không biến mất. Và nhớ lấy, mãi dâm cũng sẽ biến mất vào ngày các tu sĩ biến mất. Mãi dâm là bên tương ứng của tu sĩ; nếu tu sĩ còn, mãi dâm sẽ vẫn còn. Mãi dâm là sáng tạo của tu sĩ.

Bạn hỏi tôi: "Có rất nhiều đạo đức giả ở Ấn Độ về dục. Mọi người thậm chí không sẵn lòng thảo luận về nó một cách cởi mở, vậy mà có sự phát triển tăng lên của, và việc ám ảnh với, ảnh khoa thân."

Điều đó là tự nhiên. Nếu mọi người không nói về điều đó, nếu họ không có đủ dũng cảm để nói thẳng về nó, nếu họ không thể sống cuộc sống của họ một cách tự nhiên, họ nhất định tìm cách ngấm vào đó. Tự nhiên có tính kiên trì

dai dẳng. Không dễ dàng siêu việt lên trên tự nhiên; siêu việt trên tự nhiên cần khéo léo lớn. Phật nói: upaya lớn - khéo léo lớn, nghệ thuật lớn, hiểu biết lớn.

Vâng, siêu việt là đẹp, nó đem bạn tới phúc lành lớn, nhưng trước điều đó bạn phải có tính nghệ thuật, hiểu biết, thiên bao la. Đây không phải là cách để đi ra ngoài nó.

Theo nghĩa đó, khiêu dâm là việc giúp đỡ theo hai cách. Nó là việc giúp đỡ cho các nạn nhân của tu sĩ. Các nạn nhân cần nó, bằng không họ sẽ phát rồ, họ sẽ phát điên. Khiêu dâm giữ cho họ còn lành mạnh. Nó phục vụ cho mục đích nhân đạo lớn. Bạn có thể đã không nghĩ về điều đó theo cách đó, nhưng khiêu dâm phục vụ cho chủ định lớn: nó giữ mọi người còn chút ít lành mạnh và mạnh khỏe, bởi vì thế thì dâm dục của họ có thể có lối ra ngấm. Nếu bạn đóng mọi lối ra, thế thì mọi người sẽ bắt đầu nổ vào trong điên rồ.

Và nếu khiêu dâm là được phép, được chấp nhận - trong điện ảnh, trên ti vi, trong phim, trong tạp chí, trong sách - nó sẽ giúp mọi người thoát ra khỏi chỗ ứ đọng của họ. Nó sẽ là ích lợi. Nó sẽ giúp cho mọi người nói về dục rõ ràng hơn, thực hơn, chân thành hơn. Dục sẽ không còn là điều cấm kị nữa. Và bất kì khi nào cái gì đó tới trong chỗ mở, thay đổi lớn xảy ra.

Đem con người bên trong của bạn ra chỗ mở, trong gió, trong mặt trời, trong mưa, và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn đang trở nên sạch hơn, thuần khiết hơn, vô trọng lượng. Hiểu biết của bạn tăng trưởng, tính toàn vẹn của bạn tăng trưởng, việc tự kính trọng của bạn tăng trưởng, sự độc lập của bạn tăng trưởng, và bạn trở nên ngày càng ít phụ thuộc vào người khác - những lãnh đạo chính trị, tu sĩ tôn giáo.

Trong cái nhìn của tôi về cuộc sống, thế giới sẽ là thế giới đẹp nếu chúng ta có thể gạt bỏ các chính khách và tu sĩ. Đây là những người không cho phép nhân loại sống cuộc sống của nó một cách đầy đủ.

Vâng, Silvera, khiêu dâm có thể giúp đỡ: nó chung cuộc có thể đem dục ra chỗ mở. Và nếu mọi người bắt đầu thảo luận nó một cách cởi mở, thẳng thắn, không giữ lại cái gì, không có định kiến hay kết án nào.... Bởi vì nó là hiện tượng tự nhiên - tự nhiên như hoa, tự nhiên như sao.

Nếu mọi người bắt đầu nói về dục và nghiên cứu nó một cách tự nhiên, không mặc cảm nào, hai điều sẽ xảy ra. Điều kì lạ nhất sẽ là ở chỗ khiêu dâm sẽ biến mất. Ai quan tâm tới ảnh khoẻ thân nếu người đó có thể đạt tới niềm vui cực thích của mình với người đàn bà? Chùng nào anh ta không là ngu xuẩn hoàn toàn, sao anh ta phải quan tâm? Bức tranh chỉ là bức tranh. Không có gì cả, không ai cả - chỉ vài màu sắc và vài đường nét được thu xếp theo cách nào đó. Bạn không bị lừa bởi thức ăn trong bức tranh; bạn không mang bức tranh đó lại gần tim bạn, nghĩ rằng bất kì khi nào bạn đói bạn sẽ nhìn vào bức tranh và nó sẽ thoả mãn cho bạn. Nhưng bạn liên tục mang tranh khoẻ thân gần tim bạn. Người nghĩ rằng người đó có thể nuôi dưỡng bản thân mình và sống trên chất 'nuôi dưỡng' này bằng việc nhìn vào tranh thức ăn ngon là kẻ ngu. Và cũng như vậy người nghĩ rằng bằng việc mang bức tranh khoẻ thân người đó có thể có bất kì sáng suốt nào trong chiều cao tối thượng của dục, trong kinh nghiệm cực thích, cũng là ngu.

Có lần một người tới Picasso - ông ấy là nhà hiện thực - và người này nói, "Tranh của ông tuyệt đối không hiện thực. Tôi là triết gia hiện thực và tôi đã tới để nói cho ông rằng ông phí thời gian của ông. Hiện thực đi!"

Picasso hỏi, "Ông ngụ ý gì bởi việc hiện thực?"

Ông ta lập tức lấy ra bức tranh vợ ông ta từ trong túi, giơ nó cho Picasso xem, và nói, "Đây là ảnh chụp vợ tôi. Nó mô tả đích xác vợ tôi thế nào. Đây là bức tranh hiện thực.

Và tôi đã xem tranh của ông về đàn bà - khó thể để tìm ra ông thực sự muốn mô tả cái gì."

Và điều đó đúng. Có lần một người đàn bà đã đề nghị Picasso vẽ cho bức chân dung bà ấy, ông ấy vẽ. Ông ấy mất sáu tháng và đòi giá trên trời cho nó. Người đàn bà nói, "Được, tôi sẽ trả cho ông, nhưng chỉ có một điều này: mũ tôi không đúng trong tranh, cho nên ông phải làm cho nó đúng."

Picasso nhìn bức tranh và nói, "Điều đó là không thể được."

Người đàn bà nói, "Sao nó lại không thể được? Tôi sẵn sàng trả tiền."

Ông ấy nói, "Điều đó không phải là vấn đề. Bây giờ tôi không biết tôi đã vẽ mũ ở đây!"

Cho nên người ngày là đúng khi chỉ cho ông ấy bức tranh vợ ông ta. Picasso nhìn vào bức tranh và nói, "Đây mà là thứ hiện thực à?"

Người này nói, "Vâng, tuyệt đối đại diện, tuyệt đối hiện thực."

Picasso nói, "Thế thì ông có bà vợ rất nhỏ - và rất phẳng nữa!"

Ảnh chụp là ảnh chụp - phẳng; bạn không thể tìm ra bất kì đường cong nào của vợ bạn trong ảnh chụp. Bạn có thể liên tục tìm nhiều kiếp cùng nhau, nhưng bạn sẽ không tìm ra cái gì cả. Không có gì.

Nếu khiêu dâm trở thành thứ được chấp nhận, một điều sẽ là.... Và không có gì sai trong nó. Nếu ai đó thích xem ảnh khoả thân, việc can thiệp vào không phải là việc của bất kì ai khác. Luật pháp không, chính phủ không, cảnh sát cũng không có quyền nào can thiệp vào. Nếu anh ta thích

điều đó, anh ta đơn giản thích thú bức tranh; anh ta không can thiệp vào đời của bất kì ai. Nhưng anh ta dường như làm cái gì đó sai. Thực ra, việc tận hưởng đã trở thành sai.

Trong hàng nghìn năm chúng ta đã từng được bảo cho rằng tận hưởng bản thân mình là cái gì đó tội lỗi. Khổ là được, vui là sai. Cho nên chúng ta phá huỷ vui của mọi người theo mọi cách có thể. Chúng ta can thiệp vào cuộc sống riêng tư của họ. Bây giờ, đây là chuyện tuyệt đối cá thể - một người thích thú ảnh khoả thân; đó không phải là việc của bất kì ai bước vào đó. Nhưng cảnh sát có đó, quan toà có đó, luật pháp có đó, chính phủ có đó, tu sĩ có đó, và toàn thể đám đông, chỉ bởi vì người đó đang thích thú một bức tranh. Và người đó tận hưởng bức tranh đó bởi vì cùng những người này! Đây là những người đã tạo ra toàn thể vấn đề. Đầu tiên họ tạo ra vấn đề và thế rồi họ có đó để khuyên bạn cách gạt bỏ nó.

Hai người thường làm một kinh doanh - họ là đối tác. Người thứ nhất tới một thị trấn và trong đêm đi ném hắc ín than vào cửa sổ và cửa ra vào của mọi người. Và sau đó ba, bốn ngày người thứ hai tới lau sạch nó. Nếu bất kì ai muốn anh ta tới, anh ta sẵn sàng lau sạch hắc ín than, anh ta sẽ lau sạch nó. Đến lúc đó đối tác kia sẽ đi phá huỷ thị trấn khác nào đó. Theo cách này họ kiếm nhiều tiền. Việc làm hay, không đầu tư nào! Người này liên tục phá các tấm cửa sổ nhà mọi người, và người kia tới để lau sạch nó.

Đây là điều các tu sĩ, cảnh sát, chính khách đã từng làm trong nhiều thời đại: họ phá huỷ bạn và thế rồi họ sẵn sàng giúp bạn. Họ ném bạn vào bùn và thế rồi họ có đó, những cứu tinh lớn, để cứu bạn. Ai đã ném bạn vào bùn ngay chỗ đầu tiên? Nhưng thế thì, nếu bạn không bị ném vào bùn, họ không thể là đáng cứu tinh được. Đề là đáng

cứu tình họ phải ném bạn vào bùn trước hết, thế rồi họ sẽ cứu bạn - và tên của họ sẽ vẫn còn trong lịch sử và họ sẽ được nói tới trong nhiều thế kỉ là những người vĩ đại.

Tôi yêu người bình thường, tự nhiên, người đơn giản. Tôi không kính trọng với những người vĩ đại của bạn, cái gọi là người vĩ đại. Tôi cực kì kính trọng người thường, con người tự nhiên.

Khiêu dâm có thể có giúp đỡ lớn - nó sẽ giúp bạn gạt bỏ các tu sĩ - nhưng khiêu dâm một mình sẽ không là gì mấy cho trường thành bên trong. Bạn sẽ phải tìm, truy vấn, vào trong năng lượng dục của bạn sâu sắc hơn nhiều. Bạn sẽ phải đi tới cốt lõi sâu nhất của con người bạn và tìm ra cái gì là cái hấp dẫn bạn.

Bạn đã bao giờ quan sát con vật làm tình chưa? Nếu bạn chưa quan sát, quan sát đi, và bạn sẽ ngạc nhiên. Một khái lộ lớn sẽ có đó chờ đợi bạn: rằng con vật không tận hưởng làm tình. Bây giờ điều đó là một sự kiện được thiết lập chắc: không con vật nào thích thú làm tình; nó gần như việc cưỡng bách, cưỡng bách tự nhiên mà nó phải đi vào. Khoảnh khắc hành động yêu được kết thúc, con cái và con đực đi đường của chúng - và bạn có thể thấy mặt chúng, trong mắt chúng: chúng buồn, thất vọng, có thể tự hỏi sâu bên dưới tại sao chúng đi vào điều vô nghĩa này lặp đi lặp lại. Chính là chỉ con người có năng lực đạt tới niềm vui cực thích.

Dục là có tính con vật, nhưng dục với niềm vui là có tính người. Nó là cái gì đó tuyệt đối có tính người; với niềm vui lớn, với sự nồng nhiệt, nó là đặc quyền của con người. Con vật làm tình có vẻ gần như chúng đánh nhau, dường như có cãi vã, dường như con đực tấn công con cái và con cái đơn giản chấp nhận điều đó. Nếu nó không chấp nhận, con đực có thể thậm chí còn hung hăng hơn và nó có thể chứng tỏ là định mệnh. Cho nên con cái đơn giản chấp nhận

và nhường, nhưng cảm thấy mất mặt. Và con đực dường như lúng túng về tại sao nó làm điều đó.

Nhưng trong con người đó là hiện tượng khác toàn bộ. Nó là một chuyện rất dịu dàng và tinh tế. Nó có tính thơ ca, nó có tính âm nhạc. Nó là cội nguồn của mọi thơ ca, mọi âm nhạc, mọi nghệ thuật lớn.

Khiêu dâm sẽ giúp một chút ít tất nhiên, nhưng không mấy. Bạn sẽ phải đi vào thám hiểm sâu hơn về năng lượng đực. Bạn sẽ phải học cái gì đó của Tantra lần nữa.

Đó là lí do cho toàn thể nỗ lực của tôi ở đây: đưa vào trong thế giới một Tantra mới, một cái nhìn mới về yêu và những khả năng của yêu, và cái nhìn sâu vào trong thực tại của cực thích - bởi vì cực thích là cội nguồn lớn nhất của bạn về việc tìm ra Thượng đế, sự hài hoà, chân lí, sự thống nhất vũ trụ của mọi cuộc sống. Nếu bạn có thể là một với một người đàn bà, là một với người đàn ông, bạn có chìa khoá bí mật trong tay bạn. Bạn có thể là một với toàn thể vạn vật, với toàn thể vũ trụ.

Tôi đang cố cho bạn một tôn giáo mới toàn bộ: một tôn giáo yêu cuộc sống, một tôn giáo khẳng định cuộc sống, một tôn giáo là chuyện tình sâu sắc với vũ trụ. Các tôn giáo cũ được kết thúc rồi; ngày của họ qua rồi. Nhân loại cần một cảnh quan mới. Nhân loại cần tâm trí mới toàn bộ - con người mới yêu cuộc sống, người say với niềm vui của cuộc sống, người biết cách nhảy múa cùng cây cối và biết cách hát cùng chim chóc và người không chống lại cái gì mà bao giờ cũng sẵn sàng biến đổi mọi thứ vào các bình diện cao hơn.

Vâng, đực có thể được biến đổi thành yêu và yêu có thể được biến đổi thành lời nguyện. Khi đực trở thành lời nguyện bạn đã về tới nhà.

Câu hỏi thứ hai:

Osho kính yêu,

Khi thầy nói tôi chỉ giả vờ là đệ tử, thầy phá hủy tôi hoàn toàn. Tôi bị nghiền nát. Đáy của mọi thứ rời ra. Nhưng bây giờ, hai mươi bốn giờ sau, tôi phải thú nhận rằng tôi cảm thấy rất thoải mái và thức tỉnh. Nó giống như buổi sáng mới. Bất kì cái gì thầy quyết định làm với tôi, tôi đều biết ơn.

Santosh, tôi đánh mạnh bạn chỉ để làm cho bạn thức dậy. Nó là từ từ bi và yêu. Không có lí do khác, không có động cơ khác chút nào. Tôi không có gì để được từ bạn, tôi không có ham muốn được hoàn thành. Tôi có thể chết ngay khoảnh khắc này bởi vì tôi không có gì để làm ngày mai. Từng khoảnh khắc là đầy đủ, từng khoảnh khắc là quá đủ. Cho nên nếu thỉnh thoảng tôi đánh bạn, bao giờ cũng nhớ, nó phải bởi vì tôi cảm thấy bạn xứng đáng với việc đánh.

Tôi không đánh bất kì ai và mọi người đâu. Tôi chỉ đánh những người được chọn, tôi chỉ đánh khi tôi thấy tiềm năng, khi tôi thấy rằng cú đánh sẽ đánh thức bạn dậy. Lúc bắt đầu, tất nhiên, đó là kinh nghiệm đau đớn, đó là cú sét đánh từ trời - và bất ngờ thế.

Bây giờ, Santosh không mong đợi điều đó - và đột nhiên lưỡi kiếm giáng vào cô anh ta, và trước khi anh ta có thể nói công việc nào được làm xong. Nó là công việc rất tinh tế. Nó cần bạn mất hai mươi bốn giờ để thấy ra vấn đề, Santosh này, nhưng cho dù bạn có thể thấy ra nó sau hai mươi bốn giờ, điều đó là rất sớm. Có những người sẽ không

thấy nó trong nhiều tháng hay trong nhiều năm hay trong nhiều kiếp.

Tôi sung sướng rằng bạn đang cảm thấy thoải mái và thức tỉnh, rằng bạn đang cảm thấy như sáng mới. Tầng đá nào đó đã bị phá huỷ điều đã cản trở bạn khỏi việc tới gần tôi, cánh cửa nào đó đã được mở ra. Và tôi không bận tâm về chìa khoá; nếu chìa khoá bị mất tôi đập luôn ổ khoá! Tôi sung sướng rằng bạn hiểu ra vấn đề. Đừng quên nó lần nữa.

Tâm trí có xu hướng quên. Tâm trí là tính quên. Bạn phải liên tục nhớ bạn ở đâu, tại sao bạn ở đây. Bạn không sống theo cách trần tục, ở bãi chợ. Bạn đang sống trong phật trường. Bạn đã trở thành một phần của cuộc hành hương vĩ đại. Nhận biết về nó đi, nhận biết về cơ hội lớn này đi. Đừng vẫn còn vô ý thức với tôi, vì bạn càng có ý thức, khả năng càng lớn rằng trước khi tôi rời bỏ thân thể, nhiều người trong các bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Nỗ lực của tôi là điều này: tôi muốn để lại hàng nghìn người chứng ngộ. Và điều đó không phải là không thể được; mọi ngày tôi đều cảm thấy khả năng này đang tới ngày càng thực tại hơn, ngày càng nhiều người đang trở nên hài hoà với tôi, đang cảm thấy như ở nhà với tôi. Đừng tụt lại sau. Nhớ điều đó bây giờ.

Tất nhiên, nếu bạn quên lần nữa tôi sẽ nện búa nữa - và lần sau nó sẽ còn đau hơn, bởi vì thế thì bạn sẽ cần việc gõ búa nhiều hơn để cho bạn có thể nhớ được. Giống như con ngựa mà Phật nói tới, chỉ cái bóng của chiếc roi là đủ. Vâng, người thông minh không cần được bảo cùng một điều lặp đi lặp lại.

Và Santosh là người thông minh, một trong những người thông minh nhất ở đây, nhưng ngu. Tiềm năng lớn, khả năng lớn, nhưng trong hạt mầm. Thời gian đã tới rồi, Santosh này! Roi vào trong đất đi. Để hạt mầm chết đi để cho bạn có thể được sinh ra.

Câu hỏi thứ ba:

Osho kính yêu,

Vỡ kịch yêu cuộc sống của tôi bây giờ phản ánh câu ngạn ngữ cổ của Humphrey Bogart: Đàn bà - họ là địa ngục để sống cùng, và là địa ngục để không sống cùng. Phải làm gì?

Deva Abhiyana, người ta phải đi qua địa ngục này. Người ta phải kinh nghiệm cả hai địa ngục của việc sống cùng với đàn bà và địa ngục của việc sống không có đàn bà. Và điều đó không chỉ đúng về đàn bà đâu, nó đích xác đúng về đàn ông nữa. Cho nên đừng là con lợn gia trưởng nam tính! Điều đó áp dụng cho cả hai phía, nó là chiếc kiếm hai lưỡi. Đàn bà cũng mệt mỏi về sống cùng đàn ông và họ cũng thất vọng khi họ phải sống một mình. Đó là một trong những thế tiến thoái lưỡng nan nền tảng nhất của con người; nó phải được hiểu. Bạn không thể sống mà không có đàn bà vì bạn không biết cách sống với bản thân bạn. Bạn không có đủ tính thiên.

Thiên là nghệ thuật sống cùng bản thân bạn. Nó không là gì khác ngoài điều đó, đơn giản điều đó: nghệ thuật của việc vui về một mình. Thiên nhân có thể ngồi một cách vui về một mình trong nhiều tháng, trong nhiều năm. Người đó không khao khát người khác, bởi vì cực lạc bên trong riêng của người đó là nhiều, là áp đảo tới mức ai bận tâm tới người khác? Nếu người khác tới trong đời người đó, điều đó không phải là nhu cầu, nó là xa hoa.

Và tôi ủng hộ tất cả cho xa hoa, bởi vì xa hoa nghĩa là bạn có thể tận hưởng nó nếu nó có đó và bạn có thể tận hưởng nó khi nó không có đó. Nhu cầu là hiện tượng khó khăn. Chăng hạn, bánh mì và bơ là nhu cầu, nhưng hoa trong vườn là xa hoa. Bạn có thể sống không có hoa, bạn sẽ không chết, nhưng bạn không thể sống được mà không có bánh mì và bơ.

Với người không thể sống cùng bản thân mình được, người khác là nhu cầu, nhu cầu tuyệt đối, bởi vì bất kì khi nào người đó một mình người đó đều chán bản thân mình - chán tới mức người đó muốn bạn nào đó với ai đó khác. Bởi vì nó là nhu cầu, nó trở thành phụ thuộc, bạn phải phụ thuộc vào người khác. Và bởi vì nó trở thành phụ thuộc, bạn ghét, bạn nổi dậy, bạn chống lại, bởi vì đó là sự nô lệ. Phụ thuộc là một loại nô lệ, và không ai muốn là kẻ nô lệ.

Abhiyana gặp một người đàn bà - Abhiyana không có khả năng sống một mình. Người đàn bà này cũng không có khả năng sống một mình, đó là lí do tại sao cô ấy gặp Abhiyana; bằng không thì không có nhu cầu. Cả hai đều chán với bản thân mình và cả hai đều nghĩ rằng người kia sẽ giúp gạt bỏ cái chán này. Vâng, lúc ban đầu điều đó có vẻ là như thế, nhưng chỉ lúc ban đầu thôi. Khi họ ở cùng nhau, chẳng mấy chốc họ thấy rằng cái chán không bị phá huỷ - nó không chỉ nhân đôi mà nhân lên nhiều lần. Bây giờ, đầu tiên họ chán bản thân họ, bây giờ họ chán với người kia nữa - bởi vì bạn càng tới gần người kia, bạn càng biết người kia, người kia càng trở thành gần như một phần của bạn.

Đó là lí do tại sao bạn thấy các đôi bị chán bước đi bên cạnh bạn có thể chắc chắn họ đã lấy nhau. Nếu họ không chán bạn có thể chắc chắn họ không lấy nhau. Người đàn ông này phải đang bước đi với vợ của ai khác, đó là lí do tại sao có nhiều vui vẻ thế.

Có lần tôi du hành trong tàu hoả. Trong khoang của tôi có một người đàn bà, và người đồng hành của cô ấy thường tới ở mọi ga, lúc thì mang kem, lúc thì trái cây, lúc thì cái này, lúc thì cái nọ.

Tôi hỏi người đàn bà, "Anh chị có lấy nhau không? Người đàn ông này là ai?"

Cô ấy nói, "Anh ấy là chồng tôi và chúng tôi đã lấy nhau bảy năm."

Tôi nói, "Tuyệt đối sai! Nếu anh ấy mà là chồng cô, anh ấy chắc đã biến mất trong khoang của anh ấy rồi và anh ấy chắc đã không xuất hiện chút nào. Anh ấy tới ở mọi ga. Tôi không thể tin cô được. Thục thà với tôi đi!"

Cô ấy trông phân vân. Cô ấy nói, "Nhưng sao ông đi tới biết được?"

Tôi nói, "Chẳng có gì mấy trong điều đó; nó là điều đơn giản. Anh ấy tới cực lạc tới mức anh ấy không thể là chồng bạn được."

Cô ấy nói, "Ông đúng đấy. Anh ấy không phải là chồng tôi, anh ấy là bạn của chồng tôi, và chúng tôi bí mật đi lên Himalayas chỉ để có bảy hay mười ngày ở đó cùng nhau thôi. Anh ấy là người yêu của tôi."

Khi bạn đang trong yêu - khi bạn còn chưa thuyết phục người đàn bà và người đàn bà chưa thuyết phục bạn ở cùng nhau mãi mãi - cả hai bạn cùng giả vờ vui lớn. Và cái gì đó của nó là đúng nữa, vì hi vọng rằng "Ai biết được, mình có thể ra khỏi nỗi chán chường, khổ sở, lo âu, cái một mình của mình. Người đàn bà này có thể giúp mình." Và người đàn bà cũng hi vọng. Nhưng một khi bạn ở cùng nhau các hi vọng sớm biến mất, thất vọng bắt đầu. Bây giờ bạn

chán và vấn đề đã trở nên được nhân lên. Bây giờ, làm sao gạt bỏ được người đàn bà này?

Bởi vì bạn không có tính thiên bạn cần người khác để giữ cho bạn bận. Và bởi vì bạn không có tính thiên bạn không có khả năng yêu nữa, bởi vì yêu là niềm vui tuôn tràn. Bạn chán với bản thân bạn. Bạn đã có gì để chia sẻ với người khác? Do đó, ở với người khác cũng trở thành địa ngục.

Theo nghĩa đó Jean-Paul Sartre là đúng rằng người khác là địa ngục. Người khác không phải là địa ngục thực đâu; nó chỉ có vẻ vậy thôi. Địa ngục tồn tại trong bạn, trong tính phi thiên của bạn, trong việc không có khả năng ở một mình và cực lạc của bạn. Và cả hai là đều không có khả năng ở một mình và cực lạc. Bây giờ cả hai đều chặn hòng nhau, liên tục cố vờ lấy hạnh phúc nào đó từ nhau. Cả hai đang làm điều đó và cả hai đều là kẻ ăn xin.

Tôi đã nghe:

Một nhà phân tâm gặp một nhà phân tâm khác trên phố. Người thứ nhất nói với người kia, "Anh trông khoẻ đây. Tôi thế nào?"

Không ai biết về bản thân mình, không ai quen với bản thân mình. Chúng ta chỉ thấy mặt người khác. Người đàn bà có vẻ đẹp, người đàn ông có vẻ đẹp, mỉm cười, toàn nụ cười. Chúng ta không biết nỗi khổ của người đó. Có thể tất cả những nụ cười kia chỉ là mẽ ngoài để lừa người khác và để lừa bản thân người đó. Có thể đằng sau những nụ cười đó có nước mắt lớn. Có thể người đó sợ nếu người đó không mỉm cười người đó có thể bắt đầu khóc lóc và kêu la.

Nhưng khi bạn thấy người khác bạn đơn giản thấy bề mặt, bạn rơi vào yêu với bề mặt. Nhưng khi bạn đi tới gần hơn, bạn sớm biết rằng chiều sâu bên trong của người kia là tối như chiều sâu của riêng bạn. Người đó là kẻ ăn xin như bạn vậy. Bây giờ... hai kẻ ăn xin ăn xin lẫn nhau. Thế thì nó trở thành địa ngục.

Vâng, Abhiyana, bạn là đúng: "Đàn bà - họ là địa ngục để sống cùng, và là địa ngục để không sống cùng."

Vấn đề không phải là đàn bà chút nào, cũng không phải là đàn ông; nó là vấn đề thiên và yêu. Thiên là cội nguồn từ đó vui vẻ trào lên bên trong bạn và bắt đầu tuôn trào. Nếu bạn có đủ vui vẻ để chia sẻ, chỉ thế thì yêu của bạn mới là sự hài lòng. Nếu bạn không có đủ để chia sẻ, yêu của bạn sẽ mệt mỏi, cạn kiệt, chán chường.

Cho nên bất kì khi nào bạn ở cùng người đàn bà, bạn chán và bạn muốn gạt bỏ cô ấy, và bất kì khi nào bạn ở một mình, bạn chán với bản thân bạn và bạn muốn gạt bỏ cái cô đơn của bạn, và bạn tìm và kiếm người đàn bà. Đây là cái vòng luẩn quẩn! Bạn có thể liên tục đi như con lắc từ cực đoan này sang cực đoan khác cả đời bạn.

Thấy ra vấn đề thực đi! Vấn đề thực không liên quan gì tới đàn ông và đàn bà. Vấn đề thực có cái gì đó liên quan tới thiên và việc nở hoa của thiên trong yêu, trong vui vẻ, trong phúc lạc.

Đầu tiên thiên đi, là phúc lạc đi, thế thì nhiều yêu sẽ xảy ra theo cách riêng của nó. Thế thì ở với người khác là đẹp và ở một mình cũng đẹp. Thế thì nó là đơn giản nữa. Bạn không phụ thuộc vào người khác và bạn không làm người khác phụ thuộc vào bạn. Thế thì nó bao giờ cũng là tình bạn, sự thân thiết. Nó không bao giờ trở thành mối quan hệ, nó bao giờ cũng là thân thuộc. Bạn quan hệ, nhưng bạn không tạo ra hôn nhân. Hôn nhân là từ sợ, thân thiết là từ yêu.

Bạn quan hệ; chừng nào mọi thứ diễn ra đẹp, bạn chia sẻ. Và nếu bạn thấy rằng một khoảnh khắc đã tới để ra đi, bởi vì các con đường của bạn phân tách ở ngã tư đường này, bạn nói tạm biệt với lòng biết ơn lớn lao về mọi điều mà người kia đã từng là với bạn, vì mọi niềm vui và mọi vui thú và mọi khoảnh khắc đẹp mà bạn đã chia sẻ với người khác. Không khổ, không đau, các bạn đơn giản tách ra.

Không ai có thể đảm bảo rằng hai người bao giờ cũng sẽ hạnh phúc cùng nhau, bởi vì mọi người đều thay đổi. Khi bạn gặp người đàn bà cô ấy là một người, bạn là một người. Sau mười năm bạn sẽ là người khác, cô ấy sẽ là người khác. Nó giống như dòng sông: nước liên tục chảy. Những người đã rơi vào yêu không còn đó nữa, cả hai không còn đó nữa. Bây giờ bạn có thể liên tục bám lấy lời hứa nào đó được ai đó khác cho - nhưng bạn đã không cho nó.

Con người thực của hiểu biết không bao giờ hứa hẹn về ngày mai, người đó chỉ có thể nói, "Với khoảnh khắc này." Người thực sự chân thành không thể hứa được chút nào. Làm sao người đó có thể hứa được? Ai biết về ngày mai? Ngày mai có thể tới, có thể không tới. Ngày mai có thể tới: "Tôi sẽ không như cũ, bạn sẽ không như cũ." Ngày mai có thể tới: "Bạn có thể tìm thấy ai đó mà cùng với người đó bạn khớp sâu sắc hơn, tôi có thể tìm thấy ai đó mà tôi thấy hài hoà hơn." Thế giới là bao la. Sao vết cạn nó hôm nay? Để cửa mở đi, để mọi phương án mở đi.

Tôi chống lại hôn nhân. Chính hôn nhân tạo ra vấn đề. Chính hôn nhân đã trở thành rất xấu. Thế chế xấu nhất trên thế giới là hôn nhân, bởi vì nó buộc mọi người phải giả dối: họ đã thay đổi, nhưng họ liên tục giả vờ rằng họ vẫn như cũ.

Một ông già, tám mươi tuổi, mở hội mừng kỉ niệm đáng cưới lần thứ năm mươi với vợ mình bảy mươi năm. Họ đi tới cùng khách sạn, tới cùng nơi nghỉ an dưỡng trên

núi, nơi họ đã trải qua tuần trăng mật. Hoài niệm! Bây giờ ông ấy tám mươi, bà ấy bảy mươi năm. Họ đặt cùng khách sạn và lấy cùng phòng xưa. Họ có sống những ngày đẹp đẽ đó của năm mươi năm trước lần nữa.

Và khi họ sắp đi ngủ, người đàn bà nói, "Ông có quên không? Ông không hôn tôi như cách ông đã hôn tôi vào đêm trăng mật sao?"

Ông già nói, "Được." Thế là ông ấy đứng dậy.

Bà già hỏi, "Ông đi đâu đây?"

Ông ấy nói, "Tôi đi lấy răng quên ở buồng tắm."

Mọi thứ đã thay đổi. Bây giờ cái hôn này không có răng hay với răng giả sẽ không là cùng cái hôn đó. Nhưng ông lão nói, "Được." Cuộc hành trình phải đã là mệt mỏi, và với ông già tám mươi tuổi.... Nhưng mọi người liên tục cư xử dường như họ vẫn như cũ.

Một bà già và một ông già lấy nhau. Điều đó phải đã xảy ra ở Mỹ, còn đâu khác được! Ở Mỹ không ai dường như già cả, mọi người đều giả vờ là trẻ.

Cho nên họ đi tuần trăng mật. Ông già cầm tay vợ trong tay mình và bóp chặt trong hai, ba phút - đó là mọi điều họ có thể làm khi có liên quan tới làm tình - thế rồi họ đi vào giấc ngủ.

Hôm sau ông ấy lại bóp tay bà già - nhưng lần này chỉ một phút - ba phút có thể đã là quá lâu. Và ngày thứ ba, khi ông ấy vừa mới định bóp tay bà ấy, bà ấy nói, vừa quay sang bên kia, "Hôm nay tôi đau đầu."

Rất ít người thực sự trưởng thành; cho dù họ trở nên già đi, họ không trưởng thành. Già đi không phải là trưởng thành. Trưởng thành thực sự tới qua thiền.

Học im lặng, an bình, tĩnh lặng đi. Học là vô trí đi. Điều đó phải là chỗ bắt đầu cho mọi sannyasins. Không cái gì có thể được làm trước điều đó và mọi thứ trở thành dễ dàng hơn sau điều đó. Khi bạn thấy bản thân bạn hoàn toàn hạnh phúc và phúc lạc, thế thì ngay cả chiến tranh thế giới thứ ba có xảy ra và toàn thế giới biến mất bỏ lại bạn một mình, điều đó sẽ không ảnh hưởng tới bạn. Bạn sẽ vẫn ngồi dưới cây của mình làm vipassana.

Ngày khoảnh khắc đó tới trong đời bạn, bạn có thể chia sẻ niềm vui của bạn - bây giờ bạn có khả năng cho yêu. Trước điều đó nó sẽ là khổ, hi vọng và thất vọng, ham muốn và thất bại, mơ... và thế rồi bụi trong tay bạn và trong mồm bạn.

Thận trọng đi, đừng phí thời gian. Bạn càng sớm trở thành vô trí càng tốt. Thế thì nhiều điều có thể nở hoa trong bạn: yêu, tính sáng tạo, tính tự phát, niềm vui, lời nguyện, lòng biết ơn, Thượng đế.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Tôi chưa bao giờ nhớ được điều thầy nói với tôi. Tôi phải làm gì?*

Savito, không cần nhớ điều tôi nói đâu. Lời là không quan trọng chút nào. Bạn không phải là học trò ở đây; sẽ

không có thi cử gì cả. Bạn không bị yêu cầu nhớ lời tôi. Chỉ thấm đẫm tôi, tâm linh của chỗ này, hương vị của con người tôi. Để im lặng của tôi đạt tới bạn. Nếu bạn quên lời điều đó là hoàn toàn tốt; chúng phải bị quên đi, bằng không chúng sẽ làm hỗn loạn tâm trí bạn.

Tôi không ở đây để cho bạn nhiều thông tin; tôi ở đây để cho bạn Biến đổi. Với biến đổi, trí nhớ không được cần, cho nên đừng lo nghĩ. Nhiều người trở nên lo nghĩ "Chúng tôi liên tục quên điều thầy nói." Bạn vẫn nghĩ bạn đang ở đại học hay ở trung học hay cao đẳng, và bạn sẽ bị kiểm tra về sau và bạn sẽ phải sao chép lại. Không cái gì phải được sao chép lại, không ai sẽ hỏi cái gì cả. Ít nhất tôi sẽ không bao giờ hỏi bạn câu hỏi nào.

Tôi dùng lời để truyền đạt im lặng. Tôi dùng lời để giữ cho tâm trí bạn bị bận để cho có thể có giao cảm tâm qua tâm. Tâm trí trở nên bị bận với lời, và giống như kẻ trộm tôi có thể vào trong tim bạn. Tôi có phương cách riêng của tôi. Tôi kể cho bạn chuyện cười, bạn bắt đầu cười, bạn mở mồm ra... và tôi chui vào!

Savito, một chuyện cười cho bạn:

Sol và Abe, hai ông goá tám mươi năm tuổi, đang ngồi trên ghế dài công viên ở St. Petersburg, Florida. Sol đang kể cho Abe về cô gái địa phương mà ông ấy đã hẹn hò đêm hôm trước.

"Ông đã làm gì?" Abe hỏi.

"Chúng tôi vào một nhà nghỉ, lên giường, và tôi hát 'Đây là những ngày'."

"Điều đó có vẻ giống như buổi tối quan trọng đấy," Abe nói. "Ông không phiền nếu tôi đưa cô ấy đi đêm nay chứ?"

"Chắc rồi, làm đi."

Hôm sau, Sol nói, "Đêm trước diễn ra thế nào?"

"Tốt."

"Ông đã làm gì?"

"Thế này, chúng tôi vào nhà nghỉ và lên giường. Tôi không nhớ được bài hát, thế là tôi giao cầu cô ấy."

Đủ cho hôm nay.

11. Đúng thực sự

Hỏi: Cái gì là đúng và cái gì là sai?

Đáp: Phân biệt bằng vô trí là đúng. Phân biệt bằng tâm trí là sai. Khi người ta siêu việt lên trên đúng và sai, người đó là đúng thực sự. Trong kinh có nói, 'Khi người ta cư ngụ trên đường đúng, người đó không phân biệt "cái này là đúng, cái này là sai".'

Hỏi: Học trò minh mẫn là gì, và học trò đần độn là gì?

Đáp: Học trò minh mẫn không phụ thuộc vào lời thầy, nhưng dùng kinh nghiệm riêng của mình để tìm ra chân lí. Học trò đần độn phụ thuộc vào việc đi tới hiểu dân ra qua lời thầy. Thầy giáo có hai loại học trò; một loại nghe lời thầy mà không níu bám vật chất cũng không bám phi vật chất, không gắn với hình dạng hay với phi hình dạng, không nghĩ về đối thể sống hay về đối thể phi sống... Đây là học trò minh mẫn; loại kia, người thêm khát hiểu biết, tích lũy nghĩa, và trộn lẫn tốt và xấu, là học trò đần độn. Học trò minh mẫn hiểu ngay lập tức; anh ta không nuôi dưỡng tâm trí thấp kém khi anh ta nghe giáo huấn, anh ta không theo tâm trí của hiền nhân, anh ta siêu việt lên cả hai trí huệ và dốt nát. Cho dù người ta nghe giáo huấn và không níu

bám lấy ham muốn trần tục, không yêu Phật hay con đường thực, nếu, khi người đó phải lựa chọn một trong hai, người đó chọn cái yên tĩnh từ lẫn lộn, trí huệ từ dốt nát, bất hoạt từ hoạt động và bám lấy cái này hay cái kia của những điều này, thế thì người đó là học trò đần độn. Nếu người ta siêu việt lên trên cả trí huệ và dốt nát, không có tham về giáo huấn, không sống trong nhớ lại đúng, không nêu ra suy nghĩ đúng, và không có khát vọng là duyên giác phật hay bồ tát, thế thì người đó là học trò minh mẫn.

Một trong những bí ẩn cuộc sống có tính thách đố, gây hoang mang là điều vị phật nói cho những người chưa là chư phật. Điều đó gần giống như nói cho người đang ngủ say. Vâng, nếu bạn phải nói đủ to về cái gì đó bằng tiếng nói của bạn, cái gì đó của lời bạn có thể xuyên thấu vào giấc ngủ của người ngủ - chúng thậm chí có thể đạt tới tâm trí người đó - mặc dầu chúng sẽ phải đi qua nhiều nhiều giấc mơ. Chúng sẽ bị bóp méo, chúng sẽ không là như cũ, và nghĩa mà người ngủ sẽ cho những lời đó sẽ là của người đó. Nhưng không có cách khác.

Chỉ có ba khả năng. Người ngủ nói với người khác cũng đang ngủ; đó là khả năng thứ nhất. Đó là điều liên tục xảy ra trên khắp thế giới: người ngủ nói với người ngủ khác, người mộng du có trao đổi với người mộng du khác. Chỉ xung đột lớn nảy sinh ra từ nó, nhiều thứ nảy sinh ra từ nó, nhiều tiếng ồn:

*... Chuyện được kể bởi kẻ ngốc,
đầy âm thanh và bực bội,
chẳng có ý nghĩa gì.*

Vâng, đó đích xác là điều xảy ra.

Toàn thế giới đang trong hỗn độn, bởi vì mọi người không biết họ đang nói gì cứ đi nói mọi thứ cho người khác, người không thể nghe thấy được, người không trong trạng thái nghe. Và chúng ta liên tục diễn giải tương ứng với định kiến của riêng chúng ta, chúng ta liên tục áp đặt nghĩa của chúng ta lên lời của người khác. Người khác vận hành chỉ như màn ảnh và chúng ta chiếu bộ phim riêng của mình lên chúng.

Tôi đã nghe một chuyện cổ:

Ngày xưa một hoàng đế lớn, một chakravartin, người cai trị toàn thế giới, quyết định rằng nếu toàn thế giới dừng mọi loại tiếng ồn cho dù trong một phút thôi, im lặng đó sẽ là kinh nghiệm không thể nào tin được. Nhưng làm sao thuyết phục được mọi người dừng lại toàn bộ trong một phút - toàn thế giới dừng lại trong một phút, không nói? Cho dù ông ấy là hoàng đế lớn, điều đó vẫn là không khả thi. Ông ấy hỏi những người trí huệ.

Họ nói, "Điều đó dường như là nhiệm vụ không thể được. Làm sao chúng ta có thể xoay sở được nó? Làm sao chúng ta canh được? Ai có thể ngăn cản mọi người khỏi nói và làm tiếng động? Cả triệu người! Quân đội của bộ hạ là lớn đấy, nhưng so với mọi người quân đội chả là gì."

Thế rồi một nhà huyền môn đứng dậy và nói với nhà vua, "Tôi có thể xoay sở được điều đó. Tôi biết bí mật."

Ông ấy thì thào vào tai nhà vua và bí mật này có tác dụng. Bí mật này rất kì lạ - vì cách thức của các nhà huyền môn bao giờ cũng rất kì lạ. Trên bề mặt họ có vẻ giống như điều này, sâu bên dưới họ là cái gì đó khác - có thể đích xác là cái đối lập về cách họ tỏ ra trên bề mặt.

Nhà huyền môn bảo nhà vua, "Bộ hạ công bố rằng vào một ngày đặc biệt nào đó vào mười hai giờ trưa giữa ngày,

toàn thế giới sẽ phải cùng nhau hô lên một âm thanh 'Hoo' trong một phút. Toàn thế giới phải hô nó! Không ai được phép không hô, mọi người đều phải tham gia."

Nhà vua nói, "Ông nói cái gì thế? Ta muốn thế giới rơi vào trong im lặng tuyệt đối trong một phút cơ mà!"

Nhà huyền môn nói, "Tôi biết mọi người! Bệ hạ cứ theo điều tôi nói đi, và điều ngài muốn sẽ xảy ra."

Và điều đó thực sự xảy ra. Nhà vua ra tuyên bố, ngày được ấn định, và mọi người nóng lòng chờ đợi khoảnh khắc đó. Toàn thế giới hô lên "Hoo" trong một phút - nó sẽ là cái gì đó phi thường! Mọi người nghĩ, "Mình sẽ không hô, mình sẽ nghe. Sao bỏ lỡ cơ hội như thế? Bản thân nhà vua muốn nghe, sao mình phải bỏ lỡ cơ hội này? Và ai tìm ra được? Khi cả thế giới hô Hoo, ai đi tìm ra rằng mình đã không là người tham gia?"

Và đó là cách mọi người nghĩ. Và đích xác mười hai giờ, trong một phút có im lặng tuyệt đối - thậm chí không một tiếng động. Nhà huyền môn đã xoay sở được điều đó. Và nhà vua được biến đổi bởi im lặng này sâu sắc thế - cái đẹp của nó, âm nhạc của nó, cái duyên dáng tuyệt đẹp của nó. Nó trở thành việc bắt đầu của thiên của ông ấy.

Nếu chỉ tiếng ồn bên ngoài dừng lại trong một phút cho bạn tĩnh lặng thế, im lặng dịu dàng thế, điều gì sẽ xảy ra khi tâm trí bên trong của bạn dừng tạo ra tiếng động? Nó là điểm ngoặt trong đời của hoàng đế.

Nhưng bình thường thế giới liên tục làm ra tiếng động; mọi người đang làm ra tiếng động. Những người làm ra nhiều tiếng động hơn người khác được coi là lãnh đạo, chính khách; họ được coi là người vĩ đại. Bạn sẽ được coi là vĩ đại bởi báo chí và về sau bởi các sử gia chỉ nếu bạn đã có giá trị gây phiền phức, nếu bạn có thể tạo ra rắc rối. Nếu bạn

có thể tạo ra rắc rối như Adolf Hitler hay Joseph Stalin hay Mao Trạch Đông, thế thì bạn sẽ được coi là nhà lãnh đạo lớn. Nếu bạn có thể tạo ra rắc rối như Ayatollah Khomeini, thế thì bạn sẽ được coi là thánh nhân vĩ đại. Giá trị của bạn phụ thuộc vào việc bạn có thể tạo ra bao nhiêu phiền phức trên thế giới. Mọi người đều muốn là ai đó, do đó mọi người phải giả vờ, phải hô to. Mọi người đều phải chứng minh rằng "anh không thể đối xử với tôi như là không ai cả."

Chính là trong cái điên này, trong những người mất trí này, mà người đã trở nên thức tỉnh phải truyền đạt thông điệp. Nó là kì công gần như không thể nào được. Nó là phép màu mà thỉnh thoảng ai đó mới có khả năng lắng nghe.

Khả năng thứ nhất là: người ngu nói với người ngu khác. Họ nói nhiều, họ nói điều vô nghĩa; hiển nhiên họ không thể nói có ý thức được. Hai người ngu - họ chỉ có thể làm ra tiếng ồn ngớ ngẩn. Không thể có khả năng cho bất kì trao đổi nào.

Do đó trên thế giới không có trao đổi: chồng quát vợ, vợ quát chồng - và không ai hiểu bất kì ai khác. Thế giới thiếu hiểu biết một cách tuyệt đối, toàn bộ. Hiểu biết là bằng không. Mọi người bằng cách nào đó liên tục kéo lê bản thân họ. Vâng, họ trở nên được điều chỉnh với nhau, nhưng đó không phải là hiểu biết. Chính là chỉ từ thất bại liên tục, chán nản, thất vọng mà họ làm ra vài thu xếp, bởi vì mọi người phải sống và vài thu xếp được cần để sống.

Khả năng thứ hai là: hai vị phật nói. Thế thì giao cảm là có thể, nhưng hai vị phật chưa bao giờ nói cả. Người ngu nói quá nhiều, trao đổi là không thể được. Hai vị phật có thể giao cảm với nhau, nhưng họ không bao giờ nói. Họ không thể nói được, không có gì để nói. Họ cả hai đều ở cùng đỉnh, họ cả hai đều thấy cùng mặt trời lặn, họ cả hai đều trong cùng cực lạc - cái gì có đó để mà nói? Bất kì cái gì bạn nói, người kia đều đã biết; bất kì cái gì người kia sẽ nói, bạn đã

biết. Vâng, thỉnh thoảng chuyện xảy ra trong quá khứ là chư phật đã gặp gỡ.

Có lần Kabir và Farid, hai vị phật, gặp gỡ, và trong hai ngày ngồi trong im lặng tuyệt đối. Không một lời nào được thốt ra. Khi họ ra đi, các đệ tử của họ hỏi, "Điều gì đã xảy ra? Cái gì đã đi sao? Sao các thầy không nói ra một lời?"

Họ cả hai đều nói với đệ tử của mình, "Không cần, điều đó chắc đã là phí hơi - điều ta biết, người kia biết. Ta không còn nữa mà ông ấy cũng không còn nữa. Chúng ta là hai phần của một thực tại. Chúng ta nếm cùng vị, chúng ta kinh nghiệm cùng niềm vui. Và chúng ta biết nó là không diễn đạt được theo bất kì cách nào, do đó chúng ta ngồi trong im lặng. Im lặng là giao cảm của chúng ta."

Và thế rồi khả năng thứ ba là: vị phật nói với người ngủ hay người ngủ nói với vị phật. Ai đó người đang ngủ chỉ có thể hỏi câu hỏi. Đó là điều đang xảy ra trong đối thoại hay này giữa đệ tử và Bồ đề đạt ma. Ai đó còn chưa thức chỉ có thể hỏi các câu hỏi; người đó không có ý niệm mơ hồ gì về bất kì câu trả lời nào. Toàn thể cuộc sống của người đó đầy các câu hỏi. Cũng như lá mọc trên cây, câu hỏi mọc ra trong tính ngủ của bạn, trong vô thức của bạn.

Và vị phật có thể trả lời, ông ấy không thể hỏi được. Ông ấy không biết gì tới câu hỏi; ông ấy là câu trả lời. Ông ấy đã tới nhà. Khả năng thứ nhất là vô nghĩa, khả năng thứ hai là không thể được. Khả năng thứ ba là có thể nhưng rất thách đố - thách đố bởi vì vị phật nói từ đỉnh cao của ông ấy và người ngủ lắng nghe trong giấc ngủ của người đó, trong mơ, ham muốn của người đó. Lạc trong bóng tối của thung lũng, người đó không biết gì về những đỉnh đầy ánh mặt trời, người đó không có ý tưởng nào về sự thuần khiết của những độ cao đó; người đó sống trong thế giới bị ô nhiễm. Người đó biết từ, nhưng người đó vô nhận biết về nghĩa thực, chân thực của từ. Vâng, người đó biết từ yêu, nhưng

người đó không biết gì về yêu. Người đó biết từ lời nguyện, nhưng người đó chưa bao giờ kinh nghiệm nó - và không có việc kinh nghiệm nó bạn không thể biết nó. Người đó biết từ Thượng đế - trống rỗng, hổng hoác, chỉ là cái vỏ ngoài không có gì bên trong nó - nhưng người đó không biết gì về Thượng đế. Nó chỉ là từ mà người đó liên tục lặp lại.

Và vấn đề là ở chỗ khi vị phật nói 'yêu' ông ấy ngụ ý cái gì đó khác toàn bộ với điều bạn ngụ ý khi bạn dùng từ yêu. Những từ đó không gặp gỡ, chúng không bắt chéo nhau ở đâu cả. Chúng cứ chạy như những đường song song, không gặp nhau ở đâu cả. Và vậy mà bạn có thể nghĩ bạn đã hiểu, bởi vì từ là hết như nhau. Bạn có thể cứ tin rằng bạn đã đi tới hiểu biết lớn, vậy mà hiểu biết đó chỉ là trí tuệ. Hiểu vị phật về trí tuệ là không hiểu ông ấy chút nào; ông ấy phải được hiểu về mặt tồn tại.

Đệ tử này đã không chỉ là người hỏi, anh ta phải đi tới gần thầy hơn. Câu hỏi là bức tường; anh ta phải vứt bỏ mọi việc hỏi. Anh ta phải bắt đầu hội nhập, tan chảy vào trong con người của thầy, để cho anh ta có thể thấy qua mắt thầy, có thể cảm qua trái tim thầy và có chút ít kinh nghiệm về cõi bên kia, về điều siêu việt.

Đây là đối thoại cuối cùng giữa đệ tử này, đệ tử không biết, và Bồ đề đạt ma.

Câu hỏi thứ nhất: Cái gì là đúng và cái gì là sai?

Tất cả các bạn đều đã được bảo cái gì là đúng và cái gì là sai. Vâng, người Ki tô giáo sẽ nói điều này, người Mô ha mét giáo nói điều khác và người Jainas lại nói cái gì đó khác. Người Hindu có ý tưởng riêng của họ về đúng và sai, và người theo Khổng giáo và người Zoroastrian cũng vậy. Có nhiều ý thức hệ thế trên thế giới và tất cả họ đều có ý tưởng riêng của họ về cái gì là đúng và cái gì là sai. Và bạn

đã từng được bảo - vì bạn được sinh ra trong gia đình nào đó, trong ước định nào đó... từ chính ban đầu bạn đã bị ước định. Cho nên tất cả các bạn đều mang ý tưởng nào đó, rõ ràng hay không rõ ràng, có ý thức hay vô ý thức, về cái gì là đúng và cái gì là sai. Và đầu vậy bạn không biết cái gì là đúng và cái gì là sai, bởi vì bạn đã không khám phá ra nó theo cách riêng của bạn; bạn đã được bảo.

Và đây là những kinh nghiệm sâu sắc tới mức không ai khác có thể quyết định được chúng cho bạn. Bạn sẽ phải dò dẫm trong bóng tối của con người bạn để tìm ra cửa sổ mà qua đó bạn có thể nhìn vào bầu trời mở. Bạn sẽ phải tìm và kiếm cánh cửa từ đó bạn có cái nhìn sâu sắc về cái gì là đúng và cái gì là sai.

Nếu bạn đơn giản lắng nghe mọi người... họ đang ngủ. Điều họ nói không phải là của riêng họ; bố mẹ họ đã nói những điều đó cho họ. Và không bố mẹ nào của họ có kinh nghiệm riêng của họ, không bố mẹ nào của bố mẹ họ... và cứ như thế lùi mãi lên. Điều họ bảo bạn chỉ là việc lặp lại. Họ vận hành như máy quay đĩa. Họ lặp lại công thức nào đó bởi vì họ không biết gì khác, và họ không có đủ dũng cảm để nói với bạn, "Chúng ta không biết."

Công bố dốt nát của bạn cần bạo dạn. Cần dũng cảm của Socrates để nói, "Tôi chỉ biết một điều thôi: rằng tôi không biết gì." Nhưng rất khó tìm ra một người bố như Socrates. Rất khó tìm ra một người như Phật hay Jesus để dạy bạn. Trong nhà trường, trong nhà thờ, điều đó là không thể được bởi vì những người này không thể bị giới hạn vào nhà trường và nhà thờ. Những người này đã biết.

Nhưng bước đầu tiên hướng tới việc biết là biết rằng bạn là người dốt. Thế thì bạn sẵn sàng, cởi mở, mong manh. Thế thì cái gì đó có thể xảy ra cho bạn. Thế thì chân lí có thể tự nó khải lộ cho bạn. Nhưng bạn đầy rác rưởi thế - tất cả

các bạn đều nghĩ rằng bạn biết rồi. Đây là điều đầu tiên cần được vứt bỏ.

Bố mẹ, thầy giáo, tu sĩ, chẳng biết gì, và từ dốt của họ và từ tri thức giả vờ của họ - cái giả, cái rơm, được vay mượn - họ liên tục dạy bạn. Họ nói điều này, bạn sẽ hiểu điều khác. Bạn sẽ nói điều này cho con bạn và chúng sẽ hiểu điều khác. Đó là cách chân lí trở nên ngày một bị huỷ hoại hơn. Đó là cách chân lí trở thành dối trá.

Khi Phật thốt ra cái gì đó nó tới từ chính cội nguồn của cuộc sống và sự tồn tại. Nhưng khoảnh khắc ông ấy thốt ra cái gì đó, một quá trình bắt đầu - quá trình sẽ đi tới phá huỷ chân lí. Người nghe sẽ nghe nó theo cách riêng của người đó, thế rồi người đó sẽ nói điều đó cho ai đó khác. Bây giờ hai mươi năm thế kỉ đã qua rồi, và trong hai mươi năm thế kỉ bao nhiêu thế hệ đã qua! Và từng thế hệ đã từng trao cái gọi là tri thức của nó cho thế hệ tiếp. Bây giờ nếu Phật quay lại ông ấy sẽ thực sự có tiếng cười rung bụng. Ông ấy sẽ không thể nào tin được rằng đây là lời của ông ấy. Nếu Bồ đề đạt ma quay lại ông ấy sẽ ngạc nhiên, ông ấy sẽ hoàn toàn câm bặt trong nốt khoảnh khắc: "Đây mà là lời ta sao?"

... Bởi vì cảm giác của tôi, khi đọc những câu hỏi và câu trả lời này, đã liên tục là thế này: rằng đệ tử này, mặc dầu anh ta cố để rất thực với lời của thầy, nó vẫn là việc biên tập. Những lời này không có tiếng gầm của sư tử trong chúng, và đó là phẩm chất cơ bản của Bồ đề đạt ma. Chúng có vẻ quá ôn hoà không thể tới từ mồm ông ấy được; chúng có vẻ gần như mờ xỉn. Chúng không có cái sắc bén đó. Ông ấy là chiếc kiếm! Ông ấy là một trong những chur phạt kì lạ nhất đã từng xảy ra trên trái đất. Những lời này dường như ôn hoà thế, dịu thế.

Chỉ có hai khả năng: hoặc là ông ấy rất ốm, sắp chết, và không thể nào hét lên được.... Nhưng khả năng thứ hai gần chân lí hơn. Khả năng thứ hai là ở chỗ đệ tử này đã viết

những lời riêng của anh ta vào điều Bồ đề đạt ma đã nói. Đây là ghi chép của đệ tử này; Bồ đề đạt ma đã không viết chúng ra, ông ấy đã không viết ra một lời. Đệ tử này phải biên tập lại. Tất nhiên anh ta đã cố rất chân thành - anh ta đã không thêm cái gì đi ngược lại Bồ đề đạt ma - nhưng anh ta có thể đã xoá đi vài điều, về điều đó chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn được. Nhìn vào câu hỏi của anh ta, anh ta dường như không có thông minh lớn.

"Cô Jones ơi," giáo sư khoa học nói, "cô có thể nói cho lớp điều gì xảy ra khi thân thể bị chìm vào trong nước không?"

"Chắc chắn," cô Jones nói, "điện thoại reo."

Một gái mãi dâm có kinh nghiệm nói với một cô trẻ mới vào nghề rằng khoảnh khắc đòi tiền đàn ông là "khi mắt họ thành đờ ra."

Ngày hôm say cô ấy hỏi người mới vào nghề xem cô này làm ăn ra sao.

"Đáng ghét," cô ta nói, "khi mắt họ đờ ra, tôi hoàn toàn mù tịt."

Mọi người vận hành từ trạng thái con người của họ, từ hiểu biết của họ. Và họ có được hiểu biết gì? Không cái gì chút nào.

Cảnh: trung tâm tuyển quân. Lính mới tuyển được xếp thành hàng bởi viên trung sĩ khắc nghiệt và được bảo đếm số để sắp vào các nhóm bốn người.

Họ đếm một cách mạnh mẽ: "Một - hai - ba - bốn! Một - hai - ba - bốn! Hết!"

Viên trung sĩ sai bước vừa nói bằng giọng trầm tới kim với số một và nhìn anh ta từ trên xuống dưới trong sự khiếp sợ. "Anh là một à?"

"Tất nhiên tôi là một. Anh là một nữa chứ?"

Khoảng khắc lời đạt tới bạn nó lập tức đổi màu; nó trở thành một phần của động thái của bạn. Nó lập tức bắt đầu đại diện cho bạn - không cho người nói mà cho bạn. Thậm trọng về sự kiện này đi.

Và cách duy nhất để gạt bỏ điều này - và người ta cần gạt bỏ điều này nếu người ta thực sự là người tìm kiếm chân lí - cách duy nhất để gạt bỏ điều này là vứt bỏ mọi ý tưởng đã từng được người khác trao cho bạn. Làm trống rỗng tâm trí bạn khỏi mọi quan niệm về đúng và sai.

Lại là đứa trẻ, không biết gì, nhặt vỏ sò trên bãi biển, đuổi theo bướm, được say mê bởi những điều nhỏ bé - viên đá màu. Hồn nhiên như đứa trẻ đi: bạn không biết cái gì là đúng và bạn không biết cái gì là sai. Và thế thì có khả năng để biết.

Học trò này hỏi:

Cái gì là đúng và cái gì là sai?

Các tôn giáo có ý tưởng tiền định của riêng họ: "Cái này là đúng và cái này là sai." Và cái là đúng trong tôn giáo này là sai trong tôn giáo khác. Có ba trăm tôn giáo trên trái đất và có ít nhất ba nghìn giáo phái của những tôn giáo đó. Không phải ngẫu nhiên mà cũng có ba nghìn ngôn ngữ trên trái đất; có thể có mối tương quan nào đó. Ba nghìn giáo

phái này có thể chỉ là ba nghìn ngôn ngữ tôn giáo. Và từng tôn giáo có định nghĩa riêng của nó về đúng và sai, và định nghĩa đó chưa bao giờ phù hợp với tôn giáo khác.

Bây giờ người Jaina nghĩ rằng ăn thịt là sai, nhưng người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái sẽ không đồng ý với nó. Kinh sách của họ nói: Thượng đế tạo ra con vật để cho con người ăn. Người Jaina nói rằng nhịn ăn là cách tốt nhất để làm thuần khiết linh hồn bạn. Bây giờ, có các tôn giáo sẽ không đồng ý, bởi vì làm sao nhịn ăn có thể làm thuần khiết linh hồn bạn được? Có thể nó làm thuần khiết thân thể bạn khỏi độc tố, chất độc của nó, nhưng làm sao nó có thể làm thuần khiết linh hồn của bạn được? Thức ăn có cái gì liên quan tới linh hồn? Chúng dường như là tuyệt đối không có quan hệ.

Người Jaina nói rằng sống không sở hữu gì, sống tuyệt đối trần trụi, là cách duy nhất để đạt tới moksha, tự do tối thượng. Bây giờ, không tôn giáo nào sẽ đồng ý với điều đó, bởi vì việc ở trần trụi có liên quan gì tới moksha? Mọi con vật đều trần trụi! Chẳng có gì tâm linh về nó cả. Và con người trong nhiều thế kỉ đã ở trần truồng. Người nguyên thủy sống trong sự trần truồng, nhưng họ đã không đạt tới giải thoát. Làm sao bạn có thể đạt tới giải thoát chỉ bằng việc ở trần truồng? Vân vân và vân vân.... Ý tưởng về đúng và sai là rất có tính phe phái. Câu trả lời của Bồ đề đạt ma là cách tiếp cận phi giáo phái.

Bồ đề đạt ma nói:

Phân biệt bằng vô trí là đúng.

Một phát biểu rất kì lạ, một phát biểu ngược đời - bởi vì phân biệt bao giờ cũng là của tâm trí. Chính tâm trí phân biệt ra: "Cái này là đúng và cái này là sai." Bồ đề đạt ma đang đưa ra một phát biểu cực kì hàm súc. Ông ấy nói:

Phân biệt bằng vô trí là đúng.

Và ông ấy thực sự rất gần với vấn đề, gần như ngôn ngữ có thể với tới. Khi bạn vận hành không có tâm trí nào, khi bạn vận hành từ nhận biết thuần khiết, bất kỳ cái gì bạn làm đều đúng. Đó là điều ông ấy gọi là "phân biệt bằng vô trí" - cái đó là đúng. Không phải là bạn quyết định làm điều đúng, không phải là bạn quyết định không làm điều sai. Khi không có tâm trí trong bạn, không định kiến, không ý thức hệ, không ý nghĩ; im lặng thuần khiết.... Từ im lặng đó, có hành động tự phát. Từ im lặng đó, đáp ứng với thực tại từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Cái đó là đúng.

Nhìn vào định nghĩa hay này của đúng: nó không liên quan gì tới hành động, nó có cái gì đó liên quan tới tâm thức.

Mọi chư phật đều cố thay đổi việc nhấn mạnh từ bên ngoài sang bên trong, từ hành động sang tâm thức - thậm chí từ lương tâm sang tâm thức, bởi vì lương tâm là hướng ngoại; nó được xã hội tạo ra. Bạn có lương tâm Hindu giáo hay lương tâm Mô ha mét giáo hay lương tâm Ki tô giáo. Nhưng tâm thức đơn giản là tâm thức, không có tính Hindu, không Ki tô giáo không Mô ha mét giáo.

Tâm thức, chỉ tâm thức thuần khiết: hiện tượng tựa tấm gương phản ánh cái đang đó; và từ việc phản ánh đó mà hành động, hành động toàn bộ. Cái đó là đúng. Nhìn thấy nhấn mạnh này đi. Nhấn mạnh không vào hành động này: cái gì phải làm và cái gì không phải làm. Bỏ đề đạt ma đơn giản bỏ điều đó. Không thành vấn đề làm cái này hay không làm cái kia, bởi vì một điều có thể là đúng trong khoảnh khắc này của tâm thức và có thể không đúng trong khoảnh khắc tiếp. Trong tình huống này, trong hoàn cảnh này, ở chỗ nào đó, hành động này có thể là đúng; và ở chỗ khác, ở hoàn

cảnh khác, cùng hành động đó có thể sai. Cho nên hành động không thể có tính quyết định được.

Tất cả mọi điều tùy thuộc vào tâm thức của bạn và tình huống mà bạn đang đương đầu. Quyết định này sẽ xảy ra giữa bạn và tình huống đó. Và quyết định này phải không được lấy một cách có chủ ý tương ứng với ý thức hệ nào đó, tương ứng với kết luận nào đó, tương ứng với định kiến, quan niệm nào đó, quyết định này phải nảy sinh trong sự thuần khiết của tâm thức, trong trạng thái của vô trí, thế thì nó là đúng. Nếu nó không tới từ vô trí thế thì nó là sai. Đây là việc mở ra rất có ý nghĩa: nó có thể mở hết cánh cửa nọ tới cánh cửa kia của những điều bí ẩn.

Thấy khác biệt đi. Mười lời răn nói về hành động: Không làm cái này, không làm cái kia. Bồ đề đạt ma không nói: Không làm cái này, không làm cái kia - bởi vì ai biết được, ngày mai cùng hành động đó có thể được cần. Tình huống thay đổi; cuộc sống là một luồng thường hằng. Cái là đúng hôm nay có thể không đúng ngày mai, do đó hành động không thể bị cố định - và đó là điều mọi cái gọi là tôn giáo đã làm.

Thậm chí mọi người hỏi tôi rằng tôi đáng phải quyết định cái gì là đúng và cái gì là sai cho đệ tử của tôi, cho các sannyasins của tôi. Tôi sẽ không quyết định cái gì là đúng và cái gì là sai. Tôi đơn giản giúp bạn tạo ra tâm thức thuần khiết, bởi vì từ tâm thức đó, bất kỳ cái gì xảy ra đều đúng. Và bất kỳ khi nào bạn mất phẩm chất đó, chiều cao đó, chuyến bay đó của tâm thức và bắt đầu bò trong bóng tối của đất, thế thì mọi điều bạn làm là sai.

Có thể là một người vô ý thức có thể làm cái gì đó được xã hội coi là đúng, nhưng người đó không thể làm đúng theo Bồ đề đạt ma và theo tôi. Xã hội có thể kính trọng người đó vì làm điều đúng, nhưng chúng ta không thể nói rằng người đó làm điều đúng được bởi vì người đó không có

tâm thức đúng để làm nó: chính nền tảng bị thiếu. Hành động của người đó có thể trên bề mặt dường như đúng, nhưng ý định của người đó không thể đúng; và chính ý định mới có tính quyết định. Người đó có thể cúng dường tiền cho người nghèo, và tất nhiên mọi người sẽ nói rằng điều này là đúng. Cúng dường tiền cho người nghèo - ai sẽ nói nó là không đúng?

Nhưng Bồ đề đạt ma sẽ nói: Chỉ nếu người đó chia sẻ từ niềm vui, không từ thái độ bản ngã, nó mới là đúng. Nếu người đó chia sẻ, không thương hại người nghèo; nếu người đó chia sẻ vì niềm vui của bản thân việc chia sẻ, không phải làm nghĩa vụ với người nghèo, thế thì nó là đúng. Nhưng nếu có động cơ ẩn kín để thu được cái gì đó trong thế giới khác, đức hạnh nào đó, để thu được trong thiên đường - nếu người đó làm cái gì đó giống như thế, hàng động đó trên bề mặt sẽ dường như là tốt, nhưng nó không tốt. Nó là sai bởi vì nó tới từ tâm thức sai, nó đang nảy sinh từ hoàn cảnh sai. Nó không thể đúng được.

Có hàng triệu nhà truyền giáo Ki tô giáo đang phục vụ người nghèo vì lí do sai. Lí do của họ để phục vụ người nghèo là vì đây là cách để đạt tới cõi trời. Đây là tham, đây không phải là phục vụ! Và trên bề mặt họ là người tốt, người hay, người rất giúp đỡ, làm công việc tốt theo mọi cách có thể, nhưng sâu bên dưới ham muốn của họ không là gì ngoài tham lớn, tham được phóng chiếu sang thế giới khác. Họ tham thế - còn tham hơn là người thường, bởi vì người thường được thoả mãn với chút ít tiền, cái nhà tốt, khu vườn, chiếc xe hơi, thế này thế nọ; chút ít danh giá, quyền lực, trở thành thủ tướng hay tổng thống, và họ hoàn toàn hạnh phúc, được thoả mãn. Nhưng những người này không được thoả mãn với những điều nhỏ bé như thế - trần tục, nhất thời; họ kết án tất cả những điều này. Họ muốn an bình vĩnh hằng, họ muốn phúc lạc vĩnh hằng, họ muốn đồng là người hành vĩnh hằng của Thượng đế.

Và sẽ có cạnh tranh lớn, bởi vì Thượng đế phải bị bao quanh bởi đám đông lớn các thánh nhân. Ai sẽ ở gần Thượng đế? Thực ra, đây là điều các đệ tử của Jesus đã hỏi ông ấy, vào đêm cuối cùng trước khi ông ấy ra đi khỏi các đệ tử, đây đã là câu hỏi được hỏi nhiều nhất trong tâm trí họ.

Tôi bao giờ cũng cảm thấy tiếc cho Jesus: ông ấy không được may mắn như Phật, như Mahavira, như Lão Tử, khi có liên quan tới đệ tử. Ông ấy có một nhóm rất nghèo nàn!

Jesus sắp bị đóng đinh ngày mai. Ông ấy đã bảo họ rằng đây là đêm cuối cùng và rằng ông ấy sẽ bị bắt; ông ấy dự đoán điều đó. Và bạn có biết họ đã hỏi cái gì không? Họ không quan tâm tới việc đóng đinh của Jesus: làm sao bảo vệ ông ấy, làm sao cứu ông ấy, hay cái gì có thể được làm bây giờ; họ không lo nghĩ về điều đó. Họ hỏi ông ấy, "Thưa thầy, ngày mai thầy rời bỏ chúng tôi. Chỉ một câu hỏi trước khi thầy đi; để cho nó được giải quyết đi. Tất nhiên, chúng tôi biết thầy sẽ ở bên phải của Thượng đế ở trên cõi trời, nhưng ai sẽ đứng cạnh thầy? Ai trong chúng tôi sẽ là người được phúc lành ở cạnh thầy?"

Đây là tham thuần khiết! Đây là chính trị tâm linh - xấu hơn chính trị thường, bởi vì chính trị thường là thô và bạn có thể thấy được nó ngay lập tức khi nó có đó, nhưng kiểu chính trị này là rất tinh vi và rất khó thấy.

Phục vụ đi, nếu phục vụ là đáp ứng của bạn từ vô trí. Đừng ham muốn cái gì từ nó. Làm nó vì niềm vui vô cùng của việc làm nó.

Đó là điều tôi đang cố tạo ra ở đây. Tất cả các bạn đang được tham gia vào mọi loại việc trong tâm xã này, và đây chỉ mới là bắt đầu, chỉ là hạt mầm của tâm xã; chẳng mấy chốc nó sẽ mọc thành cây lớn. Nhưng nền móng cơ sở đang được đặt. Tất cả các bạn đang làm việc, nhưng nó không phải là phục vụ vì tham nào. Bạn không ở đây để đạt

tới cái gì trong thế giới kia. Tôi đang dạy bạn cách tận hưởng từng khoảnh khắc vì mục đích riêng của nó; niềm vui phải là có tính cố hữu.

Mới hôm nọ Gyan Bhakti đã làm sáu cái hộp bạc cho tôi để giữ Jintan ở trong. Và cô ấy tới với nước mắt khóc rằng cô ấy đã có thể làm cái gì đó cho tôi. Không có gì để thu được cả - tôi không thể hứa với cô ấy rằng "Gyan Bhakti, bạn sẽ đích xác ở bên phải tôi trên cõi trời."

Không có cõi trời, và không có Thượng đế như thế, như người. Ngay cả có tôi sẽ không ở bên phải ông ấy đâu! Và về căn bản, tôi là người cánh hữu; tôi không tin vào bên phải chút nào. Bên phải là ý tưởng gia trưởng nam tính, bởi vì bên phải đại diện cho tâm trí não bên trái, điều có tính suy luận, toán học, tính toán. Bên trái đại diện cho thơ ca, yêu, nhảy múa, âm nhạc, điêu khắc. Nhưng không có Thượng đế, và không có bên phải và bên trái của Thượng đế.

*Không có thế giới khác ngoại trừ thế giới này.
Chính thân này là phật.
Chính thế gian này là thiên đường hoa sen.
Và chính khoảnh khắc này tất cả là vĩnh hằng.*

Sống từ vô trí đi, thế thì bất kì cái gì xảy ra đều đúng. Và sống từ tâm trí, thế thì bất kì cái gì bạn làm đều là sai.

Do đó tôi không thiên về những người như Mẹ Teresa ở Calcutta, không chút nào. Bà ấy chẳng biết gì về thiên. Bà ấy là người đàn bà tốt, làm việc chăm chỉ, nhưng sâu bên dưới có tham. Không có thiên bạn không thể gạt bỏ được tham. Vâng, phục vụ trẻ con mồ côi, người goá, người nghèo, người ốm, người hủi - bất kì ai sẽ nói đây là điều tốt trừ Bồ đề đạt ma hay trừ tôi. Nó chỉ có vẻ tốt thôi; sâu bên dưới nó là tham. Và thỉnh thoảng tôi tự hỏi: nếu người hủi biến mất qua tiến bộ khoa học, và nếu chủ nghĩa cộng sản

tới và người nghèo không còn đó, và nếu hoá sinh tìm ra cách để cho mọi người bao giờ cũng có thể vẫn còn trẻ và không bao giờ trở nên già, thế thì điều gì xảy ra cho những người như Mẹ Teresa? Họ sẽ đâm lúng túng! Họ sẽ không tìm được ra người nào cần phục vụ của họ. Họ sẽ gặp khó khăn: họ cần những người này, đó là nhu cầu của họ. Những người này được cần cho họ trở thành người phục vụ lớn.

Do đó những người tôn giáo - cái gọi là người tôn giáo - muốn thế giới tiếp tục trong nghèo nàn, vì nếu thế giới tiếp tục trong nghèo nàn họ sẽ có cái gì đó để phục vụ. Họ muốn mọi người vẫn còn ốm, chết đói. Bây giờ khoa học có đủ công nghệ để thay đổi bề mặt trái đất, nhưng tôn giáo sẽ không cho phép điều đó bởi vì toàn thể kinh doanh của họ sẽ bay hơi. Nếu khoa học làm cho trái đất này gần như thiên đường, thế thì Mẹ Teresa sẽ không được cần tới.

Tôi vẫn sẽ được cần. Thực ra, tôi sẽ được cần nhiều hơn, bởi vì khi mọi người không có cái gì để làm thế thì thế giới của việc không làm gì, của thiên bất đầu - bởi vì thiên là nghệ thuật của việc hiện hữu đơn giản.

*Ngồi im lặng, không làm gì,
Xuân tới, và cỏ tự nó mọc lên.*

Nếu thế giới trở thành thực sự hạnh phúc, vui vẻ, giàu có, sung túc, thế thì những người như Bồ đề đạt ma và tôi sẽ được cần nhiều hơn. Nếu thế giới sống trong xa hoa thế thì hàng triệu chur phạt có thể nở hoa. Nhưng khó mà hiểu được điều này.

Để hiểu Mẹ Teresa và giải thưởng Nobel đã được trao cho bà ấy. Gurdjieff đã không được trao giải thưởng Nobel, mà Ramana Maharshi cũng không. Krishnamurti đã làm chỉ một điều trong cả đời ông ấy: cố làm cho mọi người nhận biết và ý thức hơn. Không ai đã bao giờ nghĩ tới việc trao

giải thưởng Nobel cho ông ấy, bởi vì công việc này là tinh tế, vô hình. Công việc thực bao giờ cũng là ở gốc rễ - bạn không thể thấy được chúng. Và chỉ những người thường như Mẹ Teresa được trao giải thưởng Nobel; tôi không nghĩ rằng Phật sẽ được giải thưởng Nobel nếu ông ấy tới, hay Bồ đề đạt ma - không thể được.

Toàn thể ý tưởng của chúng ta về đúng và sai là hơi hợt tới mức chúng ta không thể nhìn sâu vào trong chính bản chất của cái gì là tốt và cái gì là không tốt. Bồ đề đạt ma đang cho bạn cốt lõi bản chất này:

Phân biệt bằng tâm trí là sai. Khi người ta siêu việt lên trên đúng và sai, người đó là đúng thực sự.

Thấy ra vấn đề đi, suy ngẫm về nó đi: *Khi người ta siêu việt lên trên đúng và sai...* khi người ta không có ý tưởng về cái gì là đúng và cái gì là sai. ... Bởi vì những ý tưởng này bao giờ cũng trong tâm trí; chúng là các thứ tâm trí. Khi bạn không có ý tưởng nào về cái gì là đúng và cái gì là sai, khi bạn hoàn toàn hồn nhiên, thế thì bạn là đúng, đúng thực sự. Là hồn nhiên, im lặng, vô nội dung, chỉ là tâm thức: đó là điều Bồ đề đạt ma nói là đúng thực sự.

Trong kinh có nói, 'Khi người ta cư ngụ trên đường đúng, người đó không phân biệt...'

Người ta đơn giản sống từ tâm thức của mình, không lo nghĩ liệu người ta đúng hay sai. Ai lo? Người ta đơn giản đi theo tính tự phát của người ta; người ta đi theo cùng nó mà không lo nghĩ gì về liệu nó là đúng hay sai. Chỉ người sai mới lo nghĩ về đúng và sai. Người đúng chưa bao giờ lo nghĩ về bất kì cái gì; họ đơn giản sống cuộc sống của họ. Họ sống cuộc sống của họ mà không có áp đặt nào. Họ sống cuộc sống của họ không có bất kì đạo đức, vô đạo đức nào.

Họ sống cuộc sống của họ không có bất kì tính cách nào. Họ sống trong tự do vô tính cách.

Trong kinh có nói, 'Khi người ta cư ngụ trên đường đúng, người đó không phân biệt "cái này là đúng, cái này là sai".'

Người đó không bao giờ nghĩ về cái gì là đúng và cái gì là sai. Người đó đơn giản liên tục sống một cách im lặng, vui vẻ, cực lạc, và thế thì bất kì cái gì người đó chạm tới đều được biến đổi thành vàng. Bụi trở thành thiêng liêng trong tay người đó. Và trong tay của cái gọi là thánh nhân của bạn ngay cả vàng biến thành cát bụi. Trong tay của cái gọi là thánh nhân và mahatma, cam lồ trở thành chất độc.

Câu hỏi thứ hai: *Học trò mình mãi là gì, và học trò đàn độn là gì?*

Bồ đề đạt ma nói:

Học trò mình mãi không phụ thuộc vào lời thầy, nhưng dùng kinh nghiệm riêng của mình để tìm ra chân lí.

Một tiêu chí rất nền tảng: đệ tử thực sự thông minh *không phụ thuộc vào lời thầy*. Người đó lắng nghe lời thầy, nhưng còn nhiều hơn lời thầy, người đó lắng nghe con người thầy. Nhiều hơn lời thầy, người đó lắng nghe im lặng của thầy. Nhiều hơn lời thầy, người đó quan sát cử chỉ của thầy. Nhiều hơn lời thầy, người đó nhìn vào mắt thầy. Nhiều hơn lời thầy, người đó quan sát cách thầy bước, cách thầy ngồi, cách thầy nói, cách thỉnh thoảng thầy vẫn còn im lặng. Cách tiếp cận của người đó không có tính trí tuệ, cách tiếp

cận của người đó có tính tồn tại. Và bởi vì người đó *không phụ thuộc vào lời thầy*, người đó dùng *kinh nghiệm riêng của mình để tìm ra chân lí*.

Thầy bao giờ cũng nói rằng bạn phải tìm ra chân lí theo cách riêng của bạn. Là ánh sáng lên bản thân bạn đi. Không ai có thể cho bạn chân lí; chân lí không phải là tài sản chuyển giao được. Nó không phải là đồ sở hữu nào đó mà bạn có thể kế thừa; bạn phải khám phá ra nó. Mọi người đều phải khám phá ra nó lặp đi lặp lại theo cách riêng của người đó.

Đó là khác biệt giữa chân lí khoa học và chân lí tôn giáo. Chân lí khoa học được khám phá bởi một người và thế rồi nó trở thành tài sản của toàn thể giới. Albert Einstein khám phá ra lí thuyết tương đối; ông ấy phải mất nhiều năm để tìm ra nó. Một khi được khám phá ra rồi, nó là tài sản của toàn thể nhân loại. Bây giờ bất kì ai cũng có thể hiểu nó. Chân lí khoa học có tính đối thể, nó ở bên ngoài. Một khi được khám phá ra, mọi người có thể nhìn nó và mọi người có thể hiểu nó - chỉ chút ít thông minh được cần, chút ít nỗ lực được cần - nhưng bạn không cần khám phá lại nó.

Đó là khác biệt với chân lí tôn giáo: nó có tính chủ thể, nó là bên trong; bạn không thể để nó ra trước người khác được. Cho nên khi một người trở thành phật chỉ người đó biết cái gì đã xảy ra - hay chư phật khác sẽ biết cái gì đã xảy ra - nhưng nó không bao giờ trở thành hiện tượng đối thể mà người khác có thể quan sát.

Bạn đang trong yêu sâu sắc với tôi, bạn biết cái gì đã xảy ra với tôi, nhưng bạn không thể chứng minh được nó cho người khác; nó không phải là hiện tượng đối thể. Nếu bạn có chứng minh nó bạn sẽ cảm thấy rất không thích hợp. Dễ dàng bác bỏ điều đó: không thể nào chứng minh được nó.

Bạn không thể nào chứng minh được rằng Christ đã đạt tới. Hàng nghìn cuốn sách đã được viết ra, nhưng chưa cái gì đã được chứng minh. Trong hai nghìn năm nhiều sách đã được viết về Christ hơn bất kì ai khác, nhưng cái gì đã được chứng minh? Vẫn có những người nghĩ rằng ông ấy mất trí. Vẫn có những nhà tâm lí nghĩ rằng ông ấy thần kinh, tâm thần, tinh thần phân liệt - và họ nghĩ vậy một cách rất nghiêm chỉnh và họ có nhiều luận cứ để chứng minh tại sao nó vậy.

Ông ấy thường nghe thấy tiếng nói, mà chỉ người mất trí nghe. Ông ấy thường nói với trời, điều chỉ người điên làm. Và ông ấy là người mắc chứng hoang tưởng tự đại, theo các học giả, nhà tâm lí, nhà tâm thần này, vì ông ấy khổ từ bản ngã bị thổi phồng lên quá mức. Ông ấy đã tuyên bố rằng "Ta là con trai duy nhất của Thượng đế." Bây giờ, kiêu căng làm sao! Ông ấy đã tuyên bố rằng "Ta đã tới để cứu toàn thể nhân loại." Bản ngã làm sao! Và người này nói về tính khiêm tốn, khiêm nhường, và liên tục nói, "Được ân huệ là người nhu mì, vì họ sẽ kế thừa trái đất" - và ông ấy không phải là người nhu mì chút nào!

Cho nên những người muốn chứng minh rằng ông ấy là tinh thần phân liệt có đủ bằng chứng. Hôm nay ông ấy nói, "Được ân huệ là người nhu mì, vì họ sẽ kế thừa trái đất," và hôm khác ông ấy đi vào trong ngôi đền Jerusalem, đánh những người đổi tiền và tống họ ra khỏi đền. Bạn có thể nghĩ rằng người này là người nhu mì được không? Ông ấy nói về khiêm tốn, khiêm nhường, về nghèo của tâm linh, và tuyên bố rằng "Ta là vua của người Do Thái," rằng "Ta là vua thực." Điều đó là đủ bằng chứng rằng người này có nhiều tâm trí, tâm trí chia chẻ. Ông ta nói về tha thứ, ông ta nói rằng Thượng đế là yêu - và trở nên giận dữ thế với những điều nhỏ bé. Không chỉ với người, ông ấy trở nên giận dữ với cây sung, vì đệ tử của ông ấy đói, ông ấy đói, và không có quả trên cây. Bây giờ người này là mất trí, bởi vì

cây không sẵn lòng ngăn cản quả lớn lên vào lúc này theo bất kì cách nào; đó không phải là thời gian cho quả. Họ tới cây đó với mong đợi lớn lao, và không có quả. Jesus coi điều đó là sự xúc phạm. Con của Thượng đế tới, và đây là loại cây sung gì vậy? Không kính trọng! Ông ta phát rồ, ông ta nguyên rửa cây này. Cây bốc cháy vì lời nguyên của ông ấy: cây xanh biến thành cây chết ngay lập tức. Bây giờ đây là loại người gì? Ông ta phải điên rồi! Bạn có thể nghĩ ông ta là vị phật được không? Điều đó sẽ khó chứng minh được.

Hai nghìn năm uyên bác đã không có khả năng chứng minh nó. Nhưng bất kì ai cũng có thể bác bỏ nó - điều đó rất dễ dàng - bởi vì kinh nghiệm về tâm thức christ là rất bên trong. Nó sâu sắc và bên trong tới mức chỉ ông ấy biết cái gì xảy ra bên trong ông ấy - chỉ ông ấy hay những người đã được lên ngôi với cùng niềm vinh quang, người đã đạt tới cùng samadhi, tới cùng tâm thức mới có khả năng hiểu. Nhưng bao nhiêu người trong những người đó có đó trong thế giới này?

Mahavira có vẻ điên bởi vì ông ấy sống trần. Không chỉ điều đó, ông ấy dứt tóc mình ra; ông ấy không đi tới thợ cắt tóc bởi vì ông ấy muốn tuyệt đối độc lập. Bây giờ, bạn ngã làm sao! Bạn có thể lập tức dịch điều đó thành thái độ rất bản ngã: ông ấy không muốn phụ thuộc vào bất kì ai khác, ông ấy muốn tuyệt đối độc lập. Tốt hơn cả là dứt tóc bạn ra cho dù điều đó đau, nhưng ông ấy sẽ không đi tới thợ cắt tóc. Ông ấy không thể giữ dao cạo, kéo cùng ông ấy sao? Không, bởi vì ông ấy không thể sở hữu cái gì. Ông ấy không sở hữu cái gì, ông ấy sống không có vật sở hữu. Sở hữu cái gì đó là thành bình thường, cho nên ông ấy sống không có vật sở hữu. Bây giờ điều duy nhất còn lại là dứt tóc bạn ra.

Và ông ấy không tắm, cho nên sớm hay muộn sẽ có chấy rận trong tóc và nó sẽ thành bản và bụi, và ông ấy phải nhổ nó ra. Sao ông ấy không tắm? Dường như là người mất trí thực sự! Ông ấy không tắm vì ông ấy nghĩ không có nhu

cầu trang điểm cho thân thể. Ông ấy không tắm bởi vì ông ấy nghĩ nước có những tế bào sống rất rất nhỏ trong nó; chúng sẽ bị giết. Và ông ấy không muốn làm hại bất kì ai chút nào, thậm chí không làm hại những tế bào nhỏ đó. Nước chứa nhiều nhiều vi khuẩn, tế bào, tổ chức sống; cho nên, để không quấy rầy chúng, để không phá huỷ chúng, ông ấy sẽ không tắm.

Và có một loại người mất trí nào đó có đặc trưng là ở chỗ ông ấy dứt tóc mình ra. Thịnh thoảng đàn bà làm điều đó khi họ thực sự trong phần nộ - họ dứt tóc họ. Đó là điên tạm thời. Nhưng người này liên tục làm điều đó; ông ta dường như điên vĩnh viễn. Bạn có thể dễ dàng chứng minh rằng Mahavira là điên; rất khó chứng minh rằng ông ấy đã đạt tới, bởi vì đó là kinh nghiệm bên trong của ông ấy. Vâng, ai đó khác người đã đi sâu thế, người đã chìm sâu thế vào trong con người của mình, có thể có khả năng thấy ra vấn đề, nhưng ngay cả người đó cũng không thể chứng minh được điều đó.

Chân lí, chân lí tôn giáo, là có tính chủ thể: bạn biết nó chỉ khi bạn biết nó. Không ai có thể trao nó cho bạn.

Bồ đề đạt ma nói:

Học trò mình mãi không phụ thuộc vào lời thầy, nhưng dùng kinh nghiệm riêng của mình để tìm ra chân lí.

Cô tóc nâu đầy khêu gợi mơ tới một anh trai đẹp trai, da sẫm, cao xuất hiện bên giường cô ấy, kéo chăn của cô ấy ra và mang cô ấy tới chiếc Cadillac lớn. Thế rồi anh ta lái xe tới một chỗ hẻo lánh ở miền quê, ném cô ấy ra ghế sau và liếc mắt dâm với cô ấy.

"Anh định làm cái gì bây giờ?" cô ấy hỏi bằng một giọng run run.

"Làm sao tôi biết được?" anh ta trả lời. "Nó là giấc mơ của cô chứ."

Lời mà bạn nghe từ thầy không phải là lời của thầy, chúng là lời của bạn. Nó là giấc mơ của bạn. Bạn có thể diễn giải, bạn có thể tích lũy, bạn có thể trở thành rất thông thái, nhưng nó toàn là mơ của bạn. Đừng bao giờ một khoảnh khắc nào quên điều đó.

Và bạn đang ngủ và bạn chia sẻ và bạn vô ý thức một cách chủ thể: bạn ở trong đồng lộn xộn thực. Chính phép màu là bạn liên tục giữ cho bản thân bạn gắn lại, là bạn không bắt đầu rời ra thành từng mảnh đây đó. Bạn phải dùng chất keo nhập khẩu nào đó, bởi vì keo Ấn Độ không thể làm điều đó được! Điều đó là không thể được.

Một hành khách đi taxi bị đẩy dúi dụi sang phải rồi sang trái khi người lái xe lượn xe dọc đại lộ với vận tốc nguy hiểm. Khi quý ông này được một chốc để lấy lại hơi, ông ta cuối cùng phàn nàn với người lái xe.

"Ông chẳng có lí do nào để lo cả," người này nói. "Tôi không định tiếp đất vào bệnh viện bây giờ, sau mười tám tháng ở một nước ngoài."

Chỉ cam đoan một phần, người đi xe làm bầm, "Kinh khủng làm sao. Ông phải đã bị thương nghiêm trọng."

"Không. Chưa bao giờ bị sây da," người lái xe taxi cười toe toét. "Tôi là một trường hợp tâm thần."

Tôi đã nghe một kiểu câu chuyện tương tự:

Một máy bay cất cánh và khi nó bắt đầu bay lên cao hơn, người ta nghe thấy tiếng cười sảng sặc phát ra từ buồng lái. Hành khách trở nên hơi lo lắng: "Có chuyện gì thế nhỉ?" Thế là một hành khách mở cửa buồng lái ra và hỏi phi công, người đang cười lẩn lộn, "Có chuyện gì thế? Sao buồn cười thế?"

Ông ta nói, "Tôi vừa mới thoát khỏi nhà thương điên và bây giờ họ không thể bắt được tôi!"

Bạn có thể hình dung các hành khách - điều gì phải đã xảy ra cho họ! Nhưng liệu người ta có thực sự là người mất trí được xác nhận hay không thì cũng không tạo ra khác biệt gì mấy; khác biệt chỉ ở mức độ. Mọi người đều mất trí. Chùng nào bạn chưa trở thành vị phật bạn là mất trí. Và bất kì cái gì bạn cứ hiểu qua lời sẽ không phải là lời của thầy. Chúng là diễn giải riêng của bạn - tiếng vọng được nghe từ sự mất trí của bạn.

Đệ tử thông minh, thực thì không quan tâm tới lời, người đó quan tâm tới kinh nghiệm thực tại. Người đó quan tâm tới việc tự nhận ra mình. Người đó dùng thời gian với thầy để vươn lên ngày càng cao hơn trong tâm thức. Nỗ lực của người đó không phải là nỗ lực trở thành thông thái hơn; nỗ lực của người đó là nỗ lực trở thành ý thức hơn, đích thực hơn. Người đó cố đạt tới hiện hữu nhiều hơn tri thức. Người ngu thu nhận tri thức và người thông minh thu nhận hiện hữu. Và chính hiện hữu cứu bạn, không phải tri thức.

Học trò dần dần phụ thuộc vào việc đi tới hiểu dần ra qua lời thầy giáo.

Việc biết thực chưa bao giờ là dần dần; nó là bước nhảy lượng tử, nó là gián đoạn với quá khứ của bạn. Cái cũ đơn giản biến mất và cái mới xuất hiện. Hiểu biết dần dần là

thủ đoạn của tâm trí. Hiểu biết dần dần không phải là hiểu biết mà chỉ là tích lũy thông tin.

Phật tính, chứng ngộ, là bất thân; nó không bao giờ dần dần. Vâng, nếu bạn liên tục lắng nghe thầy, tính đích thực của thầy, sự chân thành của thầy, yêu của thầy với bạn, từ bi của thầy, sẽ tạo ra ấn tượng lớn lên bạn; nó sẽ tạo ra tác động lên bạn. Và dần dần, dần dần những lời đó sẽ bắt đầu tụ lại bên trong bạn. Dần dần bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ bạn hiểu thêm một chút. Nhưng điều đang xảy ra thực tại là ở chỗ bây giờ bạn tin thêm chút ít, không phải là bạn hiểu.

Thầy nói có thẩm quyền - không phải là thẩm quyền của kinh sách, không phải là thẩm quyền của truyền thống, mà là thẩm quyền của kinh nghiệm riêng của thầy. Lời thầy mang thẩm quyền bởi vì thầy là nhân chứng cho lời riêng của thầy. Điều thầy nói thầy biết, điều thầy nói thầy đã thấy, do đó mới có tác dụng.

Nhưng tác dụng có thể có theo một trong hai cách: hoặc bạn tích lũy những lời đầy thẩm quyền đó và thế rồi bạn trở thành thông thái.... Nhưng là thông thái chỉ là người tin, không phải là người biết. Và không niềm tin nào đã bao giờ giải thoát bạn; nó làm mù bạn. Và không niềm tin nào là tin cậy thực; nó không là đức tin, nó là giả. Niềm tin là đức tin giả.

Con của người nông dân đi vào bếp nơi bàn đã được dọn cho bữa tối. Người nông dân, đã ngồi đó, hỏi anh ta, "Con trai, con có nhớ đóng cửa nhà bếp tối nay không? Con nhớ điều đã xảy ra lần trước một con cáo chui vào đó, nhớ không?"

"Dạ có ạ, thưa bố, con biết. Cửa đóng rồi ạ," cậu con trai đáp lại.

Vài phút trôi qua, thế rồi người nông dân già đứng dậy và mặc áo khoác vào. Khi bước ra cửa, ông ta đột nhiên quay lại và nhắc nhở, "Không phải là bố không tin con, con trai, bố chỉ muốn chắc thôi."

Nhưng khác biệt gì giữa hai điều này? Ông ta nói, "Không phải là bố không tin con, con trai, bố chỉ muốn chắc thôi."

Bạn có thể tin vào lời của thầy, nhưng làm sao bạn sẽ chắc chắn được? Chừng nào bạn chưa kinh nghiệm sẽ không có bảo đảm, không có chắc chắn. Hoài nghi sẽ còn dai dẳng; nó sẽ trở thành dòng chảy ngầm, nó sẽ phá hoại mọi niềm tin của bạn. Thế thì thời gian bị phí hoài với thầy thực sự là bị phí hoài. Bằng không, từng khoảnh khắc với thầy có thể có giá trị vô cùng.

Đừng thu thập lời; đó là dấu hiệu của học trò ngu. Truy hỏi vào trong con người bạn đi. Học từ thầy cách là cơn khát về cái ta. Học từ thầy cách liên tục đi vào cuộc phiêu lưu lớn về khám phá cái ta. Chấp nhận thách thức của thầy, không chỉ lời thầy.

Học trò dần dần phụ thuộc vào việc đi tới hiểu dần ra qua lời thầy giáo. Thầy giáo có hai loại học trò; một loại nghe lời thầy mà không níu bám vật chất cũng không bám phi vật chất, không gắn với hình dạng hay với phi hình dạng, không nghĩ về đối thể sống hay về đối thể phi sống... Đây là học trò mình mãi;

Anh ta đơn giản lắng nghe lời của thầy như bạn nghe gió thoảng qua rừng thông hay bạn lắng nghe tiếng nước chảy hay bạn lắng nghe tiếng chim hót buổi sáng. Bạn đơn giản lắng nghe không tham tích lũy, không tham chút nào. Chỉ là việc nghe thuần khiết. Bạn không đem tâm trí bạn

vào, bạn không can thiệp. Bạn không cố làm ra nghĩa nào từ nó. Nghĩa nào có đó khi gió thoảng qua rặng thông và bạn nghe thấy âm nhạc? Nghĩa nào có đó? Khi trời mưa và bạn nghe tiếng động trên mái nhà, nghĩa nào có đó? Vâng, có cái đẹp vô cùng nhưng không có nghĩa. Nó là kinh nghiệm lớn, nhưng không có nghĩa thường được gắn cho nó. Và bạn có thể cho nó nghĩa gì? Bạn sẽ phóng chiếu ý tưởng của bạn.

Gió gõ cửa nhà bạn, và nếu bạn đang chờ đợi bạn gái hay bạn trai của bạn tới, bạn có thể nghĩ rằng có thể họ đã tới. Bạn chạy ra cửa, bạn mở cửa, và bạn thất vọng: nó chỉ là cơn gió thổi, gõ vào cửa. Bạn đã phóng chiếu một ý tưởng.

Một ông già đáng kính nghe nói rằng cậu con trai duy nhất của mình bắt đầu tới nhà chú. Một tối ông già được tin rằng cậu con trai đã ở trong khu vực đó của thị trấn toàn những nhà khét tiếng xấu, và, hăm hở tới để lôi cậu ta về sự thiêng liêng của gia đình trước khi tên tuổi gia đình bị làm suy đồi không cứu vãn được, ông ta lao xuống trung tâm thị trấn để tìm cậu ta. Tức đầy hơi, điên cuồng và giận dữ, ông ta được một quý cô của buổi tối bật ra từ cửa nhà cô ta, xấp tới gần.

"Chào bố," cô ấy riu rít một cách dễ thương. "Bố đi tìm con bé hư hỏng sao?"

Chẳng nghĩ ngợi gì ông ta đáp, "Không, tao đang tìm thằng bé hư hỏng."

Cô gái chùn lại trong kinh sợ và kêu lên, "Ông là đồ lão già dơ dáy!"

Nghĩa nào bạn định cho các lời? Bạn không biết gì về cái bên trong cả - mọi nghĩa sẽ là giả. Lắng nghe không cho nghĩa nào đi. Chỉ lắng nghe, và nó trở thành việc thiền.

Ngay bây giờ, nếu bạn chỉ lắng nghe mà không có ý tưởng nào của riêng bạn liên tục chen vào giữa tôi và bạn, nếu bạn đã gạt tâm trí sang bên, nếu có tiếp xúc trực tiếp và tôi không được bạn lấy vào qua tâm trí, nếu kết nối này là trực tiếp, thế thì cái gì đó có giá trị hơn lời đã bao giờ có thể chứa sẽ được truyền đạt cho bạn.

Nó giống như trường từ trong đó đột nhiên trái tim bạn bắt đầu nhảy múa. Ở cùng với thầy là trường từ trong đó bạn bắt đầu đi tới ngày một gần hơn, không phải là có chủ ý mà là tự phát.

Loại kia, người ngu, người thêm khát hiểu biết, tích lũy nghĩa, và trộn lẫn tốt và xấu, là học trò dần dần.

Người tham có tri thức ngày càng nhiều hơn nhất định trộn lẫn tốt và xấu. Điều thầy nói là hay, đúng, bởi vì nó tới từ vô trí; và điều học trò nghe là xấu, sai, vì anh ta nghe qua tâm trí. Thế rồi cả hai bị trộn lẫn vào và bạn trở thành món hổ lốn. Thay vì trở nên được tích hợp hơn bạn trở nên chia chẻ hơn, nhiều hỗn độn hơn. Thay vì đạt tới trật tự cao hơn của con người, bạn bắt đầu rơi vào trong trạng thái mất trật tự ngày càng nhiều hơn.

Học trò minh mẫn hiểu ngay lập tức...

Nhớ khác biệt này. Người ngu nghĩ rằng anh ta sẽ hiểu dần - chút ít hôm nay và thế rồi ngày mai, và thế rồi ngày kia - nhưng đệ tử thông minh thực hiểu ra ngay lập tức. Khi tâm trí không can thiệp không có vấn đề về thời gian bước vào.

Tâm trí là thời gian, để tôi nhắc bạn lần nữa. Nếu bạn đem tâm trí vào, thời gian sẽ vào, thế thì trì hoãn, thế thì dần dần. Nếu tâm trí không có đó, thời gian ở đâu? Thế thì tôi ở đây, bạn ở đây, và chỉ có hiện tại. Thế thì cái bây giờ này nói tôi với bạn. Thế thì cái bây giờ này bắt đầu đập với năng lượng của tôi và năng lượng của bạn. Thế thì bây giờ này trở thành điệu múa. Thế thì ở đây này trở thành bài ca. Cái 'bây giờ' và cái 'ở đây' là thời gian thực duy nhất và không gian thực duy nhất - thực bởi vì bây giờ thời gian là vĩnh hằng và không gian là vô hạn.

Người thông minh hiểu ra ngay lập tức:

...anh ta không nuôi dưỡng tâm trí thấp kém khi anh ta nghe giáo huấn, anh ta không theo tâm trí của hiền nhân...

Phát biểu hay thế! Bồ đề đạt ma nói: Ta không bao ông vứt bỏ tâm trí ngu xuẩn của ông. Ta không bao ông vứt tâm trí thấp kém của ông. Ông ấy nói: Cho dù ông có tâm trí rất trí tuệ - tâm trí của hiền nhân - vứt cả cái đó nữa đi... bởi vì tâm trí không bao giờ có thể trí tuệ được. Nó có thể giả vờ, nó có thể lừa dối. Không có gì giống như tâm trí hiền nhân - hiền nhân không có tâm trí. Tội nhân có tâm trí xấu, thánh nhân có tâm trí tốt, hiền nhân không có tâm trí. Đó là khác biệt giữa ba từ này.

Ông ấy không cho phép bất kì loại tâm trí nào:

...anh ta siêu việt lên cả hai trí huệ và dốt nát.

Thấy ra vấn đề, thấy nó ngay lập tức đi: bởi vì không có tâm trí, bạn không thể dốt nát được; bởi vì không có tâm trí, làm sao bạn có thể trí huệ được? Bạn đã đi ra ngoài nhị nguyên. Dốt nát mất rồi, trí huệ mất rồi, bạn đơn giản hiện

hữu. Cũng như hoa hồng hiện hữu, đá hiện hữu, bạn hiện hữu.

Cho dù người ta nghe giáo huấn và không níu bám lấy ham muốn trần tục, không yêu Phật hay con đường thực, nếu, khi người đó phải lựa chọn một trong hai, người đó chọn cái yên tĩnh từ lẫn lộn, trí huệ từ dốt nát, bất hoạt từ hoạt động và bám lấy cái này hay cái kia của những điều này, thế thì người đó là học trò đần độn.

Nếu bạn chọn giữa trí huệ và dốt nát, nếu bạn chọn giữa bất hoạt và hoạt động, nếu bạn chọn mọi thứ giữa đúng và sai, bạn là học trò đần độn. Việc chọn lựa làm cho bạn đần.

Krishnamurti lặp đi lặp lại rằng nhận biết vô chọn lựa là tự do tối thượng. Không chọn và là tự do; chọn và bạn đã chọn tù túng của bạn. Chọn và bạn bị cầm tù ngay lập tức. Từng chọn lựa là một nhà tù.

Tính chất sannyas là không chọn lựa: nó là việc bỏ mọi chọn lựa. Nó đơn giản là cứ chỉ bỏ đi mọi chọn lựa, thích và không thích. Nó đi ra ngoài nhị nguyên.

Nếu người ta siêu việt lên trên cả trí huệ và dốt nát, không có tham về giáo huấn, không sống trong nhớ lại đúng, không nêu ra suy nghĩ đúng, và không có khát vọng là duyên giác phật hay bồ tát, thế thì người đó là học trò minh mẫn.

Khi không có chọn lựa, không tham lam, thậm chí không vì chính tâm, đó là giáo huấn cơ bản của Phật: sammasati - chính tâm.... Ngay cả vì điều đó, trong trạng thái tối thượng của thông minh, không có chọn lựa. Thậm

chỉ không ham muốn là vị phật hay là bồ tát. Không ham muốn niết bàn, không ham muốn Thượng đế - ham muốn như thế đã biến mất. Người ta sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, không ham muốn nào. Giàu có của người đó là vô cùng.

Có những người đã có nhiều nhưng vẫn muốn nhiều nữa; cái nghèo của họ ở bên ngoài niềm tin. Và có những người không có gì mấy và dầu vậy vẫn không muốn cái gì thêm; cái giàu của họ ở bên ngoài việc đó.

Người không có ham muốn đã về tới nhà. Người đó đã trở thành một chakravartin. Người đó đã chinh phục thế giới mà không chinh phục cái gì chút nào, bởi vì toàn thể vương quốc của Thượng đế là của người đó, mọi kho báu không cạn đều là của người đó.

Chìa khoá bí mật duy nhất là nhận biết vô chọn lựa.

Những câu trả lời này của Bồ đề đạt ma có thể được thu lại thành một câu duy nhất: nhận biết vô chọn lựa. Nhưng đừng níu bám lấy lời, trải nghiệm nó đi, bởi vì nó là kinh nghiệm duy nhất giải thoát.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tâm trí độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gạt gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể thấy khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Tâm xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, liệu pháp, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm hiện hữu trong phật trường.

Tâm xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Tâm xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn sự động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với cái nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là tâm xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Tâm xã này đại diện cho toàn thể loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu;

nhưng khuôn mẫu phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức có thể là chủ động hay thụ động, không thành vấn đề, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi ý nghĩ biến mất và bạn chỉ là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong tâm xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Nó chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm đè nén. Nó chỉ để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã đè nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là mục đích; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không phán xét hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>
Osho Community International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) Ấn Độ
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-community@osho.com
Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,
New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508
<http://www.osho.com/oshointernational>
Klau Steeg:
klau.steeg@oshointernational.com
Montse Cortazar:
montse.cortazar@oshointernational.com
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web
<http://oshovietnam.org>

Để xem những trích đoạn mới nhất của sách Osho các bạn có thể theo dõi trên Facebook:

<https://www.facebook.com/OshoFansVietnam?ref=hl>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.org/sach/sach-cua-osho/bai-noi-cho-nguoi-tim-kiem>

<http://oshovietnam.org/sach/sach-cua-osho/cach-song-co-y-thuc>

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu hứng của ông cho khán giả quốc tế. Như ông đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói không chỉ là cho bạn... tôi đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người - cùng với Gandhi, Nehru và Phật - những người đã làm thay đổi Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorba Phật” - có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Hi Lạp và trung thực im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền Động duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên

xả ra những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn việc trải nghiệm về tĩnh lặng và thanh thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và ném trải nó là hiểu thầy.”

Osho, Dhammapada: Con đường của Phật, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, Từ nhân cách tới cá nhân

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

Số	Tên sách	Năm
1.	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2.	Biến chuyển Tantra	1997
3.	Ngón tay chỉ trăng	1997
4.	Thiền là gì?	1997
5.	Đi tìm điều huyền bí, t.2	1998
6.	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7.	Kinh Kim Cương	1998
8.	Tôi là lối cổng	1998
9.	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10.	Tâm Kinh	1998
11.	Mưa rào không mây	1999
12.	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.1	1999
14.	Thuyền rồng	1999
15.	Tín Tâm Minh: Sách về hư không	1999
16.	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17.	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18.	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19.	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20.	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21.	Và hoa đã mưa xuống	2000
22.	Đạo: Ba kho báu - t.1	2001
23.	Kinh nghiệm Tantra	2001
24.	Bản kinh cuối cùng - t.6	2001
25.	Chiều bên kia cái biết	2001
26.	Kỉ luật của siêu việt - t.3	2002
27.	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28.	Không nước không trăng	2002

Số	Tên sách	Năm
29.	Om Mani Padme Hum	2002
30.	Nam Tuyền: Điểm khởi hành	2003
31.	Triệu Châu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32.	Mã Tô: Gương rỗng	2003
33.	Lâm Tế: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34.	Bách Trọng: Đỉnh Everest của Thiên	2003
35.	Qui Sơn: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36.	Ngưỡng Sơn: Người thực của Thiên	2004
37.	Đạo Nguyên Thiên sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38.	Dược Sơn: Thặng tới điểm chứng ngộ	2004
39.	Đi tìm điều huyền bí - t.1	2004
40.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.2	2004
41.	Từ Thuộc tới Thiên (chính lí)	2004
42.	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43.	Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44.	Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45.	Dược khoa cho linh hồn	2005
46.	Cân bằng thân tâm	2005
47.	Ta là cái đó	2006
48.	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.3	2006
50.	Kỉ luật của siêu việt - t.1	2006
51.	Kỉ luật của siêu việt - t.2	2006
52.	Kỉ luật của siêu việt - t.4	2007
53.	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54.	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55.	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56.	Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.4	2007
58.	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.5	2008
60.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.6	2008

Số	Tên sách	Năm
61.	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.7	2008
63.	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64.	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.8	2009
66.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.9	2009
67.	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.10	2009
69.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.11	2009
70.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.12	2009
71.	Đạo: Ba kho báu - t.2	2010
72.	Đạo: Ba kho báu - t.3	2010
73.	Đạo: Ba kho báu - t.4	2010
74.	Đạo: Đường vô lộ - t.1	2011
75.	Đạo: Đường vô lộ - t.2	2011
76.	Đạo: Cổng Vàng - t.1	2012
77.	Đạo: Cổng Vàng - t.2	2012
78.	Cỏ tự nó mọc lên	2012
79.	Yoga: Alpha và Omega - t.1	2012
80.	Yoga: Alpha và Omega - t.2	2012
81.	Yoga: Alpha và Omega - t.3	2012
82.	Yoga: Alpha và Omega - t.4	2012
83.	Yoga: Alpha và Omega - t.5	2012
84.	Yoga: Alpha và Omega - t.6	2012
85.	Yoga: Alpha và Omega - t.7	2013
86.	Yoga: Alpha và Omega - t.8	2013
87.	Yoga: Alpha và Omega - t.9	2013
88.	Yoga: Alpha và Omega - t.10	2013
89.	Bí mật của các bí mật - t.1	2013
90.	Bí mật của các bí mật - t.2	2013
91.	Sen trắng	2014
92.	Tương lai vàng - t.1	2014

Số	Tên sách	Năm
93.	Tương lai vàng - t.2	2014
94.	Tìm trâu	2014
95.	Khi giầy vừa	2014
96.	Sống Thiền	2014
97.	Nguyên lí thứ nhất	2014
98.	Thầy hoàn hảo - t.1	2015
99.	Thầy hoàn hảo - t.2	2015
100.	Ngõng ở ngoài	2015
101.	A cái này	2015
102.	Sét đánh bất thân	2015
103.	Chim tung cánh	2015
104.	Ngôn ngữ của sự tồn tại	2016
105.	Niết bàn ác mộng cuối	2016
106.	Phép màu	2016
107.	Thiền - truyền trao đặc biệt	2016
108.	Phật - trống rỗng của tâm	2016
109.	Giả kim thuật mới	2016
110.	Coi nó là dễ - t1	2017
111.	Coi nó là dễ -t2	2017
112.	Thiền sư Đại Huệ - t1	2017
113.	Thiền sư Đại Huệ - t2	2018
114.	Thiền: Điều huyền bí và Thơ ca của cõi bên kia	2018
115.	Thiền: Bước nhảy lượng tử từ tâm trí sang vô trí	2018
116.	Thiền: Sét Kim cương	2018
117.	Thiền: Thú vị, Sức sống, Phần khởi và Sinh động	2019
118.	Quay vào trong	2019
119.	Tùng tùng các tùng	2019
120.	Trở về Cội nguồn	2019
121.	Thiền: Chim đơn độc, chim cu cu của rừng	2019
122.	Vigyan Bhairav Tantra-t1	2019

Số	Tên sách	Năm
123.	Vigyan Bhairav Tantra-t2	2020
124.	Vigyan Bhairav Tantra-t3	2020
125.	Vigyan Bhairav Tantra-t4	2020
126.	Cảm và Biết	2020
127.	Bước trong Thiền, ngồi trong Thiền	2021
128.	Một hạt mầm làm cả trái đất xanh	2021
129.	Con người nguyên bản	2021
130.	Chính thân thể này là Phật	2021
131.	Mặt trời mọc buổi tối	2021
132.	Tôi mở hội bản thân tôi- Thượng đế không ở đâu, Cuộc sống ở đây bây giờ	2021
133.	Thế này, Thế này, Nghìn lần Thế này	2021
134.	Thiền - Con đường của nghịch lí, t.1	2021
135.	Thiền - Con đường của nghịch lí, t.2	2022
136.	Thiền - Con đường của nghịch lí, t.3	2022
137.	Tâm lí của bí truyền	2022
138.	Con đường của Thiền	2022
139.	Con đường của Yêu	2022
140.	Con đường Đạo, tập 1	2022
141.	Con đường Đạo, tập 2	2022